TỈNH ỦY - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

LỊCH SỬ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1957-2007)

NHÀ XUẤT BẢN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
HÀ NỘI - 2007

BAN CHỈ ĐẠO

1. Đỗ Mạnh Hùng (Trưởng ban)
2. Phạm Hồng Chương (Phó Trưởng ban)
3. Nguyễn Doãn Kình
4. Nguyễn Ngọc Khanh
5. Lã Thị Thông
6. Lương Thanh Nghị

BAN BIÊN SOẠN

1. PGS, TS Phùng Đức Thắng (Chủ biên)
2. PGS, TS Phạm Hồng Chương
3. ThS Đỗ Xuân Tuất
4. ThS Đào Ngọc Anh

Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,
"giai cấp và nhân dân,
Tổ quốc và nhân loại".

Muốn đạt được mục đích, thì phải
cần, kiệm, liêm, chính,
chí công, vô tư.

Trích câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh
tại buổi khai giảng lớp lý luận chính trị khóa II
Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (9-1949)

LỜI TỰA

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Như Bác Hồ kính yêu đã dạy: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"[1].

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ, ngay trong những năm tháng kháng chiến trường kỳ của dân tộc, tháng 9-1949, tại xã Quảng Nạp, nay là xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ra đời, đáp ứng yêu cầu đào tạo cán bộ phục vụ cho kháng chiến. Sau ngày hòa bình được lập lại ở miền Bắc, trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, ngày 8-3-1957, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 08-CT/TW về việc mở trường Đảng ở các cấp để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng. Thực hiện Chỉ thị trên của Ban Bí thư Trung ương, ngày 4-7-1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 344-QĐ/TU về việc thành lập trường Đảng tỉnh. Đây là mốc son quan trọng thể hiện sự quan tâm của Đảng bộ tỉnh đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Trải qua 50 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, các thế hệ cán bộ lãnh đạo, giảng viên, công chức, viên chức và học viên của Nhà trường đã nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tích rất quan trọng trên các lĩnh vực: giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và công tác phục vụ. Trong 5 thập kỷ qua, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng hàng vạn cán bộ cho các cấp, các ngành trong tỉnh, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn ghi nhận và đánh giá cao những thành tích Nhà trường đã đạt được trong suốt chặng đường 50 năm qua.

---

[1] Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 269, 273.

Nhân dịp 50 năm ngày truyền thống, Nhà trường đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh biên soạn và xuất bản cuốn ***Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên (1957-2007)***. Đây là cuốn sách với nhiều tư liệu phong phú, vừa ghi lại những bước trưởng thành, vừa đánh giá, tổng kết các hoạt động thực tiễn và lý luận của Nhà trường trong 50 năm. Cuốn sách sẽ góp phần phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập và giáo dục truyền thống của Nhà trường trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhân dịp này, tôi mong muốn và tin tưởng rằng, trong thời gian tới Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên sẽ phát huy những thành tích và truyền thống: *"Đoàn kết - sáng tạo - khắc phục khó khăn - xây dựng, trưởng thành"*, tiếp tục phấn đấu xây dựng Nhà trường ngày càng vững mạnh. Thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ khi Người về thăm trường ngày 31-12-1963: "Thi đua dạy tốt, học tốt, tăng cường rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi Đảng cần, khi tổ chức giao"[1]. Mỗi cán bộ, giáo viên, công chức, viên chức trên cương vị công tác của mình hãy thể hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh nhà và cùng Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn đấu vì một Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp.

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2007

TS Nguyễn Bắc Son
Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên

[1] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Lý luận chính trị, H. 2007, tr. 305.

LỜI GIỚI THIỆU

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên có những tổ chức nhà trường tiền thân là Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên (thành lập ngày 4-7-1957), Trường Hành chính tỉnh (thành lập năm 1963) và Trường Đoàn Thanh niên tỉnh (thành lập năm 1963). Từ năm 1965, sau khi có quyết định sáp nhập tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, các trường trên đây cũng được sáp nhập với các trường của tỉnh Bắc Kạn thành các trường của tỉnh Bắc Thái. Từ năm 1990, Trường Đảng, Trường Hành chính và Trường Đoàn Thanh niên sáp nhập thành Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái; từ năm 1994, là Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái; từ năm 1997 đến nay là Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Ngày 4-7-1957 là ngày truyền thống của nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, sau này là Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể tỉnh, sự chỉ đạo về công tác chuyên môn của các cơ quan Trung ương, qua các giai đoạn lịch sử của đất nước, trong 50 năm xây dựng và phát triển, đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã cố gắng vươn lên và ngày càng phát triển. Từ buổi đầu chỉ tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về những nội dung cụ thể trong đường lối, chính sách của Đảng

và Nhà nước, nhà trường đã tiến tới tổ chức đào tạo chương trình sơ cấp lý luận chính trị, chương trình trung cấp lý luận chính trị. Những năm gần đây, Trường Chính trị tỉnh đã kết hợp với các cơ sở đào tạo của Trung ương, các ban ngành, địa phương trong tỉnh mở các lớp cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, công chức hành chính; thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo; từng bước đổi mới phương pháp dạy và học; gắn kết giữa lý luận và thực tiễn; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; xây dựng cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại để nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trường Chính trị tỉnh đã làm tròn chức năng và nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng, công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh, quốc phòng; công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể quần chúng ở địa phương. Đội ngũ cán bộ do Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đào tạo, bồi dưỡng được trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức thực tiễn về phong trào quần chúng và kỹ năng tác nghiệp để vận dụng trong công tác ở cơ quan, đơn vị, địa phương. Đó là lực lượng lãnh đạo nòng cốt ở các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần làm nên thắng lợi to lớn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trước đây và cùng với quân dân cả nước đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ quê hương Thái Nguyên ngày càng

văn minh và giàu đẹp. Nhiều học viên của nhà trường đã có những bước trưởng thành nhanh chóng, được Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh giao phó nhiều trọng trách.

50 năm qua, đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường ngày càng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Từ buổi đầu thành lập, với một số ít cán bộ, giảng viên, công nhân viên được điều động từ cơ quan tuyên huấn chuyển sang, còn hạn chế cả về kiến thức và kinh nghiệm, cơ sở vật chất đơn sơ, đến nay Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, giảng viên khá đông đảo, được trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và các chuyên ngành khoa học, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có phương pháp sư phạm đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương. Cơ sở vật chất của nhà trường cũng được xây dựng theo hướng ngày càng hiện đại.

Để đánh giá những thành tựu nhà trường đã đạt được, những hạn chế cần khắc phục và rút ra những kinh nghiệm thiết thực nhằm tiếp tục xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn mới, đáp ứng lòng mong mỏi của các thế hệ cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên trong tìm hiểu lịch sử quá trình ra đời và trưởng thành của nhà trường, nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày thành lập, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên tổ chức biên soạn cuốn sách: ***Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên (1957-2007)***.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, đóng góp tích cực của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà

trường qua các thời kỳ, sự tham gia đầy trách nhiệm của các địa phương, ban ngành, đoàn thể chính trị, xã hội trong tỉnh, của các cán bộ khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin chân thành cám ơn các đồng chí và nhân dân trong tỉnh.

Tái hiện lịch sử là một công việc khó khăn. Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng, nhưng do hạn chế về thời gian, đặc biệt là về nguồn tư liệu, nên nội dung cuốn sách cũng chưa thật đầy đủ và không tránh khỏi những thiếu sót, nhất là đối với những hoạt động của Trường Hành chính và Trường Đoàn tỉnh. Chúng tôi mong nhận được sự đóng góp ý kiến của cán bộ, giảng viên, công nhân viên, các thế hệ học viên của nhà trường, của bạn đọc để lần sau tái bản cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Thái Nguyên, ngày 15-6-2007

T/M BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN

Hiệu trưởng

Đỗ Mạnh Hùng

Phần mở đầu

THÁI NGUYÊN: VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG[1]

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi thuộc Bắc Bộ, diện tích tự nhiên là 3.542,6km^2, số dân là 1.109.000 người (số liệu thống kê năm 2006). Cư dân gồm nhiều thành phần dân tộc định cư lâu đời và có một bề dày truyền thống yêu nước, đoàn kết, thuỷ chung trong quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước.

Tên gọi Thái Nguyên có từ lâu. Thời các vua Hùng, Thái Nguyên thuộc đất bộ Vũ Định, lúc đầu gọi là châu. Dưới triều Đinh, tiền Lê, Lý, những vùng hẻo lánh như Thái Nguyên gọi là các châu miền biên viễn. Năm 1397, nhà Trần đổi châu Thái Nguyên thành trấn Thái Nguyên bao gồm vùng đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn và nửa tỉnh Cao Bằng ngày nay. Thời thuộc Minh, vào năm 1407, trấn Thái Nguyên đổi thành Thái Nguyên

[1] Phần này có sử dụng tư liệu trong các công trình sau: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập 1, xuất bản năm 2003; tập 2, xuất bản năm 2005; *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Thái Nguyên*, Nxb. Thanh Niên, H. 2002.

Thừa Chính ty; năm 1466, dưới thời Lê Thánh Tông, gọi là đạo Thái Nguyên Thừa Tuyên; năm 1483, đổi thành xứ; năm 1533, lại đổi thành trấn... Từ năm 1831, trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Ngày 11-4-1990, Toàn quyền Đông Dương đã quyết định thành lập tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở các huyện phía bắc của tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa III đã quyết định hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái. Tỉnh Bắc Thái có các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Thái Nguyên là thành phố Thái Nguyên, các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa và các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Bắc Kạn là các huyện Bạch Thông, Chợ Đồn, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã. Ngày 6-11-1996, Quốc hội khóa IX ra Nghị quyết tái lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Ngày 1-1-1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới với các đơn vị hành chính cấp huyện như trước và thêm thị xã Sông Công.

Địa hình tỉnh Thái Nguyên mang đặc trưng ba vùng: vùng trung du gồm thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phổ Yên, Phú Bình; vùng núi gồm huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ; vùng cao là huyện Võ Nhai. Phía bắc Thái Nguyên giáp tỉnh Bắc Kạn; phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang; phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn; phía nam giáp Thành phố Hà Nội; phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc và phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang.

Thái Nguyên có quốc lộ số 3 chạy suốt theo chiều dài tỉnh

Thái Nguyên từ phía nam lên phía bắc: cầu Ổ Gà thuộc huyện Phú Lương, qua Bắc Kạn lên Cao Bằng; quốc lộ 1B từ thành phố Thái Nguyên lên Lạng Sơn; quốc lộ 37 chạy từ Hiệp Hòa (Bắc Giang) sang Thái Nguyên. Thái Nguyên còn có hai tuyến đường sắt Hà Nội - Quan Triều - Núi Hồng và Lưu Xá (Thái Nguyên) - Kép (Bắc Giang) - Uông Bí (Quảng Ninh) cùng nhiều tuyến giao thông nội tỉnh, liên tỉnh.

Thái Nguyên có nhiều sông, suối phân bố tương đối đều trên địa bàn tỉnh, trong đó lớn nhất là sông Cầu và sông Công. Sông Cầu bắt nguồn từ huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn) chảy xuống địa bàn Thái Nguyên suốt từ bắc xuống nam qua các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, các huyện Phú Bình, Phổ Yên, tạo nên gần như là trục đối xứng cả về lãnh thổ và hướng dốc của tỉnh. Sông Công bắt nguồn từ xã Điềm Mặc, huyện Định Hóa, chảy theo hướng bắc - nam qua huyện Đại Từ, một phần thành phố Thái Nguyên, xuống huyện Phổ Yên, hợp lưu với sông Cầu ở xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên. Trên sông Công có hồ Núi Cốc hàng năm cung cấp một phần nước sinh hoạt cho thành phố Thái Nguyên và cung cấp nước tưới cho trên 12.000 ha lúa hai vụ của các huyện phía nam tỉnh và một phần của tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra, Thái Nguyên còn có nhiều sông ngắn và nhiều suối nhỏ.

Địa hình tỉnh Thái Nguyên rất đa dạng. Tài nguyên phong phú. Bên cạnh những dãy núi đá vôi cao là những đồi núi đất thoai thoải nhấp nhô. Xen kẽ giữa núi đồi là những thung lũng nhỏ hẹp, những vùng đất đai địa hình tương đối bằng phẳng. Khí

hậu ở Thái Nguyên thích hợp cho sự sinh trưởng của các loài thực vật. Lượng mưa hàng năm ở Thái Nguyên trung bình từ 1.800-2.500 mm. Thái Nguyên ít rừng già, núi cao nhưng lâm sản cũng có đủ các loại gỗ quý như đinh, lim, sến, táu, lát, de, dổi, vàng tâm và các loại sản phẩm có giá trị của rừng như song, mây, trúc, mai, nấm hương... Là miền đất tiếp nối vùng đồng bằng Bắc Bộ với vùng núi phía bắc, Thái Nguyên có những cánh đồng lúa nước và những soi bãi màu trồng lạc, khoai, ngô, sắn, đậu tương. Không chỉ gắn bó với đồng lúa, hoa màu, ngay từ xa xưa người dân Thái Nguyên đã sớm chú ý trồng và phát triển cây chè. Chè Tân Cương từ lâu đã nổi tiếng thơm ngon với hương vị độc đáo. Thái Nguyên còn là một vùng đất có khá nhiều loại tài nguyên khoáng sản như mỏ sắt Trại Cau, than Phấn Mễ, chì, kẽm... tạo điều kiện để phát triển công nghiệp khai khoáng.

Thái Nguyên có 8 dân tộc sinh sống là Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Chay[1], Sán Dìu, Hoa. Cư dân các dân tộc ít người chiếm 24,49% dân số toàn tỉnh. Mặc dù mỗi thành phần dân tộc ở Thái Nguyên mang những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, bản sắc văn hóa, song tất cả đều có những nét tương đồng, hòa nhập trong một cộng đồng và chung sống trên một lãnh thổ.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên vốn có truyền thống văn hóa lâu đời. Đến nay hiện còn lưu giữ được rất nhiều chứng tích vật chất để xác định đã có sự sống của loài người cách đây

[1] Người Sán Chay sinh sống ở Thái Nguyên thuộc hai nhóm địa phương là Sán Chỉ và Cao Lan.

chừng 2-3 vạn năm. Khu di tích Thần Sa thuộc xã Thần Sa, huyện Võ Nhai với các di chỉ Phiêng Tụng, các hang Đá Ngườm, Thăm Chong, Nà Ngần đã chứng minh sự tồn tại của một nền văn hóa cổ ở Việt Nam nói riêng và ở cả vùng Đông Nam Á nói chung. Đó là *văn hóa Thần Sa.* Ngoài ra, các nhà khảo cổ học còn phát hiện ở một số xã của huyện Võ Nhai chính là quê hương của các nền văn hóa thời kỳ đồ đá: văn hóa Hòa Bình, văn hóa Bắc Sơn... và phát hiện ra trống đồng Đông Sơn ở Võ Nhai. Điều đó chứng tỏ Thái Nguyên không chỉ là quê hương của người Việt, mà còn là quê hương của nền văn hóa đa sắc tộc.

Ngày hội truyền thống của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên mang đậm tính bản địa. Đó là hội lồng tồng, hội đóc pò, hội then... Trong các lễ hội bao giờ cũng có những hoạt động văn hóa thể thao như đánh đu, đánh vật, chọi gà, đánh cờ của người Kinh; tung còn của người Tày, Nùng; đánh quay, trồng cây chuối của người Cao Lan, Sán Chỉ... Những ngày lễ hội tưng bừng của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên thường vào dịp đầu xuân. Mỗi lễ hội có một dáng vẻ riêng, nhưng đều thành kính, uy nghiêm và tưng bừng. Lễ hội lớn nhất là lễ hội đền Đuổm (huyện Phú Lương) vào ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch - lễ hội tạ ơn công đức Dương Tự Minh - danh tướng nhà Lý.

Với nhân dân các dân tộc Thái Nguyên, nền văn hóa vật thể luôn là niềm tự hào và là những tài sản vô giá, phản ánh truyền thống dựng nước và giữ nước của Thái Nguyên và của cả dân tộc. Hiện nay, Thái Nguyên đã có 23 điểm được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Tiêu biểu là khu di tích lịch sử văn

hóa Thần Sa (Võ Nhai); di tích lịch sử núi Văn - núi Võ (Đại Từ); di tích lịch sử đền Đuổm (Phú Lương); khu di tích lịch sử khởi nghĩa Thái Nguyên (trung tâm thành phố); khu di tích lịch sử An toàn khu (Định Hóa); di tích kiến trúc nghệ thuật đình Phương Độ (Phú Bình); hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà (Võ Nhai); di tích lịch sử nhà tù "căng" Bá Vân (thị xã Sông Công).

Kho tàng văn hóa phi vật thể của Thái Nguyên cũng thật đặc sắc, đa dạng; những truyện cổ tích Thái Nguyên là cả một kho tàng phong phú mang đậm yếu tố giao thoa văn hóa.

Thái Nguyên là vùng đất có truyền thống hiếu học. Từ những thế kỷ trước, khi quê hương, đất nước còn triền miên trong cảnh tranh giành quyền lực của các triều đình phong kiến, nạn ngoại xâm thường xuyên đe dọa, nhân dân phải sống trong đói khổ, áp bức thì ở Thái Nguyên đã có nhiều vị khoa bảng, đỗ đại khoa, tiến sĩ là học vị cao nhất dưới thời phong kiến, góp phần vào nền văn minh và sự hưng thịnh của quốc gia. Tiêu biểu là ông Đỗ Cận (quê ở Minh Đức, Phổ Yên), đỗ tiến sĩ năm 45 tuổi (1478) đã nêu một tấm gương sáng về tinh thần ham học. Ông đã từng giữ chức Tham nghị xứ Quảng Nam; chức Phó sứ trong Đoàn sứ bộ Đại Việt sang nhà Minh (Trung Quốc); chức Thượng thư (đứng đầu một bộ trong triều)... Tác phẩm của ông khá phong phú như *Kim Lăng ký, Xuân yến, Thái Thạch văn bạc.*

Thái Nguyên còn là một vùng đất có nhiều danh lam thắng cảnh và những điểm du lịch hấp dẫn như chùa Hang ở Đồng Hỷ, đền Đuổm ở Phú Lương, hang Phượng Hoàng ở Võ Nhai và hồ Núi Cốc cách thành phố Thái Nguyên 15 km đã trở thành địa

điểm du lịch hấp dẫn, mời gọi du khách thập phương.

Thái Nguyên đẹp bởi dáng vẻ của thiên nhiên và của truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã có biết bao sự kiện lịch sử ghi dấu ấn trên vùng đất này.

Thế kỷ thứ XI, XII, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Thái Nguyên đã góp sức người, sức của chống quân Tống xâm lược, tham gia đánh địch trên phòng tuyến sông Cầu. Bao người con ưu tú của quê hương Thái Nguyên đã phải đổ xương máu hy sinh cả tuổi thanh xuân để gìn giữ độc lập cho Tổ quốc. Tiêu biểu là Dương Tự Minh, một võ quan của triều đình nhà Lý, hai lần được vua gả công chúa. Ông trực tiếp tham gia chiến đấu góp phần đánh tan quân xâm lược Tống trên phòng tuyến sông Cầu, được nhân dân ghi ơn, lập đền thờ ở núi Đuổm, xã Động Đạt, huyện Phú Lương. Khi nhà Minh xâm lược và nô dịch nước ta (thế kỷ XV), nhân dân ta lại vùng lên đấu tranh chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc. Tập hợp dưới ngọn cờ của các nghĩa quân là đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, từ quý tộc, quan lại yêu nước đến nông dân, nô tỳ; từ dân tộc đa số ở miền xuôi đến dân tộc thiểu số ở miền núi. Đặc biệt có Lưu Nhân Chú ở Đại Từ, đã có mặt rất sớm trong cuộc khởi nghĩa nổ ra ở Lam Sơn, Thanh Hóa do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo. Lưu Nhân Chú trở thành một tướng lĩnh tài ba, giữ chức Phó chỉ huy vệ kỵ binh trong đội quân thiết đột của nghĩa quân Lam Sơn và lập nhiều chiến công hiển hách. Tháng 10-1427, ông đã cùng Lê Sát, Lê Ninh, Lê Thụ, Đinh Liệt đem một vạn quân cùng voi, ngựa lên mai phục ở ải Chi Lăng (Lạng Sơn),

tiêu diệt đại quân Minh do Liễu Thăng cầm đầu, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ.

Trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XIX, giặc Pháp chiếm đóng Thái Nguyên. Chúng đã phải đối phó với phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh chống Pháp ở Thái Nguyên thời gian này là cuộc khởi nghĩa của binh lính yêu nước do Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra vào đêm 30 rạng sáng 31-8-1917. Sau khi làm chủ tỉnh lỵ Thái Nguyên, nghĩa quân tuyên bố thành lập Quang phục quân di. Trịnh Văn Cấn làm đại đô đốc, Lương Ngọc Quyến làm quân sư, đặt quốc hiệu là Đại Hùng, định quốc kỳ nền vàng năm ngôi sao đỏ với hàng chữ: "Nam binh phục quốc".

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cận đại Việt Nam, một cuộc khởi nghĩa diễn ra tại một tỉnh đã tuyên bố nền độc lập, đặt ra quốc kỳ, thành lập quân đội riêng. Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên tuy cuối cùng đã thất bại, nhưng ảnh hưởng của nó vẫn còn vang vọng mãi trong những năm sau này, cổ vũ nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tiếp tục vững bước trên con đường đấu tranh chống xâm lược, hun đúc truyền thống bất khuất, kiên cường của nhân dân Thái Nguyên. Truyền thống ấy đã được phát huy và nhân lên gấp bội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam sau này.

Mùa thu năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. Đầu năm 1937, cơ sở Đảng thứ hai được thành lập ở Võ Nhai, từ đó các cơ sở Đảng tiếp tục được phát triển ở nhiều địa phương khác.

Tháng 9-1940, phát xít Nhật xâm lược Việt Nam. Một cánh quân Nhật kéo vào Lạng Sơn. Đảng bộ Bắc Sơn (Lạng Sơn) quyết định phát động quần chúng khởi nghĩa. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai thuộc tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh mọi hoạt động mở rộng cơ sở, cử cán bộ, đảng viên lên Bắc Sơn tham gia chiến đấu, vận động nhân dân trong huyện ủng hộ lương thực, thực phẩm. Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định thành lập khu du kích Võ Nhai - Bắc Sơn. Vùng này trở thành tuyến giao thông quan trọng của Trung ương giữa đồng bằng Bắc Bộ và vùng căn cứ địa miền núi, đưa đón cán bộ, chuyển công văn, tài liệu, góp phần tổ chức thắng lợi một sự kiện quan trọng là Hội nghị Trung ương lần thứ tám Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 5-1941, tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng. Ngày 15-9-1941, tại khu rừng Khuôn Mánh, làng Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã tuyên bố thành lập và giao nhiệm vụ cho trung đội Cứu quốc quân II gồm 47 chiến sĩ. Ngoài những đồng chí đã tham gia từ những ngày đầu khởi nghĩa Bắc Sơn, đã chiến đấu trong trung đội Cứu quốc quân I, những chiến sĩ mới đều là những đội viên tự vệ. Đảng bộ Võ Nhai cử hầu hết cán bộ, đảng viên tham gia Cứu quốc quân. Đây là một trong những tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay.

Cũng trong những năm tháng đó, nhận thấy phong trào cách mạng ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình của tỉnh Thái Nguyên và huyện Hiệp Hòa của tỉnh Bắc Giang lên mạnh, Ban Thường vụ

Trung ương Đảng đã chọn vùng giáp ranh ba huyện này để xây dựng An toàn khu 2 (ATK2) của Trung ương.

Trong cao trào Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân các dân tộc huyện Định Hóa, Đại Từ đã đùm bọc, nuôi dưỡng nhiều chiến sĩ cách mạng thoát khỏi nhà tù Chợ Chu của thực dân Pháp trở lại đội ngũ chiến đấu, xây dựng cơ sở cách mạng, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Giữa tháng 9-1945, tại Hội nghị cán bộ toàn tỉnh tại Trường Xô (Phấn Mễ, Phú Lương), đã công bố quyết định của Xứ ủy Bắc Kỳ thành lập Ban Chấp hành Đảng bộ (lâm thời) tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Nghị Quý làm Bí thư Tỉnh ủy. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng trong quá trình hoạt động của Đảng bộ tỉnh.

Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên là vùng tự do, được chọn làm Thủ đô kháng chiến. Huyện Định Hóa là đại bản doanh An toàn khu (ATK) của Trung ương, Chính phủ. Ngày 20-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan Chính phủ kháng chiến chuyển nơi làm việc đến Định Hóa. Người ở và làm việc tại xã Điềm Mặc, Phú Đình.

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công quân sự lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây và tiêu diệt cơ quan đầu não lãnh đạo cuộc kháng chiến của ta để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Chúng tập trung 12.000 quân tinh nhuệ được trang bị đầy đủ vũ khí, phương tiện hiện đại như máy bay, ca nụ, xe tăng, đại bác đánh thẳng vào căn cứ Việt Bắc bằng nhiều mũi với hy vọng chụp được cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tại những địa điểm địch có thể nhảy dù, bộ đội, tự vệ và du

kích tổ chức cắm chông, đào công sự chuẩn bị đánh địch nhảy dù. Trung đoàn Vệ quốc quân Thái Nguyên cùng với các đơn vị Vệ quốc quân của nhiều tỉnh bạn, các đơn vị trực thuộc Bộ Tổng chỉ huy và Bộ chỉ huy các khu phối hợp với hàng vạn du kích địa phương tổ chức đánh địch rất mưu trí, dũng cảm trong từng khu vực. Trong số 12.000 quân đánh lên Việt Bắc, lúc này (11-1947) chúng đã tung vào Thái Nguyên hơn 8.000 quân với mục đích tìm cho được các cơ quan đầu não, các kho tàng, công xưởng kháng chiến, đồng thời tìm diệt chủ lực quân của ta. Tuy nhiên, quân giặc tiến tới đâu cũng bị chủ lực của ta chặn đánh và du kích bám sát tiêu hao. Thấy được nguy cơ thất bại và có thể bị tiêu diệt nếu kéo dài cuộc tấn công, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương buộc phải quyết định rút lui.

Thái Nguyên là tỉnh tự do từ tháng 8-1945, không có thôn xóm nào bị địch tạm chiếm nhưng luôn phải đối phó với các hoạt động quân sự của địch như bắn pháo bừa bãi, nhất là máy bay địch oanh tạc. Ngoài ra địch còn tung các toán biệt kích nhỏ tấn công quấy rối một số địa điểm trong tỉnh nhằm gây hoang mang cho nhân dân rồi rút chạy.

Nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã sát cánh cùng với các lực lượng vũ trang của Bộ Tổng tư lệnh chiến đấu giữ vững vùng tự do Thái Nguyên, Thủ đô của cuộc kháng chiến. Chính tại ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu quân đội và các cơ quan đầu não khác đóng đại bản doanh để lãnh đạo kháng chiến. Nhiều quyết định quan trọng để đưa cuộc

kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi đã ra đời ở nơi này. Ngày 6-12-1953, tại bản nhỏ Tỉn Keo, xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, trận quyết chiến chiến lược làm "chấn động địa cầu", góp phần quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Vùng đất Thái Nguyên cũng là nơi được Trung ương lựa chọn để tổ chức thực hiện thí điểm những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Chính phủ trong kháng chiến như giảm tô, cải cách ruộng đất để thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng". Nhiều con em các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã hăng hái gia nhập các lực lượng vũ trang, đi dân công hoả tuyến. Nhiều cán bộ, chiến sĩ đã chiến đấu ngoan cường, lập nên những chiến công vang dội, được tặng thưởng những phần thưởng cao quý, những danh hiệu vẻ vang.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), nhân dân các dân tộc Thái Nguyên lại sát cánh bên nhau lao động xây dựng quê hương, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội; cùng quân và dân miền Bắc chiến đấu kiên cường đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ra miền Bắc; tích cực chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam.

Sau khi Tổ quốc thống nhất, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã cùng với nhân dân cả nước quyết tâm xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ

nghĩa, xây dựng quê hương Thái Nguyên ngày một giàu đẹp, văn minh.

Ngày nay, tại Thái Nguyên còn có nhiều cơ quan, xí nghiệp, các cơ sở kinh tế, quốc phòng, văn hóa, giáo dục của Trung ương: Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (trước đây gọi là Bảo tàng Việt Bắc). Bảo tàng có tổng diện tích 28.000 m^2 với hơn 3.000 m^2 sử dụng cho việc trưng bày, giới thiệu được di sản văn hóa truyền thống của đại gia đình 54 dân tộc Việt Nam. Là một tỉnh miền núi nhưng sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở Thái Nguyên khá phát triển. Thái Nguyên là trung tâm giáo dục miền núi phía bắc. Ngoài 5 trường đại học thuộc Đại học Thái Nguyên, còn có các trường cao đẳng, các trường công nhân kỹ thuật và trường vùng cao của Trung ương đóng ở địa phương. Tỉnh Thái Nguyên có nhiều cơ sở công nghiệp của Trung ương, trong đó đáng chú ý có Công ty gang thép Thái Nguyên, các xí nghiệp cơ khí, các cơ sở khai mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến, gia công, các nhà máy quốc phòng... Tỉnh Thái Nguyên cũng là trung tâm quân sự của Quân khu I, có nhiều đơn vị quân đội đóng trên địa bàn.

Vùng đất Thái Nguyên với con người và truyền thống đó luôn luôn là niềm tự hào của cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong đó có đội ngũ cán bộ, công nhân viên, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, nơi đã đào tạo, bồi dưỡng nhiều thế hệ cán bộ góp phần quan trọng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng ở địa phương. Trong 50 năm xây dựng và phát triển (1957-2007),

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện vào buổi tối 31-12-1963. Những lời căn dặn của Người đối với cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường mãi là điều vinh dự, nguồn động viên lớn lao và cũng là một trách nhiệm nặng nề đối với nhà trường trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Chương 1

TRƯỜNG ĐẢNG, TRƯỜNG HÀNH CHÍNH VÀ TRƯỜNG ĐOÀN TỈNH THÁI NGUYÊN THỜI KỲ 1957-1975

1. CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN CÁN BỘ Ở THÁI NGUYÊN TRƯỚC NĂM 1957 VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH

Kể từ khi chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập mùa thu năm 1936, cũng như trong suốt quá trình của cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc dẫn tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trong hoàn cảnh khó khăn, cũng như các địa phương khác, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ, các tổ chức Đảng ở Thái Nguyên đã rất quan tâm tới vấn đề cán bộ và huấn luyện cán bộ. Mặc dù phải luôn tránh sự lùng sục gắt gao và sự truy sát của kẻ thù, không thể có điều kiện mở lớp huấn luyện cán bộ tập trung, nhưng Trung ương Đảng, Xứ ủy và các chi bộ Đảng ở Thái Nguyên đã có nhiều hình thức đào tạo cán bộ, đáp ứng yêu cầu cơ bản của cuộc cách mạng là cần phải có đội ngũ cán bộ đảng viên có những hiểu biết để tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng bước vào cuộc đấu

tranh sinh tử, khi bí mật, lúc công khai, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền, giành lại nền độc lập tự do cho quê hương xứ sở. Đó là những lớp huấn luyện chính trị cho một số thanh niên địa phương đã giác ngộ cách mạng ở Võ Nhai năm 1938 do đồng chí Hoàng Văn Thụ, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, tổ chức, khi đồng chí về Thái Nguyên kiểm tra các cơ sở cách mạng ở Võ Nhai, Đại Từ, mỏ than Phấn Mễ (Phú Lương). Tiếp đó, tháng 8-1938, khi được Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ phái lên kiểm tra phong trào cách mạng ở Võ Nhai, đồng chí Nguyễn Văn Minh, Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đã mở lớp huấn luyện chính trị cho gần 10 cán bộ cơ sở cách mạng về Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương và Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế, qua đó giúp nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ cách mạng cho những cán bộ cốt cán của phong trào cách mạng ở địa phương. Trong cao trào cách mạng dân chủ 1936-1939, nhờ được thử thách và rèn luyện bằng nhiều hình thức phong phú qua thực tiễn đấu tranh, trình độ chính trị và phương pháp công tác của đội ngũ cán bộ cách mạng ở Thái Nguyên tiếp tục được nâng cao thêm một bước. Sau khi khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ (9-1940), công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho Cứu quốc quân và những thanh niên địa phương đã giác ngộ cách mạng phát triển mạnh. Đặc biệt là sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) và Mặt trận Việt Minh ra đời, phong trào cách mạng ở Thái Nguyên dâng cao, Mặt trận Việt Minh các địa phương đã mở nhiều lớp huấn luyện chính trị, quân sự. Trung ương Đảng và Xứ ủy đã phái nhiều cán bộ về ATK2 hoạt động chỉ đạo phong trào và mở nhiều lớp huấn luyện chính trị, quân sự cho cán bộ địa phương và một số tỉnh ở

Bắc Bộ. Tháng 4-1943, Ban cán sự ATK2 đã chọn những thanh niên hăng hái nhất trong phong trào quần chúng ở huyện Phú Bình để lập Tổ trung kiên và tập trung bồi dưỡng họ về chính trị, từng bước nâng cao nhận thức cách mạng, mục tiêu lý tưởng cộng sản. Bên cạnh đó là các hoạt động huấn luyện chính trị, quân sự của các tổ công tác của Cứu quốc quân tại Thái Nguyên khi củng cố và phát triển các Hội Cứu quốc, các đội tự vệ, để lực lượng này làm nòng cốt trong giao thông liên lạc, tuyên truyền và tổ chức quần chúng vào Hội Cứu quốc...

Kể từ sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), phong trào cách mạng ở các địa phương dâng cao, Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị các địa phương tăng cường huấn luyện cán bộ theo chương trình của Việt Minh. Các xứ ủy và tỉnh ủy đều mở lớp huấn luyện cho cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên về lý luận, đường lối, kỹ thuật, chiến thuật quân sự... Thực hiện chủ trương của Hội nghị Cán bộ quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4-1945), ở Thái Nguyên đã mở nhiều lớp huấn luyện chính trị trong các phủ, huyện, châu để đào tạo cán bộ địa phương chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền cách mạng được thiết lập trên phạm vi toàn tỉnh, để bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng, xây dựng xã hội mới, đòi hỏi cán bộ địa phương phải có những hiểu biết mới, khả năng mới đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Kể từ sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập, tháng 9-1945, Đảng bộ đã tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Trong suốt những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954), sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đòi hỏi phải tăng cường đội ngũ cán bộ về mọi mặt. Đặc biệt là sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ (8-1947), cùng với việc kiện toàn một bước cơ quan Tỉnh ủy, Đảng bộ Thái Nguyên đã gấp rút đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ bổ sung cho phong trào cách mạng. Mặc dù còn thiếu nhiều cán bộ cốt cán, nhưng Đảng bộ Thái Nguyên vẫn cử nhiều đảng viên đang đảm nhiệm những trọng trách ở tỉnh và huyện tham dự các lớp huấn luyện do Trung ương và Liên khu tổ chức. Đồng thời, Đảng bộ cũng mở nhiều lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ đảng viên ở cơ sở. Chương trình huấn luyện, bồi dưỡng bao gồm những nội dung cơ bản về: *Lý luận sơ giản về chủ nghĩa cộng sản; Về lịch sử Đảng; Lý luận về cách mạng dân tộc dân chủ; Tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới...*

Từ đầu năm 1948 trở đi, thực hiện chủ trương của Trung ương về củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện cho cán bộ và các bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ đạo các cấp ủy mở được 15 lớp huấn luyện cho cán bộ xã, cán bộ cấp ủy cơ sở về tình hình trong nước và quốc tế, về đường lối kháng chiến của Đảng, về công tác chi bộ và tư cách người cán bộ, đảng viên. Thời gian này, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy dù mới chỉ có 3 cán bộ nhưng đã triển khai tích cực việc biên soạn tài liệu, xây dựng chương trình tự học cho đảng viên, tổ chức các lớp huấn luyện cho cán bộ xã và bí thư chi bộ. Để củng cố bộ máy chính quyền các cấp, Đảng bộ chú ý bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ là đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hầu hết ủy viên Ủy ban kháng chiến

hành chính tỉnh và huyện đã được cử đi dự các lớp tập huấn chính trị và nghiệp vụ do Trung ương và Liên khu mở. Chỉ riêng năm 1949-1950, tỉnh Thái Nguyên đã mở 5 lớp bồi dưỡng văn hóa, nghiệp vụ cho 171 ủy viên Ủy ban hành chính xã và huyện...

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (4-1951), hoạt động giáo dục đào tạo đã được tăng cường như đào tạo giáo viên cấp I, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa cho hàng trăm cán bộ làm công tác bổ túc văn hóa ở cơ sở.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954) và Hiệp định Giơnevơ được ký kết (21-7-1954), cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới. Thời kỳ mới đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên những nhiệm vụ cách mạng nặng nề về khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Ngày 1-7-1956, Chính phủ ra Sắc lệnh số 268-SL, thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Tỉnh Thái Nguyên vinh dự được chọn làm thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc, Đảng bộ Thái Nguyên đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, của Khu ủy một cách có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng ngành, từng dân tộc trong tỉnh.

Đảng bộ Thái Nguyên đã chỉ đạo mở nhiều lớp, nhiều hình thức bồi dưỡng văn hóa để góp phần nâng cao dân trí, nâng cao

trình độ chính trị và văn hóa cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong đó có nhiều con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Những năm 1955-1957, đã có gần 15.000 người trong độ tuổi được thanh toán mù chữ, hơn 16.000 người tham gia học tập ở các lớp dự bị bình dân, 4.700 người theo học bổ túc văn hóa,...

Trong 3 năm thực hiện kế hoạch khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1955-1957), mặc dù gặp không ít khó khăn, nhưng bằng sự đoàn kết nỗ lực phấn đấu, đội ngũ cán bộ, đảng viên các dân tộc trong tỉnh từng bước được đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường cả về số lượng và chất lượng, đã có bước trưởng thành trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.

Khi thực hiện kế hoạch 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế văn hóa, Đảng và Nhà nước càng thấy rõ yêu cầu cần phải xúc tiến đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp cho Đảng, đồng thời nâng cao chất lượng huấn luyện cán bộ, dần dần đưa công tác này đi vào cơ bản, nền nếp, chính quy, đạt hiệu quả thiết thực. Ngày 8-3-1957, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 08-CT/TW *Về việc mở trường Đảng ở các cấp để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng*. Chỉ thị nêu rõ:

"Hiện nay, Đảng ta đang đứng trước những nhiệm vụ rất nặng nề là: lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, nhất là về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những thành tích đã đạt được, tiến hành có kế hoạch công cuộc khôi phục kinh tế, xây dựng miền Bắc về các mặt, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời tiếp tục cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Để hoàn thành thắng lợi những nhiệm

vụ ấy, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại chức cũng như tại trường, về các mặt chính trị, lý luận, nghiệp vụ, văn hóa hết sức trọng yếu"[1].

Ban Bí thư Trung ương Đảng nêu rõ việc mở trường Đảng ở các cấp để đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục chính trị và lý luận cho cán bộ Đảng. Trong khi giao nhiệm vụ đó cho trường Đảng ở Trung ương, ở cấp khu và thành phố, Ban Bí thư Trung ương Đảng nêu rõ nhiệm vụ chính của trường Đảng ở cấp tỉnh như sau:

"*Trường Đảng ở cấp tỉnh:* Nhiệm vụ chính là huấn luyện cho cán bộ cơ sở, chủ yếu là các chi ủy viên ở xã.

Nội dung học tập:

- Đường lối cách mạng Việt Nam.

- Các chính sách của Đảng (kể cả thời sự).

- Những hiểu biết cơ bản về Đảng (kể cả công tác chi bộ).

Thời gian học tập: khoảng 1 tháng rưỡi"[2].

Về *phương châm và phương pháp học tập* đối với trường Đảng cấp khu và tỉnh, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ: "Về phương pháp học tập thì kết hợp ba mặt: giảng bài, thảo luận và tự học, nhưng ở trường khu và nhất là trường tỉnh, thì phải chú trọng việc giảng bài và hướng dẫn cho tốt, cho giản dị, dễ hiểu. Và ở tất cả các trường đều phải luôn luôn đề cao tinh thần tự học là chính, các học viên có tự giác và tích cực học tập thì mới có kết quả tốt được"[3].

[1, 2, 3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 18, tr. 71, 72, 73.

Về *tổ chức và lãnh đạo nhà trường*, Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định như sau: "Trường Đảng mỗi cấp phải có *một hiệu trưởng và từ một đến hai hiệu phó* lãnh đạo chung công tác nhà trường; có một số cán bộ làm *giảng viên* chuyên trách và một số cán bộ khác làm công tác hướng dẫn, giáo vụ, tổ chức và hành chính, quản trị. Về cán bộ hướng dẫn, nay tạm quy định ở các trường khu, tỉnh và thành phố khoảng 30 học viên cần có một cán bộ hướng dẫn"[1].

Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng đề ra những tiêu chí đối với cán bộ công tác tại các trường Đảng: "Cán bộ làm công tác trường Đảng phải được lựa chọn về chính trị và tư tưởng; những cán bộ làm công tác giảng dạy và hướng dẫn học tập phải có một trình độ nhận thức chính trị và văn hóa nhất định"[2].

Ban Bí thư giao nhiệm vụ cho cấp ủy Đảng các cấp chịu trách nhiệm lãnh đạo công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng và Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn các trường Đảng về chương trình, nội dung đào tạo.

Đối với tỉnh Thái Nguyên, thời kỳ lịch sử mới đòi hỏi người cán bộ cách mạng phải được trang bị đầy đủ hơn, có hệ thống hơn những kiến thức cơ bản về đường lối, chính sách của Đảng, để nâng cao nhận thức, tính chủ động sáng tạo trong hoạt động thực tiễn. Do đó, việc học tập lý luận cũng như các hình thức huấn luyện cán bộ như thời kỳ kháng chiến không còn đáp ứng được những đòi hỏi mới của phong trào cách mạng ở địa phương. Tuy nhiên, những kết quả trong huấn luyện cán bộ thời kỳ vận

---

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 18, tr. 73-74, 74.

động cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến và những năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa là những tiền đề và kinh nghiệm hết sức quý báu đối với Đảng bộ và chính quyền tỉnh Thái Nguyên trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có tính chính quy và hệ thống ở giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhận rõ sự cần thiết của việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở của Đảng bộ trong giai đoạn mới, căn cứ vào khả năng, nguồn lực cán bộ có thể đảm nhiệm công tác huấn luyện cán bộ, ngày 4-7-1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 344-NQ/TN *Thành lập Trường Đảng*. Theo Nghị quyết, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên có chức năng, nhiệm vụ "đào tạo, bồi dưỡng về lý luận và chính trị cho cán bộ cơ sở của Đảng" trên địa bàn tỉnh[1]. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng quyết định điều 9 cán bộ đang công tác tại Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy về công tác ở trường Đảng tỉnh, gồm các đồng chí Phan Chân Chính, Dương Văn Tài, Nguyễn Văn Nguyên, Nguyễn Tiến Huê, Nguyễn Thị Thiệp, Đỗ Thị Đạt, Phạm Hữu Ấp, Lê Quang Ấn và Nguyễn Thị Hồng Vân. Đồng chí Phan Chân Chính được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Phó hiệu trưởng "chịu trách nhiệm chung trước Tỉnh ủy" về công tác trường Đảng. Ban lãnh đạo nhà trường gọi là Ban Hiệu ủy. Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn về chuyên môn của Ban Tuyên huấn Trung ương.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Nghị quyết số 344-NQ/TN Thành lập Trường Đảng* (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Khi thành lập, địa điểm nhà trường được đặt tại đường Dương Tự Minh, nay là số 330/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Sự ra đời của Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên là dấu mốc quan trọng trong lịch sử của Trường Đảng, sau này là Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Đó cũng là sự kiện đánh dấu bước phát triển mới, mang tính tổ chức, hệ thống, nền nếp, chính qui trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

2. TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ 1957-1965

Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên được thành lập trong bối cảnh Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác học tập lý luận cho cán bộ, đảng viên. Trong *Diễn văn khai mạc lớp học lý luận khóa I Trường Nguyễn Ái Quốc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ:

"Đảng ta là một Đảng Mác-Lênin, đã được rèn luyện, thử thách lâu dài trong đấu tranh gian khổ, vì thế Đảng ta có rất nhiều ưu điểm, ví dụ như: trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, với tinh thần quốc tế vô sản, chiến đấu kiên quyết, nhiệt tình cách mạng dồi dào, có truyền thống đoàn kết nhất trí. Tuy vậy, Đảng ta còn nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém"[1].

Khi đảng cộng sản trở thành đảng cầm quyền, việc học tập lý luận của cán bộ, đảng viên càng có ý nghĩa quan trọng. Nhưng học như thế nào cho thiết thực và hiệu quả cao, Chủ tịch Hồ Chí

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 18, tr. 573-574.

Minh chỉ rõ phương châm học tập:

"Lý luận rất cần thiết, nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận, chúng ta cần nhấn mạnh: *lý luận phải liên hệ với thực tế.*

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông. Vì vậy cho nên trong khi nhấn mạnh sự quan trọng của lý luận, đã nhiều lần đồng chí Lênin nhắc đi nhắc lại rằng lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi.

Trường Đảng là một trường học đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. Các đồng chí đều là những cán bộ cốt cán của Đảng. Việc học tập lý luận của các đồng chí không phải nhằm biến các đồng chí thành những người lý luận suông, mà nhằm làm thế nào cho công tác của các đồng chí tốt hơn, nghĩa là các đồng chí phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin; học tập lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin để áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp ấy mà giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế"[1].

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 18, tr. 578-579.

Những lời dạy sâu sắc của Người đã trở thành phương châm học tập lý luận cho toàn Đảng, toàn dân ta.

Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra quyết định thành lập trường Đảng tỉnh, thay mặt Ban Hiệu ủy nhà trường, đồng chí Phó hiệu trưởng Phan Chân Chính đã có báo cáo gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên huấn Trung ương về một số vấn đề đối với công tác trường Đảng, trong đó tập trung phản ánh rõ tình hình đội ngũ cán bộ cơ sở là đối tượng huấn luyện chủ yếu của nhà trường, về trình độ chính trị và văn hóa; về sự lãnh đạo của cấp ủy, mối quan hệ giữa cơ quan tuyên huấn với trường Đảng và chế độ học tập, công tác của cán bộ nhà trường.

Để có báo cáo này, từ trước đó, đã có một cuộc điều tra cơ bản về tình hình cán bộ cơ sở của tỉnh Thái Nguyên. Trong tổng số 5 huyện, chưa kể huyện Phú Bình và Phổ Yên, có 523 cán bộ là chi ủy viên. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chi ủy ở nông thôn về cơ bản đã được học các lớp huấn luyện lý luận chính trị chương trình cơ sở thời gian mỗi lớp từ 7 đến 13 ngày do các tổ chức đảng ở xã, huyện hoặc tỉnh mở. Một số bí thư đảng ủy hoặc thường vụ đảng ủy đã dự lớp bổ túc chi ủy và được bồi dưỡng kiến thức về công tác lãnh đạo với thời gian học 1 tháng. Đội ngũ cán bộ phụ trách chính quyền, dân vận... đã dự học các lớp chuyên môn của ngành mình phụ trách do cấp trên mở. Qua các lớp huấn luyện ngắn ngày đó, nhận thức chính trị, khả năng xây dựng kế hoạch công tác, khả năng tuyên truyền của đội ngũ cán bộ cơ sở, của đội ngũ chi ủy viên đã được nâng lên một bước.

Đối với cán bộ chi ủy hiện công tác ở các cơ quan đơn vị cấp huyện và tỉnh, nhất là số cán bộ đã tham gia công tác giảm tô

và cải cách ruộng đất, cải cách dân chủ ở miền núi, đều đã trải qua khóa huấn luyện chương trình chính trị cơ sở, được học tập tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoặc cũng đã trải qua các lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn. Số cán bộ này, khi được điều động, tăng cường xuống cơ sở (xã, thị trấn), đã phát huy được vai trò, vị trí và năng lực khá tích cực.

Nhưng nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ cơ sở, của chi ủy viên, đặc biệt là số cán bộ, đảng viên mới tham gia cấp ủy còn nhiều hạn chế; trình độ văn hóa, trình độ lý luận thấp do chưa được huấn luyện lý luận cơ bản. Việc nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, khả năng tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách còn hạn chế; non kém về kinh nghiệm; lề lối làm việc thiếu khoa học; lúng túng trong chỉ đạo thực tiễn; thiếu tinh thần phối hợp công tác; còn tự ti và ngại sinh hoạt với quần chúng[1]... Thực trạng đó đặt ra những yêu cầu cấp thiết và là một thử thách nặng nề đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

Kể từ sau khi Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên ra đời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, ban lãnh đạo nhà trường đã chú ý đến công tác chuẩn bị mọi mặt từ cơ sở vật chất, trường lớp, đội ngũ cán bộ, giảng viên và phối hợp với Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy cùng các cấp ủy địa phương trong đánh giá, tuyển chọn cán bộ theo đúng đối tượng để mở khóa huấn luyện đầu tiên. Nhiều vấn đề khác cũng được ban lãnh đạo nhà trường đưa ra thảo luận nhằm phục vụ tốt cho công tác mở lớp. Có một thực tế

---

[1] *Báo cáo điều tra tình hình cơ bản cán bộ cơ sở của tỉnh Thái Nguyên*, ngày 15-5-1957 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

của thời điểm sau khi thành lập trường là sự phân công nhiệm vụ cho cán bộ làm công tác trường Đảng chưa được rõ ràng, nhiều khi Tỉnh ủy còn điều động một số cán bộ đi giải quyết những công việc đột xuất ở địa phương; Tỉnh ủy vẫn chưa phân công cụ thể cán bộ Tỉnh ủy phụ trách công tác trường Đảng. Sự phối hợp, phân công công tác giữa Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy với Trường Đảng tỉnh cũng chưa rõ ràng. Trong khi đó, chế độ học tập và công tác của cán bộ, giảng viên trường Đảng cũng chưa được quy định rõ. Thêm vào đó là những "bỡ ngỡ" buổi ban đầu khi chuyển công tác mới của cán bộ nhà trường, nhất là khó khăn về nguồn tài liệu, về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu...

Để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ trường Đảng yên tâm công tác, nâng cao trình độ hiểu biết mọi mặt, thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh và các địa phương, nhà trường đã đưa ra những kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tuyên huấn Trung ương nhiều vấn đề cụ thể, thiết thực, như bố trí cán bộ chuyên trách công tác trường Đảng, tránh hiện tượng hay điều động cán bộ trường Đảng đi làm công tác khác mà không tạo điều kiện để họ đi sâu vào nghiệp vụ công tác chuyên môn; chú ý nâng cao trình độ lý luận cho đội ngũ cán bộ công tác trường Đảng, nhất là luân phiên cử cán bộ nhà trường đi dự các lớp huấn luyện do cấp trên mở; định hướng những tài liệu, nội dung học tập phù hợp với loại hình đào tạo, bồi dưỡng; có chế độ cung cấp tài liệu nghiên cứu cơ bản; sau mỗi khóa học tổ chức rút kinh nghiệm; tiến tới xây dựng một khu đào tạo, bồi dưỡng riêng của nhà trường vì thời gian đầu khi thành lập, hội trường vừa là nơi giảng dạy, huấn luyện cán bộ của nhà trường vừa là địa điểm hội họp của nhiều cơ quan thuộc Tỉnh ủy...

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiều vấn đề khó khăn trong thời gian đầu sau khi thành lập đã được Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên tập trung sức tháo gỡ. Từng bước một, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên, nội dung chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy... đã được xây dựng, củng cố.

Ngày 31-7-1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 383-NQ/TN thành lập *Ban Cần vụ giáo dục* của tỉnh, gồm 4 cán bộ. Nhiệm vụ của Ban Cần vụ giáo dục là giúp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh cũng như công tác trường Đảng đi vào nền nếp.

Sau một thời gian trường Đảng tỉnh đi vào hoạt động, các đảng viên là cán bộ của trường vẫn sinh hoạt đảng trong chi bộ Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Tuy nhiên, việc sinh hoạt chung đó trên thực tế có nhiều mặt không thuận lợi và bất cập trong chỉ đạo của cấp ủy do tính chất công tác của bộ phận tuyên huấn và bộ phận trường Đảng có những điểm chuyên biệt. Nhận thấy những mặt không thuận lợi đó, theo đề nghị của chi bộ Ban Tuyên huấn và Đảng ủy Dân - Chính - Đảng tỉnh, để bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, sâu sát, toàn diện, phù hợp của cấp ủy đảng đối với Trường Đảng, ngày 16-12-1957, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết số 595-NQ/TN *Thành lập chi bộ Trường Đảng*, trên cơ sở tách ra từ chi bộ Ban Tuyên huấn. Việc thành lập chi bộ Đảng là một bước phát triển mới trong công tác tổ chức của Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên. Chi bộ Đảng và Ban Hiệu ủy nhà trường phối hợp chặt chẽ, thống nhất chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường mà trọng tâm là công tác bồi dưỡng cán bộ cơ sở.

Sau khi cán bộ nhà trường dự Hội nghị trường Đảng do Ban Tuyên huấn Trung ương triệu tập, cuối tháng 7-1957, lãnh đạo Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã báo cáo tình hình hội nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đề xuất một số nội dung quan trọng như bổ sung thêm biên chế và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ nhà trường. Sau hội nghị này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ, giảng viên trường Đảng, nhằm làm cho cán bộ nhà trường nắm vững tình hình chung về tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong tỉnh, nhất là cán bộ cơ sở là đối tượng huấn luyện chủ yếu của trường Đảng tỉnh; nắm vững mục đích, yêu cầu, phương châm, phương pháp giáo dục; thông qua học tập để nâng cao nhận thức cho cán bộ trường Đảng. Trong 7 ngày dự lớp bồi dưỡng này, các cán bộ, giảng viên của nhà trường đã được học Nghị quyết của Trung ương về trường Đảng; nghe báo cáo về tình hình cơ sở; thảo luận mục đích, yêu cầu, phương châm, phương pháp giáo dục của Trường Đảng tỉnh; liên hệ kiểm điểm việc soạn bài giảng và thảo luận công tác chuẩn bị mở lớp huấn luyện lý luận sơ cấp đầu tiên.

Những kiến thức tiếp thu từ khóa học đã được các cán bộ của trường bổ sung để củng cố thêm nội dung bài giảng đã soạn, chuẩn bị cho tập thể cán bộ giảng dạy của trường góp ý thông qua. Đồng thời, cán bộ của trường cũng được phân công xuống các xã để bồi dưỡng báo cáo điển hình và công tác chi bộ, chuẩn bị cho khóa học lý luận đầu tiên.

Đến thời điểm trước khi mở lớp huấn luyện, đội ngũ cán bộ của nhà trường tổ chức theo tinh thần chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương gồm có Ban Hiệu ủy với hiệu trưởng và 1 phó hiệu

trưởng. Tuy nhiên, mới chỉ có 3 cán bộ hướng dẫn học tập. Giảng viên chuyên trách và kiêm chức còn chưa có sự chỉ định rõ ràng. Mặc dù thiếu cán bộ như vậy, nhưng được sự quan tâm của Tỉnh ủy và sự phối hợp, giúp đỡ của cấp ủy các địa phương, vượt qua nhiều khó khăn khách quan và chủ quan của buổi đầu thành lập, khi kinh nghiệm tổ chức khóa học chính quy chưa có, nhà trường đã mở khóa học đầu tiên về bồi dưỡng lý luận cho cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh, khai giảng vào ngày 4-9-1957. Nhưng việc chiêu sinh học viên khóa I bị hạn chế. Dự định chiêu sinh 200 học viên nhưng không đạt do việc đi lại của học viên khó khăn, thời điểm chiêu sinh trùng vào thời điểm thu hoạch mùa màng, thiếu tài liệu hướng dẫn học tập... Bởi vậy, khóa huấn luyện đầu tiên (khóa I) chưa đạt đầy đủ các yêu cầu, mục đích đề ra, thời gian chiêu sinh kéo dài, làm cho thời gian khai giảng lớp bị chậm lại gần 1 tháng.

Tiếp sau khóa I, ngày 7-12-1957, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên khai giảng lớp bồi dưỡng lý luận cơ sở (khóa II). Đến dự khai mạc có lãnh đạo Tỉnh ủy và đồng chí Nông Quốc Chấn, phụ trách công tác tuyên huấn của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc.

Dự khóa II có 124 học viên là cán bộ cơ sở, trong đó có 1 cán bộ huyện. Trong số 124 học viên có 122 nam và 2 nữ; 82 học viên dân tộc Kinh, còn lại là các dân tộc Tày, Dao, Nùng, Cao Lan... Trình độ văn hóa của học viên dự khóa huấn luyện này cũng rất thấp: 1 học viên mù chữ, 55 học viên đọc và viết chậm, 45 học viên đọc viết nhanh, từ lớp 1 đến lớp 3 có 11 học viên, lớp 4 có 3 học viên.

Trong tổng số 124 học viên, có 27 bí thư chi bộ, 19 phó bí

thư chi bộ, 6 chủ tịch xã, 21 chi ủy viên phụ trách tuyên huấn, 23 bí thư nông hội, 22 chi ủy viên phụ trách các ngành, 1 chi ủy viên công tác ở thị trấn và 4 đảng viên. Về thâm niên công tác, có 15 học viên là chi ủy viên từ những năm trước giảm tô và cải cách ruộng đất, 36 chi ủy viên mới tham gia trong giảm tô và cải cách ruộng đất, 61 chi ủy viên được đề bạt trong thời kỳ sửa sai, 12 chi ủy viên là cán bộ và bộ đội phục viên. Trong số học viên dự học khóa II, có 21 học viên đã qua lớp huấn luyện chính trị do tỉnh mở, 51 người đã qua lớp huấn luyện chính trị do huyện mở, 28 người qua lớp do chi bộ mở, 28 người đã qua lớp chỉnh huấn, 4 người qua lớp chỉnh Đảng, còn 13 người chưa qua lớp huấn luyện nào[1].

So với khóa I, chất lượng học tập của học viên khóa II đã khá hơn. Nội dung học tập chủ yếu tập trung vào vấn đề hợp tác xã, chính sách sửa sai trong cải cách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp...

Nhằm đánh giá những thành công và khó khăn, hạn chế của 2 khóa bồi dưỡng cán bộ cấp ủy cơ sở, trường Đảng tỉnh đã tổng kết, rút kinh nghiệm. Cùng với việc đánh giá qua kết quả học tập trên lớp, nhất là việc nắm rõ những chuyển biến về nhận thức, trình độ chính trị của học viên, nhà trường đã phân công cán bộ, giảng viên xuống các huyện để kiểm tra kết quả học tập và sự áp dụng vào thực tế công việc của các học viên là cán bộ xã. Qua điều tra, khảo sát thực tế, Ban Hiệu ủy nhà trường đánh giá 2 khóa học tập của cán bộ chi ủy đã đạt yêu cầu của Trung ương đề

[1] *Báo cáo của trường Đảng Thái Nguyên về tổng kết khóa II*, ngày 7-12-1957 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

ra; đã góp phần nâng cao ý chí phấn đấu, sự hứng khởi trong công tác; giúp cán bộ cấp ủy cơ sở nắm được chủ trương, chính sách căn bản của Đảng và Nhà nước; hiểu rõ hơn lề lối làm việc, tránh lối làm việc tùy tiện, góp phần thúc đẩy phong trào địa phương. Nhà trường cũng nhận thấy khó khăn và hạn chế chủ yếu của 2 khóa học là chiêu sinh học viên không đủ số lượng, còn nhiều học viên trình độ văn hóa kém, nhận thức chính trị chưa cao nên tự ti, mặc cảm và ý thức trong học tập chưa cao...

Một số kinh nghiệm bước đầu trong nội dung chương trình giảng dạy được nhà trường rút ra qua 2 khóa đào tạo, bồi dưỡng là nội dung bài giảng cần tập trung vào các vấn đề chủ yếu về cách mạng Việt Nam; một số chính sách về tổ đổi công, hợp tác xã và chính sách thu mua; công tác xây dựng Đảng...; những chuyên đề về chính sách dân tộc, tự do tín ngưỡng, chính sách giai cấp... làm cho trình độ học viên mới học lý luận khó tiếp thu. Một số bài giảng cần phân tích kỹ hơn như tình hình thế giới, tình hình các nước xã hội chủ nghĩa; vấn đề đấu tranh thống nhất đất nước... Về tổ chức lớp học, cần xây dựng một số quy định như quy định cấp giấy chứng nhận và có ghi kết quả học tập và ý thức học tập để tạo sự nghiêm túc, cố gắng ngay từ đầu cho học viên. Nhà trường cũng đề nghị cần mở lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho tất cả cán bộ, giảng viên trường Đảng với thời gian học 3 tháng và khi mở lớp nên tránh thời điểm thu hoạch mùa vụ để các địa phương, cơ sở dễ dàng hơn trong triệu tập học viên cho các lớp học...

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, từng bước cải thiện và nâng cao

đời sống đồng bào các dân tộc, vấn đề đào tạo đội ngũ cán bộ trong những năm 1957-1960 được Đảng bộ Thái Nguyên đặc biệt quan tâm.

Đến đầu tháng 4-1958, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã mở được 3 khóa bồi dưỡng lý luận sơ cấp cho 314 học viên là cán bộ, chi ủy viên cơ sở. Nếu tính chung trong tổng số cán bộ thuộc đối tượng cần được bồi dưỡng trên phạm vi toàn tỉnh, vẫn còn 989 chi ủy viên chưa tham gia học tập.

Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, trước hết là đẩy mạnh phong trào tổ đổi công, đồng thời tiến hành xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp, theo chủ trương và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, các khóa bồi dưỡng cán bộ cơ sở trong năm 1958 ở trường Đảng tỉnh đã tăng cường nội dung học tập về chính sách tổ đổi công và hợp tác hóa. Năm 1958, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã mở được 3 khóa huấn luyện cán bộ cơ sở về chính sách tổ đổi công và hợp tác hóa. Sau một số khóa học năm 1958, Ban Hiệu ủy nhà trường đã sơ bộ đánh giá kết quả bài giảng *Về cải tạo nông nghiệp* (bài giảng này chiếm gần một nửa thời gian của khóa học) nhằm chỉnh sửa, bổ sung, nâng cao chất lượng bài giảng. Bài giảng được kết cấu thành 7 nội dung chính: *Vị trí, tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp và sự cần thiết phải đưa nông dân vào con đường hợp tác hóa; Các hình thức tổ đổi công; Tính chất tốt đẹp của hợp tác xã; Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp và kế hoạch hợp tác xã; Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng; Về cải tiến kỹ thuật; Vấn đề cán bộ lãnh đạo phong trào sản xuất nông nghiệp, tổ đổi công và hợp tác xã.*

Thực hiện phương châm: "Học tập lý luận liên hệ với thực tế, nâng cao nhận thức, cải tạo tư tưởng"[1], nhà trường đã kết hợp giảng dạy lý thuyết với liên hệ tình hình sản xuất nông nghiệp, tình hình hợp tác xã ở địa phương; kết hợp giải đáp thắc mắc và tổ chức đọc tài liệu theo từng tổ với việc mời một số chi bộ cơ sở báo cáo tình hình thực tế trước lớp học.

Tính đến hết năm 1958, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã mở được 7 khóa huấn luyện cho 755 cán bộ cấp ủy cơ sở và cán bộ cấp ủy thuộc các cơ quan Dân - Chính - Đảng ở huyện và tỉnh.

Qua 2 năm kể từ ngày được thành lập, những cán bộ được dự các khóa huấn luyện do nhà trường tổ chức đã có những bước tiến bộ về nhiều mặt: nâng cao lập trường tư tưởng chính trị, nâng cao niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đặc biệt là sau sửa sai cải cách ruộng đất, vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp; nêu cao tinh thần vượt khó khăn trong công tác...

Tuy nhiên, trong các khóa huấn luyện đầu tiên, nội dung giảng dạy còn thiếu tập trung, kết cấu chương trình, nội dung chưa phong phú, chưa thật sự phù hợp với đối tượng trình độ thấp. Qua sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã dần điều chỉnh, sắp xếp lại và bổ sung nội dung bài giảng cho phù hợp như các bài: *Cách mạng Việt Nam; Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; Về Đảng Lao động*

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 19, tr. 180. Phương châm này được Ban Bí thư Trung ương Đảng đề ra trong Chỉ thị số 85-CT/TW, ngày 24-5-1958 *Về kế hoạch học tập lý luận chính trị Mác-Lênin cho cán bộ, đảng viên trong năm 1958.*

Việt Nam; Tình hình và nhiệm vụ của cách mạng nước ta; Bàn về cải tạo nông nghiệp xã hội chủ nghĩa.

Theo kế hoạch của tỉnh, đến hết khóa VIII, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên sẽ căn bản hoàn thành việc bồi dưỡng cho cán bộ cấp ủy xã. Tuy vậy, chỉ tiêu này không đạt được do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là việc các khóa không tuyển đủ số lượng học viên như kế hoạch.

Tháng 2-1959, Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ của công tác cán bộ năm 1959 và những năm trước mắt, trong đó nêu rõ: "đồng thời với việc học tập chính trị, đảng viên phải tăng cường học tập văn hóa để nâng cao kiến thức khoa học", xây dựng đội ngũ cán bộ "có đạo đức, có tác phong công tác tốt, phát huy lề lối làm việc dân chủ..."[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và các kế hoạch công tác hàng năm, trong những năm 1959-1960, sự nghiệp phát triển văn hóa - giáo dục của tỉnh có bước phát triển mới. Tính chung trên phạm vi toàn tỉnh, đã có 28.000 người được thoát khỏi nạn mù chữ; 30.000 lượt người theo học các lớp bổ túc văn hóa; 122 cán bộ cấp huyện, 621 cán bộ cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng trong các trường lớp bổ túc văn hóa...

Với những thành tựu quan trọng bước đầu đạt được trong khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hóa, tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba. Tháng 3-1960, một vinh dự lớn đối

---

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên,* tháng 2-1959 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

với Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên là được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Những lời căn dặn của Người trong các buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh về đoàn kết, về thi đua lao động sản xuất, về cố gắng học tập chính trị, kỹ thuật, văn hóa... là sự động viên khích lệ to lớn, đồng thời là định hướng trong học tập và công tác đối với cán bộ, nhân dân, trong đó có đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 22-4-1960, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 113-NQ/TW *Về công tác học tập lý luận của cán bộ*. Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã chỉ rõ tác dụng quan trọng của việc học tập lý luận và đề ra yêu cầu đẩy mạnh công tác học tập lý luận trong giai đoạn mới:

"Việc học tập lý luận Mác-Lênin của cán bộ, đảng viên có tác dụng rất lớn đối với việc nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng, cải tiến tác phong, nâng cao trình độ lãnh đạo và chất lượng công tác của Đảng và Nhà nước, đồng thời nó có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc xây dựng và củng cố Đảng. Do đó, toàn thể cán bộ, đảng viên cần nhận rõ việc học tập lý luận Mác-Lênin và nghị quyết, chỉ thị của Đảng là một nghĩa vụ của mình, vì vậy cần phải tự nguyện tự giác, tranh thủ thời gian, tích cực học tập. Các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, đảng ủy và chi bộ cơ quan cần coi đó là một nhiệm vụ không thể thiếu được trong công tác lãnh đạo, do đó cần phải nắm vững việc lãnh đạo về tư tưởng cũng như về tổ chức để việc học tập có kết quả"[1].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 21, tr. 279.

Căn cứ chủ trương mới của Trung ương về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã tích cực chuẩn bị mở các khóa bồi dưỡng theo định hướng này. Nội dung bài giảng cho các khóa này đã có sự điều chỉnh, bổ sung với những bài giảng sau đây: *Lao động sản xuất; Nguyên lý xây dựng Đảng; Vấn đề Nhà nước; Các chính sách hợp tác hóa, sản xuất nông nghiệp; Tình hình nhiệm vụ; Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; Giai cấp và đấu tranh giai cấp; Chính sách dân tộc; Văn hóa và chính sách văn hóa, giáo dục của Đảng; Nguyên tắc tổ chức công tác chi bộ; Sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; Đạo đức cộng sản chủ nghĩa; Chính sách Mặt trận...*

Để khắc phục những khó khăn của các khóa huấn luyện trước đó về cơ sở giảng dạy do thiếu lớp học, nhà trường phải trưng dụng một số nhà ở của cán bộ làm phòng học. Tháng 5 - 1960, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, một số nhà ở của các gia đình đã được điều chuyển đi nơi khác, khuôn viên nhà trường tiếp tục được mở rộng để chuẩn bị xây dựng thêm các công trình phục vụ giảng dạy.

Đầu năm 1960, đội ngũ cán bộ của trường Đảng gồm có 6 đồng chí: Phan Chân Chính, Hoàng Lộc, Nguyễn Tiến Huê, Lê Quang Ấn, Phạm Hữu Ấp, Nguyễn Thị Hồng Vân. Tuy nhiên trên thực tế, đội ngũ này luôn có biến động, vì một số đồng chí được cử đi học văn hóa hoặc Tỉnh ủy điều đi làm công tác đột xuất và đi học tập trung dài hạn.

Do lực lượng cán bộ của nhà trường rất mỏng, lại thường có biến động, phải tham gia nhiều công tác đột xuất của tỉnh, nên việc bố trí giảng dạy gặp không ít khó khăn. Để chủ động hơn

trong công tác này, nhà trường đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng Giảng viên, bao gồm các đồng chí tỉnh ủy viên để đảm nhiệm công tác giảng dạy tại trường Đảng. Đối với cán bộ hướng dẫn, nhà trường tiến hành bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, chủ yếu là bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận. Đồng thời, để công tác quản lý học viên được hiệu quả hơn trong điều kiện cán bộ còn ít về số lượng và còn non kém về kinh nghiệm quản lý đào tạo, nhà trường đã triệu tập 10 học viên là những cán bộ thuộc cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh có tham gia học lớp lý luận thường thức để bồi dưỡng về lý luận trong vòng 1 tuần trước khi khai giảng khóa học, sau đó cử các học viên này làm tổ trưởng các tổ trong khóa học. Nhằm mục đích chuẩn bị tốt hơn việc xây dựng nội dung chương trình giảng dạy và bố trí giảng viên, ngày 13-12-1960, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã triệu tập các cán bộ làm công tác giảng dạy tại trường Đảng để bàn về mục đích, yêu cầu của Hội đồng Giảng viên. Tại buổi họp này, Ban Thường vụ đã quyết định thành lập Hội đồng Giảng viên.

Cũng như các khóa học trước đó, việc chiêu sinh, triệu tập học viên là công việc vất vả, khó khăn. Trung bình kế hoạch triệu tập khoảng 200 học viên, nhưng chỉ hơn 100 học viên đến học, có khóa chỉ hơn 80 học viên. Nguyên nhân là do nhiều đồng chí bận công việc ở địa phương, hoặc gia đình neo đơn, thiếu lao động chính, đặc biệt là trong thời điểm mùa vụ, kinh tế gia đình khó khăn và cả tâm lý ngại học v.v..

Từ năm 1960 trở đi, theo chủ trương của Trung ương, trường Đảng tỉnh đã mở khóa học lý luận thường thức đầu tiên

theo phương pháp mới với thời gian học là 2 tháng. Khóa học này được tổ chức từ ngày 1-4 đến 5-6-1960. Trong 135 học viên tham dự có 101 cán bộ chủ chốt ở cơ sở, phần lớn trình độ văn hóa, lý luận còn thấp, trình độ học vấn chỉ lớp 1, 2, 3, trong đó mới chỉ có một số cán bộ đã qua lớp huấn luyện trước đó.

Khó khăn trong quá trình mở lớp là vậy, nhưng nhờ đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường đã quan tâm sâu sắc tới học viên, nhất là về công tác tư tưởng chính trị, nên tinh thần học tập, kết quả học tập của học viên được nâng lên một bước. Nhiều học viên tỏ rõ khả năng tiếp thu những bài học khó về lý luận về chủ nghĩa duy vật biện chứng, kinh tế chính trị học, lịch sử Đảng...

Trong khóa học này, nhà trường cũng thực hiện đánh giá nhận thức của học viên trên các nội dung: quan điểm đối với vấn đề đấu tranh thống nhất nước nhà và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam hiện nay; thái độ trong cuộc đấu tranh giai cấp; về tính giai cấp, tính tiên phong và vai trò lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Khoá học được đánh giá đạt kết quả so với yêu cầu của Trung ương đã đề ra cho loại hình lớp lý luận thường thức.

Những kinh nghiệm ban đầu rút ra từ quá trình tổ chức khóa học này về xây dựng nội dung chương trình, kết cấu bài giảng, phương pháp học tập, chế độ học tập, thời gian khóa học... là những kinh nghiệm quý để Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên thực hiện tốt hơn các khóa đào tạo, bồi dưỡng lý luận về sau cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Trong khóa học này, điểm mới, sáng tạo của nhà trường là đã kết hợp có hiệu quả việc tổ chức học văn hóa

vào buổi tối cho các học viên trong lớp. Hình thức này đã tiếp tục được áp dụng cho các học viên những khóa tiếp theo.

Đối với các lớp học văn hóa buổi tối, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tính liên tục trong sinh hoạt của đảng viên, ngày 30-5-1960, chi bộ lớp văn hóa miền núi tập trung được thành lập.

Tháng 7-1960, trường Đảng Thái Nguyên tiếp tục chiêu sinh khóa II về chương trình bồi dưỡng lý luận thường thức cho cán bộ cơ sở. Ngày 14-8-1960, khóa học đã chính thức khai giảng, với 174 học viên tham dự (kế hoạch chiêu sinh là 300 học viên), trong đó có 140 cán bộ xã và 34 cán bộ thuộc các cơ quan của tỉnh, huyện, xí nghiệp... gồm các đồng chí bí thư, phó bí thư hoặc chi ủy viên chi bộ Đảng.

Sau Hội nghị toàn quốc về tổng kết công tác giáo dục tại trường Đảng, Ban Hiệu ủy Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập Hội đồng Giảng viên để trao đổi về yêu cầu và nội dung của việc nâng cao trình độ lý luận và công tác tư tưởng kết hợp học tập với thực hiện nhiệm vụ chính trị... Tỉnh ủy yêu cầu những nội dung đó phải được quán triệt trong từng bài giảng. Để tăng cường lực lượng cán bộ giảng dạy tại trường Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã điều động thêm một số cán bộ của Tỉnh ủy, Ban Tuyên huấn cho Hội đồng Giảng viên.

Tháng 3-1961, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ VI. Về kế hoạch phát triển kinh tế văn hóa 5 năm (1961-1965), Đại hội xác định: ra sức phát triển kinh tế nông - lâm - công nghiệp, trên cơ sở củng cố và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, một trong

những biện pháp quan trọng là phải ra sức phát triển văn hóa, đào tạo cán bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, trong những năm 1960-1964, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh có bước phát triển mạnh: nguồn kinh phí dành cho công tác giáo dục được tăng cường; các lớp bổ túc văn hóa dành cho cán bộ công nhân viên ở cơ quan, xí nghiệp, công nông trường được duy trì đều đặn; hệ thống trường thanh niên xã hội chủ nghĩa, trường vừa học vừa làm đã tạo điều kiện cho các đối tượng theo học nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ.

Đối với Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên, kể từ năm 1961, các lớp bồi dưỡng lý luận tiếp tục được mở ra theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI và Nghị quyết của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc về công tác chỉnh huấn[1]. Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên không chỉ làm nhiệm vụ bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên mà còn đảm đương việc bồi dưỡng kỹ thuật nông nghiệp cho cán bộ xã về trồng trọt, chăn nuôi. Bởi vậy, các khóa học đã tăng từ 2 tháng rưỡi lên 3 tháng; đồng thời lớp học lý luận cũng kết hợp với công tác chỉnh huấn. Tuy nhiên, khó khăn lớn chưa thể khắc phục được khi mở các khóa học này vẫn là tình trạng biến động mạnh của đội ngũ giảng viên nhà trường do thường được điều động đi làm các công tác đột xuất và tình trạng chiêu sinh không đủ chỉ tiêu.

---

[1] Nghị quyết số 02-NQ/VB ngày 3-4-1962 của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc nêu rõ những nội dung chỉnh huấn về chính sách dân tộc cho cán bộ, đảng viên; vai trò lãnh đạo của Đảng; phát huy tự do tư tưởng; đề phòng và uốn nắn suy nghĩ lệch lạc... xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 22, tr. 754 -758.

Theo kế hoạch, lớp bồi dưỡng lý luận thường thức khóa III có 280 học viên, nhưng khi khai giảng chỉ có 158 học viên. Nếu như 2 khóa trước, nhà trường tiến hành việc sát hạch trình độ lý luận của học viên trước khi học thì đến khóa III, khi nhận thấy hình thức này không phát huy tác dụng đã ngừng việc tiến hành sát hạch. Về chương trình khóa học, ngoài nội dung như khóa trước, đã gắn với việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết 02-NQ/VB của Khu ủy Khu tự trị Việt Bắc.

Đồng thời với quá trình mở các lớp bồi dưỡng lý luận, nhà trường cũng quan tâm tăng cường công tác quản lý cơ sở vật chất. Tháng 7-1961, Trường Đảng tỉnh đã có những văn bản quy định chế độ, nội quy đối với việc các cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu mượn trường học để tổ chức hội họp hoặc học tập trong thời gian nhà trường không mở lớp với các quy định về sử dụng hội trường, nhà ở, đồ điện, dụng cụ nhà bếp, nước sinh hoạt, giữ gìn trật tự trị an, phòng chống cháy nổ...

Từ ngày 7-8 đến ngày 25-10-1961, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên mở lớp bồi dưỡng lý luận thường thức khóa IV cho 159 học viên là các đối tượng cơ bản như những khóa trước (kế hoạch là 250 học viên), nhằm tiếp tục bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ cơ sở những vấn đề thường thức về triết học, về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng Đảng. Trên cơ sở đó, học viên có được những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng; nâng cao thêm một bước về lập trường tư tưởng, quan điểm giai cấp, tác phong công tác; hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; đấu tranh khắc phục tư tưởng dao động, bi quan, sai trái.

Ngoài những chương trình học nêu trên, nhà trường tiếp tục mở lớp học văn hóa, học chính trị vào buổi tối, kết hợp với công tác chỉnh huấn theo yêu cầu của khu và tỉnh. Nội dung các bài giảng có điều chỉnh lại, tăng thêm phần liên hệ thực tế và các chuyên đề chỉnh huấn.

Phương châm, phương pháp học tập được Ban Hiệu ủy nhà trường nêu rõ: lý luận liên hệ với thực tiễn; nâng cao nhận thức, tăng cường tính đảng; quán triệt đường lối quần chúng; phát huy tính tự do sáng tạo...

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), nhiệm vụ đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Để thích ứng với hoàn cảnh mới, thực hiện tốt mục tiêu đào tạo nhiều cán bộ có chất lượng cho các cấp ủy Đảng nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ; đẩy mạnh ba cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, tư tưởng - văn hóa và khoa học kỹ thuật, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên tiếp tục củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ. Đến tháng 11-1961, đội ngũ cán bộ của trường được phân thành các bộ phận sau:

Ban Hiệu ủy có 1 phó hiệu trưởng và 1 cán bộ được Tỉnh ủy cử tham gia Ban Hiệu ủy thay đồng chí Phan Chân Chính đi học tập trung dài hạn tại Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu I. Trong Ban Hiệu ủy, đồng chí Hoàng Lộc chịu trách nhiệm chung. Sự lãnh đạo nhà trường đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chứ không phân công tỉnh ủy viên phụ trách như trước.

Dưới Ban Hiệu ủy là các bộ phận giúp Ban Hiệu ủy theo dõi, phản ánh tình hình học tập và tham gia một phần công việc

giảng dạy, 3 cán bộ còn lại đảm đương nhiệm vụ hướng dẫn học tập. Bộ phận Hành chính - Quản trị gồm 1 cán bộ hành chính quản trị chịu trách nhiệm chung đối với bộ phận này và kiêm công tác lưu trữ công văn, tài liệu; 1 cán bộ kế toán; 1 cán bộ quản trị kiêm đánh máy; 1 y tá kiêm thủ quỹ. Bộ phận tổ chức có một cán bộ thường xuyên theo dõi tình hình tư tưởng của học viên; nghiên cứu và tổng hợp những vấn đề có liên quan đến tư tưởng của học viên để giải quyết; chịu trách nhiệm tổ chức tham quan ngoại khóa, kiêm nhiệm vụ tổ chức của cơ quan Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Đứng trước yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, qua thực tế nhiều khóa học, Trường Đảng tỉnh kiến nghị Tỉnh ủy sớm tạo điều kiện để củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy như hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương: kiện toàn Ban Ban Hiệu ủy gồm hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng; Phòng Giáo vụ, Phòng Hành chính - Quản trị, Phòng Tổ chức với đủ biên chế cán bộ. Đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường cũng cần được bồi dưỡng thêm về trình độ lý luận, văn hóa và có chế độ cho cán bộ nhà trường tham dự các cuộc hội nghị của Tỉnh ủy để kịp thời nắm rõ các chủ trương, chính sách của Đảng bộ, tình hình mọi mặt của địa phương, phục vụ cho công tác giảng dạy được sâu sát hơn.

Trong 2 năm 1960-1961, nhà trường đã mở được 4 lớp học lý luận thường thức theo phương pháp mới với thời gian học mỗi lớp là 2 tháng đến 2 tháng rưỡi cho 615 học viên. Kế hoạch của Tỉnh ủy là mở 4 lớp mỗi năm, nhưng do nhà trường phải thực hiện những nhiệm vụ đột xuất khác nên chỉ tiêu này không đạt.

Năm 1962, Trường Đảng tỉnh tiếp tục mở 4 khóa bồi dưỡng lý luận cho 445 học viên, nhưng chỉ đạt 50-60% kế hoạch tuyển sinh. Đối tượng chiêu sinh là cán bộ cơ sở xã và ở một số cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường. Do yêu cầu thực tiễn và căn cứ vào nội dung chương trình, các lớp học này đã được kéo dài trong 3 tháng.

Trong quá trình mở lớp, cán bộ và học viên của nhà trường đã tham gia thực hiện nhiều công việc trung tâm đột xuất ở địa phương. Vụ đông xuân 1962-1963, trên địa bàn tỉnh xảy ra hạn hán kéo dài, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đến tư tưởng và đời sống nông dân. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã cử 80 cán bộ, giảng viên và học viên khóa VIII về 12 xã ở huyện Đồng Hỷ tham gia chiến dịch chống hạn trong 10 ngày. Sự lăn lộn, hòa mình của cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường trong chiến dịch này đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực, để lại những tình cảm tốt đẹp về sự đoàn kết, gắn bó giữa cán bộ, học viên nhà trường với cấp ủy, chính quyền cơ sở và đồng bào các dân tộc.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII (6-1963) về tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, vấn đề học tập chủ trương, đường lối, chính sách được nhà trường tổ chức theo hướng lý luận liên hệ chặt chẽ với thực tiễn; tăng cường phần liên hệ thực tiễn trong các bài giảng cũng như tổ chức cho học viên đi thực tế trong quá trình học tập. Nhờ đó, đã góp phần làm cho đại đa số cán bộ, đảng viên nêu cao ý chí phấn đấu, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, sẵn

sàng nhận và phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Khi các khóa đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở được mở ra, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường trở nên "quá tải", đặc biệt là vấn đề nhà ở cho học viên. Để giải quyết tình trạng đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định đầu tư xây dựng khu nhà ở học viên, bảo đảm sức chứa cho 300-400 người. Tháng 5-1963, công trình khởi công và tháng 3-1964 đưa vào sử dụng một số hạng mục công trình như dãy nhà ở cho 140 học viên và dãy nhà ăn cho 100 người cùng một số công trình phụ trợ khác như nhà vệ sinh, hệ thống nước sinh hoạt...

Tháng 8-1963, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đưa ra *Đề án cải tiến công tác trường Đảng*. Căn cứ vào Đề án, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã lập quy hoạch về công tác trường Đảng tỉnh, nêu rõ đối tượng, mục đích yêu cầu, nội dung, phương châm, phương pháp học tập, thời gian học tập. Quy hoạch đã nhận được sự ủng hộ nhất trí cao của Tỉnh ủy. Quy hoạch cũng được gửi xuống cho các huyện trong tỉnh để góp ý kiến.

Năm 1963, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên mở 3 khóa theo *Đề án cải tiến công tác trường Đảng* cho các đối tượng là bí thư, phó bí thư, chi ủy viên ở xã, chủ tịch và phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã; bí thư Đoàn Thanh niên, hội trưởng Hội Phụ nữ và chủ nhiệm hợp tác xã; cán bộ công trường, nông trường, xí nghiệp, cơ quan còn gọi là cán bộ thoát ly.

Cuối năm 1963 đầu năm 1964, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên lại được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm. Tối 31-12-1963, Người đã cùng với các đồng chí lãnh đạo địa phương về thăm Trường Đảng tỉnh và xem Đoàn văn công Khu

tự trị Việt Bắc biểu diễn tại hội trường Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói chuyện và nhắc nhở cán bộ, đảng viên và học viên nhà trường phải "thi đua dạy tốt, học tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi Đảng cần, tổ chức giao". Đây là niềm vinh dự, tự hào to lớn nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường phải không ngừng phấn đấu rèn luyện, học tập, vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự mong đợi của Người.

Tháng 7-1964, Hội nghị các trường Đảng tỉnh toàn miền Bắc họp tại Quảng Ninh. Những vấn đề về công tác trường Đảng đã được các đại biểu thảo luận kỹ như đối tượng các lớp học, thời gian đào tạo, nội dung, chương trình ứng dụng, phương pháp giảng dạy... Sau Hội nghị, ban lãnh đạo nhà trường đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên cho phép điều chỉnh thời gian học tập của mỗi khóa học và điều chỉnh nội dung, chương trình học tập cũng như đối tượng chiêu sinh. Đề nghị đó đã được chấp thuận. Do đó từ khóa IV, đối tượng dự học lớp lý luận thường thức đã thu hẹp hơn, là bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban hành chính và thường vụ Đoàn Thanh niên. Việc phân loại đối tượng cho các lớp học theo diện hẹp hơn đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chiêu sinh cũng như tổ chức lớp học. Kết quả học tập của học viên cũng đồng đều hơn.

Từ cuối 1964 đến đầu năm 1965, nhằm cứu vãn thế thua ở miền Nam, đế quốc Mỹ liều lĩnh mở rộng chiến tranh bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Trước tình hình đó, Thái Nguyên cùng các tỉnh trong Khu tự trị Việt Bắc lại nhanh chóng chuyển

mọi hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cho phù hợp với hoàn cảnh cả nước có chiến tranh.

Đến năm 1965, trải qua chặng đường gần 10 năm kể từ ngày thành lập, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên đã đạt những kết quả bước đầu rất quan trọng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở. Trong quá trình đó, đã có hàng nghìn cán bộ chủ chốt ở cơ sở tham gia các khóa huấn luyện khác nhau. Nhờ đó, trình độ nhận thức lý luận, trình độ văn hóa, năng lực lãnh đạo đã được nâng lên một bước căn bản. Bằng sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, khắc phục nhiều khó khăn cả chủ quan và khách quan của buổi đầu thành lập, phát huy những kinh nghiệm quý báu về công tác đào tạo cán bộ trong thời kỳ kháng chiến trước đó, được sự quan tâm, lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Hội đồng Giảng viên, cán bộ, nhân viên, nhà trường đã có bước trưởng thành rõ rệt. Suốt quá trình đó, việc mở lớp được tiến hành ngày càng có nền nếp, quy củ hơn. Việc tổng kết các khóa học được thực hiện thường xuyên, nhiều kiến nghị, đề xuất giải pháp được nhà trường đưa ra nhằm đảm bảo cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ càng về sau càng đạt hiệu quả cao hơn.

3. TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH BẮC THÁI TỪ 1965-1975

Ngày 21-4-1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa III nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra Nghị quyết số 103 về việc hợp nhất tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Mục đích của việc hợp nhất là nhằm khai thác hiệu quả hơn các điều kiện thuận lợi về tự nhiên và xã hội để xây dựng nền kinh tế hoàn

chỉnh, cân đối về mọi mặt, vững về chính trị, mạnh về an ninh quốc phòng, làm cho tỉnh Bắc Thái trở thành một tỉnh phồn vinh ở miền Bắc, là căn cứ địa vững chắc của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, từ ngày 4 đến ngày 6-6-1965, đã diễn ra hội nghị hợp nhất hai tỉnh thành tỉnh Bắc Thái. Hội nghị đánh giá: trải qua hoạt động thực tiễn, đa số cán bộ đảng viên trong tỉnh đã nêu cao tinh thần chiến đấu, tỏ rõ sự trung thành với sự nghiệp cách mạng... Tuy nhiên, trong đội ngũ vẫn còn nhiều biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Để khắc phục hạn chế đó, thực hiện tốt các chương trình kinh tế - xã hội ở địa phương trong hoàn cảnh mới, Hội nghị nhấn mạnh cần phải đẩy mạnh công tác học tập thật sâu rộng trong mọi đối tượng, nâng cao trình độ nhận thức tư tưởng, lập trường quan điểm giai cấp cho đội ngũ cán bộ đảng viên; khắc phục các tư tưởng hữu khuynh, ngại khó ngại khổ; tiếp tục nâng cao ý chí và nhiệt tình cách mạng, kiên quyết hoàn thành mọi nhiệm vụ, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thực hiện nhiệm vụ đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh Bắc Thái, trong đó có những người làm công tác tư tưởng, lý luận như đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Đảng tỉnh.

Ngày 1-7-1965, tỉnh Bắc Thái chính thức thành lập. Theo sự hợp nhất đó, các cơ quan trực thuộc Đảng bộ và chính quyền hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên trước đó đã nhanh chóng tiến hành sự hợp nhất để trở thành những cơ quan trực thuộc Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bắc Thái. Tháng 7-1965, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái được thành lập. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhiều hơn nhưng địa bàn công tác cũng rộng hơn, trong đó có

những địa phương ở rất xa trung tâm thành phố như các huyện Chợ Đồn, Chợ Rã, Na Rì, Ngân Sơn. Ban lãnh đạo nhà trường gọi là Ban Giám đốc. Đồng chí Phan Chân Chính, Phó hiệu trưởng Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên được cử làm Phó giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái.

Từ tháng 9-1965, khi đế quốc Mỹ trực tiếp cho máy bay đánh phá Bắc Thái, Trường Đảng tỉnh cùng với các cơ quan, ban ngành trong tỉnh đã khẩn trương chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Cán bộ, giảng viên, công nhân viên cùng học viên nhà trường đồng thời thực hiện nhiệm vụ vừa giảng dạy, học tập, vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa trực tiếp góp phần xây dựng hậu phương và chi viện cho công cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Chuyển sang tình hình mới, biết bao vấn đề mới mẻ và khó khăn đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, cán bộ, nhân viên, giảng viên cùng các học viên nhà trường đã nhanh chóng ổn định tổ chức, ổn định tư tưởng, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn và ngày càng trưởng thành trong thực tiễn giảng dạy và học tập, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Nhà trường cũng đã xây dựng phương án cho công tác phòng tránh, bảo vệ cơ sở vật chất trường lớp trong điều kiện chiến tranh. Trong những năm 1965-1972, nhà trường đã tổ chức sơ tán về xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, do địa điểm của trường nằm trong vùng thuộc "trạng thái bị uy hiếp", tức là có thể bị địch đánh phá. Thời gian này, cán bộ, giảng viên và học viên nhà

trường tích cực tham gia xây dựng và mở rộng hệ thống hầm hào phòng tránh máy bay địch đánh phá và các công sự chiến đấu ở địa phương.

Sau Hội nghị bồi dưỡng chỉnh huấn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức từ ngày 4 đến ngày 11-5-1965, cán bộ, giảng viên nhà trường đã tham gia nhiều công tác đột xuất của tỉnh như vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật. Một số cán bộ, giảng viên được cử xuống cơ sở để tham gia cùng cấp ủy địa phương lãnh đạo công tác chỉnh huấn.

Trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ, giảng viên Trường Đảng Bắc Thái cùng cán bộ giảng dạy trong Hội đồng Giảng viên là những cán bộ tuyên huấn hay tỉnh ủy viên đã quán triệt sâu sắc nội dung công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị ở miền núi trong tình hình mới, với những biện pháp linh hoạt, đa dạng, thiết thực như bồi dưỡng cán bộ qua các cuộc hội nghị, các lớp tập huấn; tuyên truyền về tình hình, nhiệm vụ, đường lối chính sách nhanh chóng và thấu suốt xuống tận cán bộ đảng viên ở cơ sở; tăng cường công tác thông tin cổ động; gấp rút đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ cốt cán, có phẩm chất và năng lực công tác, đặc biệt là cán bộ người dân tộc thiểu số.

Trước tình hình đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chân lý bất biến đó đã thể hiện ý chí sắt đá của dân tộc ta, quyết chiến quyết thắng giặc

Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà. Đó là một nội dung quan trọng mà cán bộ, giảng viên Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã được quán triệt trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Trong năm 1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã bổ nhiệm đồng chí Hà Nhân Đại làm Giám đốc Trường Đảng tỉnh.

Ngày 19-1-1967, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 141-CT/TW *Về công tác tư tưởng trong thời gian tới,* chỉ rõ nhiệm vụ của hệ thống trường Đảng đối với công tác giáo dục chính trị tư tưởng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

"Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương và các trường Đảng sơ cấp cần mở những lớp ngắn hạn để nhanh chóng bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo chủ chốt, *nhất là cán bộ lãnh đạo cấp huyện*; đồng thời vẫn phải bảo đảm thực hiện kế hoạch giáo dục về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin một cách *tương đối* có hệ thống, căn cứ vào nhu cầu và khả năng của thời chiến.

Các tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy và đảng ủy cơ sở cần chỉ đạo chặt chẽ việc mở lớp của các trường Đảng cơ sở, các lớp chính trị của huyện, và đợt giáo dục đảng viên theo chương trình đã được Trung ương phê duyệt"[1].

Về phương thức thực hiện và nội dung giáo dục, Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trương tăng cường bồi dưỡng tại trường và tại chức cho cán bộ các cấp, các ngành về đường lối, chính sách của Đảng, về quản lý kinh tế, về chiến tranh nhân dân, về khoa

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2003, t. 28, tr. 66.

học - kỹ thuật, về công tác Đảng, công tác quần chúng; tăng cường công tác giáo dục cán bộ lãnh đạo sơ cấp, cơ sở và đảng viên ở nông thôn, xí nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ cuối năm 1967, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tổ chức cho các đồng chí chi ủy viên, đảng ủy viên xã và xí nghiệp, những cán bộ chủ chốt ở cơ sở học các chương trình ngắn hạn về đường lối chính sách cơ bản của Đảng, về nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế, về công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng. Mục đích, yêu cầu của các lớp học này là giúp cho các cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ cấp ủy nhận thức sâu hơn về đường lối chính sách của Đảng, nâng cao lòng tự hào và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao năng lực tư duy, tính chủ động sáng tạo trong hoạt động thực tiễn; tăng cường bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng; bồi dưỡng ý chí quyết thắng trong mọi hoàn cảnh, tinh thần quyết tâm trong công tác; nâng cao trình độ hiểu biết về nghiệp vụ trong những công việc cụ thể được phân công phụ trách.

Trong tình hình khó khăn vừa sản xuất, vừa chiến đấu, cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường đã thấm nhuần lời dạy của Hồ Chí Minh trong bức thư Người gửi cho cán bộ, cô giáo, thầy giáo, công nhân viên, học sinh, sinh viên nhân dịp năm học mới (16-10-1968): "Dù khó khăn đến đâu cũng phải *tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt*"[1]. Trên nền tảng giáo dục chính trị tư tưởng, cán bộ, giảng viên Trường Đảng Bắc Thái đã phấn đấu nâng cao trình độ văn hóa và chuyên môn; đoàn kết, cải tiến tổ chức và

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 12, tr. 403.

quản lý đời sống vật chất và tinh thần cho các học viên nhà trường; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy và trò, giữa học viên với nhau, giữa cán bộ nhà trường với các cấp, các ngành trong tỉnh; giữa nhà trường với nhân dân địa phương. Nhà trường cũng luôn nhận được sự quan tâm, chăm lo của Tỉnh ủy, của các ban ngành trong tỉnh, đặc biệt là cấp ủy cơ sở, nơi có đông học viên theo dự các khóa bồi dưỡng, qua đó thúc đẩy công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường lên một bước mới. Một số cán bộ, giảng viên của Trường Đảng tỉnh Bắc Thái tiếp tục được đưa đi đào tạo, bồi dưỡng ở trường Đảng của Khu tự trị Việt Bắc, của ngành tuyên huấn.

Việc mở các lớp huấn luyện cán bộ ở Trường Đảng tỉnh Bắc Thái dưới hình thức ngắn hạn tập trung tuy đã có hiệu quả tốt, song chưa đáp ứng được yêu cầu học tập lý luận và đào tạo cán bộ đang ngày càng mở rộng. Trước yêu cầu nâng cao chất lượng công tác của trường Đảng cấp tỉnh cũng như yêu cầu mở rộng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hiệu quả của việc học tập, ngày 17-1-1970, Ban Tuyên huấn Trung ương ra Thông tư số 17-VP/TH *Về tổ chức và nhiệm vụ của hệ thống các trường Đảng thành phố, tỉnh và huyện*. Thông tư nêu rõ: Đối với trường Đảng thành phố và tỉnh, thống nhất các phân hiệu trường Đảng của thành phố hoặc tỉnh thành một trường Đảng của thành phố hoặc tỉnh. Người học chủ yếu của trường Đảng thành phố và tỉnh là đảng ủy viên xã, huyện ủy viên và phái viên phụ trách cơ sở. Từ năm 1970 trở đi, trường Đảng các thành phố và tỉnh mở hai loại lớp ngắn hạn 3 tháng và dài hạn 6 tháng. Đối với trường Đảng cấp huyện, thực hiện chuyển lớp chính trị của huyện thành trường Đảng huyện.

Dưới sự hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương, của Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tổ chức xây dựng chương trình đào tạo cơ bản cho cán bộ sơ cấp và cơ sở với những điều chỉnh theo định hướng trên.

Những năm 1970-1972, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái thực hiện nhiệm vụ chính được Tỉnh ủy giao là mở lớp bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở xã và một số chủ nhiệm hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, theo chương trình chung gồm 11 bài: *Đường lối chống Mỹ, cứu nước; Đường lối phát triển kinh tế trong bước đi ban đầu; Chuyên chính vô sản và ba cuộc cách mạng; Đường lối phát triển nông nghiệp, nguyên tắc quản lý hợp tác xã nông nghiệp; Xác định phương hướng và lập kế hoạch sản xuất của hợp tác xã; Quản lý ruộng đất của hợp tác xã; Tổ chức quản lý và sử dụng lao động - ba khoán; Công tác vào vụ của hợp tác xã; Phương hướng nhiệm vụ xây dựng trường Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay; Nhiệm vụ, chức trách, phương pháp, chế độ công tác của chi bộ hợp tác xã.*

Cuối tháng 5, đầu tháng 6-1970, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ I. Về phương hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh trong những năm 1970-1973, Đại hội nêu rõ: "Phải có *quy hoạch bồi dưỡng toàn diện* đối với cán bộ cũ và *gấp rút đào tạo* một đội ngũ cán bộ mới, trẻ, khỏe để đảm đương những nhiệm vụ mới của cách mạng đòi hỏi ngày một nặng nề, phức tạp hơn. Đi đôi với bồi dưỡng quan điểm, lập trường giai cấp công nhân, phải hết sức coi trọng bồi dưỡng văn hóa, quản lý kinh tế và khoa học, kỹ thuật"[1].

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1970 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Trong năm 1972, đế quốc Mỹ tăng cường đánh phá miền Bắc lần thứ hai. Giữa năm 1972, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái tổ chức sơ tán về địa điểm mới tại xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ; và từ cuối năm 1972 đến năm 1973 lại sơ tán về xã Nông Thượng, huyện Bạch Thông. Rút kinh nghiệm công tác phòng tránh những lần trước, cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên nhà trường đã có phương án nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, học tập. Năm 1972, Trường Đảng Bắc Thái đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Nông nghiệp và Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành mở 3 lớp dài ngày (55 ngày) và ngắn ngày (45 ngày) theo nội dung chương trình 11 bài đã nêu ở trên. Trong 3 khóa học này, nhà trường đã bồi dưỡng cho 368 học viên, trong đó có 112 là cán bộ thoát ly cấp huyện gồm cán bộ tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, nông nghiệp, thanh niên, phụ nữ và 256 cán bộ cơ sở là bí thư, phó bí thư đảng ủy, chi bộ xã...; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và cán bộ quản trị hợp tác xã; đội trưởng, đội phó sản xuất; bí thư Đoàn Thanh niên xã; hội trưởng Hội Phụ nữ xã và một số đảng viên.

So với các lớp học những năm trước, các lớp học này đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Điều đó phản ánh chủ trương mở lớp học loại này theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng là đúng đắn và nội dung chương trình chung của Ban Tuyên huấn Trung ương là phù hợp với trình độ của cán bộ cơ sở. Phương pháp, hình thức học tập khá sinh động và hiệu quả. Công tác chuẩn bị mở lớp và giảng dạy của nhà trường cũng chu đáo hơn.

Để đáp ứng cho nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ của nhà trường được tăng cường, củng

cố thêm một bước. Chỉ riêng năm 1972, được sự quan tâm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái được tăng cường thêm cán bộ, trong đó bổ sung 1 phó giám đốc, 3 cán bộ và 3 nhân viên tiếp phẩm. Ban lãnh đạo trường lúc này gồm có Giám đốc là đồng chí Hà Nhân Đại và 2 phó giám đốc là các đồng chí Hoàng Văn Cao, Lý Thanh Sơn. Đến tháng 1-1973, tổng số cán bộ nhân viên nhà trường tăng lên 15 người cùng 8 nhân viên cấp dưỡng của lớp học. Số nhân viên cấp dưỡng tăng cao so với trước đây là theo chủ trương của Tỉnh ủy phải tăng cường biên chế cho bộ phận cấp dưỡng, không chỉ phục vụ cho các lớp học của trường mà còn tham gia phục vụ các cuộc hội nghị chung của tỉnh. Trước mắt, với những loại hình lớp bồi dưỡng như đã mở, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ theo biên chế trên là tạm đủ, song để tiến tới mở những lớp dài hạn hơn từ 3 đến 6 tháng hoặc mở thêm các lớp chuyên đề cho các ngành nông nghiệp, mậu dịch, tài chính, công nghiệp... thì nhà trường vẫn cần được bổ sung biên chế.

Sau khi Hiệp định Pari được ký kết, hòa bình trở lại trên miền Bắc, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái có điều kiện thuận lợi hơn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Năm 1974, nhà trường chuyển về nơi cũ là địa điểm từ ngày thành lập, nay là số 330/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Nắm vững tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong hoàn cảnh mới, cán bộ, giảng viên nhà trường đã tích cực tham gia nhiều hoạt động chính trị như tham dự Hội nghị bồi dưỡng báo cáo viên cơ sở do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức; tham gia tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định Pari; tham gia phổ biến

Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (7-1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 22 (12-1973) về kế hoạch khôi phục, phát triển kinh tế miền Bắc và Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa... Các hoạt động đó cũng được gắn chặt với cuộc vận động học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ năm 1973 trở đi, Trường Đảng tỉnh tiếp tục mở lớp cho cán bộ cơ sở theo nội dung chương trình chung đã được xác định. Năm 1973, Ban Tuyên huấn Trung ương giao chỉ tiêu cho Trường Đảng tỉnh Bắc Thái mở các lớp bồi dưỡng cho 1.300 cán bộ chủ chốt xã và hợp tác xã. Trường Đảng tỉnh đã chuẩn bị tích cực về đội ngũ cán bộ cả về số lượng và chất lượng; bổ sung cán bộ, giảng viên, nhân viên theo biên chế do Ban Tuyên huấn Trung ương quy định; tăng cường củng cố cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập; chỉnh sửa, bổ sung nội dung bài giảng, cải tiến phương pháp giảng dạy.

Trong những năm 1973-1975, thực hiện Thông báo số 84/TB-TH của Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn *Việc xây dựng bộ máy tuyên giáo và trường Đảng các cấp*, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã kiện toàn cả về số lượng và chất lượng bộ máy lãnh đạo; đã phân công cấp ủy viên có năng lực phụ trách lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị và tư tưởng của nhà trường.

Về đội ngũ cán bộ, giảng viên, tiếp tục thực hiện chủ trương bổ sung biên chế, phân công công việc cụ thể theo phương châm có người bảo đảm nhiệm vụ trước mắt, có người tiếp tục đưa đi đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về lý luận và văn hóa.

Cũng trong thời gian này, trang thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường được bổ sung. Thư viện khoa học tổng hợp của nhà trường đã có nhiều loại sách như sách giáo khoa và sách đọc theo quy định, sách báo phục vụ cho học tập, nghiên cứu về triết học, kinh tế, lịch sử, quân sự, khoa học - kỹ thuật, văn học - nghệ thuật, văn hóa - xã hội... Trường Đảng tỉnh cũng được trang bị một số phương tiện kỹ thuật cần thiết khác về đồ dùng dạy học như tăng âm, phóng thanh, đèn chiếu, phim ảnh, bản đồ, các loại tranh, mô hình, mẫu vật... Nhà trường có phòng đọc, phòng trưng bày đồ dùng dạy học và phân công cán bộ phụ trách trang thiết bị đồ dùng dạy học.

Đứng trước tình hình đội ngũ giảng viên lý luận và chính trị còn thiếu và lại phân bố không đều, chưa được đào tạo bồi dưỡng cơ bản, ngày 28-7-1973, Ban Tuyên huấn Trung ương đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận và chính trị của trường Đảng các cấp. Trường Đảng Bắc Thái đã xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận và chính trị theo hướng tiến tới bảo đảm đủ biên chế để đáp ứng giảng dạy các chương trình cơ bản; nâng cao chất lượng đào tạo; bồi dưỡng số cán bộ đã có; tiếp tục đề xuất với Tỉnh ủy và cấp trên nghiên cứu ban hành một số chế độ chính sách về quyền lợi và nhiệm vụ về mặt chính trị và tinh thần, vật chất của giảng viên; đưa công tác giảng viên vào nền nếp, chính quy. Việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên được thực hiện ở nhiều nơi như Trường Tuyên huấn Trung ương, trường của Khu tự trị Việt Bắc...

Cũng trong khoảng thời gian này, đội ngũ cán bộ, giảng viên trường Đảng ở các huyện, thị xã cũng được tổ chức tham dự

chương trình học tập lớp 18 tháng theo Thông tư số 364 của Ban Tuyên huấn Trung ương về chương trình học tập dành cho lớp đào tạo giảng viên trường Đảng huyện, bao gồm các môn: *Triết học; Kinh tế chính trị học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Những vấn đề về cách mạng Việt Nam; Học thuyết về chủ nghĩa xã hội; Quản lý kinh tế; Lịch sử, Nghiệp vụ của người giảng viên trường Đảng huyện.*

Những năm 1965-1975, trong hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh, công tác trường Đảng của tỉnh Bắc Thái được cấp ủy quan tâm, tiếp tục có những bước tiến mới. Quá trình phấn đấu xây dựng và trưởng thành đó là quá trình ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đã nắm vững và vận dụng quan điểm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thực hiện đúng đắn chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Trong quá trình đó, nội dung chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy luôn được chỉnh sửa, bổ sung những vấn đề của thực tiễn. Đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường bằng nhiều cách linh hoạt khác nhau, đã nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, cùng với học viên thực hiện thi đua dạy tốt, học tốt. Trang thiết bị, cơ sở vật chất của nhà trường cũng từng bước được bổ sung, nâng cấp đáp ứng những yêu cầu cơ bản của công tác giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ cho Đảng ở địa phương.

4. TRƯỜNG HÀNH CHÍNH VÀ TRƯỜNG ĐOÀN TỈNH TỪ 1963-1975

** Trường Hành chính tỉnh từ 1963-1975*

Năm 1963, đứng trước yêu cầu cấp bách về việc cần phải

nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền ở địa phương và cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Trường Hành chính. Ngay sau khi thành lập, Trường Hành chính đã nhanh chóng xây dựng bộ máy hoạt động và cơ sở vật chất tối thiểu phục vụ cho công tác huấn luyện cán bộ. Buổi ban đầu, nhà trường không có trường sở mà phải dựa vào cơ sở vật chất của Ty Tài chính để mở các lớp bồi dưỡng, huấn luyện cho cán bộ là ủy viên Ủy ban hành chính xã, thị trấn và đại biểu Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh... Những năm 1963-1965, Trường Hành chính cùng với các trường khác ở Thái Nguyên đặc biệt quan tâm tới công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ ở các cơ quan, xí nghiệp, các địa phương trong tỉnh. Nhiều loại hình lớp được mở nhằm nhanh chóng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học kỹ thuật và kế toán của hợp tác xã.

Bước vào thực hiện công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đội ngũ cán bộ chính quyền ở Thái Nguyên, nhất là cán bộ quản lý, còn thiếu nhiều và hầu hết chưa qua đào tạo, bồi dưỡng căn bản. Đến năm 1965, vẫn còn hơn 90% cán bộ lãnh đạo các cấp chưa được đào tạo cơ bản mà mới chỉ được bồi dưỡng kiến thức quản lý qua các lớp ngắn hạn. Toàn tỉnh chỉ có 33 cán bộ có trình độ đại học, 763 cán bộ trình độ trung học; vẫn còn 90 đảng viên mù chữ, 33 đảng viên chỉ biết đọc biết viết, 9.736 đảng viên trình độ văn hóa cấp I; 3.492 đảng viên trình độ văn hóa cấp II[1]. Trình độ văn hóa của cán bộ, đảng viên thấp là một trở ngại lớn trong đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao

[1] *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, xuất bản năm 2003, t. 1, tr. 376-377.

năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Trong 5 năm 1965-1969, Trường Hành chính cùng với Trường Đảng và Trường Bổ túc văn hóa của tỉnh đã mở nhiều lớp bồi dưỡng cho 2.492 cán bộ sơ cấp và cán bộ cơ sở. Do đó, đội ngũ cán bộ các ngành chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật ngày càng phát triển, trưởng thành trong thực tiễn, góp phần làm cho công tác quy hoạch cán bộ ở tỉnh có thêm những tiền đề thuận lợi mới; hệ thống giáo dục đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển mạnh. Tính đến ngày 1-1-1969, toàn tỉnh có 3.818 công nhân kỹ thuật và 1.339 cán bộ quản lý kinh tế kỹ thuật các loại từ trung cấp đến đại học. Công tác bổ túc văn hóa tiếp tục phát triển mạnh[1].

Khi tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, tháng 6-1965, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái được thành lập. Khi đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, thực hiện chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, nhà trường đẩy mạnh công tác phòng không và chuyển dần mọi mặt hoạt động sang thời chiến. Trường sơ tán từ Chợ Trâu cũ đến ở khu Ban Đối ngoại tỉnh Bắc Thái. Tuy nhiên, do không có cơ sở vật chất độc lập, riêng rẽ nên việc mở lớp bồi dưỡng, huấn luyện của nhà trường khó khăn, không được chủ động mà phải lệ thuộc vào việc

[1] Những năm 1965-1969, tỉnh Bắc Thái đã đề bạt 1.028 cán bộ giữ các cương vị lãnh đạo, quản lý như trưởng phòng, phó phòng các phòng cấp huyện và các ban ngành của các cơ quan tỉnh. Xem Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1970 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

mượn trường. Do đó cũng chỉ mở được 2 lớp tập trung tại trường và 3 lớp mở tại huyện. Mặc dù số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính xã được bầu năm 1968 có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng rất lớn. Những lớp sau đó, nhà trường gặp rất nhiều khó khăn về chiêu sinh và trên thực tế nhà trường "không hoạt động". Đến tháng 4-1969, Trường Hành chính mới đi vào hoạt động trở lại.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ I (1970) xác định phương hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho hệ thống chính quyền: "Để nâng cao năng lực quản lý kinh tế, quản lý nhà nước của bộ máy chính quyền các cấp, một mặt phải chỉ đạo xây dựng "chính quyền giỏi toàn diện", tích cực mở các lớp bồi dưỡng cho ủy viên Hội đồng nhân dân và ủy viên Ủy ban hành chính các cấp, để nâng cao trình độ quản lý", "phải tích cực đào tạo, bồi dưỡng và mạnh dạn đề bạt cán bộ nữ tham gia nhiều hơn vào các công việc quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và văn hóa". Để thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó lấy cách mạng kỹ thuật là then chốt, Đại hội nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là "củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa", muốn vậy phải chú ý "bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý về ba khoán và chính sách phân phối cho cán bộ quản trị, đội trưởng, đội phó các hợp tác xã , thực hiện đúng trong điều lệ là phải ổn định đội sản xuất và kế toán trưởng"; "để đáp ứng nhu cầu xây dựng kinh tế phải ra sức đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, và công nhân lành nghề. Cần nâng cao chất lượng phong trào thi đua "hai tốt", giáo dục cho học sinh có động cơ học tập và quan

điểm lao động đúng đắn, sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ nào theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước. Phải kết hợp học với hành, gắn chặt nhà trường với xã hội. Cố gắng bảo đảm cho tất cả con em các dân tộc trong lứa tuổi được đi học; phổ cập văn hóa cấp I đối với cán bộ chủ chốt xã và hợp tác xã"[1].

Về tổ chức bộ máy cán bộ lãnh đạo nhà trường, trong những năm này, đồng chí Hoàng Minh, nguyên Bí thư Huyện ủy Na Rì, làm Hiệu trưởng; đồng chí Nguyễn Tất Hạch, nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính thành phố Thái Nguyên làm Phó hiệu trưởng. Đội ngũ cán bộ giảng dạy, cán bộ giáo vụ và nhân viên cấp dưỡng có 5 người. Nhà trường tiếp tục mở các lớp huấn luyện kiến thức, nghiệp vụ về xây dựng chính quyền, về quản lý hành chính - văn phòng, về quản lý kinh tế hợp tác xã cho các chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban hành chính cấp xã; đào tạo nhân viên văn thư, đánh máy cho các cơ quan của tỉnh.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng ác liệt, nhà trường phải đi sơ tán, do đó việc mở các lớp huấn luyện bồi dưỡng cho các ủy viên Ủy ban hành chính, đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình đó phần nào hạn chế đến năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ chính quyền cơ sở, đến việc phát huy hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở.

Trước hiện trạng đó, tháng 12-1972, Ủy ban hành chính tỉnh quyết định giải thể Trường Hành chính, số cán bộ của nhà trường

---

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1970 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

được điều động sang các cơ quan khác. Ủy ban hành chính tỉnh giao cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đảm nhiệm việc bồi dưỡng huấn luyện cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Với trách nhiệm được giao, kể từ đó cho đến đầu năm 1976, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiến hành biên soạn tài liệu, hướng dẫn và cùng với các huyện để tổ chức các lớp bồi dưỡng huấn luyện cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và xã, còn việc mở lớp huấn luyện cho các ủy viên Ủy ban hành chính xã, thị trấn thì không thực hiện được vì thiếu bộ máy và nhân sự chuyên trách công tác này.

**** Trường Đoàn tỉnh từ 1963-1975***

Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội mà nhiệm vụ trung tâm là công nghiệp hóa, đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, Bắc Thái cũng như các tỉnh miền Bắc rất cần có một nguồn nhân lực trẻ khỏe, có tri thức, bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức tốt. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã chỉ rõ:

"*Thanh niên* nước ta đã nêu cao tinh thần hy sinh anh dũng trong kháng chiến và trong lao động hòa bình. Thanh niên lại là lớp người đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và sẽ xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước ta. Đảng ta phải hết sức chú trọng giáo dục và rèn luyện thế hệ trẻ thành những chiến sĩ trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sẵn sàng mang hết nhiệt tình của tuổi trẻ tham gia xây dựng xã hội mới"[1].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, t. 21, tr. 607.

Trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ rất quan tâm tới các hoạt động của Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên. Ngày 31-12-1962, trong chuyến về thăm Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ đã thăm và nói chuyện với Trường Thanh niên dân tộc vừa học vừa làm và đồng bào xã Phủ Lý (Phú Lương). Người căn dặn thày và trò nhà trường: "Ngoài việc học văn hóa, các cháu cần học thêm quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật nông nghiệp. Các cô giáo, thầy giáo phải chú ý đến đặc điểm của sinh hoạt dân tộc để giảng dạy cho tốt"[1]. Lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng là định hướng quan trọng cho các hoạt động giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ của Trường Đoàn tỉnh Thái Nguyên.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của công tác đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển về mọi mặt của quê hương Thái Nguyên, năm 1963, Trường Đoàn tỉnh Thái Nguyên được thành lập[2]. Địa điểm đầu tiên khi nhà trường được thành lập và đi vào hoạt động là khu B Trường Chính trị Thái Nguyên hiện nay. Trong những năm đầu hoạt động, nhà trường gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất còn hết sức đơn sơ và nhiều thiếu thốn, hệ thống phòng làm việc, nhà ăn, phòng học để phục vụ việc mở lớp

[1] *Bác Hồ với Bắc Thái*, Ty Văn hóa và Thông tin Bắc Thái xuất bản năm 1979, t. 2, tr. 143.

[2] Đến nay Ban biên soạn chưa tìm được quyết định thành lập Trường Đoàn Thái Nguyên. Nhưng sự kiện thành lập Trường Đoàn đã được các đồng chí Nguyễn Xuân Lai, Phạm Quang Minh, Trần Duy Oanh... nguyên là lãnh đạo Tỉnh Đoàn, từng là cán bộ phụ trách Trường Đoàn Thái Nguyên xác nhận.

bồi dưỡng cán bộ Đoàn lúc đó chỉ được dựng đơn sơ, lợp bằng tranh tre, nứa, lá...

Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường Đoàn là đào tạo, bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác thanh vận cho cán bộ Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong, Hội Liên hiệp thanh niên ở tỉnh. Trường Đoàn lúc này hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh Đoàn và hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Trường Đoàn Trung ương. Thường vụ Tỉnh đoàn cử đồng chí Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh Đoàn phụ trách nhà trường.

Năm 1965, sau khi tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, theo sự hợp nhất của các trường Đảng, trường đoàn thể của hai tỉnh, Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái được thành lập, cơ quan đặt tại Tỉnh Đoàn, nay là số 11, đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên.

Trong những năm đầu mới thành lập, nhà trường chỉ thực hiện chương trình bồi dưỡng ngắn ngày, thời gian học chủ yếu từ 7 đến 10 ngày, cho các đối tượng là cán bộ đoàn, đội, tổng phụ trách. Các đối tượng chiêu sinh cụ thể bao gồm bí thư, phó bí thư Đoàn Thanh niên xã, ủy viên thường vụ hoặc phó bí thư kiêm trưởng ban thiếu nhi ở cấp xã, tổng phụ trách thiếu nhi trong các trường phổ thông cấp I, cấp II; bí thư đoàn trường phổ thông cấp III. Cũng có một số lớp được mở cho đối tượng là bí thư chi đoàn học sinh thuộc các lớp khối cấp III. Nhà trường chưa có hệ thống giáo trình cho các lớp bồi dưỡng ngắn ngày, mà nội dung bồi dưỡng tùy thuộc vào đối tượng chiêu sinh. Chủ yếu bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho cán bộ đoàn, cán bộ tổng phụ trách; kiến

thức về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong, Hội Liên hiệp thanh niên, đặc biệt là kiến thức nghiệp vụ về công tác thiếu niên, nhi đồng. Nếu đối tượng là cán bộ Đoàn thuộc khối nông nghiệp như bí thư, phó bí thư Đoàn Thanh niên xã thì nội dung bồi dưỡng do Ban Nông nghiệp của Tỉnh Đoàn phụ trách; nếu đối tượng là bí thư, phó bí thư Đoàn Thanh niên khối công nghiệp thì do Ban Công nghiệp của Tỉnh Đoàn phụ trách.

Do điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất, nguồn kinh phí..., thời kỳ này các lớp học tập trung thường được tổ chức ngay tại cơ quan Tỉnh Đoàn, dùng hội trường của cơ quan làm phòng học. Do điều kiện đi lại, chỗ ở của học viên không có, để hạn chế ảnh hưởng đến việc mở lớp, nhà trường tiến hành mở lớp bồi dưỡng theo chuyên đề và xuống tận cơ sở mở lớp. Đối với các lớp bồi dưỡng theo chuyên đề được chiêu sinh ở các huyện phía nam hoặc phía bắc của tỉnh thì cán bộ các ban của Tỉnh Đoàn lại mang balô tài liệu, tem gạo, phiếu cung cấp thực phẩm đến các huyện hoặc xã để thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cho học viên.

Hàng năm, các lớp học được luân chuyển địa điểm ở các vùng để tiện cho việc điều động, triệu tập học viên. Nhiều lớp được tổ chức ngay tại các xã như Thanh Ninh (Phú Bình), Huống Thượng (Đồng Hỷ), Bản Vài, Bản Váng (Chợ Rã) và một số xã của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn ngày nay.

Trong những năm 1963-1965, chế độ chính sách cho giảng viên và học viên còn rất khó khăn, đội ngũ giảng viên lúc này không được hưởng phụ cấp giảng dạy; giảng dạy được coi như

một nhiệm vụ Tỉnh Đoàn giao. Mặc dù vậy, cán bộ, giảng viên nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ Tỉnh Đoàn giao; cũng như các trường khác trong hệ thống giáo dục đào tạo của tỉnh, còn tích cực tham gia công tác bổ túc văn hóa cho đoàn viên thanh niên ở các cơ quan, đơn vị sản xuất, đặc biệt là thanh niên nông thôn. Trường Đoàn đã phối hợp với nhiều cơ quan chức năng mở rộng loại hình giáo dục vừa học vừa làm ở nhiều huyện như Phú Lương, Phổ Yên, Võ Nhai...

Với tinh thần nỗ lực phấn đấu, nhà trường đã mở được từ 10 đến 12 lớp bồi dưỡng với khoảng 600-800 lượt học viên là cán bộ Đoàn Thanh niên thuộc các cấp các ban ngành, các địa phương trên phạm vi toàn tỉnh.

Khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, cơ quan Tỉnh Đoàn phải đi sơ tán. Công tác huấn luyện cán bộ gặp nhiều khó khăn hơn. Việc mở lớp cho cán bộ Đoàn không được tiến hành thường xuyên. Tuy vậy, nhờ sự quan tâm của các cấp ủy, sự giúp đỡ của nhân dân các địa phương nơi sơ tán, Trường Đoàn cùng với các cơ quan của Tỉnh Đoàn tăng cường giáo dục và động viên đoàn viên thanh niên phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong học tập lao động sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phát huy tinh thần xung phong tình nguyện "ba sẵn sàng". Để sớm xây dựng được đội ngũ cán bộ cốt cán cho phong trào Đoàn Thanh niên của tỉnh, trong đó có việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt, giảng viên của Trường Đoàn, trong những năm 1963-1965, Bắc Thái đã cử gần 100 cán bộ Đoàn chuyên trách lần lượt đi học các lớp huấn luyện của Trung ương Đoàn. Riêng lớp bồi dưỡng cho giảng viên đáp ứng cho nhu cầu

mở các lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn của địa phương, Tỉnh Đoàn đã cử 25 đồng chí tham dự các lớp học đó bao gồm các bí thư huyện Đoàn, bí thư thành Đoàn và các cơ sở Đoàn Thanh niên trực thuộc.

Xuất phát từ những yêu cầu cụ thể về đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Đoàn cơ sở, sau khi hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo Trường Đoàn tỉnh khẩn trương mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn cơ sở. Chỉ 3 tháng sau ngày sáp nhập tỉnh, đã có 6 lớp huấn luyện cán bộ Đoàn Thanh niên được Tỉnh Đoàn mở cho hơn 749 cán bộ từ thường vụ Đoàn Thanh niên xã trở lên. Đồng thời, các huyện được sự hướng dẫn chuyên môn của Trường Đoàn tỉnh đã mở nhiều lớp bồi dưỡng cho 1.762 cán bộ chủ chốt từ chi đoàn trở lên. Sau 5 tháng tỉnh Bắc Thái được thành lập, đã có 2.500 cán bộ Đoàn Thanh niên cơ sở được bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn về công tác Đoàn, Đội...

Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 1965, trong đó có công tác giáo dục của Trường Đoàn, Tỉnh Đoàn Bắc Thái nêu rõ: Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ của Tỉnh ủy và Tỉnh Đoàn, phong trào Đoàn ở Bắc Thái đã có tiến bộ rõ rệt về các mặt trong đó có vấn đề học tập của đoàn viên thanh niên. Đa số cán bộ, đoàn viên được học tập ở các lớp đều quyết tâm đưa phong trào Đoàn ở địa phương tiến lên. Trong đó đáng chú ý là những huyện trước đây phong trào Đoàn kém phát triển nhưng qua huấn luyện, bổ sung cán bộ, đã có nhiều tiến bộ và trở

thành những địa phương có phong trào khá như Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Chợ Rã, Bạch Thông, Chợ Đồn... Tỉnh Đoàn coi năm 1965 là năm "được mùa" về công tác đào tạo cán bộ và giáo dục đoàn viên. Trong công tác chỉ đạo, Đoàn Thanh niên Bắc Thái đã xây dựng được sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, nhạy bén trong tiếp thu những nghị quyết, những văn bản hướng dẫn của Trung ương Đoàn và có tinh thần sáng tạo trong công tác, thích hợp với hoàn cảnh của địa phương như phân vùng đào tạo cán bộ, xây dựng điển hình từng vùng để rút kinh nghiệm chỉ đạo phong trào...; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và giáo dục đoàn viên, do đó đã nâng cao nhiệt tình cách mạng trong cán bộ, đoàn viên; đoàn viên thanh niên đều hăng hái chấp hành mọi công việc được giao, nhất là trong phong trào "ba sẵn sàng", phong trào thi đua lập nhiều thành tích để trả thù cho Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi,...[1].

Qua một thời gian tích cực hoạt động, nhà trường đã rút ra một số kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên như kiên trì và quyết tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở, giúp họ giải quyết những khó khăn lúng túng trong công tác; cán bộ đoàn người dân tộc thiểu số có phẩm chất tốt, nhưng trình độ văn hóa thấp, nhận thức vấn đề thường chậm, cá biệt có cán bộ Đoàn còn chưa đọc thông viết thạo chữ phổ thông, do đó việc huấn luyện, hướng dẫn cần phải thật kỹ càng, giúp họ nắm chắc những vấn đề cơ bản. Dựa vào tài liệu gồm 4 bài hướng dẫn cơ bản của Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn đã lựa chọn 2 bài chủ

[1] *Báo cáo tổng kết công tác Đoàn của Tỉnh Đoàn Bắc Thái năm 1965*, Báo *Bắc Thái*, ngày 22-12-1965.

yếu là *Tình hình, nhiệm vụ* và *Công tác Đoàn cơ sở* làm "khung" soạn giáo án, có kết hợp liên hệ thực tiễn ở địa phương. Trong quá trình giảng dạy, huấn luyện, giảng viên cần hết sức chú ý đến phương pháp truyền đạt. Để gây hứng thú cho các lớp học, Tỉnh Đoàn còn chỉ đạo Trường Đoàn phối hợp với Ban Thể dục thể thao của tỉnh cử cán bộ đến trường hướng dẫn 4 môn thể thao là bơi lội, chạy, bắn súng và võ dân tộc. Ngoài ra, một số lớp còn tổ chức hành quân vũ trang và cắm trại ngoài trời... Do có khó khăn về nhiều mặt, Trường Đoàn không thể mở toàn bộ các lớp tại tỉnh, mà phải dùng hình thức đưa về mở lớp tại các địa phương để tạo điều kiện thuận lợi hơn công tác tuyển sinh, tạo điều kiện cho cán bộ yên tâm học tập. Qua thực tiễn công tác huấn luyện, các đồng chí phụ trách ở địa phương nào thì bố trí chỉ đạo công tác mở lớp ở chính cơ sở Đoàn ở địa phương đó để bảo đảm tính sâu sát, sự liên hệ bài học thực tế thêm sinh động...[1]. Tuy nhiên, do mới đi vào hoạt động, còn nhiều bỡ ngỡ, nên trong công tác chuyên môn, nhà trường chưa xây dựng được có hệ thống chương trình, kế hoạch và hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng.

Trong những năm 1967-1968, công tác đào tạo, huấn luyện cán bộ Đoàn Thanh niên của Trường Đoàn Bắc Thái tập trung vào đối tượng là cán bộ Đoàn cơ sở. Chỉ tính riêng trong tháng 9 và 10-1967, cùng với các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh mà Trường Đoàn là nòng cốt, tỉnh Bắc Thái đã tổ chức bồi dưỡng cho 2.500 cán bộ, trong đó có gần 60% là nữ, 360 cán

[1] Báo *Bắc Thái*, ngày 6-2-1966.

bộ Đoàn các trường học, gần 800 cán bộ Đoàn thuộc khối công nghiệp. Trường Đoàn tỉnh cũng đóng vai trò nòng cốt trong việc hướng dẫn tổ chức Đoàn các địa phương bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn những kiến thức cơ bản về quản lý hợp tác xã, về khoa học kỹ thuật như nuôi bèo hoa dâu, xử lý giống... để thiết thực phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Qua học tập, các cán bộ Đoàn đã thấu hiểu hơn về tình hình nhiệm vụ mới, nắm vững hơn về công tác thanh vận để vận dụng trong chỉ đạo công tác Đoàn Thanh niên ở cơ sở với tinh thần là "đội quân xung kích" trên các mặt trận.

Từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cho đoàn viên thanh niên, những năm 1967-1968, thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, Tỉnh Đoàn Bắc Thái đã mở các lớp giáo dục chính trị cơ bản cho đoàn viên thanh niên trong tỉnh nhằm bồi dưỡng cho cán bộ, đoàn viên nắm vững những vấn đề lý luận cơ bản về chủ nghĩa xã hội, về đường lối cách mạng Việt Nam, về Đảng, về Đoàn; nâng cao một bước giác ngộ về lý tưởng cách mạng, về quan điểm lập trường giai cấp công nhân; nắm vững và hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ của tổ chức Đoàn Thanh niên và mỗi đoàn viên thanh niên trong sự nghiệp cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Trước khi triển khai sâu rộng công tác này, Trường Đoàn Bắc Thái đã mở lớp thí điểm giáo dục chính trị cho đoàn viên thanh niên tại xã Hà Thượng, huyện Đại Từ. Lớp học đã được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến thăm và trực tiếp giảng bài *Chủ nghĩa cộng sản, mục đích, lý tưởng cho thanh niên*. Nhiệm vụ học tập cũng

như công tác giáo dục đoàn viên thanh niên được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nêu rõ: "Muốn làm tròn nhiệm vụ của người chiến sĩ cộng sản trẻ, kế thừa xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn viên thanh niên phải học tập và rèn luyện toàn diện về chính trị tư tưởng, lập trường và đạo đức của giai cấp công nhân, nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật..., để đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhất yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước"[1].

Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã nêu rõ ý nghĩa quan trọng của phong trào thanh niên: các cấp ủy Đảng phải quan tâm lãnh đạo chặt chẽ phong trào thanh niên, giáo dục cho thanh niên hiểu rõ sứ mệnh lịch sử của họ, ra sức phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ cha anh, thực hiện tốt khẩu hiệu: "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại"; phát huy tính chủ động sáng tạo, dám nghĩ dám làm. Trong chiến đấu và sản xuất luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ gian khổ hy sinh, không do dự nề hà trước bất cứ khó khăn nào. Trước mắt các cấp ủy Đảng phải giáo dục cho đoàn viên thanh niên quán triệt và thực hiện đầy đủ Nghị quyết 181-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác vận động thanh niên, luôn luôn gương mẫu trong lao động sản xuất và đi đầu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và các ngành lâm nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải; đấu tranh xây dựng nếp sống mới văn minh[2].

---

[1] Báo *Bắc Thái*, ngày 2-11-1967.

[2] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1970 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1972, khi mật độ đánh phá của máy bay Mỹ trên miền Bắc và tỉnh Bắc Thái diễn ra ngày càng ác liệt, Trường Đoàn phải di chuyển địa điểm vào phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. Đây là địa điểm sơ tán của cơ quan Tỉnh Đoàn bàn giao lại. Chức năng, nhiệm vụ của Trường Đoàn về cơ bản không thay đổi, vẫn thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ Đoàn, Đội, Hội Liên hiệp thanh niên trong toàn tỉnh. Tuy nhiên, đối tượng chiêu sinh được mở rộng hơn, thời gian bồi dưỡng cũng dài hơn, nội dung phong phú hơn. Đối tượng chiêu sinh không chỉ là cán bộ Đoàn Thanh niên ở xã, thị trấn mà còn chiêu sinh, mở lớp cho đối tượng cán bộ Đoàn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp, trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; các trường đại học đóng trên địa bàn và cả cán bộ Đoàn trong lực lực vũ trang như các đơn vị quân đội của cơ quan Tỉnh đội Thái Nguyên.

Lúc này, bộ máy lãnh đạo và đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trường Đoàn Bắc Thái được củng cố, kiện toàn thêm một bước. Nhà trường có Ban Giám hiệu, Phòng Giáo vụ và đội ngũ giảng viên. Ban Giám hiệu gồm hiệu trưởng kiêm Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh Đoàn; 2 phó hiệu trưởng trực tiếp quản lý các mặt công tác của nhà trường; một số cán bộ giảng dạy và phục vụ. Biên chế cán bộ của Trường Đoàn từ 10-12 cán bộ. Năm 1973, đồng chí Phạm Quang Minh được phân công giữ chức vụ Hiệu trưởng chuyên trách. Ngoài đội ngũ giảng viên của nhà trường, còn có giảng viên kiêm chức là lãnh đạo hoặc cán bộ các ban của Tỉnh Đoàn. Trong quá trình thực hiện các lớp bồi dưỡng, huấn luyện, trường mời nhiều giảng viên là

các đồng chí trong Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, lãnh đạo các sở, ban ngành của tỉnh đến giảng về những nội dung liên quan đến các chuyên đề bồi dưỡng, huấn luyện phù hợp các đối tượng chiêu sinh.

Chương trình, nội dung bồi dưỡng chủ yếu được xây dựng theo đối tượng các lớp học, trọng tâm là những quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh vận; bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn, Đội, Hội Liên hiệp thanh niên như nghiệp vụ quản lý sổ sách, tổ chức hội họp; qui trình tổ chức lễ kết nạp đoàn viên, đội viên, hội viên mới; cách thức tổ chức Đại hội Đoàn, Đội, cách tổ chức câu lạc bộ, trò chơi... Ngoài ra, học viên còn được bồi dưỡng các chuyên đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực công tác cụ thể như công tác Đoàn Thanh niên trong nông nghiệp, công nghiệp, trường học; Đoàn Thanh niên với công tác thiếu niên, nhi đồng; Đoàn Thanh niên với hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao...

Về qui mô bồi dưỡng, huấn luyện, thời kỳ này chủ yếu là bồi dưỡng ngắn ngày từ 10 đến 15 ngày. Trung bình hàng năm, Trường Đoàn đã mở từ 10-12 lớp cho tất cả các đối tượng nêu trên.

Mặc dù thời gian bồi dưỡng, huấn luyện ngắn ngày, song chương trình học tập được phân thành các phần khá khoa học và hợp lý: học lý thuyết, thảo luận và rèn luyện kỹ năng, đi thực tế, nghe báo cáo điển hình, trao đổi kinh nghiệm... Nhà trường rất chú ý trang bị kiến thức thực hành, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho học viên như thực hành tổ chức một buổi họp, sinh hoạt chi

đoàn, hay tổ chức một buổi diễn đàn thanh niên, sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức hoạt động văn nghệ, thể thao... Đối với mỗi lớp học, nhà trường thực hiện nhất quán việc triển khai giảng dạy, bồi dưỡng các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh vận cho học viên. Mặt khác, tiến hành trau dồi, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Liên hiệp thanh niên. Sau khi hoàn thành chương trình học tập, bồi dưỡng, tùy theo đối tượng học viên, nhà trường tổ chức đi thăm quan thực tế. Đối với các học viên thuộc khối trường học như trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề... nhà trường thường tổ chức cho học viên đi thăm quan các khu công nghiệp phát triển, công trình trọng điểm; đối với đối tượng học viên là cán bộ đoàn ở cấp xã, thị trấn thì trường tổ chức cho đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở những địa phương trong và ngoài tỉnh có nhiều thành tích trong sản xuất nông nghiệp như huyện Đại Từ, thành phố Hải Phòng. Sau các chuyến đi thực tế, học viên viết thu hoạch trên cơ sở những hiểu biết của mình về lý luận và thực tiễn. Kết quả thu hoạch của học viên cũng là một trong những tiêu chí để nhà trường phân loại, đánh giá chất lượng học tập của học viên.

Những năm 1973-1975, công tác chiêu sinh của Trường Đoàn gặp khó khăn, vì đó là thời kỳ hậu phương miền Bắc phải dồn sức người, sức của cho công cuộc giải phóng miền Nam, nên cũng như nhiều trường khác trong hệ thống các trường bồi dưỡng cán bộ của tỉnh, nguồn lương thực, thực phẩm cung cấp cho cán bộ, giảng viên và học viên rất hạn chế; học viên tham gia các lớp bồi dưỡng phải đóng góp gạo, tiền. Để giải quyết

những khó khăn này, Ban Giám hiệu nhà trường đã làm việc trực tiếp ở cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên. Sau đó, Ban Giám hiệu trình giải pháp với cơ quan Tỉnh Đoàn cho phép Trường Đoàn được mở lớp tại cơ sở. Đồng thời, để giảm bớt khó khăn cho học viên tham gia các lớp bồi dưỡng, cơ quan Tỉnh Đoàn cùng với cấp huyện hỗ trợ một phần kinh phí. Nhờ đó, trong những năm khó khăn, các lớp bồi dưỡng vẫn không bị gián đoạn, không hề giảm mà tiếp tục được mở ở nhiều địa phương.

Trường Đoàn đã mở các lớp bồi dưỡng Tổng phụ trách Đội khối trường học cấp I, cấp II trong toàn tỉnh. Hàng năm, trước khi bước vào năm học mới, Ban Giám hiệu cùng với cơ quan Tỉnh Đoàn phối hợp với Ty Giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ Đội trong hệ thống trường học phổ thông của tỉnh. Những lớp này được tổ chức trước khi khai giảng năm học mới. Vì vậy, một trong những nội dung quan trọng được giảng dạy cho đối tượng này là kiến thức về chủ đề của năm học, kiến thức về công tác Đoàn, Đội trong nhà trường. Lớp học tập trung từ 10-15 ngày, học viên được huấn luyện và rèn luyện về kỹ năng tổ chức hoạt động của lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng; các hoạt động múa hát tập thể; diễn các trò chơi; sinh hoạt câu lạc bộ măng non, cắm trại...

Trong 10 năm 1965-1975, trung bình mỗi năm, Trường Đoàn và Tỉnh Đoàn Bắc Thái đã bồi dưỡng được khoảng 1.000 cán bộ Đoàn Thanh niên. Trong 2 năm 1974-1975, Trường Đoàn Bắc Thái đã mở 16 lớp trong đó có 6 lớp bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn Thanh niên ngành nông nghiệp, 3 lớp cho khối công nghiệp, 3 lớp

bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn Thanh niên trong trường học, 3 lớp bồi dưỡng cán bộ phụ trách đội, 1 lớp ca múa với tổng số 1.630 học viên. Qua kiểm tra có 173 học viên đạt loại giỏi, 1.053 học viên loại khá, không có học viên yếu kém. Nhờ có phương pháp đào tạo gắn liền lý luận với thực tiễn cho nên kết quả học tập của học viên được nâng lên rõ rệt, chất lượng các lớp bồi dưỡng, huấn luyện rất có hiệu quả. Học viên vừa nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ, phương pháp công tác Đoàn, Đội, Hội Liên hiệp thanh niên, vừa bồi dưỡng tinh thần hăng say, lòng nhiệt tình với công tác đoàn thể. "Chất men" ham thích công tác được hâm nóng trong bầu nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên tỉnh Bắc Thái.

Chương 2

TỪ TRƯỜNG ĐẢNG ĐẾN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG GIAI ĐOẠN 1975-1997

1. TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH BẮC THÁI TỪ 1975-1980

Ngày 30-4-1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Non sông thu về một mối. Đất nước bước vào thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ này, Đảng ta và nhân dân ta vừa phải khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh, vừa thực hiện nhiệm vụ đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội.

Tình hình mới đặt ra những nhiệm vụ nặng nề, to lớn cho các địa phương trên mọi phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng... trong đó có những nhiệm vụ hết sức khẩn trương về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cùng với hệ thống các trường học, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tổ chức sinh hoạt chính trị tư tưởng sâu rộng trong toàn thể cán bộ, giảng viên và học viên. Đợt giáo dục này không chỉ

nâng cao niềm tự hào trước tiền đồ tươi sáng của dân tộc, nắm vững đường lối cách mạng của Đảng, mà còn qua đó xây dựng ý thức trách nhiệm, nhiệt tình cách mạng mới, nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt và học tốt, cần kiệm xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Trong năm 1975, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái cùng với hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhanh chóng triển khai thực hiện Thông tri số 317-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về giáo dục lý luận và chính trị cho cán bộ đảng viên* theo những mục tiêu mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 23 (10-1974) *Về tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng* và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 24 (9-1975) *Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*; bồi dưỡng cán bộ những kiến thức về tổ chức lại sản xuất và cải tiến công tác quản lý trong nông nghiệp; tổ chức nghiên cứu, thảo luận góp ý vào dự thảo các văn kiện của Trung ương sẽ trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Đầu tháng 3-1976, lãnh đạo Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tham dự Hội nghị tổng kết công tác trường Đảng các tỉnh, thành miền Bắc năm 1975 và bàn nhiệm vụ năm 1976. Trong năm 1975, trường Đảng các tỉnh, thành miền Bắc, trong đó có Trường Đảng tỉnh Bắc Thái, đã mở được 86 lớp huấn luyện cho 11.148 học viên các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tài chính, thương nghiệp, công an, cán bộ làm công tác tổ chức lại sản xuất... Hầu hết các trường Đảng tỉnh, thành phố đã mở được các lớp dài hạn. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất các trường được tăng cường. Chất lượng giảng dạy được nâng cao. Phần lớn học viên

tham dự các khóa huấn luyện đó đã phát huy được kết quả học tập trong các vị trí công tác khác nhau ở địa phương, cơ sở[1].

Trong năm 1975, trên miền Bắc, công tác giáo dục chính trị cho cán bộ, đảng viên được tăng cường cả số lượng và chất lượng, về quy mô và tốc độ. Cùng với các trường Đảng tỉnh, các trường Đảng huyện đã mở 552 lớp với 34.066 người học. Các trường Đảng ở xã, xí nghiệp, cơ quan đã tổ chức học tập cho hơn 300.000 đảng viên theo chương trình cơ sở. Đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường Đảng huyện và cơ sở cũng được tăng cường nhanh chóng. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được xây dựng ổn định. Trường Đảng của Công ty Gang thép Thái Nguyên được báo cáo thành tích điển hình tại Hội nghị tổng kết công tác giáo dục lý luận, chính trị cho cán bộ, đảng viên năm 1975.

Đầu năm 1976, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái xác định công tác trọng tâm của năm 1976 là xây dựng cơ sở vật chất để có điều kiện thuận lợi tiến tới mở lớp bồi dưỡng cán bộ vào những tháng cuối năm vì Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định lấy khu trường cũ làm nhà khách B của tỉnh. Tuy nhiên, đến giữa năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định trả lại khu trường cũ, do đó trường Đảng lại phải tập trung lực lượng di chuyển cơ quan từ khu tạm trở về địa điểm cũ của trường, tiếp tục củng cố, sắp xếp lại trường lớp, nhà cửa, ổn định tình hình để mở lớp lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin chương trình sơ cấp dài hạn 6 tháng.

Từ tháng 6-1976 đến hết năm, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái

---

[1] Xem *Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (5-1975 – 12-1995), Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 39-41.

mở được 1 lớp lý luận sơ cấp 6 tháng cho 80 học viên là cán bộ thoát ly thuộc các ngành tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, trường Đảng các huyện, thành phố và một số cán bộ làm công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan của tỉnh; mở 2 lớp bồi dưỡng kiến thức về tổ chức lại sản xuất, mỗi lớp 30 ngày cho 239 học viên là bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã, trưởng kế toán. Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư đồng bộ hơn, theo hướng ngày càng mở rộng, tăng cường chức năng nhiệm vụ phục vụ giảng dạy và học tập.

Tháng 12-1976, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế cho thời kỳ cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho công cuộc xây dựng đất nước, Đại hội chỉ rõ:

"*Khẩn trương tăng cường công tác cán bộ về mọi mặt, đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ công tác rộng lớn của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước.*

Trước hết, tiến hành trên quy mô lớn việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhanh chóng tăng cường đội ngũ cán bộ về số lượng và chất lượng, nâng trình độ, năng lực cán bộ lên ngang tầm nhiệm vụ của giai đoạn mới. Chú trọng cả đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý, và cả đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ; vừa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách chung và cán bộ phụ trách cấp trên vừa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phụ trách từng mặt và phụ trách ở cơ sở"[1].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2004, t. 37, tr. 798.

Tháng 4-1977, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II. Đại hội đã xác định quyết tâm và mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn cách mạng mới là nhằm "xây dựng Bắc Thái thành tỉnh công - nông - lâm nghiệp phát triển toàn diện và giàu mạnh". Để thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu trên, Đại hội xác định phải coi trọng công tác tư tưởng mà vấn đề cấp thiết là "nâng cao nhanh chóng kiến thức toàn diện cho cán bộ, đảng viên". "Sử dụng tốt các ban tham mưu, các lực lượng làm công tác tư tưởng. Củng cố các loại trường hiện có. Thành lập trường Đảng cơ sở ở những nơi có nhiều điều kiện. Mở rộng trường trung cấp chính trị tại chức. Tăng cường trường Đảng tỉnh để có thể dạy được chương trình trung cấp sau năm 1980. Trường Đảng huyện phấn đấu sớm dạy chương trình sơ cấp... Tổ chức học tập tại chức và quản lý kinh tế cho cán bộ chủ chốt tỉnh và huyện, thành. Xây dựng đội ngũ giảng viên và báo cáo viên các loại... Trang bị thêm cơ sở vật chất của công tác tư tưởng, phấn đấu hiện đại hóa các cơ sở vật chất đó"[1]. Đây là những nhiệm vụ lớn trước mắt đặt ra trước sự phát triển mới của Trường Đảng Bắc Thái.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Trong những năm 1976-1980, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã có những thay đổi cơ bản về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên. Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, theo

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 4-1977 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tiến hành xây dựng chi tiết *Quy chế về tổ chức bộ máy của trường Đảng tỉnh.* Theo Quy chế, Trường Đảng tỉnh là cơ quan thuộc hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Đảng đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh ủy; chịu sự chỉ đạo của Ban Tuyên huấn Trung ương về nội dung chương trình giáo dục và về nghiệp vụ chuyên môn; có chức năng huấn luyện, giáo dục về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ cốt cán ở cơ sở thuộc các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tài chính, thương nghiệp, trường học và những cán bộ làm công tác xây dựng Đảng của tỉnh, huyện và thành ủy, nhằm đảm bảo xây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở có đủ điều kiện về đạo đức, phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đây còn là nơi nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, nghiên cứu lý luận và góp phần vào việc tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng ở địa phương để phục vụ cho nhiệm vụ giảng dạy của trường và phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Nhiệm vụ của trường Đảng tỉnh là mở lớp dài hạn để đào tạo cán bộ lãnh đạo cốt cán của Đảng ở cơ sở, đào tạo cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và giảng viên cơ sở; mở những lớp ngắn ngày để bồi dưỡng quan điểm của Đảng về các mặt công tác trong từng thời kỳ cách mạng và những chủ trương công tác mới của cấp ủy cho cán bộ đương chức; tổ chức những hội nghị chuyên đề nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của địa phương để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Về tổ chức bộ máy, bao gồm Ban Giám đốc; các khoa giảng dạy; các phòng chức năng. Bốn khoa giảng dạy, đào tạo chương trình lý luận sơ cấp gồm: *Khoa Lý luận cơ bản; Khoa Lịch sử Đảng và đường lối; Khoa Xây dựng Đảng và nghiệp vụ tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra; Khoa Quản lý kinh tế.*

Kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp khoa, ngày 1-7-1977, đồng chí Hà Nhân Đại, Giám đốc Trường Đảng Bắc Thái đã ký Quyết định thành lập 4 khoa giảng dạy và phân công cán bộ phụ trách như sau: Khoa Lý luận cơ bản do đồng chí Phạm Hữu Ấp phụ trách. Khoa Lịch sử Đảng và đường lối do đồng chí Lương Văn Học phụ trách. Khoa Xây dựng Đảng và nghiệp vụ tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra do đồng chí Lê Văn Nhân phụ trách. Khoa Quản lý kinh tế do đồng chí Mông Đình Đạt phụ trách.

Cũng theo Quyết định này, Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên có 3 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Giáo vụ - Tổ chức do đồng chí Nguyễn Mai Sơn làm Trưởng phòng. Phòng Tư liệu - Thư viện do đồng chí Nguyễn Đắc làm Trưởng phòng. Phòng Hành chính - Quản trị - Y tế do đồng chí Nguyễn Tiến Huê làm Trưởng phòng; đồng chí Nguyễn Minh Chúc làm Phó trưởng phòng.

Ngày 4-7-1977, *Quy chế về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của Trường Đảng Bắc Thái* được ban hành. Việc thành lập các khoa và phòng chức năng đồng thời với việc ban hành Quy chế hoạt động đúng vào ngày kỷ niệm 20 năm thành lập có ý nghĩa sâu sắc và là dấu mốc của sự phát triển mới trong hoạt động giáo dục - đào tạo của Trường Đảng Bắc Thái.

Thực hiện Công văn số 192, ngày 20-4-1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, trường Đảng tỉnh đã tổ chức lớp

học quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV cho cán bộ chủ chốt ở địa phương. Ngày 18-5-1977, lớp học khai giảng, 53 cán bộ chủ chốt của các huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái đã về dự. Tại lớp học này, các học viên đã được phổ biến những nội dung chủ yếu của văn kiện Đại hội: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng.

Sau lớp phổ biến Nghị quyết Đại hội IV của Đảng cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, Trường Đảng Bắc Thái đã mở lớp bồi dưỡng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng cho cán bộ chủ chốt cấp xã, đồng thời cũng mở lớp cho đối tượng là cán bộ trung cấp của tỉnh.

Đến hết tháng 9-1977, nhà trường đã mở được 3 lớp, mỗi lớp 20 ngày bồi dưỡng Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV cho 174 cán bộ cấp xã, đa số là bí thư, phó bí thư đảng ủy và chủ tịch xã. Cùng thời gian này, nhà trường cũng mở 3 lớp bồi dưỡng Nghị quyết Đại hội IV, mỗi lớp 25 ngày cho 504 cán bộ thoát ly, chủ yếu là trưởng ty, phó trưởng ty; trưởng, phó các ban ngành của tỉnh và một số các ban ngành của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Thái. Trong số 504 học viên dự học, nhà trường đã tổ chức 1 lớp đào tạo giảng viên cho 286 người ở các huyện và các ngành trực thuộc tỉnh; 318 học viên còn lại là các cán bộ lãnh đạo, quản lý bao gồm cả các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh không có điều kiện đi dự các lớp do Trung ương mở. Ở 2 lớp bồi dưỡng Nghị quyết Đại hội IV cho

các cán bộ trên đây, Trường Đảng Bắc Thái đã mời giảng viên của Trường Tuyên huấn Trung ương, Trường Nguyễn Ái Quốc II và III cùng một số cán bộ ở các ban ngành Trung ương đến giảng. Do đó, chất lượng truyền đạt được nâng cao, học viên tiếp thu nhanh, tinh thần phấn khởi, lớp học đạt kết quả tốt.

Đồng thời với quá trình mở các lớp bồi dưỡng quán triệt Nghị quyết Đại hội IV, Trường Đảng Bắc Thái đã mở lớp dài hạn 6 tháng bồi dưỡng lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin chương trình sơ cấp cho cán bộ thoát ly. Lớp học bế mạc vào cuối tháng 12-1977.

Qua hơn 2 năm mở chương trình lý luận sơ cấp dài hạn, Trường Đảng Bắc Thái đã đúc rút được một số kinh nghiệm ban đầu về tổ chức, chỉ đạo lớp học, công tác giảng dạy. Các khoa, phòng đã sớm ổn định và tích cực đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường yêu nghề, an tâm công tác; nội bộ đoàn kết nhất trí.

Tuy nhiên, khó khăn nổi lên là bộ máy của nhà trường chưa ổn định; đội ngũ cán bộ, giảng viên còn hạn chế về trình độ lý luận, phương pháp giảng dạy và thiếu về số lượng. Các khoa giảng dạy chưa được kiện toàn do Tỉnh ủy chưa bổ nhiệm chính thức chức danh các trưởng khoa vì Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái chỉ có quyền quyết định cán bộ phụ trách khoa. Cơ sở vật chất của nhà trường không đáp ứng được nhiệm vụ mở lớp ngày càng cao, quy mô lớp ngày càng lớn. Khu hội trường 180 chỗ ngồi sau gần 15 năm sử dụng đã hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn 1 hội trường khoảng 300 chỗ ngồi; nhà ở của học viên cũng chỉ đủ cho khoảng 200 học viên. Điều đó đã ảnh hưởng nhiều tới

việc mở lớp. Trong khi đó nhà trường lại được giao mở thêm các lớp tại chức lý luận cho cán bộ tỉnh và huyện...

Theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, năm 1978 việc mở các lớp ngắn ngày bồi dưỡng Nghị quyết Đại hội IV cho đội ngũ cán bộ cấp xã ở trường Đảng tỉnh được chuyển giao cho các trường Đảng cấp huyện, thành phố. Do đó, trường Đảng tỉnh tập trung mở các lớp lý luận chính trị sơ cấp.

Trong năm 1978, nhà trường mở được 4 lớp lý luận chính trị sơ cấp, thời gian học các lớp là 6 tháng, với 382 học viên. Trong đó có 2 lớp với 231 học viên là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường phổ thông; 1 lớp chuyên ban về tổ chức và kiểm tra cho 80 học viên, 1 lớp cán bộ nghiên cứu và cán bộ làm công tác xây dựng Đảng thuộc các ngành trực thuộc tỉnh và huyện, thành phố cho 71 học viên. Nội dung chương trình tập trung vào 4 môn học: *Lý luận cơ bản* gồm triết học và chính trị kinh tế học; *Lịch sử Đảng và đường lối; Xây dựng Đảng; Quản lý kinh tế nông - lâm nghiệp.*

Riêng các lớp chuyên ban, sau khi học xong phần lý luận 6 tháng, nhà trường đã phối hợp với Ban Tổ chức và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức cho các học viên học một tháng về nghiệp vụ công tác tổ chức, kiểm tra.

Điểm mới đáng chú ý trong các lớp học này là nhà trường đã tổ chức cho các học viên thi tốt nghiệp 3 môn: Lý luận cơ bản, Đường lối, Xây dựng Đảng.

Về cơ bản, chất lượng của các lớp học được bảo đảm, học viên hăng hái, phấn khởi trong học tập. Nội dung chương trình

được các giảng viên truyền đạt tốt. Các môn học đã kết hợp đưa nội dung Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bắc Thái vào bài giảng, do đó vừa giúp học viên nhận thức được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa nâng cao nhận thức đường lối, chính sách của Đảng. Việc quản lý, chỉ đạo lớp học đã có cải tiến. Mỗi lớp phân công một cán bộ giáo vụ làm chủ nhiệm lớp. Khoa nào phụ trách nội dung của khoa đó. Sau mỗi môn học đã kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm về nội dung, chương trình giảng dạy, tinh thần học tập và phục vụ giữa học viên với nhà trường và ngược lại.

Ngày 2-6-1978, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 45/CT/TW về việc *Khẩn trương đẩy mạnh việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.* Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: "Chưa mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ kịp với yêu cầu; việc đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt và cán bộ quản lý làm kém"[1].

Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng nêu rõ trách nhiệm của hệ thống các trường Đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó có các trường Đảng tỉnh, thành phố, trường Đảng cấp huyện: "Các trường Đảng tỉnh vươn lên mở chương trình lý luận chính trị trung cấp; một số tỉnh lớn mở lớp lý luận cao cấp tại chức. Các trường Đảng huyện vươn lên mở chương trình sơ cấp"[2].

Trước đó, ngày 4-5-1978, để đáp ứng nhu cầu mở rộng đào

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2005, t. 39, tr. 234, 245.

tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã quyết định lập bộ phận đào tạo tại chức của trường Đảng tỉnh.

Đứng trước tình hình, yêu cầu mới, tháng 7-1978, Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã xây dựng *Đề án nâng trường Đảng tỉnh lên đảm nhiệm chương trình lý luận chính trị trung cấp.* Đề án trình bày rõ tình hình, khả năng của trường Đảng tỉnh về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ, giảng viên, tổ chức bộ máy; những kiến nghị cụ thể để mở chương trình lý luận chính trị trung cấp như chương trình và kế hoạch mở lớp; đội ngũ giảng viên; đối tượng và tiêu chuẩn học viên; công tác học tập tại chức...

Tháng 9-1978, nhà trường xây dựng kế hoạch về biên chế đến năm 1980. Dự kiến biên chế của trường sẽ từ 75-90 cán bộ nhân viên, trong đó 55-60% là cán bộ thuộc bộ phận giảng dạy. Tổ chức bộ máy gồm Ban Giám đốc có 4 người: giám đốc phụ trách chung, 1 phó giám đốc phụ trách các khoa, 1 phó giám đốc phụ trách công tác tại chức, 1 phó giám đốc phụ trách hành chính. Trực thuộc Ban Giám đốc là 6 khoa giảng dạy: *Triết học; Chính trị kinh tế học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng và đường lối; Xây dựng Đảng; Quản lý kinh tế.* Mỗi khoa biên chế 7 cán bộ gồm: 1 trưởng khoa và 6 cán bộ; các phòng có Phòng Giáo vụ, Phòng Tư liệu - Thư viện và Phòng Hành chính.

Ngày 2-10-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã ra Quyết số 612-QĐ/BT giao nhiệm vụ cho trường Đảng tỉnh từ đào tạo lý luận chính trị sơ cấp lên đào tạo lý luận trung cấp. Theo đó, nhà trường có nhiệm vụ mở các lớp chương trình lý luận chính trị trung cấp về chủ nghĩa Mác-Lênin cho hai hệ tập trung và hệ tại

chức với lưu lượng học viên trung bình từ 800 đến 1.000 người. Năm 1978, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Đảng Bắc Thái được bổ sung thêm 11 cán bộ, trong đó có đồng chí Phó giám đốc Trần Ngự. Tổng số biên chế cán bộ nhà trường là 50 người. Ban Giám đốc có 3 người, trong đó có 1 đồng chí đang theo học lớp chuyên tu tại Trường Tuyên huấn Trung ương. Trong số 31 cán bộ chuyên môn của trường chỉ có 2 cán bộ trình độ lý luận trung cấp đã học tại Trường Nguyễn Ái Quốc VI; có 6 cán bộ đang theo học các khóa dài hạn như chuyên tu, chuyên ban, học văn hóa, làm nghiên cứu sinh tại Trường Tuyên huấn Trung ương và Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương. Số cán bộ chuyên môn trực tiếp công tác tại trường là 25 người, trong đó có khả năng giảng dạy được chỉ từ 7-8 cán bộ. Tổng số nhân viên phục vụ của trường, bao gồm cả cấp dưỡng và giữ trẻ là 16 người.

Từ thực trạng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, giảng viên, cơ sở vật chất đã đặt ra nhiều yêu cầu phải giải quyết để Trường Đảng tỉnh Bắc Thái có thể vươn lên đủ sức đảm nhiệm việc mở các lớp chương trình lý luận trung cấp.

Nghị quyết số 612 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhanh chóng được trường Đảng tỉnh quán triệt xây dựng thành kế hoạch cụ thể ngày 12-12-1978. Kế hoạch này nêu rõ quyết tâm của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường phấn đấu hoàn thành tốt việc tổ chức các lớp học tập trung và tại chức, đạt yêu cầu về chất lượng và số lượng học viên. Kế hoạch cũng nêu rõ để thực hiện tốt nhiệm vụ Tỉnh ủy giao, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái cần được sớm kiện toàn bộ máy, nhất là bổ sung nhân lực, tăng cường cơ sở vật chất.

Trước mắt, nhà trường chủ trương vừa tiến hành tổ chức mở lớp tập trung và tại chức, vừa tiến hành xây dựng cơ bản, kiện toàn bộ máy để trong vòng 2 đến 3 năm sau sẽ có các điều kiện tổ chức thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Giám đốc nhà trường cũng chủ trương về mở các hệ lớp từ 1979-1985. Đối với hệ tập trung, sẽ mở các lớp học chương trình lý luận chính trị trung cấp về chủ nghĩa Mác-Lênin cho đối tượng là cán bộ chủ chốt cơ sở thuộc các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng Đảng... Năm 1979 vẫn mở song song hai loại lớp: chương trình lý luận sơ cấp cho cán bộ chủ chốt các đảng ủy xã, thời gian 6 tháng và mở lớp đào tạo giảng viên sơ cấp cho huyện và thành phố học chương trình lý luận trung cấp, thời gian học là 14 tháng. Đối với hệ tại chức, tuy chưa có kế hoạch chung cho những năm 1979-1985, nhưng phương hướng phấn đấu của nhà trường là tạo điều kiện tổ chức các lớp thu hút số học viên đã học xong chương trình lý luận sơ cấp được học tiếp chương trình lý luận trung cấp. Đối tượng học mở rộng đến các huyện và thành phố, không khuôn hẹp trong phạm vi các ngành ở tỉnh.

Để thực hiện kế hoạch công tác trên, nhà trường đã đề nghị Tỉnh ủy giải quyết một số vấn đề cụ thể để nâng cao tiềm lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như xây dựng mới khu nhà ở, nhà làm việc, hội trường, mở rộng khuôn viên nhà trường, có sơ đồ và kèm thiết kế; tăng cường mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ; củng cố một bước tổ chức bộ máy.

Năm 1979, xảy ra cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc. Trong tình hình mới, việc mở lớp của nhà trường đã có một số

thay đổi. Thực hiện chủ trương của Ban Tuyên huấn Trung ương và Thông tư số 47 ngày 30-5-1979 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, giao cho trường Đảng tỉnh mở các lớp học ngắn ngày bồi dưỡng về "Tình hình và nhiệm vụ mới" cho cán bộ chủ chốt cơ sở xã, từ ngày 20-7 đến 20-9-1979, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã tổ chức 4 lớp bồi dưỡng cho 345 cán bộ chủ chốt xã. Mỗi lớp học diễn ra 10 ngày, các học viên đã được bồi dưỡng 5 bài của Ban Tuyên huấn Trung ương quy định, nghe thời sự, nghe báo cáo của một số xã điển hình tốt về sản xuất và an ninh - chính trị. Các lớp học này đều được đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đến thăm và nói chuyện, quán triệt tình hình nhiệm vụ chung của cả nước, của tỉnh, những nội dung căn bản của công tác xây dựng Đảng và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

Bên cạnh việc mở các lớp bồi dưỡng ngắn ngày để phổ biến về tình hình và nhiệm vụ mới, mở các lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức và các lớp sơ cấp lý luận, nhà trường đã chuẩn bị các công việc cần thiết tiến tới tổ chức lớp trung cấp lý luận chính trị dài hạn đầu tiên.

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở (1975-1980), Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng bộ giao cho. Nhà trường đã coi trọng việc bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt tốt nội dung nghị quyết của Đảng và của Đảng bộ tỉnh, coi đó là vấn đề quan trọng trong giảng dạy và học tập. Nhà trường luôn đặt vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bộ môn lý luận cơ bản, giúp

học viên nâng cao nhận thức, quan điểm, lập trường giai cấp để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của thực tiễn ở địa phương. Nội dung học tập của học viên được thực hiện theo phương châm gắn liền lý luận với thực tiễn. Do đó, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường đã được giữ vững và nâng cao một bước trên nhiều phương diện. Đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành, vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương trong giai đoạn cách mạng mới.

2. TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH BẮC THÁI TỪ 1980-1990

Tháng 6-1980, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III. Về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đại hội nêu rõ:

"Trong những năm tới, cần phải tiếp tục làm chuyển biến hơn nữa nhận thức của các ngành các cấp về đường lối, phương châm của công tác cán bộ. Cải tiến và đẩy mạnh tất cả các khâu từ đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí sử dụng và quản lý cán bộ. Căn cứ vào yêu cầu hiện tại của nhiệm vụ cách mạng, đồng thời có những tính toán dự kiến yêu cầu của năm, mười năm sau sẽ xây dựng quy hoạch và kế hoạch cán bộ cho từng ngành, từng cấp và cả ba loại: cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ.

Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải được đẩy mạnh hơn nữa. Kết hợp chặt chẽ giữa việc bồi dưỡng về lý luận chính trị với văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp giữa học tập trung dài hạn với bồi dưỡng

tại chức từng phần, từng đợt. Mở rộng việc bồi dưỡng cán bộ bằng việc tổng kết, phổ biến và làm theo các điển hình tiên tiến trên từng mặt trong từng lĩnh vực"[1].

Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Tỉnh ủy Bắc Thái trong 5 năm 1980-1985, ngày 28-8-1980, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã xây dựng *Quy hoạch mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 1981-1985*. Theo Quy hoạch này, tổng số cán bộ có nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị trung cấp đến năm 1985 là 4.118 người.

Để tạo điều kiện thực hiện tốt Quy hoạch trên, nhà trường đề nghị Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường vốn đầu tư xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập cho nhà trường với tổng số vốn đầu tư dự kiến cho ba phương án xây dựng cơ bản là 934.844 đồng, bảo đảm quy mô đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho các hệ lớp bồi dưỡng ngắn hạn, sơ cấp lý luận, trung cấp lý luận tại chức và tập trung ổn định từ 1.000 đến 1.200 học viên, trong đó có 500 đến 600 học viên nội trú.

Đến năm 1980, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ nhà trường tiếp tục có sự thay đổi. Đồng chí Hà Nhân Đại thôi chức Giám đốc Trường Đảng để nghỉ hưu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái quyết định bổ nhiệm đồng chí Hoàng Văn Cao làm Giám đốc Trường Đảng tỉnh; Phó giám đốc là các đồng chí Lý Thanh Sơn, Trần Ngự. Các khoa, phòng chuyên môn đều bổ nhiệm đủ các trưởng khoa, trưởng phòng. Tuy nhiên, do thiếu cán bộ, Khoa Xây dựng Đảng phải ghép với Khoa Lịch sử Đảng.

---

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1980 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Năm 1980 đánh dấu bước phát triển mới về năng lực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Trường Đảng tỉnh Bắc Thái bởi đây là năm nhà trường mở lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung đầu tiên. Bên cạnh việc duy trì mở lớp sơ cấp lý luận chính trị và 3 khóa đào tạo trung cấp lý luận chính trị tại chức, nhà trường đã mở 2 lớp trung cấp lý luận tập trung cho 166 học viên. Khóa I khai giảng ngày 1-4-1980, khóa II khai giảng ngày 30-9-1980. Tổng cộng các hệ lớp do nhà trường tổ chức trong năm 1980 là 6 lớp với số học viên là 693 người.

Trong năm 1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã quyết định thành lập Đảng bộ Trường Đảng tỉnh Bắc Thái. Bí thư Đảng bộ là đồng chí Hoàng Văn Cao; Phó bí thư là đồng chí Trần Duy Oanh. Việc thành lập Đảng bộ đánh dấu một bước trưởng thành về chất trong công tác tổ chức và sự phát triển của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường.

Bước vào năm 1981, cùng với việc quan tâm củng cố lại trường Đảng theo hướng dẫn trong Quyết định số 15-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương về việc tổ chức lại hệ thống trường Đảng các cấp, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã khẩn trương tiến hành tổ chức lại bộ máy, đội ngũ cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất; tập trung sức cho việc mở các lớp sơ cấp lý luận chính trị, các lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức và tập trung; phối hợp với Ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Trường Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục của tỉnh, Công an tỉnh mở các lớp bồi dưỡng chuyên đề... Tổng số học viên được dự học chương trình trung cấp lý luận chính trị là 667 người và chương trình sơ cấp là 170 học viên.

Đồng thời với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công

tác tổ chức nghiên cứu khoa học của Trường Đảng tỉnh cũng đã bắt đầu có bước chuyển tích cực. Theo Quyết định số 351-QĐ/TH của Ban Tuyên huấn Trung ương quy định tạm thời về công tác nghiên cứu khoa học của các trường Đảng từ tỉnh, thành phố trở lên, Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã có công văn đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng Khoa học của trường gồm 7 thành viên là trưởng khoa, phó trưởng khoa, phó trưởng phòng do đồng chí Giám đốc Hoàng Văn Cao làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng Khoa học của trường có những chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, giải đáp có căn cứ khoa học những vấn đề lý luận và thực tiễn của đường lối, nghị quyết của Đảng trong phạm vi chương trình học tập của nhà trường. Chỉ đạo thực hiện các đề tài nghiên cứu, chuyên đề khoa học của các khoa, các giảng viên và nghiên cứu thực tế của học viên các lớp học. Phổ biến những thành tựu nghiên cứu mới về lý luận Mác-Lênin; những vấn đề lý luận trong nước và trên thế giới còn đang tranh luận có liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của nhà trường. Nghiên cứu những chuyên đề do Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Sự ra đời của Hội đồng Khoa học của Trường Đảng tỉnh Bắc Thái góp phần nâng cao trình độ, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên cũng như các hoạt động khoa học khác của nhà trường.

Trong những năm 1982-1983, mặc dù về mặt tổ chức bộ máy chưa được kiện toàn, đội ngũ giảng dạy còn thiếu biên chế và có mặt còn hạn chế, các bộ phận chuyên môn cũng chưa được củng cố như quản lý khoa học, ban coi thi, chấm thi..., nhưng được sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc, sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh

ủy, tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đã phát huy truyền thống đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình công tác, hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Công tác giảng dạy và học tập tiếp tục có sự cải tiến: nhà trường áp dụng từng phần chương trình trung cấp lý luận chính trị do Ban Tuyên huấn Trung ương đã ban hành, có chọn lọc chương trình phù hợp đặc điểm từng khoa. Việc tổ chức thi và kiểm tra đã được cải tiến một bước: kết hợp cả thi viết và thi vấn đáp thay cho những năm trước chỉ tổ chức thi và kiểm tra viết theo kiểu "cuốn chiếu", hết môn nào tổ chức kiểm tra và thi viết môn đó; tổ chức thi tốt nghiệp cuối khóa dành cho hệ tập trung.

Tuy chưa đồng đều về chất lượng và thiếu biên chế cán bộ giảng dạy, nhưng nhờ có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, linh hoạt nên nhiều giảng viên đã đảm đương tốt công việc giảng dạy, cải tiến phương pháp trình bày, có sức cuốn hút học viên.

Cán bộ giảng dạy nhà trường thường xuyên vượt định mức bài giảng, có giảng viên đảm nhiệm từ 6-7 bài, trong khi định mức là 3-4 bài. Việc tổ chức xây dựng bài giảng được giao cụ thể cho giảng viên chuẩn bị, nhưng được thông qua ở các khoa, sau đó giảng viên tiếp thu, chỉnh sửa để bổ sung, hoàn chỉnh thêm. Do đó, việc xây dựng bài giảng thực sự là một sinh hoạt khoa học nghiêm túc; mỗi bài giảng được coi là một công trình, sản phẩm trí tuệ của tập thể khoa. Việc tổ chức dự giờ, rút kinh nghiệm sau các giờ giảng, bài giảng và mỗi khóa học được tiến hành nền nếp hơn. Nhà trường đã nêu cao phương châm "gắn lý luận với thực tiễn" trong quá trình mở lớp. Một số khoa đã tổ chức cho cán bộ giảng dạy đi nghiên cứu thực tế ở các huyện và hợp tác xã, từ đó

bổ sung thêm những vấn đề thực tiễn làm sâu sắc, phong phú thêm nội dung bài giảng.

Dù nguồn kinh phí còn hạn hẹp, nhưng bằng sự nỗ lực, cố gắng chung của ban lãnh đạo, nhà trường đã tổ chức một đoàn cán bộ đi nghiên cứu thực tế ở miền Nam, trao đổi kinh nghiệm với Trường Đảng Thành phố Hồ Chí Minh, trường Đảng các tỉnh Đồng Nai, Hậu Giang, Minh Hải và đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo.

Ngoài nhiệm vụ chính trị đã được giao, các khoa còn tham gia giảng dạy cho một số trường của các ban, ngành đóng trên địa bàn tỉnh như Trường Công an tỉnh và Trường Cảnh sát VI (chương trình sơ cấp); Trường Đoàn Trung ương (chương trình trung cấp lý luận) và thực hiện báo cáo chuyên đề cho Trường Đại học Sư phạm Việt Bắc.

Để bổ sung cho lực lượng giảng viên còn đang thiếu hụt, nhà trường đã mời nhiều giảng viên có năng lực, trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy tốt của một số trường đại học, trường của ban ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đến giảng dạy hoặc báo cáo chuyên đề tại các lớp học của các hệ lớp.

Việc tổ chức và quản lý học viên các hệ lớp được Đảng ủy, Ban Giám đốc nhà trường và các khoa rất quan tâm. Nhờ làm tốt công tác định hướng tư tưởng nên học viên đã xác định rõ động cơ và thái độ học tập đúng đắn. Mỗi môn học nhà trường đều tổ chức kiểm tra điều kiện đối với học viên, các môn mà học viên đạt điểm trung bình trở lên mới đủ điều kiện thi tốt nghiệp. Kỷ luật học tập được thực hiện nghiêm túc, học viên nào nghỉ học quá một phần mười thời lượng môn học sẽ phải qua phụ đạo mới

được dự thi. Cuối khóa học nhà trường tổ chức cho học viên đi thâm nhập thực tế từ 20-25 ngày. Học viên phải có báo cáo chuyên đề về kết quả chuyến đi thực tế và sau đó một hội đồng sẽ chấm điểm đi thực tế của học viên. Qua áp dụng những biện pháp này, chất lượng học tập của học viên được nâng lên rõ rệt. Nhiều học viên qua thảo luận, viết chuyên đề đã kết hợp chặt chẽ những vấn đề tiếp thu được trên giảng đường với những vấn đề thực tiễn của địa phương, từ đó đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất thiết thực nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết đặt ra ở mỗi ngành, mỗi địa phương và đơn vị nơi công tác.

Năm 1983, ban lãnh đạo nhà trường có sự thay đổi. Sau khi đồng chí Hoàng Văn Cao nghỉ hưu, tháng 10 - 1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã chỉ định đồng chí Lý Thanh Sơn, Phó giám đốc làm Quyền giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV (2-1983) đã xác định, trong những năm 1983-1985, Bắc Thái phải tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách, lập trường giai cấp, đề cao ý thức tự lực, tự cường, phát huy trí sáng tạo tập thể để vươn lên khắc phục khó khăn, ổn định và phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đại hội chỉ rõ:

"Tổ chức nhiều hình thức học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên. Trước hết, cần củng cố và kiện toàn hệ thống trường Đảng, trường tại chức, chấn chỉnh hệ thống thông tin, báo cáo viên của Đảng, đảm bảo hai hoạt động nhạy bén, chính xác, đồng bộ. Từng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phải giáo dục cho đảng viên và quần chúng

thông suốt và tự giác chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước"[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, căn cứ vào kế hoạch mở lớp cho các hệ tập trung, tại chức và bồi dưỡng, trong năm 1984, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái tổ chức thi tốt nghiệp và kết thúc các khóa học trung cấp lý luận tập trung (khóa IV và khóa V) và khóa học hệ tại chức (khóa V) cho cán bộ chủ chốt ở cơ sở, cán bộ thoát ly; tiếp tục chiêu sinh và mở 2 lớp trung cấp lý luận tại chức và 1 lớp trung cấp lý luận tập trung (khóa VI). Tính đến tháng 9-1984, đã có khoảng 350 học viên là cán bộ nghiên cứu, cán bộ chủ chốt của các ban, ngành của tỉnh và một số huyện gần trung tâm tỉnh, các xí nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Thái, đã theo học các khóa đào tạo trung cấp lý luận chính trị tại chức mở tại trường.

Năm 1985, nhà trường mở lớp trung cấp lý luận tập trung (khóa VII) cho các đối tượng là cán bộ giảng dạy trường Đảng cấp huyện và cán bộ làm công tác tuyên giáo của huyện ủy; giúp một số cơ quan, đơn vị như Trường Bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, Công ty Xây lắp I trong mở lớp bồi dưỡng cán bộ.

Với sự nỗ lực chung của Đảng ủy, Ban Giám đốc, của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và sự phấn đấu vươn lên của các học viên, nên kết quả các khóa học ngày một tốt hơn, tỉ lệ thi đỗ các môn ngày càng cao, nhất là ở hệ lớp trung cấp lý luận. Việc mở lớp có sự vận dụng linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm chất lượng theo mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Khoá VI trung cấp lý luận hệ

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 2-1983 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

tập trung dành cho cán bộ chủ chốt cơ sở, khai giảng tháng 12-1984, dự kiến thời gian học là 18 tháng đã kết thúc tháng 12-1985. Nhà trường đã chủ động điều chỉnh thời gian cho phù hợp với cán bộ cơ sở từ 18 tháng xuống còn 12 tháng theo chương trình của Ban Tuyên huấn Trung ương, điều chỉnh thời lượng chương trình các môn học, báo cáo bổ trợ, chương trình tham quan, nghiên cứu thực tế; cải tiến phương pháp giảng dạy cho phù hợp đối tượng; đẩy mạnh công tác tư tưởng trong đội ngũ học viên; quan tâm giải quyết chế độ chính sách tạo điều kiện cho học viên yên tâm học tập tốt; công tác phục vụ như ăn uống, nhà ở, tài liệu nghiên cứu... được chú ý mặc dù nguồn kinh phí, lương thực còn thiếu thốn... Bởi vậy, học viên thi đỗ các môn ngay từ vòng đầu đạt tỉ lệ khá cao, từ 90 đến 100%, trong đó tỉ lệ khá giỏi đạt trung bình 30%; tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

Năm 1986 là năm có nhiều sự kiện chính trị lớn của đất nước. Đặc biệt, trong toàn quốc đã diễn ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng thực hiện Chỉ thị số 79 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiến hành đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng và đấu tranh tự phê bình, tiến tới đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Năm 1986 cũng là năm Trường Đảng tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội Đảng bộ và tham gia các hoạt động chính trị tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V.

Tháng 10-1986, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V. Trong phương hướng chung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảng viên trong tỉnh những năm 1986-1990, Đại hội Đảng bộ chỉ rõ: "Phải thường xuyên trang bị cho các cán bộ đảng viên có quan điểm, lập trường đúng đắn và vững vàng về

chính trị tư tưởng, phải làm cho mỗi cán bộ đảng viên quán triệt kịp thời và đầy đủ, sâu sắc đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước". Để làm tốt vấn đề đó, một trong những biện pháp quan trọng được Đảng bộ chú trọng là phải "cải tiến các hình thức giáo dục của hệ thống trường Đảng... bảo đảm nhanh nhạy, kịp thời và nâng cao chất lượng sát thực tiễn địa phương", "phải chăm lo xây dựng quy hoạch cán bộ ở mỗi cấp, mỗi ngành, thực hiện các bước đào tạo và kiểm nghiệm một cách chặt chẽ, từng bước nghiên cứu giải quyết chính sách cho đội ngũ cán bộ cơ sở xã, phường. Phải đào tạo theo yêu cầu của các ngành kinh tế tránh sự chắp vá như hiện nay. Tiếp tục các khóa bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ chủ chốt cơ sở tại trường Đảng tỉnh, nghiên cứu để mở lớp tại huyện"[1].

Để thực hiện có hiệu quả phương hướng, mục tiêu giảng dạy và học tập của nhà trường cũng như định hướng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được xác định tại Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đảng ủy, Ban Giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cùng tập thể lãnh đạo các khoa, phòng chuyên môn và toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường đã có nhiều hoạt động đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng; kiểm điểm đánh giá công tác chuyên môn để xác định nội dung chương trình và kế hoạch mở lớp cho phù hợp.

Rút kinh nghiệm những năm trước trong việc mở lớp, kế hoạch mở lớp năm 1986 được định hướng phù hợp hơn trên cơ sở

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ V Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 10-1986 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

những điều kiện thực tế của nhà trường. Năm 1986, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái mở 5 lớp trung cấp lý luận tập trung cho 302 học viên và 1 lớp bồi dưỡng ngắn hạn 3 tháng cho 56 học viên. Tỉ lệ các lớp đã thi tốt nghiệp và được cấp bằng đạt 93,7%. Nếu tính từ năm 1980 đến 1986, nhà trường đã mở được 8 lớp trung cấp lý luận tập trung tại trường với tổng số học viên được cấp bằng là 415 người; đã mở 6 lớp trung cấp lý luận tại chức với 493 học viên được cấp bằng tốt nghiệp; phối hợp tổ chức 7 lớp trung cấp lý luận tại chức ở ngoài trường với 472 học viên được cấp bằng tốt nghiệp.

Trong công tác giảng dạy, bên cạnh các bài giảng được chuẩn bị kỹ, phát huy trí tuệ tập thể, phát huy tính tích cực của cả người dạy và người học, nhà trường đã cải tiến việc bố trí giảng viên lên lớp ở các bộ môn và các khoa bằng hình thức cho phép "giảng chéo khoa". Hình thức này được thực hiện với các giảng viên có khả năng giảng dạy tốt, có thể từ khoa này sang khoa khác giảng dạy và ngược lại. Sự cải tiến đó có lợi thế là hạn chế sự thiếu hụt về giảng viên, hạn chế việc bị động khi phải mời giảng viên từ bên ngoài và phát huy triệt để hơn trí tuệ của những cán bộ có trình độ và kinh nghiệm giảng dạy. Đây là hình thức mà nhà trường đã thực hiện rộng rãi vào các năm sau đó.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài; chỉ rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó: "Những sai lầm và khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động *tư tưởng*,

tổ chức và công tác cán bộ của Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân"[1].

Đại hội quyết định đổi mới toàn diện đất nước, trong đó đổi mới đội ngũ cán bộ có tầm quan trọng đặc biệt: "Đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp là *mắt xích quan trọng nhất* mà Đảng ta phải nắm chắc để thúc đẩy những cuộc cải cách có ý nghĩa cách mạng"[2]. Đại hội chỉ rõ những nhiệm vụ quan trọng của hệ thống trường Đảng các cấp trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ:

"Cải cách toàn diện *công tác của các trường Đảng,* nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp.

Hệ thống trường Đảng phải tập trung sức đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận được lựa chọn theo quy hoạch và thường kỳ tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo và quản lý đương chức. Các cấp ủy phải xây dựng quy hoạch cán bộ để cơ sở đó thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ. Đổi mới đội ngũ cán bộ giảng dạy, viết lại sách giáo khoa và đổi mới phương pháp dạy và học.

Mở rộng hình thức học tại chức, tổ chức cho hàng triệu cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, v.v.. học tập chủ nghĩa Mác-Lênin theo các chương trình đã được quy định, nhằm trang bị cho họ thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước"[3].

[1, 2, 3] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, t. 47, tr. 360, 466, 465.

Luồng gió đổi mới của Đại hội VI, tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật", "đổi mới là tất yếu", "đổi mới để tiến lên", đã làm chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc mọi hoạt động của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, cũng như của mỗi ngành, mỗi địa phương.

Năm 1987 là năm Trường Đảng tỉnh Bắc Thái cùng toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Vận dụng tinh thần đổi mới do Đảng khởi xướng, căn cứ vào thực trạng tình hình của nhà trường, trong phương hướng công tác trọng tâm năm 1987, Đảng ủy và Ban Giám đốc Trường Đảng tỉnh Bắc Thái xác định rõ là phải làm cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên quán triệt nội dung các nghị quyết của Đảng. Nội dung đó phải được thể hiện sinh động trong các bài giảng và phải biến thành hành động cách mạng của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường, tạo ra quyết tâm cao để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Ban lãnh đạo nhà trường xác định rõ những việc làm vừa có tính trước mắt, vừa có tính lâu dài: phát huy truyền thống và thành tích của nhà trường, ra sức khắc phục khó khăn; đoàn kết nhất trí; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong giảng dạy, học tập và công tác, xây dựng con người mới. Lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường, trong đó trung tâm là nhiệm vụ giảng dạy, phục vụ và học tập làm thước đo kết quả công tác của cán bộ, giảng viên, công nhân viên và học viên. Mạnh dạn đổi mới công tác tổ chức cán bộ theo tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức và cán bộ, đổi mới phong cách làm việc, đề cao dân chủ trong mọi hoạt động...

Từ phương hướng chung đó, mục tiêu, đối tượng và hình thức đào tạo được Đảng ủy và Ban Giám đốc nhà trường xác định rõ cho năm 1987 và những năm tiếp theo:

Về mục tiêu đào tạo: trang bị cho cán bộ, đảng viên tham gia học tập hệ thống kiến thức cơ bản của ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin và đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị; hệ thống quan điểm cơ bản của Đảng và một số những chủ trương, chính sách lớn; những mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm trang bị khối lượng kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và những quan điểm, những chính sách lớn của Đảng cho học viên; nâng cao lập trường giai cấp công nhân cho người học, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Trang bị thế giới quan và phương pháp luận làm cho người học cảm thấy thiết thực, giúp ích cho họ trong công tác thực tế.

Đối tượng đào tạo các hệ lớp chủ yếu là cán bộ chủ chốt và cán bộ kế cận của cơ sở ở phường, xã; cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu của một số cơ sở sản xuất, các ban ngành ở tỉnh và huyện. Tiến tới phổ cập chủ nghĩa Mác-Lênin cho cả những cán bộ ngoài Đảng.

Căn cứ tình hình thực tế ở địa phương và điều kiện của nhà trường, hình thức đào tạo chủ yếu được tiếp tục xác định bao gồm hệ tập trung và hệ tại chức. Hệ tập trung mở tại trường dành cho cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận của cơ sở và cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu của các ban, ngành của tỉnh và huyện. Đối

tượng học các lớp tập trung là những cán bộ trẻ, có điều kiện phục vụ lâu dài ở cơ sở, đơn vị, cơ quan, xí nghiệp. Hệ tại chức sẽ có hai hình thức tổ chức: tại chức theo ngày, mỗi tháng học bốn hoặc sáu ngày nhằm quản lý và bảo đảm được chất lượng học tập của học viên thay cho đối với các lớp trước, nhà trường chỉ quản lý được các ngày lên lớp còn giờ học không quản lý được chặt chẽ. Do đó, các khâu học tập cũng không thực hiện được đầy đủ như thảo luận, nghiên cứu; việc nắm chất lượng học tập của học viên cũng gặp khó khăn. Các kỳ thi chỉ đạt 85-90% yêu cầu vì học viên vừa học vừa làm công tác chuyên môn, nhà trường không quản lý và theo dõi được quá trình học tập của học viên, nên việc đánh giá chất lượng học tập chưa chính xác. Đối với hình thức học tại chức theo môn, tùy điều kiện thuận lợi mà triệu tập lớp tập trung học cho hết một môn. Qua đó nhà trường quản lý được thời gian học tập, quản lý được các khâu học chính trị tập trung và quản lý được hai nhiệm vụ học tập và rèn luyện của học viên, nên chất lượng các môn học đạt kết quả khá, tương đương với chất lượng của các lớp tập trung, từ 90-95%.

Các lớp tại chức mở tại trường học theo ngày, 4 hoặc 6 ngày/tháng; có một số lớp mở ở ngoài trường học tại chức theo môn. Nhà trường đảm nhận toàn bộ khâu nội dung, lập kế hoạch, thời khóa biểu, bố trí giảng viên cho các bài giảng, tổ chức thi và cấp bằng tốt nghiệp. Đơn vị đăng cai đảm nhận quản lý lớp, phục vụ sinh hoạt... Đây là loại hình mới, có sự kết hợp giữa hai đơn vị để mở lớp nên có nhiều thuận lợi.

Để bảo đảm thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhà trường đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân

tỉnh Bắc Thái quan tâm đầu tư kinh phí để tăng cường mua sắm trang thiết bị cho các lớp học, xây dựng thêm khu B phục vụ cho các lớp bồi dưỡng và tại chức; tiến tới xây dựng khu nhà ở, nhà làm việc kiên cố cao tầng...

Đến đầu năm 1987, tổng số biên chế của Trường Đảng tỉnh Bắc Thái là 48 cán bộ, giảng viên, công nhân viên. Sở dĩ số cán bộ giảm so với trước là do thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế của Đảng và Nhà nước, trong đó số cán bộ trực tiếp tham gia giảng dạy và có khả năng đảm nhiệm công tác này là 21 người. Nhìn chung, cán bộ giảng dạy của nhà trường cơ bản đã được tiêu chuẩn hóa. Các đồng chí giảng viên trực tiếp giảng dạy đều có trình độ đại học, chuyên tu hoặc đang làm nghiên cứu sinh về chuyên ngành lý luận Mác-Lênin. Năm 1987, đội ngũ cán bộ, trong đó có cán bộ lãnh đạo chủ chốt của nhà trường có sự thay đổi. Đồng chí Phó giám đốc Đặng Văn Lâm, Tỉnh ủy viên dự khuyết, được bổ nhiệm là Giám đốc Trường Đảng tỉnh.

Trong năm 1987, mặc dù điều kiện tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Thái còn nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ giảng dạy vừa thiếu về số lượng và chất lượng không đồng đều, song với tinh thần đổi mới, quyết tâm tạo sự chuyển biến mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã mở 2 lớp trung cấp lý luận hệ tập trung, trong đó có 1 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt xã theo năm chức danh và cán bộ kế cận ở cơ sở xã, phường; 1 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ trưởng phòng, phó trưởng phòng các ban ngành; giám đốc, phó giám đốc các xí nghiệp và cán bộ nghiên cứu cấp tỉnh, huyện, thành phố, thị xã với thời gian học là 12 tháng.

Đối với hệ lý luận tại chức, nhà trường mở 1 lớp ở huyện Định Hóa cho 44 cán bộ các phòng, ban và cán bộ chủ chốt ở cơ sở xã không có điều kiện đi học tập trung, thời gian lớp học là 13 tháng; các môn học được tổ chức vào thời điểm nông nhàn và mỗi tháng học tập trung 1 tuần; mở 1 lớp tại chức 7 tháng cho 66 học viên là giám đốc, phó giám đốc, trưởng phó các phòng ban, cấp ủy viên của các đơn vị thuộc Công ty Xây lắp II, Bộ Cơ khí và luyện kim là đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh; mở 1 lớp tại chức cho 90 học viên của thành phố Thái Nguyên là trưởng, phó phòng, ban, cán bộ nghiên cứu của các cơ quan và cán bộ cơ sở xã, phường trực thuộc thành phố.

Đồng thời với việc mở 1 lớp lý luận tập trung và 3 lớp lý luận tại chức, năm 1987, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy mở 1 lớp bồi dưỡng chuyên đề về Nghị quyết Đại hội VI của Đảng cho 45 cán bộ tuyên huấn các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị trực thuộc tỉnh.

Với tinh thần đổi mới, trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, căn cứ vào mục đích, yêu cầu, đối tượng đào tạo, nhà trường đã cân đối chương trình học phù hợp hơn đối với các khoa, thường xuyên chỉnh lý, bổ sung nội dung bài giảng để vừa bảo đảm tính khoa học, tính lý luận, vừa bảo đảm tính thực tiễn và thiết thực của mỗi bài giảng.

Việc trao đổi, thảo luận của học viên các hệ lớp được cải tiến một bước. Để tránh lối thảo luận nặng về hình thức, thiếu trọng tâm, trọng điểm như trước đây, các lớp, các khoa đã thực hiện thảo luận theo cụm bài, theo chuyên đề chuyên sâu. Việc đi thực tế và viết chuyên đề của học viên được thực hiện nghiêm

túc, đạt kết quả tốt. Qua đó đã phản ánh rõ nét hiệu quả và mối quan hệ giữa giảng dạy trên lớp của giảng viên với tiếp thu bài giảng của học viên và việc vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Do đó chất lượng các môn học, các khóa học được nâng lên; tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 95-100%.

Năm 1988, mặc dù công cuộc đổi mới đã tiến hành được hơn 1 năm, đất nước có những chuyển biến tích cực, tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trong nước nói chung và của tỉnh Bắc Thái nói riêng tiếp tục có những khó khăn gay gắt. Mức sống thực tế của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường tiếp tục giảm sút; tiền lương không đủ bảo đảm mức sống tối thiểu cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên và gia đình họ. Hầu hết cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường phải làm nhiều việc khác nhau bằng sức lao động của chính mình để duy trì cuộc sống tối thiểu một cách chật vật. Tình hình đó tác động không thuận lợi tới chất lượng công tác của cán bộ, công nhân viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ giảng dạy. Những khó khăn đó cũng ảnh hưởng tới tình hình tư tưởng và đời sống của học viên nhà trường.

Nhận thức rõ khó khăn lớn đó, Đảng ủy, Ban Giám đốc cùng tập thể cán bộ, đảng viên nhà trường đã nêu cao tinh thần gương mẫu khắc phục khó khăn, tích cực động viên, khích lệ tinh thần và niềm tự hào của người cán bộ trường Đảng; chú ý thích đáng đến giải quyết việc làm, bảo đảm công bằng, giải quyết chế độ chính sách kịp thời; linh hoạt thực hiện nhiều cách bảo đảm lương thực, thực phẩm ở mức tối thiểu theo chế độ hiện hành cho

cán bộ, công nhân viên, giảng viên và học viên: tổ chức tăng gia sản xuất, đề cao ý thức tiết kiệm, lập tổ làm kinh tế phụ, sản xuất, kinh doanh, chế biến tổng hợp; mở căng tin, khuyến khích các gia đình phát triển chăn nuôi, nghề phụ.... Nhờ đó, đã khắc phục một bước những khó khăn về đời sống cho cán bộ, công nhân viên, giảng viên và học viên.

Năm 1988-1989 là năm các đảng bộ cơ sở ở Bắc Thái tiến hành đại hội, đồng thời thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước. Qua sắp xếp, biên chế bình quân của các cơ quan đảng và nhà nước ở tỉnh giảm gần 20%. Do đó so với kế hoạch, 6 tháng cuối năm nhà trường không chiêu sinh các lớp theo hệ lý luận tập trung mà chỉ mở 1 lớp tại chức ở trường và 2 lớp ở cơ sở bên ngoài theo kế hoạch phối hợp. Dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng so với những năm trước, chất lượng giảng dạy trong các lớp tại chức được nâng lên nhiều. Đó là kết quả của sự nỗ lực vươn lên trong giảng dạy của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường. Một mặt, nhà trường đã tổ chức học tập kịp thời và có hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Đảng và Nhà nước như Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VI *Về nhiệm vụ cấp bách trong công tác xây dựng Đảng;* Nghị quyết 4 và 5 của Tỉnh ủy; mời các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo tình hình thời sự, qua đó nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức chung, giúp cho cán bộ công nhân viên, đặc biệt là giảng viên nắm vững chủ trương, đường lối, tình hình nhiệm vụ để bổ sung và nâng cao chất lượng bài giảng và năng lực truyền đạt kiến thức cho học

viên. Năm 1989, tại tỉnh Bắc Thái, cùng với việc cử cán bộ đi học tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, đã có 109 cán bộ trong đó có 79 cán bộ xã, phường, theo học lớp trung cấp lý luận tại trường Đảng tỉnh.

Trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, việc làm, những phức tạp nảy sinh của buổi đầu chuyển đổi cơ chế, các tổ chuyên môn, khoa, phòng thông qua sinh hoạt chuyên môn đã nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trước những hiện tượng, việc làm thiếu gương mẫu, nhờ đó nhà trường đã giữ vững đoàn kết nội bộ, duy trì được kỷ luật lao động, ý thức trách nhiệm trong công tác.

Năm 1989-1990, trước những diễn biến phức tạp của tình hình cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và sự tăng cường các hoạt động chống phá chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, tháng 8-1989, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị và ra Nghị quyết *Về một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình quốc tế và trong nước*. Hội nghị đã xác định năm nhiệm vụ và nội dung chủ yếu mà các cấp, các ngành phải tập trung thực hiện. Trường Đảng tỉnh Bắc Thái đã nhanh chóng quán triệt những nội dung cơ bản của Nghị quyết vào trong từng bài giảng, trong các hệ lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ những năm 1989-1990, cũng như trong các hoạt động của nhà trường, góp phần tích cực nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào đường lối đổi mới của Đảng.

Trong suốt những năm 1980-1990, dù phải đối mặt với

không ít khó khăn, thử thách, nhất là những tác động không thuận lợi về kinh tế - xã hội, nhưng Trường Đảng tỉnh, bằng nguồn nội lực của mình, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái và sự quan tâm cộng tác, giúp đỡ của nhiều cơ quan, ban ngành, địa phương đã cố gắng vươn lên thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Trường Đảng là một trường học để đào tạo những chiến sĩ tiên tiến phấn đấu cho sự nghiệp của giai cấp vô sản"[1].

Là cơ quan thuộc hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Đảng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường Đảng Bắc Thái đã thực hiện tốt chức năng huấn luyện, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ cốt cán ở cơ sở thuộc các ngành, góp phần bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương có đủ điều kiện về phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ.

Những lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận ngắn hạn và dài hạn thuộc các hệ tập trung và tại chức được mở cho hàng ngàn lượt cán bộ cốt cán ở cơ sở, cán bộ làm công tác xây dựng Đảng và giảng viên, báo cáo viên đã góp phần nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị chung của Đảng bộ.

Trường Đảng tỉnh Bắc Thái cũng đã đẩy mạnh công tác tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương để phục vụ cho nhiệm

---

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 8, tr. 496.

vụ giảng dạy của nhà trường và phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ giảng dạy còn thiếu và chưa đồng đều, nhưng nhà trường đã có nhiều biện pháp linh hoạt, chủ động để tháo gỡ và phát huy cao nhất khả năng sẵn có của mỗi cán bộ, công nhân viên, giảng viên. Công tác cán bộ đã có sự đổi mới theo hướng tập trung tăng cường đội ngũ giảng viên. Việc tuyển dụng, đề bạt, bố trí cán bộ đã hướng theo công việc và chức trách. Quá trình đó được thực hiện dân chủ, đúng quy trình trước khi cấp trên ra quyết định. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với giảng viên, cán bộ, công nhân viên, học viên được tiến hành dân chủ, đảm bảo sự công bằng. Những năm đầu đổi mới, dù tình hình kinh tế địa phương còn nhiều khó khăn, song công tác hậu cần đã có nhiều tiến bộ, góp phần vào đổi mới, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm ổn định sống của học viên và cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường. Những kinh nghiệm quý đúc kết được trong những năm 1980-1990 góp phần để cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Đảng tỉnh Bắc Thái thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị ngày càng to lớn trong những giai đoạn tiếp theo của công cuộc đổi mới.

3. TRƯỜNG HÀNH CHÍNH VÀ TRƯỜNG ĐOÀN TỈNH BẮC THÁI TỪ 1975-1990

** Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái từ 1975-1990*

Năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những yêu cầu cấp

bách cần phải có một tổ chức bộ máy chuyên lo việc huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính quyền ở các địa phương trong tỉnh, nhằm không ngừng nâng cao trình độ nhận thức và năng lực quản lý của chính quyền cơ sở, góp phần củng cố, kiện toàn chính quyền vững mạnh, giữa năm 1976, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Bắc Thái đã có Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho lập lại trường Hành chính. Tờ trình đã nêu cụ thể nhu cầu cán bộ trong toàn tỉnh cần bồi dưỡng là 2.659 người thuộc hệ dân cử, cụ thể như sau: ủy viên Ủy ban nhân dân xã và thị trấn là 1.970 cán bộ; Hội đồng nhân dân huyện, thành phố là 593 cán bộ; ủy viên các Ban đại diện hành chính tiểu khù là 80 người, đó là chưa kể số cán bộ làm công tác văn phòng của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và cán bộ chuyên môn của các Ban đại diện hành chính tiểu khu cần được đào, tạo bồi dưỡng một cách có hệ thống qua trường lớp. Ngoài ra, cần phải có trường hành chính để chuyên lo biên soạn tài liệu bồi dưỡng báo cáo viên cho các huyện, thành phố, tạo điều kiện cho những địa phương này chủ động tổ chức bồi dưỡng cho 7.117 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1975-1977.

Tờ trình của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh cũng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cơ sở vật chất của trường hành chính để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Căn cứ Thông tư số 280 ngày 19-6-1976 của Phủ Thủ tướng và Công văn số 936, ngày 4-7-1976 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc lập lại trường Hành chính tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương; căn cứ vào đề nghị của Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh về việc lập lại Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái,

ngày 23-10-1976, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra Quyết định số 769-QĐ/UB "Lập lại Trường Hành chính tỉnh trực thuộc và chịu sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về mọi mặt" (Điều 1).

Trường Hành chính có chức năng nhiệm vụ sau đây:

"- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho các ủy viên Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các ủy viên Ban đại diện hành chính tiểu khu.

- Huấn luyện cho các cán bộ làm công tác văn phòng của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và cán bộ các Tiểu ban chuyên môn của Ban đại diện hành chính tiểu khu.

Việc tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho các cán bộ nói trên bằng hai hình thức: mở các lớp huấn luyện bồi dưỡng tập trung tại trường và tổ chức mở tại cơ sở tại các huyện, liên huyện hoặc theo cụm một vài xã.

- Giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc biên soạn tài liệu, bồi dưỡng báo cáo viên, đồng thời hướng dẫn về nội dung phương pháp để Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị trấn tự tổ chức bồi dưỡng cho đại biểu Ủy ban nhân dân huyện, xã, thị trấn.

- Quản lý đội ngũ cán bộ của trường, đồng thời có trách nhiệm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cho trường đội ngũ cán bộ, không ngừng nâng cao trình độ và chất lượng trong công tác giảng dạy" (Điều 1).

Về tổ chức, biên chế và thời gian huấn luyện, bồi dưỡng cho từng loại cán bộ, Điều 2 của Quyết định quy định như sau:

Tổ chức bộ máy của Trường Hành chính gồm có hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng. Giúp việc cho Ban Giám hiệu có các bộ phận giáo vụ, hành chính quản trị. Biên chế của Trường Hành chính trong năm 1976 có từ 5 đến 7 cán bộ. Chương trình, nội dung và thời gian huấn luyện, bồi dưỡng cho từng loại cán bộ của Trường Hành chính thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Chính phủ trong Công văn số 936. Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái có nhiệm vụ nghiên cứu, tìm hiểu trình độ nhận thức về chính quyền nhà nước, đường lối, chủ trương, chính sách, luật pháp... của từng loại cán bộ trong tỉnh cũng như điều kiện thuận lợi, khó khăn thực tế ở mỗi địa phương như giữa huyện miền núi và huyện miền xuôi mà tổ chức các hình thức huấn luyện, bồi dưỡng cho phù hợp với từng loại cán bộ kể cả chương trình, nội dung và thời gian huấn luyện, bồi dưỡng (Điều 2).

Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái được sử dụng con dấu riêng; địa điểm nhà trường đặt tại xã Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên (trụ sở Trường Văn hóa nghệ thuật Việt Bắc ngày nay).

Tổ quốc đã đã thống nhất. Nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái cùng với nhân dân cả nước bước vào thời kỳ quá độ xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Tình hình mới, nhiệm vụ mới đặt ra những yêu cầu cấp thiết về xây dựng đội ngũ cán bộ. *Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng (1970-1976)* tại Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (4-1977) đã nhận định về công tác cán bộ của tỉnh:

"Từ 1970 đến 1976, tuyệt đại bộ phận đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý đã được rèn luyện, trưởng thành qua hai cuộc kháng chiến, vững vàng về chính trị, trung thành, tận tụy, nêu cao tinh

thần trách nhiệm, tích lũy được nhiều kinh nghiệm; một bộ phận đã được bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, mặt hạn chế đáng chú ý là tuổi khá cao, sức khỏe kém, trình độ chung so với yêu cầu còn thấp... Về đội ngũ cán bộ cơ sở, đã có nhiều cố gắng trong khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ hy sinh, hoàn thành nhiệm vụ đề ra, và đạt thành tích nhất định trong tổ chức đời sống nhân dân và chỉ đạo làm nghĩa vụ đối với nhà nước... Tuy nhiên, tuyệt đại bộ phận cán bộ cơ sở trình độ mọi mặt còn non yếu, chậm được đào tạo, bồi dưỡng"[1].

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã xác định nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh Bắc Thái trong nhiệm kỳ 1976-1980:

"Tập trung tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý kinh tế nói chung, quản lý nông - lâm nghiệp nói riêng, xây dựng một bước cấp huyện thành những đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp của tỉnh... Nhiệm vụ nói trên rất mới mẻ và chúng ta tích lũy kinh nghiệm còn ít. Vì vậy, quá trình tổ chức thực hiện những nhiệm vụ đó đòi hỏi toàn Đảng bộ, từng cấp, từng ngành và mỗi người phải luôn luôn suy nghĩ, chủ động tích cực vận dụng cụ thể hóa hơn nữa vào địa phương, đơn vị mình với tinh thần cách mạng tiến công, với kiến thức toàn diện không ngừng được nâng lên, với quyết tâm tổ chức thực hiện đầy đủ, phấn đấu thực hiện bằng được nhiệm vụ chính trị lâu dài và trước mắt đã đề ra"[2].

Trong nhiệm vụ cụ thể về công tác cán bộ 2 năm 1977-1978 và trong giai đoạn mới, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái chỉ rõ

[1, 2] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 4-1977 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

phải nâng cao nhanh chóng trình độ kiến thức toàn diện cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh việc học văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý kinh tế, trước hết cho cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp và cán bộ kế cận theo quy hoạch; nhanh chóng xây dựng đội ngũ cán bộ các loại đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Trên cơ sở quy hoạch, đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng; đào tạo bồi dưỡng phải coi trọng cả hai mặt: bồi dưỡng cán bộ chủ chốt hiện đang giữ cương vị lãnh đạo quản lý các cấp và nhanh chóng đào tạo cán bộ kế cận hướng theo quy hoạch, hướng vào cán bộ trẻ; trong đào tạo cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, chú ý thích đáng hơn nữa cán bộ nữ và cán bộ dân tộc ít người...

Những chủ trương, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên là những định hướng lớn căn bản và rất quan trọng để Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Để kiện toàn một bước tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường Hành chính, ngày 8-6-1977, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra Quyết định số 225-QĐ/UB, tiếp nhận và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thế An, cán bộ Văn phòng Tỉnh ủy làm Phó hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh. Ngày 16-8-1977, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra Quyết định số 373-QĐ/UB, điều động đồng chí Nguyễn Xuân Nhã, Trưởng Ty Văn hóa - Thông tin tỉnh làm Hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái.

Ngay sau khi được thành lập lại, tuy chưa xây dựng được trường sở độc lập và tổ chức bộ máy còn đang trong thời kỳ ổn định, nhưng với tinh thần tích cực chủ động, Trường Hành chính

tỉnh Bắc Thái đã phối hợp với một số địa phương mở các lớp bồi dưỡng hành chính cho cán bộ. Trong năm 1978, nhà trường đã phối hợp với các huyện Ngân Sơn, Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên, Chợ Đồn, Chợ Rã mở được 6 lớp bồi dưỡng hành chính, mỗi lớp 8 ngày cho cán bộ Ủy ban nhân dân như chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân xã... Các huyện Đại từ và Ngân Sơn cử 133 học viên; huyện Phổ Yên cử 65 và huyện Phú Bình cử 75 học viên tham dự. Các học viên đã được bồi dưỡng lý luận sơ giản về nhà nước nói chung và về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; về nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và huyện; các vấn đề cơ bản về công tác tư pháp, công tác kế hoạch, công tác tài chính, công tác văn hóa xã hội, công tác trị an, công tác thương binh - xã hội.

Trong quá trình học, nhiều thắc mắc, kiến nghị của học viên về những vấn đề khó khăn gặp phải trong thực tiễn công tác đã được giảng viên giải đáp kỹ. Các giảng viên và học viên đã nghiên cứu, thảo luận, chú ý liên hệ thực tiễn công tác địa phương, đối chiếu so sánh để từ đó đánh giá những mặt đã làm được và nhìn nhận đúng những hạn chế, khiếm khuyết trong thực hiện, từ đó rút ra những kinh nghiệm để góp phần phát huy hiệu quả chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân xã trong công tác quản lý kinh tế, quản lý hành chính, quản lý xã hội.

Nhìn chung, qua các khóa bồi dưỡng ngắn ngày, các học viên đã nắm được những vấn đề cơ bản về chức năng nhiệm vụ của Nhà nước; quan điểm cơ bản của Đảng ta về chuyên chính vô

sản, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; nắm vững vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cách thức tổ chức, lề lối làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; hiểu rõ mối quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân xã với Đảng ủy, với các ngành, đoàn thể, các đơn vị kinh tế; nắm vững tình hình nhiệm vụ và công tác quân sự địa phương,...

Việc ban lãnh đạo nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện để mở các lớp bồi dưỡng cán bộ chính quyền ở cơ sở là một sáng kiến và cố gắng lớn nhằm khắc phục khó khăn khi chưa xây dựng được cơ sở vật chất độc lập.

Đến năm 1980, tổ chức bộ máy của Trường Hành chính tỉnh tiếp tục được củng cố thêm một bước. Ngày 8-9-1980, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra Quyết định số 238-QĐ/UB, phân công đồng chí Hà Văn Hầu, Phó trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh kiêm Hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh. Tiếp đó, ngày 2-12-1980, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra quyết định bổ nhiệm đồng chí Chu Văn Nguậy làm Phó hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái.

Thời gian này, Trường Hành chính được sáp nhập vào Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Năm 1979, trụ sở của nhà trường được cải tạo thành Khách sạn Cao Bắc để tỉnh Cao Bằng sử dụng trong trong thời gian xảy ra chiến tranh biên giới phía bắc.

Theo chức năng nhiệm vụ được phân công, nội dung, chương trình đào tạo bồi dưỡng được xây dựng trên cơ sở những quy định chung của Trường Hành chính Trung ương, bao gồm những kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật; những quy định cụ thể về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lề lối làm việc và

mối quan hệ công tác; công tác văn bản và quản lý văn bản; quản lý nhà nước về các hoạt động kinh tế - xã hội cơ bản.

Hình thức mở lớp của nhà trường đa dạng và linh hoạt hơn theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và theo thời vụ của sản xuất nông nghiệp. Ngoài hình thức mở lớp tập trung tại tỉnh, nhà trường đã tổ chức mở lớp ở các huyện như Chợ Đồn, Phổ Yên, Phú Lương... với thời gian học trên 1 tháng. Các đối tượng theo học tại Trường Hành chính tỉnh là chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và xã. Học viên không chỉ được bồi dưỡng kiến thức quản lý mà còn được học tập nâng cao kiến thức kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Những năm 1977-1979, toàn tỉnh đã cử hơn 6.000 lượt cán bộ đi học các lớp văn hóa, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ.

Ngoài nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng cho các bộ thuộc hệ thống chính quyền cơ sở, lực lượng cán bộ, giảng viên nhà trường còn được trưng tập làm nhiệm vụ phục vụ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Những hoạt động tích cực của Trường Hành chính đã góp phần vào công tác xây dựng và củng cố chính quyền của tỉnh Bắc Thái. Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Bắc Thái họp tháng 6-1980 đã đánh giá về công tác cán bộ của tỉnh: "Các cấp chính quyền huyện và xã đã được kiện toàn về đội ngũ cán bộ chủ chốt... Đến nay hầu hết các đồng chí chủ tịch huyện đều am hiểu về kinh tế và kỹ thuật sản xuất nông nghiệp; sự hoạt động có nhiều cố gắng, cấp chính quyền huyện và xã đã đi sâu hơn vào kinh tế, kỹ thuật sản xuất"[1]. Đại hội

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1980 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Đảng bộ tỉnh đã nêu rõ phương hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, các ngành ở tỉnh như sau: Bên cạnh việc nâng cao chất lượng và sử dụng đội ngũ cán bộ hiện có, cần gấp rút đào tạo và bổ sung cán bộ trẻ xuất thân từ công nhân, nông dân tập thể, trí thức cách mạng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, thành phần công nhân trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và khoa học kỹ thuật. Đồng thời có biện pháp tích cực khẩn trương đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nông nghiệp, lâm nghiệp huyện, cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của hợp tác xã qua các lớp học tập dài hạn, bằng sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm từng đợt công tác, từng vấn đề cụ thể về quản lý... để bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo và trình độ quản lý, nhằm đáp ứng lại nhu cầu tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã... Từng ngành, từng cấp phải tích cực qui hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ đồng bộ để phát huy hơn nữa sức mạnh của tổ chức, trước nhất là ở các ngành kinh tế then chốt, các huyện, thành phố trọng điểm. Từ phương hướng chung đó, Đại hội Đảng bộ tỉnh vạch rõ những nội dung căn bản và phương châm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

"Phải đặc biệt giáo dục nâng cao ý chí cách mạng tiến công, dám làm dám chịu trách nhiệm, khắc phục tính bảo thủ, trì trệ"; "cải tiến và đẩy mạnh tất các khâu từ đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ". Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về xây dựng chính quyền, quản lý hành chính và văn phòng, văn bản cho cán bộ chủ chốt của chính quyền cấp xã theo yêu cầu mà nhiệm kỳ mới đặt ra. "Trước mắt có biện pháp gấp rút đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các loại cho xã và hợp tác xã; vừa bồi dưỡng cán bộ đương chức để đáp ứng yêu cầu cán bộ

trước mắt, vừa tiến hành đào tạo có kế hoạch lớp cán bộ mới để đáp ứng yêu cầu tổ chức lại sản xuất, đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa"[1].

Năm 1982, sau bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái đã mở lớp bồi dưỡng tập trung cho tất cả các cán bộ là chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Chiêu sinh mở lớp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp ký. Ban tổ chức lớp học gồm có các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Ban Giám hiệu Trường Hành chính tỉnh. Công tác giảng dạy do Trường Hành chính tỉnh đảm nhiệm.

Ngày 20-5-1982, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trường Hành chính tỉnh đã đóng vai trò tích cực trong mở lớp bồi dưỡng cho hơn 200 cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh về nhiệm vụ, chức năng của bộ máy chính quyền cơ sở và một số chính sách hiện hành ở địa phương như công tác xây dựng, quản lý ngân sách, chế độ chính sách thuế nông nghiệp, thuế sát sinh, quản lý thị trường cũng như nhiệm vụ trung tâm trước mắt của tỉnh và nhiệm vụ trong những năm 80. Bên cạnh chuyên đề báo cáo có tính chất định hướng trong giảng dạy và học tập của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với lớp học, các học viên còn được nghe và thảo luận một số báo cáo điển hình của cơ sở về lãnh đạo sản xuất tốt, làm nghĩa vụ giỏi và khoán sản phẩm cho xã viên đúng với tinh thần Chỉ thị

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ III Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 6-1980 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và một số nội dung ngoại khóa khác.

Tháng 2-1983, Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV. Về công tác cán bộ, Đại hội xác định: Để nâng cao năng lực triển khai tổ chức thực hiện chỉ thị nghị quyết của Đảng đối với các cấp chính quyền, đoàn thể, phải khẩn trương kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp phù hợp với cơ chế quản lý mới; phải tăng cường công tác giáo dục pháp luật và tuân thủ pháp luật, chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành...; "phải không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý"[1].

Nhận thức được vai trò quan trọng của Trường Hành chính trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và để việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác của nhà trường trực tiếp, sâu sát, toàn diện hơn, ngày 20-12-1983, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã ra Quyết định số 432 tách Trường Hành chính trực thuộc Ban Tổ chức chính quyền tỉnh nâng lên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đến năm 1984, bộ máy cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái được bổ sung thêm cán bộ. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã điều động đồng chí Đồng Thế Thể, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ làm Phó hiệu trưởng. Đội ngũ cán bộ được bổ sung thêm một số giảng viên, nhân viên văn thư, đánh máy. Để sớm ổn định đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý theo sự chuyển đổi thành đơn vị trực thuộc Ủy

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 2-1983 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

ban nhân dân tỉnh, ngày 22-2-1984, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã họp và nhất trí đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề bạt các đồng chí sau đây vào các chức vụ lãnh đạo của nhà trường: đồng chí Chu Văn Nguậy, Phó trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Phó hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh làm Hiệu trưởng nhà trường; đồng chí Trịnh Đức Cầu, cán bộ Trường Hành chính làm Phó hiệu trưởng, phụ trách hành chính và kiến thiết cơ bản; điều động đồng chí Trần Duy Oanh, giảng viên Trường Đảng tỉnh sang làm Phó hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh, phụ trách công tác chuyên môn.

Năm 1984, sau bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện, xã, nhà trường cũng mở 1 lớp bồi dưỡng cho các đồng chí là chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV, Đảng bộ tỉnh, hàng trăm cán bộ chủ chốt ở cơ sở đã được cử đi học tại các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ khác. Ngoài hình thức bồi dưỡng tập trung, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái còn tổ chức mở các lớp bồi dưỡng phân tán cho một số đồng chí là chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị xã chưa có điều kiện đi học bồi dưỡng tập trung và tất cả các đồng chí khác ở các huyện xa trung tâm tỉnh như Na Rì, Chợ Đồn...

Trong điều kiện nền kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng, những khó khăn về mọi mặt tăng lên, nhất là sau những tác động tiêu cực của đợt Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985, việc tiếp tục và đều đặn tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán

bộ ở địa phương, cơ sở là một cố gắng rất lớn của nhà trường.

Tháng 10-1984, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái trở thành đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 1988, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm đồng chí Đàm Văn Tạch giữ chức Phó hiệu trưởng phụ trách nội dung huấn luyện của nhà trường. Đội ngũ cán bộ của Trường Hành chính thời gian này được bổ sung nhiều hơn, cả cán bộ giảng dạy và cán bộ chuyên môn, nhân viên phục vụ, với tổng biên chế khoảng 20 người. Giảng viên có trình độ đại học ngành khoa học xã hội, sau khi được bồi dưỡng kiến thức và tập huấn nghiệp vụ ở Trường Hành chính Trung ương được bố trí tham gia giảng dạy cho các lớp.

Nhiệm vụ của Trường Hành chính tỉnh thời gian này không thay đổi, vẫn chủ yếu là bồi dưỡng kiến thức, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật, về quản lý hành chính, về kỹ thuật - nghiệp vụ hành chính, về tổ chức lao động khoa học trong cơ quan nhà nước, về quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội cho các đối tượng là chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xã; trưởng phòng, phó trưởng phòng của các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và xã.

Năm 1985, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái đã mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn với thời gian 20-30 ngày ở các huyện Phổ Yên, Bạch Thông, Na Rì...

Bước vào thời kỳ đổi mới, công tác cán bộ nói chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói riêng ở tỉnh Bắc Thái đặt ra những yêu cầu mới ngày càng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ cũng đòi hỏi phải có những đổi mới cả về nội dung và hình thức. Theo chương trình quy định của Trung ương, những năm 1986-1988, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái mở nhiều lớp đào tạo ngắn hạn với thời gian 3 tháng cho đối tượng là chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp xã đương chức; cán bộ là trưởng phòng, phó trưởng phòng tổ chức, kế hoạch của các sở, ngành, huyện, thành phố trong tỉnh. Ngoài ra, nhà trường còn mở nhiều lớp bồi dưỡng cán bộ chính quyền cấp xã ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Định Hóa...

Năm 1989, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái được giao thêm nhiệm vụ phục vụ bầu cử, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và bồi dưỡng báo cáo viên cho cấp huyện. Đầu năm 1990, nhà trường tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng cán bộ chính quyền cơ sở ở các huyện; phối hợp với Trường quân sự của tỉnh tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ nguồn và cán bộ là xã đội trưởng và xã đội phó.

Đến tháng 7-1990, Trường Hành chính tỉnh cùng với Trường Đoàn Thanh niên tỉnh sáp nhập với Trường Đảng tỉnh thành Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái.

Như vậy, trải qua một quá trình bền bỉ, nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều thử thách khó khăn, Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái đã nắm vững nhiệm vụ mà Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phát huy được tiềm năng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, căn cứ chức năng nhiệm vụ và nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đông đảo cán bộ địa phương, nhà trường đã thông qua những hoạt động chuyên môn để từng bước nâng cao dần trình độ, năng lực, kiến thức quản lý cho đội ngũ cán bộ chính

quyền cơ sở, góp phần tạo tiền đề xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng nền pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, của dân, do dân và vì dân. Đây là những tiền đề quan trọng để về sau, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới quê hương.

**** Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái từ 1975-1990***

Sau khi đất nước thống nhất, tuổi trẻ Bắc Thái lại đoàn kết, nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo về Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn này, cơ cấu tổ chức của Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái về cơ bản vẫn như giai đoạn trước. Trong Ban Giám hiệu có đồng chí hiệu trưởng phụ trách chung; 1 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, xây dựng kế hoạch mở lớp, đối tượng chiêu sinh, nội dung giảng dạy, kế hoạch học tập, đội ngũ giảng viên; 1 đồng chí phụ trách hành chính, quản lý toàn bộ cơ sở vật chất, quản lý và điều hành việc thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên và học viên của nhà trường. Bộ phận chuyên môn trực thuộc Ban Giám hiệu nhà trường có Phòng Giáo vụ có nhiệm vụ quản lý hồ sơ học viên, triển khai việc chiêu sinh, khai giảng, bế giảng và xây dựng kế hoạch, nội dung học tập; mời giảng viên; tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

Giai đoạn 1979-1984, địa điểm của Trường Đoàn tỉnh vẫn đặt tại xã Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ, nay là tổ 2, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên. Đây là những năm tháng hết sức khó khăn về cơ sở vật chất. Năm 1979, Trường Đoàn trở lại trụ

sở cơ quan Tỉnh Đoàn, số 11, đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên hiện nay. Nhà trường được bố trí 1 phòng làm việc. Trường chưa có địa điểm để xây dựng phòng học phục vụ việc mở lớp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lúc này phải đi thuê địa điểm. Cho nên địa điểm giảng dạy cho các lớp bồi dưỡng giai đoạn này là không ổn định. Phương tiện phục vụ giảng dạy và học tập hết sức thiếu thốn.

Giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi phải tích cực bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn có đủ phẩm chất và năng lực. Đây là một nhiệm vụ lớn đối với Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái. Yêu cầu đặt ra là ngoài việc tự rèn luyện, tự học tập trong thực tiễn công tác, cán bộ Đoàn còn cần phải được trang bị thêm những kiến thức căn bản về phương pháp công tác, phương pháp vận động quần chúng. Nhận thức rõ vấn đề này, Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái một mặt tích cực mở các lớp bồi dưỡng; mặt khác khẩn trương nghiên cứu, xây dựng chương trình bồi dưỡng cho phù hợp với thực tế, phù hợp với đối tượng.

Trong những tháng đầu năm 1976, mặc dù tập trung sức cho xây dựng cơ bản, nhưng Trường Đoàn tỉnh đã mở 1 lớp cho 24 cán bộ phụ trách Đội Thiếu niên, với kết quả trên 80% học viên đạt loại khá giỏi. Cùng với cơ quan Tỉnh Đoàn, Trường Đoàn tỉnh tích cực chỉ đạo và phối hợp với các cơ sở Đoàn chủ động bồi dưỡng cán bộ. Bình quân mỗi năm bồi dưỡng cho 2.000 cán bộ cơ sở[1]... Năm 1977, cùng với việc mở lớp theo kế hoạch đã định Tỉnh Đoàn và Trường Đoàn đã mở lớp học Nghị quyết Đại

[1] Báo *Bắc Thái*, ngày 20-6-1976.

hội Đảng lần thứ IV cho các cán bộ chủ chốt ở các cơ sở Đoàn thanh niên các huyện, thành phố và khối công nghiệp. Lớp học đã nghiên cứu có hệ thống những vấn đề cơ bản như sau: Thắng lợi vĩ đại, bước ngoặt lịch sử; Đường lối chung, đường lối phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch nhà nước 5 năm; Tăng cường xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa; Công tác xây dựng Đảng; Công tác vận động quần chúng và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng bộ tỉnh Bắc Thái; Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đoàn lần thứ I; Những vấn đề cơ bản về công tác Đoàn Thanh niên cơ sở. Lớp học còn được quán triệt tình hình cách mạng trong giai đoạn mới, thấy được những khó khăn trước mắt để có những biện pháp tháo gỡ, khắc phục.

Học viên dự lớp học đã thảo luận sôi nổi các văn kiện Đại hội Đảng và nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1976-1980), quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng trong công tác vận động quần chúng, trong xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Qua đợt học tập, học viên không chỉ nâng cao niềm phấn khởi về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại mà còn nhận rõ hơn trách nhiệm của người cán bộ, đoàn viên trong giai đoạn mới, nêu rõ quyết tâm và phương hướng hành động của bản thân, của cơ sở đoàn, phát huy vai trò làm chủ, vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong ba cuộc cách mạng nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IV của Đảng.

Trong năm 1978, Trường Đoàn và Tỉnh Đoàn đã mở hơn 20 lớp bồi dưỡng cho 2.400 cán bộ từ bí thư chi đoàn đến đoàn cơ sở

các khối công nghiệp, nông nghiệp, trường học, với thời gian mỗi lớp là 20 ngày. Bên cạnh số cán bộ được học tại Trường Đoàn, nhiều cán bộ đoàn được Tỉnh Đoàn cử đi học tại các lớp theo cụm khu vực ở các huyện Võ Nhai, Đồng Hỷ, Na Rì, Định Hóa, Chợ Rã và ở các công ty Gang thép Thái Nguyên, Xây lắp luyện kim, Xây lắp cơ khí và một số trường trung học chuyên nghiệp, đại học trong tỉnh. Chương trình học bao gồm các nội dung: công tác giáo dục, công tác tổ chức của Đoàn; công tác thiếu niên, nhi đồng và một số phương thức hoạt động của đoàn theo từng khối: công nghiệp, nông nghiệp, trường học. Ngoài ra, một số cán bộ còn được bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa - văn nghệ, làm hạt nhân cho phong trào văn nghệ quần chúng ở cơ sở. Qua học tập, học viên đã nắm vững hơn những nội dung cơ bản về công tác thanh vận của Đảng; chức năng, vị trí, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên ở chi đoàn và cơ sở, tình hình nhiệm vụ mới và tổ chức lực lượng trong phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" để đẩy mạnh phong trào này trong thanh niên toàn tỉnh.

Trong những năm đầu thập kỷ 80, công tác bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên đặt ra những yêu cầu cấp bách. Chỉ riêng năm 1982, Trường Đoàn tỉnh đã tổ chức huấn luyện được 1.040 cán bộ Đoàn Thanh niên các cấp về nghiệp vụ công tác thanh vận trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, trường học.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV (2-1983) nêu rõ: Trường Đoàn phải nắm bắt những chủ trương lớn của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để "kết hợp công tác giáo dục lý tưởng của Đảng, tư tưởng cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội trong thanh niên với tổ chức phong trào thanh niên, tập trung vào năm chương trình hành động cách mạng:

chương trình tuổi trẻ xung kích sản xuất lương thực và nông sản xuất khẩu; chương trình tiết kiệm; chương trình xây dựng nếp sống mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; chương trình Đoàn Thanh niên tích cực tham gia công tác quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội"[1]. Đến năm 1984, nhà trường được tiếp quản địa điểm và một phần cơ sở vật chất trang thiết bị của Trường Đoàn khu Việt Bắc ở xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ. Lúc này, cơ sở vật chất của Trường Đoàn tỉnh được cải thiện đáng kể. Nhà trường có nhà làm việc của Ban Giám hiệu, Phòng Giáo vụ, phòng học, phòng ở cho học viên... Điều kiện vật chất tốt đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở lớp. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng vẫn tập trung chủ yếu vào đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Liên hiệp thanh niên, tổng phụ trách trong hệ thống đoàn đội ở cơ sở. Những năm 80 thì đối tượng chiêu sinh không chỉ dừng lại đối với cán bộ Đoàn Thanh niên trong tỉnh mà nhà trường còn chiêu sinh ra các tỉnh lân cận. Chương trình đào tạo của Trường Đoàn chủ yếu là bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác thanh vận cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên trong tỉnh với hai hình thức chủ yếu là ngắn ngày và tương đối dài ngày. Bồi dưỡng nghiệp vụ có lớp bồi dưỡng 7 ngày, 10 ngày và 15 ngày. Đối với loại hình bồi dưỡng ngắn ngày, Trường Đoàn tỉnh chỉ cấp chứng chỉ cho học viên sau khi đã kết thúc khóa học và đạt kết quả sau khi đã kiểm tra đánh giá. Đối với loại hình đào tạo 3 tháng được tổ chức học tập trung, có liên kết với các tỉnh lân cận. Loại hình đào tạo này, sau khi kết thúc nếu học viên hoàn thành tốt nhiệm vụ khóa học được cấp bằng tốt nghiệp.

---

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ IV Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 2-1983 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Về chương trình đào tạo, bồi dưỡng, Trường Đoàn tỉnh thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương Đoàn. Tùy theo từng đối tượng, loại hình đào tạo mà có nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng khác nhau. Các lớp bồi dưỡng từ 7 ngày đến 15 ngày đều tiến hành giảng dạy hai nội dung: bồi dưỡng về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh vận; bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Liên hiệp thanh niên như nghiệp vụ quản lý sổ sách, tổ chức hội họp; quy trình tổ chức lễ kết nạp đoàn viên, đội viên, hội viên mới; cách thức tổ chức đại hội Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên..., cách tổ chức câu lạc bộ, trò chơi... Đối với mỗi lớp bồi dưỡng, học viên đều được học các chuyên đề liên quan trực tiếp đến lĩnh vực công tác của mình. Chương trình bồi dưỡng chưa có hệ thống giáo trình. Nội dung bồi dưỡng được lựa chọn theo từng đối tượng học viên cụ thể. Đối với lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên cấp xã, phường, thị trấn thì trong chương trình bồi dưỡng sẽ có một chuyên đề về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh do 1 đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân hoặc Tỉnh ủy đến giảng hay chuyên đề về phát triển kinh tế nông nghiệp sẽ do 1 đồng chí ở Sở Nông nghiệp đến giảng. Nếu đối tượng học viên là cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên thuộc khối trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề thì ngoài chuyên đề về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, học viên sẽ được nghe một chuyên đề về phát triển kinh tế công nghiệp do 1 đồng chí lãnh đạo của Sở Công nghiệp giảng như năm 1984, đồng chí Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã đến Trường Đoàn tỉnh giảng chuyên đề

về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tại lớp bồi dưỡng 15 ngày cho các học viên là cán bộ Đoàn Thanh niên.

Năm 1985, Ban Giám hiệu nhà trường đã chủ trương mở loại hình đào tạo tập trung với thời gian 3 tháng. Đối tượng đào tạo là bí thư hoặc phó bí thư Đoàn Thanh niên cấp xã, phường, thị trấn hay ở các cơ sở công nghiệp. Nội dung đào tạo bao gồm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thanh vận; bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên, Hội Liên hiệp thanh niên một cách có hệ thống và chuyên sâu. Phương thức đào tạo là học tập trung.

Đây là lần đầu tiên trường mở được lớp đào tạo dài ngày, và đây cũng là lần đầu tiên mở rộng đối tượng đào tạo vượt ra ngoài phạm vi của tỉnh. Khóa đầu tiên Tỉnh Đoàn Cao Bằng đã gửi 10 cán bộ sang tham gia lớp đào tạo. Đây là một bước tiến quan trọng trong công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cũng như phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nói trên cho thấy Trường Đoàn đã quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả việc giáo dục gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Đối với các lớp bồi dưỡng do thời gian ngắn, vì vậy nội dung bảo đảm ngắn gọn và thiết thực, chú trọng cung cấp kiến thức nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng lực hành cho học viên.

Về chế độ, chính sách cho giảng viên và học viên, được áp dụng như quy định chung trong toàn quốc. Giảng viên của Trường Đoàn được hưởng lương nhưng không có phụ cấp giảng dạy.

Từ năm 1985, trường có trụ sở tại Trường Đoàn Khu tự trị Việt Bắc, xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, sau này chuyển về cơ sở tổ 2, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, nay là địa điểm của Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến, đường Quang Trung. Cơ sở vật chất khá khang trang, với các dãy nhà làm việc, phòng học, phòng ở và nhà ăn cho học viên, nên công tác đào tạo, bồi dưỡng có bước phát triển hơn. Mỗi năm Trường Đoàn tỉnh mở được 12-15 lớp với khoảng 1.200-1.500 lượt học viên.

Về tổ chức Đảng, do khi mới thành lập trường tương đương như một ban của cơ quan Tỉnh Đoàn, vì vậy Trường Đoàn tỉnh không có chi bộ riêng, chỉ thành lập một tổ đảng trực thuộc chi bộ cơ quan Tỉnh Đoàn.

Giữa năm 1990, Trường Đoàn tỉnh sáp nhập với Trường Đảng, Trường Hành chính thành Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái.

Như vậy, trong suốt những năm 1975-1990, trên cơ sở những định hướng hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn, bám sát những nhiệm vụ chính trị của tỉnh, mặc dù kinh tế - xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhưng Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái đã có nhiều nỗ lực phấn đấu nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cán bộ, đoàn viên thanh niên; duy trì các chế độ học tập và công tác, giữ gìn nề nếp học tập, nâng cao vai trò tự quản của học viên, gắn chặt hoạt động của nhà trường với hoạt động xã hội ở địa phương, xây dựng môi trường giáo dục xã hội chủ nghĩa. Trường đã có những kế hoạch thực hiện có kết quả nhiều chương trình hành động của tuổi trẻ. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn và thông qua nhiều hoạt động khác, nhà

trường đã góp phần xây dựng được đội ngũ cán bộ Đoàn có phẩm chất đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa, sống có lý tưởng và hoài bão, có khát vọng vươn lên, kế tục trung thành sự nghiệp cách mạng vẻ vang của các thế hệ cha anh.

4. TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ - TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC THÁI TỪ 1990-1996

Thực hiện chủ trương của Trung ương về việc tổ chức lại các trường đoàn thể ở các tỉnh, thành phố trong cả nước, ngày 22-5-1990, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Quyết định số 68/QĐ-TU, thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái trên cơ sở sáp nhập ba trường đào tạo cán bộ của tỉnh là Trường Đảng, Trường Hành chính, Trường Đoàn Thanh niên. Theo Quyết định số 68 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ tỉnh có hai nhiệm vụ chủ yếu: đào tạo chương trình trung cấp lý luận và trung cấp quản lý nhà nước, quản lý các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh; mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo lại, các lớp tập huấn cho cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cơ sở trở lên.

Về tổ chức bộ máy, trực thuộc Ban Giám hiệu là các khoa: Xây dựng Đảng, Quản lý Nhà nước, Dân vận và một số phòng chuyên môn.

Cơ sở chính của nhà trường vẫn tại số nhà 330/1, đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Theo sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc sáp nhập trường, đội ngũ cán bộ từ Ban Giám hiệu đến các khoa, phòng

đều có sự sắp xếp và bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo. Đồng chí Đặng Văn Lâm, Giám đốc Trường Đảng tỉnh được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái. Đồng chí Chu Văn Nguậy, Hiệu trưởng Trường Hành chính tỉnh được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái được sáp nhập từ ba trường đào tạo cán bộ của tỉnh nhưng đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên được bổ sung không nhiều vì đa số cán bộ Trường Đoàn Thanh niên trở lại công tác tại Tỉnh Đoàn, cán bộ Trường Hành chính cũng có một số đồng chí trở lại công tác tại Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, chỉ có một số ít về nhận công tác tại trường mới. Cơ sở vật chất của trường lúc đó cũng chủ yếu là của cơ sở Trường Đảng tỉnh Bắc Thái trước đây.

Thường trực Tỉnh ủy đã chỉ đạo ban lãnh đạo nhà trường xây dựng Quy chế hoạt động của nhà trường theo hướng dẫn về nội dung chương trình học tập của Ban Tuyên huấn Trung ương và Trường Hành chính Trung ương. Chức năng và nhiệm vụ của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác Đảng, công tác quản lý nhà nước và công tác đoàn thể quần chúng, có trình độ trung cấp về kiến thức lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước; hiểu biết cơ bản về công tác vận động quần chúng; có lập trường giai cấp công nhân vững vàng, khi ra trường phải đảm nhận được những nhiệm vụ mà tổ chức phân công.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy mà trực tiếp là Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo về mọi mặt công tác; đồng thời chịu sự hướng

dẫn và chỉ đạo về nội dung, chương trình và nghiệp vụ chuyên môn theo ngành dọc của Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Hành chính Trung ương, Tổng Liên đoàn lao động, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Nhà trường có con dấu và tài khoản riêng. Ban lãnh đạo nhà trường gọi là Ban Giám hiệu.

Chức năng của nhà trường là bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng ở cơ sở, bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, pháp luật và nghiệp vụ công tác đoàn thể quần chúng để nâng cao năng lực công tác cho cán bộ làm công tác Đảng, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ đoàn thể quần chúng; bồi dưỡng cho giảng viên ở các trung tâm giáo dục lý luận ở các huyện và thị xã, thành phố trong tỉnh.

Trường được thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và học viên theo hướng dẫn của các ban của Trung ương Đảng, của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) và các ngành có liên quan. Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể..., nhà trường xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng hàng năm để Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt và đưa vào chỉ tiêu kế hoạch nhà nước hàng năm, 5 năm ở địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

Trường xây dựng chương trình nội dung giảng dạy thích hợp với đối tượng, thời gian và yêu cầu của từng khóa học, lớp học. Thực hiện phương châm giáo dục của Đảng trong giảng dạy, học tập, đảm bảo tính hiệu quả ngày càng cao trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương. Mở các lớp đào tạo cán bộ

lãnh đạo chủ chốt của xã, phường, thị trấn, xí nghiệp, bệnh viện, trường học và đơn vị tương đương, bao gồm bí thư, phó bí thư; ủy viên ban thường vụ Đảng ủy phụ trách công tác Đảng, chính quyền như chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký về kinh tế, dân vận; bí thư, phó bí thư Đoàn Thanh niên, hội trưởng, phó hội trưởng Hội Phụ nữ và cán bộ làm công tác Công đoàn, công tác Mặt trận Tổ quốc.

Cùng với việc mở các lớp học tập trung, trường còn mở các lớp học tại chức cho cán bộ thuộc các chức danh trên do hoàn cảnh công tác không có điều kiện học tập trung dài ngày. Phối hợp với các ngành, đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tập huấn cho cán bộ đoàn thể; tổ chức nghiên cứu những vấn đề về lý luận và thực tiễn có liên quan đến nội dung chương trình huấn luyện, những vấn đề mà cấp ủy Đảng quan tâm giải quyết, để nâng cao chất lượng giáo dục trong trường và phát huy tác dụng của trường đóng góp vào sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đảm bảo về số lượng và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng, chính quyền và đoàn thể ở cơ sở.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng như quy định chung đối với cơ quan chuyên môn của Đảng. Các tổ chức trong trường như Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội đồng Khoa học... được xây dựng và hoạt động đồng bộ, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ.

Sau một thời gian ngắn đi vào hoạt động, tổ chức bộ máy

của Trường được củng cố, tăng cường thêm một bước. Trực thuộc Ban Giám hiệu có các khoa, phòng được tổ chức lại như sau: Khoa Triết học; Khoa Kinh tế chính trị và Quản lý kinh tế; Khoa Lịch sử Đảng và Xây dựng Đảng; Khoa Quản lý nhà nước; Khoa Dân vận; Phòng Tổ chức - Giáo vụ - Thư viện - Tư liệu; Phòng Hành chính - Quản trị.

Tổng số giảng viên của trường có 26 người. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo khoa, phòng hầu hết được bổ nhiệm lại, chỉ có Trưởng khoa Quản lý nhà nước là bổ nhiệm mới. Tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng trong trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ cùng phối hợp công tác để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Bắc Thái là một trong những trường đầu tiên của cả nước thực hiện chủ trương sáp nhập. Nhà trường chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1-8-1990.

Thời gian đó, tình hình chính trị thế giới có những biến động sâu sắc và phức tạp. Các mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đang lâm vào tình trạng khủng hoảng và có nguy cơ sụp đổ. Về tình hình kinh tế - xã hội trong nước có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực nhưng cũng còn gặp nhiều khó khăn. Đất nước ta vẫn trong tình trạng bị bao vây, cấm vận. Những biến động đó đã tác động không ít đến tư tưởng của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã thường xuyên, kịp thời tổ chức cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên nghe giới thiệu các chuyên đề và thời sự, đồng thời lãnh đạo tốt công tác tư tưởng cho cán bộ đảng viên và anh chị em ngoài Đảng, đồng thời làm tốt việc sắp

xếp đội ngũ cán bộ nên nhìn chung cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đều an tâm, phấn khởi công tác.

Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác mở lớp vẫn được nhà trường tiến hành thường xuyên theo kế hoạch, không bị đứt đoạn, không chờ hoàn tất việc sáp nhập trường rồi mới tiếp tục mở lớp. Cùng với việc tổ chức các lớp trung cấp lý luận chính trị, nhà trường còn mở các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, công tác Đoàn Thanh niên và công tác Hội Phụ nữ đạt kết quả tốt. Nhà trường đã duy trì 2 lớp học chương trình trung cấp lý luận chính trị từ năm 1989 chuyển sang gồm có 1 lớp hệ tập trung gồm 34 học viên, 1 lớp hệ tại chức gồm 66 học viên. Hai lớp học này đã hoàn thành chương trình học tập và đã được tổ chức ra trường. Trong năm 1990, nhà trường còn mở tiếp 2 lớp học trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung gồm 53 học viên là lớp đào tạo cán bộ cơ sở xã, phường gồm 23 học viên đã tốt nghiệp ra trường và lớp đào tạo cán bộ thoát ly gồm 30 học viên, kết thúc trong tháng 6-1991; chiêu sinh mới 1 lớp trung cấp lý luận chính trị hệ tại chức cho Xí nghiệp Liên hợp luyện kim màu gồm 60 học viên.

Các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cũng thường xuyên được tổ chức. Ngay sau khi sáp nhập trường, đã mở ngay các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước; đã hoàn thành 5 lớp tổ chức ở năm huyện: Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai, Chợ Đồn, Bạch Thông gồm 172 học viên. Ngoài ra, nếu tính từ đầu năm 1990, Trường Hành chính cũ đã mở được 3 lớp quản lý nhà nước: 2 lớp tại trường và 1 lớp tại huyện Phú Bình gồm 171 học viên. Cả năm 1990, đã có 343 cán bộ các ngành, các cấp trong tỉnh được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước.

Nhà trường còn mở 1 lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên gồm 37 học viên và 1 lớp bồi dưỡng công tác Hội Phụ nữ cơ sở xã, phường gồm 28 học viên.

Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn thực hiện phương châm "lý luận liên hệ thực tiễn, học đi đôi với hành; nhà trường gắn liền với đời sống xã hội". Mỗi khóa học đều tổ chức cho cán bộ, học viên đi thực tế tại các cơ sở sản xuất nông nghiệp, các xí nghiệp công nghiệp, bệnh viện... để tìm hiểu đời sống và giúp cơ sở tháo gỡ một số khó khăn trong quản lý, trong lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền. Nhà trường còn cử cán bộ tham gia các đoàn công tác chỉ đạo, kiểm tra cơ sở theo chủ trương của lãnh đạo tỉnh.

Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Bắc Thái đã có những bước chuyển biến đáng được ghi nhận. Quy mô đào tạo ngày càng mở rộng, gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố an ninh - quốc phòng của địa phương, chất lượng đào tạo được nâng cao một bước, đáp ứng trước mắt yêu cầu về đội ngũ cán bộ cho công cuộc đổi mới của tỉnh. Tuy tình hình kinh tế - xã hội đã có chiều hướng đi lên nhưng vẫn còn hết sức khó khăn, nạn lạm phát chưa được ngăn chặn, kinh phí đào tạo còn eo hẹp, đời sống của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường còn ở mức thấp, do đó kết quả đào tạo trong những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới chưa cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường cần có những bước phát triển vững chắc hơn mới có thể đáp ứng được yêu cầu và mục tiêu của tỉnh. Đó cũng chính là nhiệm vụ, mục tiêu của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp hơn. Chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc và sụp đổ; phong trào cách mạng thế giới ở vào giai đoạn thoái trào; chủ nghĩa đế quốc, các lực lượng thù địch và bọn cơ hội, xét lại đủ màu sắc tập trung tấn công từ nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác-Lênin và Đảng Cộng sản. Các thế lực phản động ra sức thực hiện âm mưu, thủ đoạn hòng xoá bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực vào cuối thế kỷ XX. Tình hình đó đã tác động không nhỏ đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hàng ngày.

Ở trong nước, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã thu được những thành tựu quan trọng. Tình hình chính trị ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, ngày càng phát huy dân chủ trong sinh hoạt xã hội, lòng tin của nhân dân vào công cuộc đổi mới, vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới đã tác động sâu sắc vào nước ta, các thế lực thù địch thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, đòi xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng, truyền bá tư tưởng phản văn hóa đồi trụy, độc hại, đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào phá hoại. Chúng câu kết với bọn phản động và các phần tử xấu trong nước tăng cường hoạt động hòng lật đổ chế độ. Trong khi đó, khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn chưa chấm dứt. Nguồn cân đối về vật chất, tài chính chưa đáp ứng được mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế, lạm phát vẫn còn ở mức cao. Về cơ bản, nền kinh tế chưa có tích lũy từ

thu nhập quốc dân, sản xuất và đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn; tình trạng thất nghiệp ở mức cao; trật tự, kỷ cương còn lỏng lẻo; năng lực quản lý nhà nước, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ nhiều mặt chưa đáp ứng được đòi hỏi của tình hình.

Trong bối cảnh chung đó, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ. Riêng về kinh tế, hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp ở Bắc Thái đều do Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây giúp đỡ; thiết bị, kỹ thuật và nhiều vật tư quan trọng còn phụ thuộc vào các nước bạn. Liên Xô và các nước Đông Âu cũng là thị trường truyền thống về hàng thủ công mỹ nghệ của tỉnh. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã gây nên những khó khăn đối với một số ngành kinh tế trong tỉnh. Trong khi đó, thời tiết lại khắc nghiệt trong 2 năm liên tiếp 1990-1991, sản xuất lương thực bị thất thu, xuất hiện nguy cơ thiếu đói.

Tháng 6-1991, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đại hội Đảng thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* với mục tiêu tổng quát là kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn; vượt qua khó khăn, thử thách để ổn định và phát triển, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: phải xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thực sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Đại hội thông qua Nghị quyết nêu rõ: chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng

Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, tháng 9-1991, Đại hội đại biểu lần thứ VI (vòng 2) Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã khai mạc. Đại hội đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc giáo dục và học tập lý luận Mác-Lênin, tưởng Hồ Chí Minh, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo cơ sở có đủ năng lực và phẩm chất để thực hiện đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở địa phương, góp phần đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Quán triệt những quan điểm, tư tưởng đổi mới của Đại hội VII, của Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái rất quan tâm đến việc cải tiến nội dung chương trình, các bài giảng phải gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương, trước hết phải thể hiện được sự đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ.

Chủ trương đẩy mạnh công cuộc đổi mới của Đại hội VII để đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội đã tạo ra một khí thế mới vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đất nước. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái vẫn tiếp tục ổn định và các lớp học được chiêu sinh với nhiều hình thức: dài hạn, bồi dưỡng, tập huấn Nghị quyết Đại hội VII, mở các lớp theo từng đối tượng cho miền núi, cho các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, phân phối lưu thông... Quan điểm chỉ đạo cho các lớp học là khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của

toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Quan điểm đẩy mạnh công cuộc đổi mới của Đại hội VII chính là vận dụng đúng đắn và sáng tạo học thuyết Mác-Lênin vào hoàn cảnh đất nước ta. Cần nhận thức đầy đủ, khoa học về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước. Nội dung học tập của các lớp đều tập trung giải quyết các vấn đề đổi mới quản lý kinh tế, cải cách hành chính, xây dựng và chỉnh đốn Đảng, công tác vận động quần chúng trong giai đoạn mới.

Để đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, nhà trường đã có những đổi thay như cử nhiều cán bộ, giảng viên đi đào tạo, nâng cao trình độ tại các cơ sở đào tạo ở Trung ương, tổ chức đào tạo lại đội ngũ cán bộ, giáo viên bằng nhiều phương thức; trẻ hóa đội ngũ cán bộ, giảng viên, tăng cường thu hút những cán bộ được đào tạo chính quy về trường công tác.

Trong năm 1991, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái tiếp tục tổ chức học tập cho các lớp đã duy trì từ năm trước. Đầu năm tổ chức chiêu sinh và khai giảng lớp trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ phường, xã. Sáu tháng cuối năm tiếp tục khai giảng lớp trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ thoát ly là các trưởng phòng, phó trưởng phòng, cán bộ nghiên cứu ở các ban ngành, các huyện, thành phố, thị xã, cán bộ làm công tác công đoàn ở các xí nghiệp. Nhà trường vẫn mở thường xuyên các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ các xã, phường, cán bộ thoát ly, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thanh niên, phụ nữ, công đoàn, các lớp học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII.

Nhà trường còn tổ chức thực hiện 3 đề tài nghiên cứu khoa học: *Mô hình người lãnh đạo chủ chốt của Đảng ở cấp cơ sở và con đường hình thành người cán bộ đó; Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng cơ sở; Mối quan hệ giữa Đảng với dân, với chính quyền, các đoàn thể và các tổ chức kinh tế ở cơ sở.* Kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học tuy còn giới hạn ở phạm vi hẹp nhưng đã góp phần làm cho nội dung những bài giảng thêm sinh động.

Trong năm đầu tiên thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái đã luôn luôn thể hiện rõ nhiệt tình công tác, mong muốn nhà trường mở được nhiều lớp để có điều kiện cống hiến nhiều hơn cho sự nghiệp đào tạo của nhà trường. Tinh thần đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm được đề cao trong mọi hoạt động, tạo nên khí thế mới trong giảng dạy, học tập và công tác.

Từ cuối năm 1991, theo quyết định của Trung ương, các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong cả nước chuyển sang trực thuộc Học viện Nguyễn Ái Quốc và Học viện Hành chính quốc gia về nội dung chương trình học tập. Ngày 3-4-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Quyết định số 311/QĐ-TU chuyển giao Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh sang trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15-4-1992. Cũng từ ngày 15-4-1992, trường được chuyển giao sự quản lý tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhà trường đã tích cực chuẩn bị và thực hiện nghiêm túc quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc chuyển

giao này. Bộ máy của trường, biên chế, chức năng và nhiệm vụ không thay đổi, chỉ thay đổi con dấu và cấp trên quản lý trực tiếp của trường.

Để thống nhất việc giảng dạy và học tập lý luận Mác-Lênin theo chương trình trung cấp, Học viện Nguyễn Ái Quốc tiến hành biên soạn bộ giáo trình quốc gia, bắt đầu đổi mới nội dung chương trình giảng dạy của hệ thống các trường Đảng. Đầu năm 1992, Học viện tổ chức tập huấn giáo trình theo từng bộ môn cho cán bộ, giảng viên các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh, thành phố. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái thường xuyên cử giảng viên đi dự tập huấn chương trình này.

Nhưng việc thay đổi kết cấu chương trình, nội dung các bài giảng, sự biến đổi nhanh chóng của tình hình trong nước và thế giới đã gây nên những khó khăn, lúng túng trong công tác của đội ngũ giảng viên. Nhà trường phải tổ chức biên soạn lại toàn bộ các bài giảng, phải đổi mới lại nhận thức cho nên phần nào làm cho đội ngũ giảng viên chưa chuyển biến kịp với yêu cầu của việc đổi mới chương trình. Năng lực và kinh nghiệm công tác chưa tích luỹ được nhiều, nên phần nào chưa đáp ứng được nhiệm vụ của trường. Còn tồn tại tư tưởng bảo thủ, chưa chuyển biến kịp với yêu cầu đẩy mạnh việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đó là những thuận lợi và khó khăn tác động ngược chiều nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường để ổn định và phát triển. Trong xây dựng nội bộ, nhà trường đã tổ chức học tập quán triệt các văn kiện của Đại hội VII và các nghị

quyết hội nghị Trung ương khóa VII; tổ chức báo cáo thời sự, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên của trường. Các đơn vị khoa, phòng đều có báo *Nhân Dân* để theo dõi tin tức hằng ngày. Thư viện của trường có đủ số lượng báo, tạp chí cần thiết cho giảng viên và cán bộ, công nhân viên nghiên cứu, theo dõi các sự kiện về kinh tế - xã hội, chính trị diễn ra trọng nước và trên thế giới. Thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngày công của đội ngũ giảng viên chủ yếu theo chất lượng công việc. Đẩy mạnh công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, giúp đỡ nhau trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Nhà trường cũng chú ý quan tâm thực hiện chế độ và quyền lợi của cán bộ, công nhân viên, giảng viên. Những nhu cầu hợp lý đều được giải quyết có tình có lý và kịp thời. Các đồng chí gặp khó khăn cũng được nhà trường trợ cấp và động viên. Nhà trường từng bước lo cho các hộ gia đình, các hộ độc thân có đủ điều kiện cần thiết cho cuộc sống và đảm bảo tính công bằng trong việc hưởng thụ lợi ích của trường như trong dịp lễ, Tết. Những việc làm trên đây đã giúp cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên ổn định về mặt tư tưởng, an tâm và nhiệt tình công tác. Do mở được khá nhiều lớp, công việc ổn định hơn nên đã tạo ra không khí phấn khởi, lạc quan trong cơ quan.

Trong năm 1992, hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường tiếp tục có những chuyển biến tích cực: Kết thúc 1 lớp tại chức cho Xí nghiệp Liên hợp luyện kim màu từ năm 1991 chuyển sang gồm 60 học viên, tốt nghiệp 100%; 3 lớp bồi dưỡng

kiến thức quản lý nhà nước, gồm 127 học viên đã ra trường. Năm 1992 đã mở 1 lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung tại trường cho cán bộ xã gồm có 42 người; 1 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ văn phòng của các ban ngành ở tỉnh và huyện gồm 14 học viên; 1 lớp bồi dưỡng kiến thức xây dựng Đảng cho các đảng ủy cơ sở xã, thị trấn tại huyện Phú Lương có 81 học viên tham dự. Mở 2 lớp bồi dưỡng công tác Hội Phụ nữ cho hội trưởng, phó hội trưởng Hội Phụ nữ xã, phường có 144 học viên; 4 lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên gồm có 223 học viên tham dự.

Như vậy trong năm 1992, nhà trường đã mở được 13 lớp, so với kế hoạch vượt chỉ tiêu 4 lớp (2 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, 1 lớp cán bộ Đoàn Thanh niên và 1 lớp cán bộ Hội Phụ nữ).

Công tác mở lớp đạt và vượt kế hoạch là do sự nỗ lực cố gắng của các khoa được giao nhiệm vụ. Nhưng cơ bản là có nguồn kinh phí cấp theo quý, nên nhà trường đã chủ động hơn trong công tác mở lớp.

Năm 1992 là năm bắt đầu thực hiện chương trình học tập mới do Học viện Nguyễn Ái Quốc biên soạn. Các lớp bồi dưỡng vẫn vận dụng chương trình học tập của Học viện Hành chính quốc gia và các trường ngành. Các loại chương trình đã được nghiên cứu, quán triệt và thực hiện hầu hết ở các khoa giảng dạy. Chương trình trung cấp lý luận chính trị mới đã được thực hiện thể nghiệm ở 1 lớp đào tạo tập trung tại trường. Có 2 khoa đã được tập huấn chương trình mới.

Các khoa lý luận cơ bản đã có nhiều cố gắng biên soạn và giảng bài theo chương trình mới. Các bài trong các phần học đã được phân công giảng viên của trường và giảng viên kiêm chức đảm nhận. Những học phần đã được tổ chức giảng thể nghiệm có kết quả tốt. Chương trình các lớp bồi dưỡng được bố trí cho phù hợp với đặc điểm của các đoàn thể quần chúng. Các khoa Dân vận, Quản lý nhà nước đã thực hiện vượt chỉ tiêu mở lớp của nhà trường đề ra. Giảng viên đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được phân công. Qua đó chất lượng của các lớp đào tạo và bồi dưỡng ngày càng được nâng lên. Một số khoa đã thực hiện được việc đi nghiên cứu thực tế. Các khoa thực hiện tốt những quy định về việc quản lý ngày công của giảng viên.

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Phòng Tổ chức - Giáo vụ, Phòng Hành chính - Quản trị có nhiều cố gắng và có nhiều cải tiến lề lối làm việc. Các đơn vị chức năng đã giúp Ban Giám hiệu điều hành công tác mở lớp hợp lý, tránh được tình trạng chồng chéo. Thư viện mua đủ số sách giáo khoa của các học phần, một số tác phẩm văn học nghệ thuật và đảm bảo sách báo, tạp chí cho nghiên cứu và học tập. Phòng Hành chính - Quản trị có nhiều cố gắng trong việc phục vụ các bữa ăn cho các học viên lớp học, cho các đại biểu dự hội nghị của các ngành tổ chức tại trường. Bộ phận tài vụ đảm bảo nhận và phát lương, học bổng đúng kỳ và các chi tiêu khác cho nhà trường và trợ cấp cho các đồng chí gặp khó khăn.

Các phương tiện phục vụ cho giảng dạy, học tập và nơi làm

việc của cơ quan được trang bị thêm một số trang thiết bị mới như quạt điện, bàn ghế, phông, bục giảng, xe ôtô, video... Nhà trường khuyến khích và tổ chức vay vốn ngân hàng nông nghiệp cho các hộ gia đình của cán bộ, giảng viên, công nhân viên phát triển chăn nuôi tự cải thiện và nâng cao đời sống.

Do sự cố gắng của tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên cho nên nhiệm vụ chính trị của nhà trường hoàn thành tốt đẹp. Nhà trường đã vượt qua thời kỳ khó khăn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là công tác chiêu sinh, mở lớp và đổi mới nội dung, chương trình học tập theo yêu cầu mới của tình hình đất nước và biến động chính trị trên thế giới.

Bên cạnh những nét mới tiến bộ, hoạt động của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái cũng còn những khó khăn, hạn chế. Nhà trường được xây dựng theo mô hình mới, quy chế hoạt động, mối quan hệ giữa nhà trường với sự lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa được xác định cụ thể. Đôi khi dẫn đến tình trạng quan tâm chỉ đạo chung chung nên cũng ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ công nhân viên. Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp của tình hình trong nước và trên thế giới đã tác động hàng ngày đến cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường nói chung và cán bộ giảng dạy nói riêng. Một số giảng viên chưa thật say sưa với nghề nghiệp, chưa có quyết tâm cao để vươn lên làm chủ kiến thức khoa học và kiến thức thực tiễn, phương pháp sư phạm để nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng của bài giảng. Trong khi đó các quy định mới chưa đồng

bộ, chưa đầy đủ. Quy chế cũ không còn thích hợp. Các mối quan hệ trong nhà trường, giữa nhà trường với các ngành trong tỉnh, với cơ quan theo ngành dọc cũng chưa xác định rõ ràng, chương trình và sách giáo khoa chưa ổn định... nên cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của nhà trường.

Từ năm 1993, mọi hoạt động của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái đã đi dần vào nề nếp. Tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường trong biên chế là 47 người, trong đó có 2 người đang đi học, 1 đang nghỉ chế độ. Như vậy số người thực tế làm việc là 44 người, trong đó có 26 cán bộ giảng dạy. Một số khoa, phòng thiếu cán bộ, nhất là cán bộ chuyên sâu về chuyên môn, nhưng chưa tuyển dụng được.

Trong công tác chuyên môn, nhà trường đã có thêm những quy định về công tác giảng dạy, học tập và mọi hoạt động khác. Chương trình, giáo trình của các lớp học đã khá ổn định. Cán bộ giảng dạy có điều kiện đi sâu nghiên cứu để nâng cao chất lượng bài giảng. Kinh nghiệm về công tác đào tạo, bồi dưỡng được đúc rút kịp thời nên có chất lượng và hiệu quả hơn. Sự chỉ đạo của cấp trên, sự giúp đỡ và phối hợp của các ngành, thành phố, thị xã và các huyện đối với trường chặt chẽ hơn.

Tuy vậy, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái cũng như mô hình chung của hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong cả nước vẫn đang trong thời kỳ mới được sáp nhập nên sự chỉ đạo của các cơ quan Trung ương chưa thật thống nhất; phương thức hoạt động, nội dung, chương trình khung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn đang tiếp tục được thể

nghiệm. Sự điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo nhà trường theo cơ chế tổ chức mới cũng còn có những mặt hạn chế. Nhu cầu mở lớp lớn nhưng khả năng của nhà trường còn có hạn. Chương trình học tập, nhất là đối với các lớp bồi dưỡng cần tiếp tục được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với mô hình nhà trường và đòi hỏi của đời sống xã hội.

Trong lãnh đạo công tác tư tưởng, nhà trường đã tổ chức học tập các nghị quyết của Đảng, mời báo cáo viên của tỉnh, của Trung ương báo cáo thời sự chính sách cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên. Thông qua các buổi sinh hoạt đơn vị chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt công đoàn... đã đấu tranh phê bình và tự phê bình đúng mức để bản thân mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên tự tu dưỡng rèn luyện... Đại đa số cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường tuyệt đối tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, quan điểm lập trường vững vàng, không dao động trước những biến đổi sâu sắc của tình hình thế giới. Nội bộ đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm trong công tác và có ý thức phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Thời gian này, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và Bắc Thái nói riêng có chuyển biến theo chiều hướng tốt. Chế độ tiền lương mới chưa hẳn là đã hoàn toàn hợp lý nhưng đã nâng thu nhập của cán bộ công nhân viên lên cao hơn so với lương cũ. Như vậy cả tiền lương thực tế và lương danh nghĩa đều tăng so với trước. Cuộc sống của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường được cải thiện. Điều đó động viên khích lệ tinh thần cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường

phấn khởi và yên tâm công tác. Được sự quan tâm của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính, nhà trường cũng đã cho sửa lại một số nhà làm việc, phòng học, phòng khách, phòng họp, đóng mới bàn ghế trang bị cho hội trường A 300 chỗ ngồi, mua sắm thêm chăn màn, đệm ghế, giường phục vụ cho nhà khách...

Tổng số lớp năm 1993 dự kiến sẽ mở là 28 lớp.

Lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận cho cán bộ cơ sở từ năm 1992 chuyển sang kết thúc tháng 6-1993 gồm có 40 học viên. Tháng 8-1993, khai giảng khóa mới, đối tượng chiêu sinh là cán bộ thoát ly có 33 học viên. Nhà trường kết hợp với Thành ủy Thái Nguyên mở lớp tại chức tại trường có 58 học viên.

Các lớp bồi dưỡng kiến thức xây dựng Đảng có 6 lớp với 360 học viên. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cũng có 6 lớp, tổng số học viên là 316 người; bồi dưỡng công tác Đoàn Thanh niên: 11 lớp, tổng số học viên là 730 người; bồi dưỡng công tác Hội Phụ nữ: 6 lớp, 379 người; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh mở 1 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc cho 56 học viên.

Tổng số lớp mở được trong năm 1993 là 32 lớp; tổng số học viên là 1.917 người, trong đó còn 2 lớp đào tạo sẽ chuyển sang năm 1994 có 91 học viên. So với kế hoạch được duyệt thì vượt 4 lớp, nhưng số học viên chỉ đạt 1.917/ 2.050 người, bằng 93,5% chỉ tiêu kế hoạch.

Giảng viên của nhà trường còn tham gia giảng dạy chương trình quản lý nhà nước cho Trường quân sự tỉnh.

Các lớp đào tạo có chương trình học tập ổn định, đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản nên chất lượng các bài giảng được bảo đảm; trang bị cho học viên được những kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn. Các lớp bồi dưỡng ngắn hạn mang tính chất tác nghiệp, trang bị cho học viên những kiến thức thiết thực giúp ích ngay trong công tác hàng ngày. Nhưng chương trình học chưa thật ổn định, còn mang tính chất tập huấn nhiều hơn là bồi dưỡng.

Qua khảo sát sơ bộ cho thấy chất lượng về nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng của trường là thiết thực, bổ ích cho người học. Tinh thần thái độ của học viên các lớp đào tạo, các lớp bồi dưỡng tốt, nhu cầu học tập và động cơ, thái độ học tập đúng đắn. Tỉ lệ học viên tốt nghiệp các lớp học tập trung tại trường là 100%. Các lớp đào tạo lớp tại chức của Thành ủy Thái Nguyên các môn đã thi đạt trên 90%.

Đối với các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, qua thu hoạch cá nhân, nhận thức của học viên được nâng lên. Những học viên này sau khi về địa phương công tác đã phát huy được năng lực hoạt động thực tiễn, phong trào quần chúng ở các địa phương có cán bộ đã học qua các lớp bồi dưỡng đều phát triển.

Để nâng cao chất lượng các bài giảng, các khoa đều tổ chức nghiên cứu một số chuyên đề mang tính chất học thuật, nhất là nhân kỷ niệm những ngày lễ lớn. Nhà trường đã tổ chức sinh hoạt khoa học kỷ niệm 103 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, có 7 bản báo cáo nghiên cứu, tìm hiểu về tư tưởng Hồ Chí Minh đã được trình bày. Nhà trường cùng với các ban của Tỉnh

ủy tham gia nghiên cứu đề tài KX-05.11.7, là một nhánh của đề tài khoa học cấp nhà nước.

Phong trào thi đua cũng được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Nhà trường đã giao chỉ tiêu thi đua cho cán bộ công nhân viên và các đơn vị phòng, khoa đăng ký thi đua. Hội đồng Thi đua khen thưởng họp và đánh giá thành tích các đơn vị và cá nhân. Khoa Triết học có chất lượng giảng dạy tương đối đồng đều. Khoa Quản lý nhà nước tuy số lượng cán bộ giảng dạy ít nhưng đã hoàn thành nhiệm vụ mở lớp được giao. Khoa Dân vận hoàn thành vượt mức số lớp được giao.

Đó cũng là thời điểm trên đất nước ta đã diễn ra một sự kiện chính trị quan trọng là Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng khai mạc tại Thủ đô Hà Nội tháng 1-1994. Hội nghị đã kiểm điểm gần 10 năm Đảng ta, nhân dân ta thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và đánh giá 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Hội nghị nêu rõ thành tựu to lớn có ý nghĩa hàng đầu của nhân dân ta là đã khắc phục được một bước rất quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Hội nghị cũng chỉ ra nguy cơ và thách thức mà chúng ta phải vượt qua. Những nguy cơ đó là sự tụt hậu về kinh tế; sự chệch hướng về chính trị tư tưởng; nạn tham nhũng; âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Trong bối cảnh đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu và học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước càng vô cùng quan trọng.

Tháng 3-1994, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa VI cũng khai mạc tại thành phố Thái Nguyên. Hội nghị đã kiểm điểm 2 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng bộ tỉnh và đề ra những biện pháp tích cực để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Đảng bộ tỉnh Bắc Thái. Về công tác giáo dục lý luận, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh chỉ rõ: "Tích cực bồi dưỡng cho cán bộ đảng viên về lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối chính sách của Đảng. Vận dụng đúng đắn và sáng tạo những quan điểm, đường lối, chính sách của Trung ương đề ra những chủ trương và giải pháp thích hợp với địa phương về phát triển kinh tế - xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức, xây dựng tinh thần kiên định vì mục tiêu chủ nghĩa xã hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân"[1].

Hội nghị đề ra chủ trương tiếp tục đổi mới công tác cán bộ: "Công tác cán bộ phải thực sự đổi mới từ khâu nhận xét, đánh giá đến bồi dưỡng, sử dụng và đề bạt. Thực hiện quy hoạch cán bộ đối với tất cả các cấp, ngành. Thực hiện tiêu chuẩn hóa từng bước các chức danh cán bộ Đảng, Nhà nước và đoàn thể"[2].

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng và Nghị quyết Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái đã tổ chức kịp thời các đợt học tập nghị quyết của Trung

---

[1, 2] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa VI,* tháng 3-1994 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

ương và của Đảng bộ tỉnh, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường hiểu và thực hiện đúng tinh thần các chủ trương, chính sách đã ban hành. Định kỳ sinh hoạt các đơn vị khoa, phòng chuyên môn để kiểm điểm công tác và ý thức trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nghĩa vụ của người công dân. Những chương trình, kế hoạch, những nhiệm vụ cụ thể của nhà trường đều được bàn bạc dân chủ và được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, công nhân viên.

Đấu tranh phê bình, tự phê bình là việc làm thường xuyên, định kỳ ở các khoa, phòng. Nội bộ luôn luôn đoàn kết nhất trí, không có cán bộ, giảng viên, công nhân viên nào vi phạm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Những chính sách lớn liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường được quan tâm và thực hiện đầy đủ như chính sách nâng bậc lương hàng năm, chính sách nghỉ theo chế độ hưu trí; trợ cấp chỉ tiêu học bổng cho cán bộ cơ sở theo chính sách của tỉnh; vận dụng chế độ giảng bài cho giáo viên thích hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; trợ cấp đầy đủ cho cán bộ đi học theo chính sách của tỉnh, dành kinh phí thoả đáng cho cán bộ giảng dạy đi tập huấn chương trình mới và các chuyên đề mới; trợ cấp cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn; chi cho phong trào văn hóa thể thao...

Hoạt động chuyên môn của nhà trường tiếp tục đi vào nề nếp. Mặc dù chưa có quy chế đào tạo chính thức, nhưng các quy

định tạm thời đã được bổ sung. Cán bộ giảng dạy đã sử dụng giáo trình mới gồm 10 phần, không còn lúng túng về nội dung và chương trình bồi dưỡng và chương trình đào tạo. Chương trình học tập theo giáo trình mới và trước yêu cầu của thực tiễn cuộc sống đã bắt buộc người giảng viên phải không ngừng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh và của các cơ quan Trung ương, quyết tâm của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường, của tập thể cán bộ giảng dạy và công nhân viên, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái hoàn thành cơ bản chỉ tiêu mở lớp năm 1994. Chỉ tiêu được giao là tổ chức đào tạo bồi dưỡng cho 2.200 học viên. Kết quả thực hiện được 2.002 học viên, đạt 91% chỉ tiêu kế hoạch. Số lớp mở là 27 lớp trong đó có 3 lớp đào tạo lý luận chính trị chương trình trung cấp, 1 lớp bồi dưỡng chương trình cao cấp, 4 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác Đảng. Tổng cộng có 8 lớp đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác Đảng, gồm 571 học viên; 9 lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên gồm có 758 học viên; 4 lớp bồi dưỡng cán bộ Hội Phụ nữ gồm có 389 học viên; 4 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, trong đó có 1 lớp bồi dưỡng chuyên viên chính, số học viên là 128 người; 1 lớp cho Hội Nông dân gồm có 74 học viên và 1 lớp cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc: 82 học viên. So với chỉ tiêu hụt gần 200 học viên, nguyên nhân là kinh phí của lớp chuyên viên chính không được bổ sung, hụt 45 triệu đồng. Sinh hoạt của học viên nội trú được phục vụ chu đáo về nơi ở; ăn uống đảm bảo vệ sinh, đủ tiêu chuẩn.

Đáng chú ý từ năm 1994, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái bắt đầu liên kết với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh mở lớp bồi dưỡng chương trình cao cấp lý luận chính trị.

Do cố gắng phấn đấu của tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường, trong năm đã có 41/42 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 1 đơn vị tiên tiến là Khoa Dân vận; 2 đơn vị khá là Khoa Xây dựng Đảng và Phòng Hành chính - Quản trị.

Trong 2 năm 1993-1994 có những sự kiện quan trọng và là mốc đáng ghi nhớ đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các tỉnh, thành phố trong cả nước. Ngày 10-3-1993, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Quyết định số 61-QĐ/TW *Về việc sắp xếp lại các trường Đảng Trung ương chuyển thành Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*. Theo Quyết định đó, Học viện Nguyễn Ái Quốc thành Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng nêu rõ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có nhiệm vụ chỉ đạo việc xây dựng chương trình, nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, ngày 5-9-1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 88-QĐ/TW *Về việc thành lập trường chính trị cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*. Quyết định nêu rõ: Thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các tỉnh, thành phố trực

thuộc Trung ương trên cơ sở thống nhất trường Đảng và trường Hành chính hoặc trường Quản lý Nhà nước của tỉnh, thành phố, gọi là trường Chính trị tỉnh, thành phố. Trường Chính trị tỉnh, thành phố là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, thành ủy và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố; có vị trí như một ban, ngành cấp tỉnh; có chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau đây: Đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân ở cấp trưởng, phó phòng huyện, quận; trưởng, phó phòng của các ban, ngành cấp tỉnh và cán bộ dự nguồn các chức danh trên. Bồi dưỡng ngắn hạn các đối tượng trên về lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bồi dưỡng kiến thức và nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, về quản lý hành chính nhà nước và về công tác vận động quần chúng. Tham gia nghiên cứu khoa học và tổng kết kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương.

Quyết định cũng đã xác định rõ trách nhiệm của Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Chính phủ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viên Hành chính quốc gia, các tỉnh ủy, thành ủy, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các ngành liên quan đối với trường chính trị tỉnh, thành phố.

Nhưng quy chế hoạt động chính thức cho mô hình trường mới theo Quyết định số 88/QĐ-TW chưa được ban hành kịp thời nên việc chỉ đạo của các ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong cả nước cũng chưa thật cụ thể, nhất là việc xác định rõ hơn vị trí của trường chính trị. Theo Quyết định đó, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái trở thành Trường Chính trị tỉnh Bắc

Thái. Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái vẫn do đồng chí Đặng Văn Lâm là Hiệu trưởng. Nhưng vì chưa có văn bản hướng dẫn và tổ chức hoạt động theo mô hình mới nên nhà trường vẫn hoạt động theo quy chế cũ. Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và là đơn vị dự toán cấp I.

Sau Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng và Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tình hình trong nước và trên thế giới tiếp tục có những biến đổi quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động của nhà trường. Đất nước đang từng bước ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Năm 1995 cũng là năm có nhiều ngày kỷ niệm lớn: 65 năm thành lập Đảng; 20 năm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc; 105 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 50 năm Cách mạng Tháng Tám; năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch 5 năm đổi mới và phát triển đất nước (1991-1995) và hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.

Năm 1995, Đảng và Nhà nước đề ra chủ trương cải cách nền hành chính nhà nước. Tháng 1-1995, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã ra nghị quyết: *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính nhà nước.* Hội nghị chỉ rõ trong nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước phải đặt trọng tâm vào cải cách nền hành chính nhà nước, nhằm xây dựng một nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước được hiện đại hóa nhằm phục vụ đắc lực đời sống nhân dân, thúc đẩy tiến trình đổi

mới phát triển, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Muốn làm được điều đó, phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính theo hướng chuyên nghiệp hóa, có đủ trình độ, năng lực đáp ứng cho từng chức danh. Từ đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính để góp phần cải cách nền hành chính nhà nước ở địa phương là một nhiệm vụ quan trọng của Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái.

Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường chủ trương đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường đi vào chiều sâu, làm cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực công tác để thiết thực đóng góp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương. Mỗi cán bộ, giảng viên, công nhân viên cần phấn đấu làm tốt công việc được giao, giữ ý thức tổ chức kỷ luật lao động, thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu mở lớp năm 1995, trọng tâm là các lớp đào tạo tại chức, các lớp bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền. Các khoa phấn đấu nâng cao chất lượng giảng dạy cho các lớp đào tạo và bồi dưỡng. Nhà trường cũng đăng cai mở các lớp cao cấp lý luận chính trị để thực hiện chủ trương chuẩn hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo của địa phương. Các lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cần bảo đảm thực chất về trình độ, về kiến thức, không chạy theo thành tích, phấn đấu đạt tỉ lệ tốt nghiệp từ 95% trở lên; các bài giảng không có những sai sót về quan điểm tư tưởng, không sai sót kiến thức cơ bản. Để làm được điều đó, giảng viên phải tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; chủ nhiệm khoa là người điều hành công việc của khoa, đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức bồi

dưỡng chuyên môn cho cán bộ giảng dạy trong đơn vị. Duy trì và phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát để đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng. Nhà trường cũng tạo điều kiện về kinh phí và thời gian để giảng viên được dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính quốc gia và các cơ quan Trung ương tổ chức.

Năm 1995, trường tổ chức 5 lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị, đã kết thúc được 2 lớp: lớp tổ chức ở huyện Phú Bình có 71 học viên; lớp tại chức trong trường có 43 học viên. Ba lớp chuyển sang năm 1996 ở Phổ Yên: 80 học viên; ở Phú Lương: 98 học viên và lớp cho cán bộ Viện Kiểm sát thành phố Thái Nguyên: 80 học viên. Tổng số học viên là 372 người. Học chương trình bồi dưỡng ngắn hạn có 14 lớp gồm 3 lớp cán bộ Đoàn Thanh niên có 201 học viên; 3 lớp cán bộ Hội Phụ nữ có 239 học viên; 1 lớp cán bộ Mặt trận Tổ quốc có 52 học viên; 1 lớp cán bộ Hội Nông dân có 66 học viên; 5 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ chủ chốt cơ sở có 352 học viên; 1 lớp bồi dưỡng chuyên viên có 40 học viên. Tổng số học viên đã học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn là 950 người.

Nhà trường cũng đăng cai tổ chức 1 lớp đào tạo chương trình cao cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giảng dạy; 2 lớp bồi dưỡng quan điểm đường lối của Đảng; 1 lớp báo cáo viên chuẩn bị cho Đại hội VIII của Đảng. Tổng số học viên các lớp tổ chức theo phương thức liên kết, phối hợp là 825 người.

Tổng cộng trong năm 1995 nhà trường đào tạo, bồi dưỡng và phục vụ cho 2.147 học viên tham gia học tập.

Xuất phát từ yêu cầu nâng cao kiến thức, năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành công việc của công chức nhà nước trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị ở địa phương nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, thực hiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái đã quyết định mở các lớp bồi dưỡng chuyên viên và chuyên viên chính; giao cho Trường Chính trị cùng với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiến hành các công việc mở lớp (2 lớp chuyên viên và chuyên viên chính do giảng viên của Học viện Hành chính quốc gia giảng dạy). Theo đó, lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trung cao cấp đã khai giảng và học tập từ ngày 24-3 đến ngày 29-5-1995. Đối tượng chiêu sinh khóa này là chuyên viên chính và chuyên viên đang thực hành công vụ trong các sở, ban ngành trong tỉnh; các giám đốc, phó giám đốc các công ty, doanh nghiệp nhà nước; trưởng phòng, phó trưởng phòng cấp huyện, thành phố, thị xã... Tổng số chiêu sinh là 100 học viên. Đến dự khai giảng và theo học đến hết khóa là 95 học viên. Được Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái giao nhiệm vụ và sự ủy quyền của Học viện Hành chính quốc gia về quản lý, thực hiện chương trình học tập, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh chỉ đạo Phòng Giáo vụ - Tổ chức, Phòng Hành chính - Quản trị điều hành các công việc lên lớp và học tập của giảng viên, học viên; tổ chức thảo luận, nghiên

cứu tài liệu, kiểm. Chương trình học tập gồm 15 chuyên đề[1].

Những nội dung cơ bản của các chuyên đề, học viên đã được các giảng viên Học viện Hành chính quốc gia và các đồng chí lãnh đạo ở tỉnh trình bày, giải đáp. Đó là những kiến thức thiết thực, làm cơ sở cho nhận thức và ứng dụng vào công việc hàng ngày của những công chức nhà nước.

Qua 5 lần kiểm tra và viết 1 tiểu luận, khóa học đạt yêu cầu 100%: số xếp loại khá, giỏi: 26 (27,36%); số xếp loại trung bình: 69 (72,63%);

Căn cứ vào kết quả trên, có thể khẳng định khóa học đạt kết quả tốt. Tất cả học viên đều nắm được kiến thức quản lý nhà nước quy định trong chương trình của Học viện Hành chính quốc gia.

Đánh giá chung về công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường đã bám sát kế hoạch được giao; quá trình mở lớp đảm bảo thực hiện đúng sự chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh Bắc Thái là tăng cường

---

[1] *Đó là các chuyên đề:* Những vấn đề cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Tổ chức và hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước; Một số vấn đề về pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa; Những vấn đề cơ bản của Luật Hành chính; Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Quyết định và hiệu quả quản lý hành chính nhà nước; Văn bản quản lý hành chính nhà nước và công tác quản lý văn bản; Vấn đề tâm lý trong sự điều hành và phong cách làm việc của người cán bộ quản lý nhà nước; Quản lý nhà nước về văn hóa tư tưởng; Quản lý kinh tế của nhà nước xã hội chủ nghĩa ở nước ta; Quản lý nhà nước về tài chính tiền tệ; Quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại; Quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân số, lao động và bảo vệ xã hội; Quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quốc phòng; Quy chế làm việc của Chính phủ và Ủy ban nhân dân.

công tác đào tạo và các lớp bồi dưỡng có trọng điểm. Chất lượng các bài giảng nhìn chung đảm bảo nội dung khoa học và tính thực tiễn; không có những sai sót về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ giảng dạy có nhiều cố gắng, nắm được nội dung, mục tiêu của chương trình, cho nên đã chủ động trong công tác giảng dạy, có thể đáp ứng được các nội dung chương trình đào tạo và bồi dưỡng. Đối với các lớp tổ chức ở ngoài trường gặp nhiều khó khăn về phương tiện đi lại, về chế độ thanh toán, về nơi ăn nghỉ, nhất là các lớp tổ chức ở vùng sâu, vùng xa, giảng viên của trường đã vượt mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường là rất thiết thực. Học viên tốt nghiệp các lớp đào tạo và các lớp bồi dưỡng đều khẳng định nội dung học tập, kiến thức được trang bị là bổ ích cho công tác của họ. Các lớp đào tạo thi tốt nghiệp đạt kết quả cao, tỉ lệ tốt nghiệp trên 90%.

Sự nghiệp đổi mới quê hương đất nước đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ năng động, sáng tạo, làm chủ được những tri thức cần thiết. Những người đào tạo con người lại càng phải được thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc chuyên môn, của cuộc sống. Do đó, công tác bồi dưỡng cán bộ giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái đã được chú trọng hơn. Nhà trường đã cử nhiều cán bộ giảng dạy đi tập huấn, bồi dưỡng về chương trình và phương pháp, nhất là nội dung, chương trình giảng dạy cho các lớp chuyên viên, quản lý nhà nước, bồi dưỡng các chuyên đề của các môn học. Số cán bộ giảng dạy chưa có bằng nhà nước đều được cử đi bồi dưỡng và chuyển đổi bằng cấp. Năm 1995,

nhà trường đã cử 8 giảng viên đi học các lớp chuyển đổi bằng cấp, 6 cán bộ giảng dạy đi dự thi các lớp nghiên cứu sinh và cao học tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia, 1 cán bộ giảng dạy đi hoàn chỉnh công trình để bảo vệ luận văn thạc sĩ.

Hoạt động khoa học trong trường cũng được đẩy mạnh, nhất là vào những ngày kỷ niệm trọng thể trong năm. Nhà trường và tại các khoa tiến hành sinh hoạt khoa học, trao đổi chuyên môn, thông qua các bài giảng mới. Công tác nghiên cứu các đề tài khoa học với các cơ quan trong tỉnh được triển khai và bước đầu có kết quả tốt. Nhà trường đã tổ chức hai hội nghị bàn về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp tỉnh và cấp trường. Một số báo cáo chuyên đề phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập được một số khoa vận dụng thực hiện.

Các nội quy của trường và quy chế học tập được thực hiện ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Các quy chế giảng viên, quy chế hoạt động của trường đã được vận dụng thực hiện phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, của địa phương.

Từ năm 1996, hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái diễn ra trong bối cảnh nhân dân cả nước và nhân dân trong tỉnh phấn khởi đón nhận những thành tựu quan trọng của đất nước sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và những sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong phạm vi cả nước và ở địa phương. Ngày 5-5-1996, Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khai mạc. Đại hội đánh giá cao những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đạt được trong công cuộc đổi

mới, tạo nên sự chuyển biến toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị. Hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội lần thứ VI Đảng bộ tỉnh đề ra đều hoàn thành vượt mức.

Đại hội cũng kiểm điểm những thiếu sót về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở địa phương:

"Công tác cán bộ từ quy hoạch, kế hoạch đào tạo chưa đáp ứng kịp với yêu cầu phát triển của tình hình, khâu quan trọng nhất và cũng là khâu đang có nhiều tồn tại nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở. Chưa có một chiến lược cơ bản giải quyết vấn đề tổ chức cơ sở cả về Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân, từ việc thực hiện tiêu chuẩn hóa từng chức danh đến quy chế làm việc và chính sách chế độ, nhiều nơi hiện nay đội ngũ cán bộ còn thiếu cả về số lượng và trình độ chưa đáp ứng được đòi hỏi của thời kỳ mới"[1].

Đại hội đề ra những yêu cầu cụ thể về công tác xây dựng Đảng, về công tác nghiên cứu, học tập lý luận:

"Để làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo trong thời kỳ mới, Đảng phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn, chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt, coi đây là nhiệm vụ then chốt có ý nghĩa quyết định vai trò lãnh đạo của mình đối với xã hội.

Về chính trị tư tưởng: Xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng theo định hướng nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của

[1] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 5-1996 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Đảng. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Trung ương để đề ra những chủ trương, chính sách cụ thể phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương..."[1].

Đại hội chỉ rõ nhiệm vụ của công tác cán bộ và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ:

"Làm tốt công tác tuyển chọn, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, ngành, không ngừng nâng cao kiến thức, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt. Đổi mới về đánh giá, nhận xét, đề bạt và giải quyết chính sách cán bộ. Mạnh dạn bổ nhiệm những cán bộ trẻ có phẩm chất, trình độ, năng lực phù hợp với yêu cầu của công cuộc đổi mới. Thực hiện tốt nguyên tắc Đảng trực tiếp và thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ.

Để đạt được những mục tiêu đó, trước hết các tổ chức Đảng và cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ phải thực sự chăm lo tới công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tăng cường công tác bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức ở các cấp các ngành"[2].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 28-6 đến 1-7-1996. Đại hội khẳng định đất nước đã vượt qua được một giai đoạn thử thách gay go và đạt được những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt. Nước ta đã ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một

---

[1, 2] Tỉnh ủy Bắc Thái: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ VII Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tháng 5-1996 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội nêu rõ ý nghĩa quan trọng của công tác cán bộ:

"Tình hình và nhiệm vụ mới đặt ra rất nhiều yêu cầu cho công tác cán bộ. Toàn Đảng phải hết sức chăm lo xây dựng thật tốt đội ngũ cán bộ, chú trọng đội ngũ cán bộ kế cận vững vàng, đủ bản lĩnh về các mặt. Sớm xây dựng chiến lược cán bộ của thời kỳ mới"[1].

Đại hội đã nêu lên những yêu cầu về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ:

"Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các nhà doanh nghiệp và các chuyên gia, trước hết là đội ngũ cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị; coi trọng cả đức và tài, đức là gốc. Việc học tập của cán bộ phải được quy định thành chế độ và phải được thực hiện nghiêm ngặt. Mọi cán bộ phải thường xuyên nâng cao trình độ mọi mặt; rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, lòng trung thành với lý tưởng cách mạng, ý chí kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ý thức tổ chức kỷ luật, gương mẫu trong đạo đức và lối sống, kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, khi lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1996, tr. 145.

chung thì phải biết đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết"[1].

Để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội đề ra chủ trương phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Cùng với phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã đặt ra những yêu cầu mới về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở địa phương.

Ngày 1-6-1996, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ra Quyết định số 39/QĐ, công bố chương trình trung học chính trị mới dùng cho các lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và đoàn thể quần chúng cấp cơ sở[2].

Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái bắt đầu thực hiện chương trình mới đối với các lớp đào tạo. Chương trình mới nhưng chưa có giáo trình mới, đó là một khó khăn cho cán bộ giảng dạy. Nhiều bài mới không có trong giáo trình. Cán bộ giảng dạy phải sưu tầm tư liệu, biên soạn bài giảng công phu. Nhiều cán bộ

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1996, tr. 146.

[2] *Chương trình này gồm các môn*: Triết học Mác-Lênin: 8 bài, 176 giờ; Kinh tế chính trị: 17 bài, 308 giờ; Chủ nghĩa xã hội khoa học: 11 bài, 192 giờ; Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 bài, 66 giờ; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 6 bài, 102 giờ; Văn hóa xã hội chủ nghĩa: 8 bài; 82 giờ; Tâm lý học: 6 bài, 60 giờ; Bảo vệ Tổ quốc và đối ngoại: 10 bài, 96 giờ; Nhà nước và pháp luật - Quản lý hành chính nhà nước: 54 bài, 866 giờ; Xây dựng Đảng: 14 bài, 176 giờ; Dân vận: 13 bài, 144 giờ; Tình hình nhiệm vụ của địa phương: 64 giờ. Thời gian đi thực tế, viết tiểu luận cuối khóa: 192 giờ.

giảng dạy đã được cử đi tập huấn môn học do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia tổ chức.

Mặc dù vẫn còn nhiều môn học, nhiều phần học mới chưa được tập huấn, nhưng anh chị em giảng viên đã không quản ngại khó khăn, mạnh dạn nhận soạn và giảng bài theo chương trình mới. Khiêm tốn, cầu thị, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Qua đó, nhiều giảng viên đã trưởng thành cả trong công tác chuyên môn, cả về nội dung bài giảng và phương pháp truyền đạt. Các lớp tại chức xa trường, phương tiện đi lại khó khăn, song các thầy, cô giáo không ngại khó, vẫn đảm bảo chương trình và thực hiện đúng tiến độ thời gian đã định. Bên cạnh đó cũng không tránh khỏi những thiếu sót như nội dung một số bài giảng chưa sâu sắc, tính thực tiễn chưa cao, thậm chí còn có bài giảng chưa đáp ứng được yêu cầu của người học.

Năm 1996, nhà trường đã mở được 5 lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận, gồm 382 học viên, trong đó có 1 lớp 80 học viên đã tốt nghiệp. Các lớp đào tạo còn lại chuyển sang năm 1997. Các lớp bồi dưỡng mở được 5 lớp, trong đó 2 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho chủ tịch xã, phường gồm 203 học viên; 3 lớp cán bộ Đoàn Thanh niên gồm 112 học viên; đăng cai mở 1 lớp bồi dưỡng chương trình trung cao cấp cho chuyên viên và chuyên viên chính do giảng viên của Học viện Hành chính quốc gia đảm nhiệm nội dung, gồm 164 học viên; hoàn thành chương trình 1 lớp cao cấp lý luận chính trị do giảng viên của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giảng dạy.

Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, nhiều giảng viên đã tích cực

tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học cấp khoa, cấp trường. Trong năm đã có 10 đề tài học thuật được báo cáo tại trường. Các đề tài đó chủ yếu là phục vụ cho công tác giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, cán bộ, giảng viên của trường còn tham gia tích cực và có hiệu quả 1 đề tài cấp tỉnh do Ban Tổ chức chính quyền tỉnh chủ trì đã được nghiệm thu đạt loại khá cuối tháng 12-1996.

Về học tập của học viên các khóa nhìn chung là tốt. Học viên đều có nhu cầu học tập nâng cao kiến thức. Đó là điều kiện để cán bộ giảng dạy nỗ lực phấn đấu đáp ứng nhu cầu của người học.

Nhà trường cũng rất quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập; cung cấp đủ tài liệu cho cán bộ giảng dạy và học viên sử dụng; đảm bảo chế độ học bổng, ăn ở của học viên cơ sở. Tổ chức phục vụ tốt cho giảng viên của các cơ quan Trung ương đến giảng dạy tại trường và khách trong và ngoài tỉnh đến công tác.

Năm 1996, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng với các đoàn thể quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên chỉ đạo xây dựng phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường. Ban Giám hiệu và Công đoàn có bản giao ước thi đua. Các đơn vị phòng, khoa đều ký giao ước thực hiện bản thi đua của nhà trường. Nhà trường đã gửi bản đăng ký thi đua lên ban thi đua của tỉnh với những nội dung tập trung vào những công việc phục vụ trực tiếp cho dạy và học; đẩy mạnh phong trào thể thao như cầu lông, bóng chuyền, vui chơi, giải trí, tăng cường sức khỏe để công tác và học tập tốt; giữ vững an ninh trật tự

trong trường, không để xảy ra những vụ mất mát lớn. Năm 1996, qua các đợt vận động từ thiện, cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đã ủng hộ 3.500.000 đồng.

Năm 1996, qua bình bầu của các khoa, phòng và ban thi đua đã công nhận 35 công chức, viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 10 người đạt lao động giỏi cấp cơ sở và 3 khoa đạt đơn vị tiên tiến.

Theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái và căn cứ vào điều kiện địa lý, kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương, ngày 6-11-1996, Quốc hội khóa IX ra nghị quyết tái lập hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn trên cơ sở địa giới của hai tỉnh trước đây. Ngày 1-1-1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới.

Chương 3
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG GIAI ĐOẠN 1997-2007

1. TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ 1997-2000

Từ ngày chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới, Thái Nguyên vẫn là một tỉnh nghèo, thu không đủ chi. Nền kinh tế của tỉnh phát triển chưa đều và chưa vững chắc, thiếu vốn đầu tư cho phát triển. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư ban đầu nhưng chất lượng còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới. Các cơ sở công nghiệp của Trung ương, chủ yếu là công nghiệp nặng, được xây dựng từ những năm 60-70 của thế kỷ XX, thiết bị, công nghệ đã lạc hậu, chậm đổi mới đầu tư, cho nên hiệu quả kinh tế thấp, sức cạnh tranh trên thị trường yếu. Mặt bằng dân trí tỉnh Thái Nguyên tuy cao hơn so với một số tỉnh trung du, miền núi, nhưng phân bố không đều. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và phần lớn nông dân ở các vùng nông thôn, miền núi dù đã trải qua 10 năm đổi mới, nhưng vẫn còn mang nặng nếp nghĩ, cách làm thời bao cấp cùng với tập quán canh tác lạc hậu... Đó chính là những khó khăn đối với một tỉnh mới được chia tách, lại phải san sẻ một số

cán bộ lãnh đạo, chuyên viên có kinh nghiệm ở các cấp, các ngành với tỉnh bạn.

Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã biết khai thác thế mạnh của tỉnh, phát huy nội lực, từng bước khắc phục khó khăn. Nhờ đó, trong gần 1 năm kể từ ngày mới được tái lập, nhịp độ phát triển kinh tế trong tỉnh vẫn bảo đảm tốt; an ninh chính trị được giữ vững; văn hóa, y tế, giáo dục, thể dục thể thao có những tiến bộ khá không những về số lượng mà cả về chất lượng; hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 1997 được thực hiện đạt kết quả cao hơn năm 1996...

Từ ngày 9 đến ngày 18-6-1997, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII họp tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã tiến hành thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hội nghị nhận xét tổng quát về đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ lãnh đạo nói riêng từ Trung ương đến cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng động, sáng tạo, hăng hái thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; có trình độ, kiến thức và năng lực quản lý xã hội; đại bộ phận cán bộ có đạo đức, phẩm chất cách mạng, có lối sống lành mạnh, quan hệ gắn bó với nhân dân. Nhưng trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, đội ngũ cán bộ của ta chưa đáp ứng được: "*Đội ngũ cán bộ hiện nay, xét về chất lượng, số lượng và cơ cấu có nhiều mặt chưa ngang tầm với đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*"[1].

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1997, tr. 68-69.

Mục tiêu của công tác cán bộ được Hội nghị Trung ương xác định là: "Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là cán bộ đứng đầu, có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững độc lập tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội"[1].

Ngày 29-9-1997, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 06-QĐ/GĐ về tổ chức đánh giá thi đua trong công tác giáo dục đào tạo của các trường chính trị tỉnh, thành phố. Tiếp đó, ngày 20-10-1997, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ra văn bản quy định về tiêu chuẩn, chế độ công tác của cán bộ giảng dạy các trường chính trị tỉnh, thành phố.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về công tác cán bộ và những văn bản quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên... là những định hướng quan trọng để Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đi sâu vào công tác quản lý trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và xây dựng nhà trường.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ quyết định tổ chức

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII,* Nxb. Chính trị quốc gia, H. 1997, tr. 78-79.

Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên từ ngày 11 đến ngày 14-11-1997. Đại hội lần này vừa có ý nghĩa kế thừa 7 nhiệm kỳ của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trước đây và 31 năm xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, vừa là đại hội mở đầu thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Đại hội đã rất chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên tất cả các lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình hội nhập và hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế:

"Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức và trình độ ngoại ngữ để tham gia vào các chương trình dự án hợp tác đầu tư với nước ngoài"[1].

Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng và nghiên cứu, học tập lý luận, Đại hội nêu rõ: "Tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Đảng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ nhận thức đúng đắn và phấn đấu thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới"[2].

Đại hội rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các ngành, các cấp:

"Các cấp, các ngành cần phải thường xuyên xây dựng quy hoạch cán bộ và có quy trình tuyển chọn, tạo nguồn đào tạo, bồi

[1, 2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 11-1997 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

dưỡng đội ngũ cán bộ một cách toàn diện. Thực hiện đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo quy trình đảm bảo tiêu chuẩn, khách quan, dân chủ. Quan tâm bổ nhiệm, đề bạt cán bộ trẻ có phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, tạo sự đổi mới trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và chuẩn bị một bước cho đội ngũ cán bộ sau năm 2000. Thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ theo nhiệm kỳ Đại hội Đảng, nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân các cấp. Hàng năm, các cấp, các ngành cần dành một phần kinh phí thích đáng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ"[1].

Để làm tròn trọng trách của mình, Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở và tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhằm xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt, coi đây là nhiệm vụ then chốt trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ đối với nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Báo cáo chính trị nêu rõ: "Trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là công tác xây dựng tổ chức Đảng, rèn luyện đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ theo tinh thần Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba khóa VIII"[2].

Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ Thái Nguyên là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Nghị quyết Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

---

[1, 2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 11-1997 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên địa bàn, tạo tiền đề cho tỉnh tiếp tục phát triển đi lên.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,* Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ đạo tiến hành điều tra tổng hợp chất lượng đội ngũ cán bộ toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định về phân cấp quản lý cán bộ và một số quy định trong công tác cán bộ; Quy định về quy trình đề bạt cán bộ; Quy định tuyển chọn cán bộ, nhân viên vào khối các cơ quan Đảng, đoàn thể; Quy định tuyển chọn cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng. Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có đầy đủ phẩm chất chính trị và kiến thức, phải hết sức kiên định, vững vàng, đồng thời rất năng động, sáng tạo.

Nửa sau những năm 90 của thế kỷ XX là thời gian có nhiều biến động đối với Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái, sau đó là Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Trước hết là về mô hình trường chính trị trong bối cảnh chung của cả nước. Thời gian này Đảng và Nhà nước đã có thêm những văn bản hướng dẫn về tổ chức và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức:

Ngày 28-7-1995, Ban Tổ chức Trung ương Đảng có Văn bản số 07-TC/TW hướng dẫn thực hiện Quyết định số 88-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị tỉnh, thành phố gồm các nội dung: tên gọi, đối tượng đào tạo, tổ chức bộ máy, biên chế, con dấu; sự chỉ đạo đối với nhà trường,

quyền hạn của trường và chế độ chính sách áp dụng đối với cán bộ, giảng viên và học viên nhà trường.

Ngày 16-4-1996, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 1759/CCHC thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ đạo các bộ cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ triển khai thực hiện Quyết định số 88-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Công văn hướng dẫn thực hiện số 07-TC/TW của Ban Tổ chức Trung ương Đảng. Ngày 20-11-1996, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 874/TTg về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công chức nhà nước...

Thực hiện những văn bản hướng dẫn của cấp trên, mặc dù vẫn đang trong tâm trạng chờ đợi sự thay đổi về tổ chức từ chủ trương tách tỉnh, nhưng Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh vẫn tổ chức xây dựng đề án về chức năng, nhiệm vụ và bộ máy của trường nhưng chưa triển khai thực hiện.

Sau khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thái Nguyên cũng sớm ra quyết định thành lập Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái. Vấn đề chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh liên quan đến việc điều động của cán bộ nhà trường. Điều đó cũng tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên.

Do nhu cầu công tác của tỉnh mới, nhà trường đã điều động 6 cán bộ cho tỉnh Bắc Kạn, có 4 đồng chí là cán bộ giảng dạy, trong đó 1 đồng chí phó hiệu trưởng được đề bạt làm trưởng ban, 2 đồng chí được đề bạt làm phó ban và 1 đồng chí được đề bạt làm trưởng phòng.

Sau khi có quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bộ máy của nhà trường theo mô hình mới, nhà trường đã tiến hành sắp xếp, điều chỉnh, đề bạt một số cán bộ giữ các chức vụ trưởng khoa, phó khoa; trưởng phòng, phó phòng. Đồng chí Đặng Văn Lâm tiếp tục làm Hiệu trưởng nhà trường. Tỉnh ủy điều động đồng chí Tô Viết Hảo, Phó trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh Bắc Thái về làm Phó hiệu trưởng. Tổng số cán bộ công nhân viên nhà trường có 44 người, trong đó có 22 giảng viên trực tiếp giảng dạy tại bốn khoa[1]. Kể từ ngày1-3-1997, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên được chuyển về trực thuộc Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Trong năm đầu đi vào hoạt động, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhất là thiếu hụt số cán bộ giảng dạy, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã sớm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đã thực hiện được các lớp sau: bế giảng lớp trung cấp lý luận chính trị tại huyện Phú Lương gồm 70 học viên, trong đó có 50 cán bộ cơ sở; kết thúc lớp trung cấp lý luận chính trị tại huyện Phổ Yên có 80 học viên, trong đó có 60 cán bộ cơ sở; bế giảng 1 lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung có 70 học viên là cán bộ xã, phường; 1 lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức tại trường

---

[1] *Bao gồm các khoa*:

- Khoa Lý luận cơ sở, gồm các bộ môn: Triết học Mác-Lênin; Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Một số vấn đề về quản lý kinh tế; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chính trị học; Văn hóa xã hội; Quốc phòng, an ninh và đối ngoại.
- Khoa Xây dựng Đảng, gồm các bộ môn: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Khoa Quản lý nhà nước, gồm các bộ môn: Nhà nước và Pháp luật; Quản lý hành chính; Tâm lý lãnh đạo.
- Khoa Dân vận, gồm các bộ môn: Công tác dân vận; Tình hình, nhiệm vụ của địa phương.

có 77 học viên; 1 lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức ở huyện Định Hóa có 100 học viên. Trong năm 1997, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã đào tạo, bồi dưỡng được 1.340 cán bộ, trong đó có 170 chuyên viên chính, 170 cán bộ quản lý học chương trình trung cấp lý luận chính trị, 200 cán bộ quản lý nhà nước, 160 cán bộ Hội Phụ nữ, 240 cán bộ Đoàn Thanh niên, 100 cán bộ Mặt trận Tổ quốc, 100 cán bộ Hội Nông dân và 200 cán bộ chính quyền cơ sở.

Các lớp bồi dưỡng có lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trung - cao cấp do giảng viên Học viện Hành chính quốc gia giảng dạy, có 173 học viên được cấp chứng chỉ; lớp bồi dưỡng kiến thức Hội Phụ nữ cơ sở có 84 học viên tham gia học tập; lớp bồi dưỡng kiến thức Mặt trận Tổ quốc có 100 học viên; lớp chuyên viên, có 110 học viên; 2 lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên có 154 học viên tham gia học tập.

Năm 1998, nhà trường tiếp tục thực hiện và tổ chức thi tốt nghiệp cho các lớp năm 1997 chuyển sang như lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức tại huyện Định Hóa; lớp tại chức tại trường cho cán bộ thoát ly. Mở các lớp đào tạo cử nhân chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đảm nhận nội dung; lớp trung cấp lý luận chính trị tại chức thành phố Thái Nguyên. Các lớp bồi dưỡng có lớp bồi dưỡng cán bộ dân vận, lớp bồi dưỡng cán bộ Hội cựu chiến binh; lớp bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên; lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho cán bộ chủ chốt cơ sở xã; lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho ngạch chuyên viên.

Nhằm tăng cường chỉ đạo hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ra Quyết

định số 22-QĐ/HVCTQG ngày 3-11-1998 *Về việc ban hành các quy chế về học tập, công tác ở các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* gồm: Quy chế giảng viên, Quy chế học viên, Quy chế chiêu sinh, Quy chế thi và kiểm tra, Quy chế viết tiểu luận tốt nghiệp và Quy chế xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp.

Quyết định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được phổ biến kịp thời và quán triệt trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Qua đó, nội dung, chương trình các lớp đào tạo được quán triệt theo sự hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Nội dung, chương trình các lớp bồi dưỡng chủ yếu do nhà trường phối hợp với các ngành xây dựng nhằm đáp ứng yêu cầu của tỉnh về công tác cán bộ. Sau mỗi khóa học, nhà trường có tham khảo thêm ý kiến học viên cho thấy nội dung chương trình mới là phù hợp, có tác dụng thiết thực trong công tác hàng ngày của người học. Quy chế về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học và chặt chẽ. Việc đánh giá kết quả học tập đi vào thực chất hơn. Kết quả học tập cơ bản phản ánh đúng trình độ, năng lực học viên. Điểm tốt nghiệp của các lớp đào tạo trên 95% trở lên, khá giỏi chiếm từ 30-40%. Các lớp bồi dưỡng, qua thảo luận và theo dõi của khoa chủ quản, của cán bộ Phòng Đào tạo - Tổ chức cho thấy học viên chú ý học tập, nắm vững nội dung các bài giảng, có liên hệ với thực tiễn ở địa phương. Các lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho cán bộ chủ chốt cơ sở là thiết thực, có tác dụng cho học viên kể cả lý luận và kiến thức thực tiễn để sau khi tốt nghiệp có thể vận dụng trong chỉ đạo, điều hành chính quyền cơ sở và công

tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Qua kiểm tra các phần học, các môn học, học viên đều đạt yêu cầu 100%.

Các lớp đào tạo và bồi dưỡng đã góp phần nâng cao nhận thức lý luận cũng như kỹ năng tác nghiệp cho cán bộ đã theo học, giúp cho người học có những kiến thức cơ bản trong điều hành và chỉ đạo hoạt động của tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở cơ sở.

Quá thực hiện chương trình, nội dung và quy chế mới về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đặt ra vấn đề cấp thiết về nâng cao chất lượng bài giảng và chất lượng công tác quản lý. Các khoa đã phân công cán bộ giảng dạy soạn giảng các bài trong chương trình quy định. Các bài giảng của giảng viên được được thực hiện đúng quy trình là khoa tổ chức góp ý kiến về nội dung, phương pháp truyền đạt, yêu cầu sửa chữa, hoàn chỉnh rồi mới chính thức thông qua. Mỗi bài giảng là công trình tập thể của khoa; mỗi cán bộ giảng dạy là một thành viên thực hiện nội dung bài giảng. Các khoa đã bố trí dự giờ giảng của giảng viên để rút kinh nghiệm.

Hết chương trình giảng dạy của mỗi khoa đều tham khảo ý kiến của học viên để rút kinh nghiệm. Các bài giảng không có thiếu sót lớn về nội dung cũng như quan điểm, tư tưởng. Tinh thần, thái độ của cán bộ giảng dạy là nhiệt tình, có trách nhiệm và quan hệ tốt với học viên trên tình thầy trò và tình đồng chí. Đại bộ phận giảng viên được học viên quý trọng về kiến thức, về phương pháp sư phạm, về phong cách đúng mực.

Công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng

viên cũng được nhà trường chú trọng hơn. Hàng năm đều có các chuyên luận khoa học được tổ chức báo cáo trước Hội đồng Khoa học của trường. Các đề tài nghiên cứu đều phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Nhà trường đã cử nhiều lượt cán bộ giảng dạy xuống các địa phương, cơ sở để tìm hiểu thực tế phục vụ các bài giảng, phục vụ các chuyên đề nghiên cứu khoa học. Nhiều cán bộ giảng dạy theo học chương trình đại học thứ hai. Một số cán bộ tiếp tục hoàn thành chương trình cao học và nghiên cứu sinh tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia. Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên đi tham quan, học tập một số trường bạn ở Hà Giang, Nghệ An, Quảng Trị,... và đón tiếp một số trường bạn như Bắc Giang, Hưng Yên, Lai Châu. Đời sống vật chất và tinh thần cũng được quan tâm đúng mức. Những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao khá sôi nổi. Cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường được đi nghỉ mát tại Sầm Sơn, Thanh Hóa.

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của nhà trường là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Với phương châm đa dạng hóa loại hình đào tạo, bồi dưỡng, nhà trường luôn vượt mức chỉ tiêu kế hoạch mở lớp tỉnh giao cả về số lượng mở lớp và số lượng học viên. Học viên của trường sau khi trở về công tác ở cơ sở đã phát huy kết quả học tập, trở thành những nhân tố tích cực thúc đẩy phong trào quần chúng, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội ở địa phương.

Cán bộ, giảng viên nhà trường tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp như *Khảo sát chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở; Cơ cấu và tiêu chuẩn cán bộ các cấp của tỉnh miền núi; Đổi mới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng...* Mỗi năm nhà trường có từ 10-20 đề tài khoa học và các chuyên đề nghiên cứu phục vụ giảng dạy và học tập. Nhà trường đã tổ chức một số cuộc hội thảo khoa học như *150 năm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản; Bác Hồ và hoạt động của Người ở Thái Nguyên; Các quan điểm có tính nguyên tắc trong Nghị quyết Trung ương sáu (lần 2) khóa VIII...*

Cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đã tích cực tham gia các phong trào quần chúng của địa phương, các hoạt động của tỉnh, hưởng ứng tham gia các cuộc vận động như góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bão lụt, quỹ vì trẻ thơ, quỹ vì trẻ em bị chất độc màu da cam, giúp đỡ các xã nghèo, vùng sâu vùng xa... Tổng số tiền quyên góp ủng hộ những năm 1997-2000 là 14.200.000 đồng.

Công tác xây dựng Đảng và xây dựng các đoàn thể quần chúng tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Công việc trọng tâm của tổ chức Đảng ở đây là lãnh đạo thực hiện chức năng, nhiệm của một cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở ở địa phương. Đảng lãnh đạo thực hiện công tác chuyên môn được thể hiện tập trung ở vai trò, trách nhiệm, năng lực, trình độ và hiệu quả, chất lượng công việc của mỗi đồng chí cán bộ, đảng viên. Từ nhận thức như vậy, Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã tổ chức học tập đường lối, chủ trương của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường, nhất là các chỉ thị, nghị quyết liên quan trực tiếp đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Cán bộ, đảng viên đều an tâm công tác, có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh. Trong nhà trường không có cán bộ, đảng viên nào tham nhũng, lợi dụng chức quyền tham ô của công, lãng phí tiền của nhà nước, của cơ quan. Cán bộ, đảng viên luôn là những người gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường, có uy tín nên đã phát huy vai trò tích cực trong thu hút quần chúng tham gia mọi phong trào. Sinh hoạt của Đảng bộ và chi bộ hàng tháng, hàng quý được thực hiện đều đặn theo nguyên tắc tập trung dân chủ; nội bộ đoàn kết thống nhất; duy trì nền nếp đấu tranh tự phê bình và phê bình. Xây dựng quy chế làm việc của Đảng bộ kết hợp với công tác kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng và pháp lệnh của Nhà nước. Làm tốt công tác quản lý, rèn luyện đảng viên, chú trọng công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Hàng năm đều tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên.

Những năm 1997-2000, 100% đảng viên trong Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đủ tư cách loại I; 4/4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền, 11 cán bộ, giảng viên, công nhân viên đã được kết nạp Đảng. Đảng bộ cũng 5 năm liền đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc và được khen thưởng (1994-1999).

Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường cũng lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng. Công đoàn nhà trường và chi đoàn thanh niên thường xuyên tổ chức được các

phong trào hoạt động xã hội, thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ lợi ích cho đoàn viên công đoàn và tham gia vào quản lý các hoạt động của nhà trường. Tổ chức các phong trào thi đua có nền nếp nên đã thúc đẩy phong trào xây dựng các đơn vị, cá nhân đạt được những danh hiệu thi đua. Công đoàn nhà trường liên tục trong các năm 1995, 1997, 1998, 1999, được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng bằng khen là công đoàn vững mạnh xuất sắc; năm 1999 và 2000, được 2 bằng khen của Công đoàn viên chức Việt Nam... Năm 2000, nhà trường cũng đã bình chọn được 32 lao động giỏi cấp trường; đề nghị 1 lao động giỏi cấp tỉnh; 7 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 6 đơn vị khoa, phòng đạt danh hiệu tập thể lao động giỏi.

Thành tích của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã góp phần cho Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng và nhất là cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng để nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Tại Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, trong nhiệm kỳ 1997-2000, số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh qua các năm nhìn chung đều tăng lên. Năm 1997, số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh mới đạt 65,03% (424 cơ sở), số cơ sở đạt loại khá là 31,74% (207 cơ sở) và số cơ sở yếu kém chiếm 3,22 % (21 cơ sở) trong tổng số 652/653 cơ sở được phân loại. Đến năm 2000, số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh đã chiếm 75,6% (508 cơ sở), số cơ sở đạt loại khá là 22,61% (152 cơ sở) và số cơ sở loại yếu kém chỉ còn 1,49% (10 cơ sở) trong tổng số 672/673 cơ sở được phân loại. Số đảng viên đủ tư cách qua các năm cũng tăng lên.

Nhờ đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, trong những năm 1997-2000, trình độ của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ngày càng được nâng lên. Đảng bộ các cơ quan tỉnh là một trong những Đảng bộ cơ sở làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đến năm 2000, trong Đảng bộ các cơ quan tỉnh, số cán bộ trưởng phòng, phó trưởng phòng trở lên có trình độ đại học chiếm trên 82%, trung cấp gần 14%, trong số đó có 0,2% là thạc sĩ, tiến sĩ; gần 60% có trình độ trung cao cấp về lý luận chính trị; 50% số cán bộ có trình độ trung cao cấp về quản lý nhà nước.

Trong bối cảnh chung đó, bộ máy tổ chức của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cũng được kiện toàn thêm một bước theo mô hình chung về tổ chức các trường chính trị trong cả nước. Trong Ban Giám hiệu nhà trường, đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng hơn. Toàn cơ quan có 48 cán bộ công nhân viên chức. Số cán bộ giảng dạy tập trung trong 4 khoa là *Khoa Lý luận cơ sở, Khoa Dân vận, Khoa Quản lý nhà nước, Khoa Xây dựng Đảng.* Các đơn vị chức năng có *Phòng Đào tạo - Tổ chức, Phòng Hành chính - Quản trị, Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện.*

Hệ thống tổ chức đoàn thể quần chúng và hội nghề nghiệp có tổ chức Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh và Hội Khuyến học.

Thời gian này, nhà trường đang trong giai đoạn cải tạo và xây dựng mới, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, trong khi đó nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phân cấp rất lớn, nên nhà trường không đủ điều kiện để đáp ứng, đặc biệt là các lớp

theo hệ tập trung và tại chức tại trường. Nguồn kinh phí được cấp hạn chế, nên số lượng lớp trung cấp lý luận chính trị tập trung chưa mở được nhiều. Đồng thời nhà trường còn phải chi thêm nhiều khoản kinh phí hỗ trợ nên nguồn kinh phí đã ít lại càng khó khăn hơn.

Nhưng do những cố gắng của tập thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên nên nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường cùng với các đoàn thể quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường theo hướng ngày càng đổi mới cả về nội dung, chương trình và cả về phương pháp giảng dạy, phấn đấu ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực để xây dựng cơ quan như nêu cao vai trò tự chủ, sáng tạo, khuyến khích các sáng kiến, cải tiến của các khoa, các đơn vị chức năng và cá nhân. Các khoa phải chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy đối với các lớp học. Trong mỗi khoa có sự phân công, kiểm tra việc soạn bài của giảng viên. Giảng viên chủ động nghiên cứu để bổ sung, cập nhật những kiến thức mới. Nhà trường thường xuyên tổ chức dự giờ, tập giảng và thao giảng ở khoa để rút kinh nghiệm trong giảng dạy, phấn đấu nâng cao chất lượng công tác chuyên môn; bồi dưỡng, giúp đỡ các giảng viên mới thông qua được bài để lên lớp; phát huy vai trò của Ban dạy tốt trong việc thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt để nâng cao chất lượng đào tạo; phấn đấu dự giờ 100% số giảng viên trong trường; phát huy vai trò của Hội đồng Khoa học để thúc đẩy công

tác nghiên cứu khoa học có kết quả thiết thực; tích cực tham gia các đề tài khoa học của tỉnh, của trường; mỗi cán bộ giảng dạy mỗi năm đi thực tế 7 ngày.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường, định kỳ sinh hoạt các khoa, phòng được duy trì để kiểm điểm công tác, ý thức trách nhiệm của cán bộ, giảng viên, công nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nghĩa vụ của người công dân. Thực hiện đều đặn chế độ giao ban theo định kỳ hàng tháng để kiểm điểm công việc cũ và giao nhiệm vụ mới. Qua đó đã kịp thời biểu dương mặt tốt, mặt tích cực, đồng thời chỉ ra những mặt yếu kém, những hạn chế, những khuyết điểm của cá nhân và tập thể để khắc phục. Trong mọi công việc đều đảm bảo chế độ tập trung dân chủ, công khai, nhất là việc thực hiện chính sách, quyền lợi liên quan đến cán bộ, giảng viên, công nhân viên. Về chế độ chính sách, đã tiếp tục đề nghị cho các đồng chí được hưởng phụ cấp nghề nghiệp, phụ cấp trách nhiệm, những đồng chí được nâng ngạch, được hưởng chế độ phụ cấp đứng lớp theo văn bản của Chính phủ và hướng dẫn của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính...

Về cơ sở vật chất cần thiết phục vụ cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng như tổ chức phục vụ ăn, ở, hội trường, loa đài... kinh phí cho lớp, lương tháng cho công chức viên chức và các chi tiêu khác được thực hiện kịp thời. Các loại sách báo, tài liệu, giáo trình... phục vụ cho các lớp học tương đối đầy đủ.

Nhà trường đã có chủ trương trước mắt và lâu dài để xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của địa phương. Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo

và bồi dưỡng cán bộ giảng dạy để nâng cao trình độ chuyên môn. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy cho các lớp, cán bộ giảng dạy các khoa tham gia tích cực các lớp học bồi dưỡng, các đợt tập huấn do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia tổ chức. Công tác nghiên cứu khoa học, chuẩn bị bài giảng mới được tiến hành tích cực và khẩn trương. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã chủ trương tiếp tục cử cán bộ đi đào tạo lý luận chính trị (bằng cử nhân thứ hai); khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ giảng dạy trẻ đi thi và học các lớp cao học, nghiên cứu sinh. Nhà trường đã cử một số giáo viên đi học cử nhân chính trị, học cao học và chương trình nghiên cứu sinh. Đến năm 2000, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã có 97% cán bộ giảng dạy có trình độ đại học, một số có hai bằng đại học; đã có trên 20 giảng viên được đi đào tạo sau đại học, hoặc đại học chuyên ngành và các lớp lý luận chính trị, 1 giảng viên đã bảo vệ luận văn thạc sĩ, 1 đồng chí đã hoàn thành chương trình học nghiên cứu sinh và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn phối kết hợp chặt chẽ trong việc tổ chức mọi hoạt động đồng bộ trong nhà trường; phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng. Thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, tổ công đoàn và khoa, phòng chức năng để kiểm điểm, động viên cán bộ, giảng viên, công nhân viên; đấu tranh tự phê bình và phê bình, uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc. Cán bộ giảng dạy đều có quan điểm lập trường kiên định, tác phong gương mẫu trong cuộc sống đời thường cũng như khi lên lớp giảng bài.

Năm 2000, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh (1990-2000), nhà trường đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Tuy còn những mặt hạn chế, những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhưng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong những năm cuối cùng của thế kỷ XX đã đạt được những thành tựu quan trọng để chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ XXI với những trách nhiệm nặng nề hơn, với những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quê hương đất nước.

2. TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ 2001-2007

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên cùng với nhân dân trong tỉnh và đồng bào cả nước bước vào thế kỷ XXI với những cơ hội, vận hội mới. Nhưng theo đó cũng là những thách thức và khó khăn. Đặc biệt là sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Kinh tế tri thức xuất hiện và quá trình hội nhập và hợp tác giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực và quốc tế đã đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ở cơ sở.

Đối với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, năm đầu tiên của thế kỷ XXI cũng là năm có những sự kiện chính trị quan trọng: Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ Thái

Nguyên và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức.

Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khai mạc ngày 2-1-2001. Đại hội đánh giá cao những thành tựu mà nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đạt được kể từ ngày tái lập tỉnh. Đại hội cũng chỉ ra những khuyết điểm, những hạn chế trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của công tác giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ trong nhiệm kỳ 2001-2005:

"Coi trọng chất lượng, thực hiện tốt chương trình đổi mới về nội dung, phương pháp dạy và học. Tăng cường kết hợp học tập, giảng dạy lý thuyết với thực hành, thực nghiệm; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất; nâng cao trách nhiệm truyền bá tri thức, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới cho nhân dân trong tỉnh của các nhà trường. Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, chất lượng giảng dạy các môn học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường học.

Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực. Tăng cường cơ sở vật chất; đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp giáo dục - đào tạo"[1].

Đại hội đề ra nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời gian tới: "Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

cán bộ, công chức; coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở. Thực hiện tốt các quy chế về cán bộ, công chức, các quy trình công tác cán bộ, chế độ bổ nhiệm công chức có thời hạn, chế độ luân chuyển cán bộ công chức, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, sát với thực tiễn, với nhân dân. Thực hiện tốt chủ trương tinh giảm biên chế"[1].

Đại hội chỉ rõ ý nghĩa quan trọng của công tác nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên là không ngừng bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mở rộng phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đại hội đề ra những biện pháp thiết thực để tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: "Củng cố, kiện toàn các trung tâm bồi dưỡng chính trị của các huyện, thành, thị và trung tâm chính trị tỉnh. Đến năm 2005, cán bộ chủ chốt từ cấp huyện trở lên phải học xong chương trình cao cấp về lý luận chính trị và có trình độ đại học về một chuyên ngành nhất định. Quy định thành chế độ và thực hiện tốt chế độ bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho cán bộ chủ chốt ở xã, phường, thị trấn"[2].

Tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã được tổ chức từ ngày 15-4 đến 25-4-2001. Đại hội

---

[1, 2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

đã tổng kết 15 năm đổi mới đất nước và đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2001 đến năm 2010. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng hết sức chú trọng đến công tác giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và học tập lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt là lần đầu tiên Đại hội đã nêu lên những khái niệm cơ bản và chỉ rõ những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đại hội đề ra chủ trương tiếp tục đổi mới công tác cán bộ: "Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân. Có cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài. Thực hiện đúng đắn nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ nữ và cán bộ các dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực"[1].

Đại hội đề ra những yêu cầu và biện pháp cụ thể để làm tốt công tác giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: "Xây dựng, chỉnh đốn hệ thống các học viện, trường và trung tâm chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trước hết đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp; chống các biểu hiện tiêu cực trong giảng dạy và học tập. Từ nay đến năm 2005,

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 141.

phần lớn cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ cấp huyện trở lên học xong chương trình cao cấp về lý luận chính trị và có trình độ đại học về chuyên ngành nhất định"[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh cũng đề ra chủ trương tiếp tục tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống học viện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học; phát huy tính chủ động của người học trong học tập và nghiên cứu khoa học, gắn lý luận với thực tế; tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn về chương trình, nội dung học tập đối với các trường chính trị, phát hành rộng rãi Nội san *Công tác các trường chính trị*. Ngày 7-9-2001, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ chí Minh ra Quyết định số 47-QĐ/HVCTQG, ban hành Quy chế hoạt động khoa học của các trường chính trị tỉnh, thành phố.

Những nội dung và phương hướng được nêu lên trong các văn kiện của Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa IX cùng với những văn bản hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã được sớm phổ biến và quán triệt trong công tác của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên về

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 142.

cơ bản chưa có những thay đổi đáng kể cả về cơ cấu các khoa, phòng và cơ cấu đội ngũ giảng viên.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và những văn bản hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính quốc gia, Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ hàng năm trình Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch công tác luôn luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu, phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu công việc. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng đều họp bàn để đề ra những chương trình, kế hoạch, biện pháp, chỉ tiêu cụ thể về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Do đó, kế hoạch công tác chuyên môn được chính quyền triển khai đúng tiến độ, đảm bảo mọi nội dung, chương trình; hoàn thành vượt mức nhiều chỉ tiêu kế hoạch.

Chỉ tiêu kế hoạch mở lớp trong năm 2001 là 18 lớp với 1.831 lượt học viên. Do sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên, giáo viên của trường nên đã mở được 24 lớp với tổng số lượt học viên là 2.245 người. Trong đó có 970 học viên các lớp đào tạo, 1.275 học viên các lớp bồi dưỡng. Các lớp đào tạo đều đạt tỉ lệ học viên tốt nghiệp từ 95% trở lên. Học viên các lớp bồi dưỡng được cập nhật thêm những kiến thức mới theo nội dung các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Một trong những nét đặc sắc trong các hoạt động chuyên môn của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong năm học đầu tiên của

thế kỷ XXI là tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đánh giá đúng năng lực trình độ, khả năng chuyên môn của từng người để có hướng rèn luyện, phấn đấu vươn lên trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Nhà trường đã cử 17 lượt giảng viên đi dự các lớp tập huấn chuyên ngành tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia; 24 lượt giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại một số xã thuộc huyện Đại Từ và một số xã thuộc các huyện vùng cao và miền núi Võ Nhai, Phú Lương. Một số giảng viên được cử đi học đại học bằng hai và dự thi cao học.

Nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, hoạt động thực tiễn và nâng cao chất lượng bài giảng, tháng 5-2001, Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường quyết định xuất bản Nội san *Nghiên cứu - trao đổi* làm diễn đàn sinh hoạt khoa học để công bố những sản phẩm nghiên cứu của cán bộ, giảng viên; trao đổi, rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp giảng dạy. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của Ban dạy tốt bao gồm một số giảng viên có kinh nghiệm, có uy tín tham gia dự giờ của giáo viên và tổ chức bỏ phiếu kín đánh giá chất lượng các giờ giảng. Kết quả có 16/19 giảng viên đạt loại khá, 3/19 đạt loại trung bình, không có giảng viên xếp loại giỏi. Qua đó cho thấy việc tổ chức đánh giá trình độ, năng lực của giảng viên được thực hiện nghiêm túc, khách quan. Nhưng qua đó cũng cho thấy sự thiếu hụt những giảng viên, những cán bộ nghiên cứu khoa học có trình độ và kiến thức sâu sắc, vững vàng về phương pháp sư phạm và nghiên cứu khoa học.

Năm 2001 là năm phấn đấu sôi nổi của đội ngũ cán bộ,

giảng viên, công nhân viên nhà trường nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Qua bình bầu các danh hiệu thi đua có 25 đồng chí đạt danh hiệu lao động giỏi, 9 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 1 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 7/7 đơn vị lao động giỏi. Nhà trường đã được nhận bằng khen của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia về thành tích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Năm 2002, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên kỷ niệm 45 năm thành lập trường (1957-2002). Ngay từ đầu năm Đảng ủy, Ban Giám hiệu và Công đoàn nhà trường đã đề ra chủ trương đẩy mạnh phong trào thi đua trong tất cả các đơn vị khoa, phòng, đoàn thể quần chúng lập thành tích chào mừng nhân kỷ niệm ngày thành lập nhà trường và kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI... Nội dung thi đua tập trung vào mục tiêu nâng cao chất lượng công tác chuyên môn qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong năm nhà trường đã mở 3 lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị tập trung tại trường; 6 lớp đào tạo tại chức cho cán bộ thuộc Đảng bộ các cơ quan tỉnh, Bệnh viện đa khoa Thái Nguyên và tại các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ, thị xã Sông Công; 5 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước; 5 lớp bồi dưỡng cán bộ các đoàn thể nhân dân cho Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc cơ sở. Nhà trường cũng đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức 1 lớp bồi dưỡng công tác đảng viên, 1 lớp cử nhân chính trị.

Chỉ tiêu dự kiến mở lớp năm 2002 là 21 lớp với số lượng học viên dự kiến là 1.881 học viên. So với kế hoạch, nhà trường

đã vượt chỉ tiêu 4 lớp, với tổng số lượt học viên là 2.114 người.

Sau khi thành lập Phòng Khoa học - Thư viện - Tư liệu và xuất bản Nội san *Nghiên cứu - trao đổi*, sinh hoạt học thuật trong cán bộ, giảng viên trở nên sôi nổi hơn. Nhiều đồng chí đã tham gia viết bài cho Nội san, cho Báo *Thái Nguyên*, nhất là vào những dịp kỷ niệm các ngày lễ như ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dịp kỷ niệm 45 năm thành lập trường. Trong năm đã có hơn 40 bài viết của cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường đăng Báo *Thái Nguyên.*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX về tổ chức học tập, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân và nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Người, nhà trường đã tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề: *Một số vấn đề về tư tưởng Hồ Chí Minh*, đã có 8 chuyên đề được báo cáo. Một số khoa, phòng tổ chức đưa cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế; tổ chức sinh hoạt khoa học bằng các hình thức báo cáo kết quả đi nghiên cứu thực tế, thực hiện các chuyên đề phục vụ cho công tác giảng dạy. Đặc biệt trong năm 2002 đã có tới 80% giảng viên đi thực tế cơ sở. Qua đó đã góp phần xây dựng nên những bài giảng có nội dung phong phú và thiết thực hơn. Đội ngũ giảng viên của nhà trường cũng được bổ sung. Mỗi khoa có ít nhất là 3 giáo viên. Toàn trường có 31 giảng viên đều đủ điều kiện đứng lớp. Theo chủ trương và sự hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, nhà trường đã tổ chức một số buổi giảng thực hành theo phương pháp mới với sự hỗ trợ của các phương tiện dạy học hiện đại, bước đầu đã đạt kết quả tương đối tốt. Nhiều giờ học trở nên cuốn hút hơn với học viên. Một số

giảng viên lâu năm của trường có khả năng đảm nhiệm cả giáo trình một môn học.

Được sự quan tâm và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giúp đỡ của các ban ngành trong tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên từng bước xây dựng, hoàn thiện thêm về cơ sở vật chất theo hướng từng bước chính quy, hiện đại để ngày càng phục vụ tốt hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong năm 2002, nhà trường đã xây dựng và đưa vào sử dụng nhà ba tầng là nơi làm việc của các khoa, phòng; xây dựng thêm một nhà để xe cho cán bộ công chức; nhà thi đấu cầu lông; tu sửa các công trình nhà vệ sinh, sân trường; tiếp tục thi công nhà ký túc xá học viên bốn tầng; mua và trồng cây cảnh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp... Cán bộ nhân viên làm công tác phục vụ luôn nêu cao tinh thần thái độ phục vụ tốt, hoàn thành trách nhiệm được phân công.

Cán bộ, công nhân viên nhà trường luôn thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong cơ quan không có người sinh con thứ ba, không có người mắc tệ nạn xã hội, không vi phạm sáu điều cán bộ, công chức không được làm; không có biểu hiện cán bộ đảng viên có chức có quyền quan liêu tham nhũng; 100% cán bộ công nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động của tỉnh như ủng hộ quỹ vì người nghèo, những người bị di chứng chất độc màu da cam, quỹ trẻ thơ, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, nhà văn hóa... với tổng số tiền là 4.998.000 đồng. Lãnh đạo cơ quan đã phấn đấu nâng cao hiệu lực quản lý, lãnh đạo; đổi mới tác phong lề lối làm việc năng động, có hiệu quả hơn; xây dựng và thực hiện tốt các nội quy, quy chế làm việc, dân chủ, kỷ cương, có mối quan

hệ tốt với nhân dân địa phương. Nhân các ngày lễ lớn, trường đã chỉ đạo tổ chức tốt các hội thảo khoa học; tổ chức các hoạt động thi đua, văn hóa thể thao, mời báo cáo viên Trung ương mỗi quý một lần báo cáo tình hình thời sự; lãnh đạo cơ quan thực hiện tốt các tiêu chuẩn xây dựng cơ quan văn hóa, 100% các tổ chức, khoa, phòng hưởng ứng đăng ký xây dựng cơ quan văn hóa, cơ quan sơ tổng kết cơ quan văn hóa; nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng cán bộ, đảng viên, công nhân viên để có hướng giải quyết hợp lý.

Đặc biệt trong năm 2002, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức tốt đợt thi đua chào mừng và lễ kỷ niệm 45 năm thành lập nhà trường. Nhân dịp này Trường Chính trị tỉnh đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. Đồng chí hiệu trưởng nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

Từ năm 2003, nhà trường luôn vượt mức kế hoạch chỉ tiêu về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: năm 2003, thực hiện 29 lớp với 2.402 lượt học viên, trong đó có 10 lớp từ năm 2002 chuyển sang. So với kế hoạch được giao vượt 3 lớp với 272 học viên. Chất lượng các bài giảng của giảng viên được nâng cao. Nhiều giảng viên đã chịu khó tìm tòi, cải tiến, sáng tạo trong phương pháp truyền đạt có sức cuốn hút học viên hơn. Các lớp đào tạo đạt tỉ lệ tốt nghiệp từ 95% trở lên, có lớp đạt 100% khá giỏi như lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX về việc học tập, tuyên truyền, giáo dục và giảng dạy về tư tưởng

Hồ Chí Minh, đầu năm 2003, Trường Chính trị Thái Nguyên đã tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi về tư tưởng Hồ Chí Minh. Thể thức cuộc thi là người dự thi chọn và viết bài rồi trình bày về tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuộc thi đã thu hút 100% giảng viên, cán bộ, đảng viên trong trường tham gia.

Trong năm 2002-2003, bộ máy lãnh đạo nhà trường có một số thay đổi. Năm 2002, đồng chí Nguyễn Doãn Kình, Phó trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động sang làm Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Năm 2003, đồng chí Hiệu trưởng Đặng Văn Lâm nghỉ công tác quản lý; đồng chí Phó hiệu trưởng Tô Viết Hảo được phân công phụ trách nhà trường trong 3 tháng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề bạt và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Ngọc Khanh, Trưởng phòng Đào tạo - Tổ chức, làm Phó hiệu trưởng từ ngày 1-5-2003. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã điều động đồng chí Lê Quang Dực, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Phú Bình, làm Hiệu trưởng Trường Chính trị Thái Nguyên từ ngày 1-7-2003,

Trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở Trường chính trị tỉnh Thái Nguyên là sự cộng đồng trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu, phát huy tính năng động, sáng tạo của các đoàn thể quần chúng phấn đấu vì mục tiêu chung là nâng cao chất lượng giảng dạy. Đảng ủy lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị bằng các biện pháp tích cực như ngay từ đầu năm, hàng quý, hàng tháng đều có nghị quyết xác định nhiệm vụ chuyên môn để chính quyền xây dựng kế hoạch tháng và biện pháp thực hiện; xây dựng nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; duy trì nền nếp chế độ thủ trưởng cơ quan hàng tháng báo cáo với Đảng ủy những chủ trương kế hoạch thực

hiện nhiệm vụ chính trị. Tổ chức Đảng không làm thay công việc của chính quyền nhưng mọi hoạt động của tổ chức Đảng đều tập trung vào nội dung chủ yếu là lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Tháng 9-2004, Đảng ủy nhà trường đã xây dựng *Chương trình hành động* gồm những nội dung chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ[1].

---

[1] *Một là,* không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số nghiệp vụ khác cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh, đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần thúc đẩy các quá trình kinh tế - xã hội phát triển.

Hai là, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học ở cả ba cấp: cấp khoa, cấp trường và cấp tỉnh; và phát huy những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công tác chuyên môn, qua đó góp phần nâng cao kiến thức, trình độ tư duy lý luận khoa học, năng lực hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giảng viên, viên chức đáp ứng với yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

Ba là, đối với đội ngũ giảng viên cần phải cụ thể hóa các quan điểm mới của Trung ương để đưa vào trong các bài giảng, nhất là các môn học về dân vận, về văn hóa xã hội để tiếp tục tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong các lớp học của nhà trường.

Bốn là, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường; tăng cường sự gắn bó giữa nhà trường với cán bộ, công chức và giữa cán bộ, công chức với nhà trường.

Năm là, xây dựng Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học ngày càng vững mạnh, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường sở tại Hoàng Văn Thụ để xây dựng kế hoạch phòng chống cháy nổ, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng chống ma túy, mại dâm nhằm làm cho môi trường ở nhà trường và ngoài xã hội ngày càng trong sạch, lành mạnh, có văn hóa, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Bảy là, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương sáu (lần 2) khóa VIII; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình để tạo ra sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái vô tổ chức, vô kỷ luật; nêu gương điển hình của cá nhân, tập thể trước toàn Đảng bộ.

Trên cơ sở đó, lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hướng tới mục tiêu chung là đẩy mạnh hoạt động chuyên môn; thực hiện đa dạng hóa loại hình, phương thức mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, có nhiều biện pháp làm chuyển biến, nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ như đổi mới công tác đánh giá chất lượng giảng dạy, dự giờ, thao giảng, cụ thể hóa nội quy, quy chế, quản lý dạy và học; duy trì thường xuyên các hội nghị bàn sâu về công tác chuyên môn.

Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện và nâng cao hiệu quả việc thực hiện các quy chế, nội quy đối với các trường chính trị; đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường công tác quản lý dạy và học của giảng viên và học viên, từ khâu chiêu sinh đến giảng dạy, ra đề thi, kiểm tra, viết tiểu luận tốt nghiệp và quản lý giờ học trên lớp... Chính vì vậy trường đã khắc phục được sự bị động trong xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo theo hướng sát thực, khoa học và chủ động về phương thức đào tạo nên đã có bước chuyển biến cơ bản như nội dung bài giảng chú trọng gắn lý luận với thực tiễn, cố gắng trang bị khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề đặt ra ở địa phương và đơn vị.

Những biện pháp trên góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Năm 2004, nhà trường đã mở được 36 lớp với tổng số 3.326 lượt học viên, trong đó có 12 lớp từ năm 2003 chuyển sang; mở 24 lớp mới. So với kế hoạch đầu năm được giao vượt 8 lớp với 582 học viên; so với năm 2003 vượt 7 lớp, với 924 học viên. Tỷ lệ tốt nghiệp các lớp trung cấp

lý luận chính trị đạt 99%; số học viên đạt loại khá giỏi cao, chất lượng các lớp bồi dưỡng cán bộ được đánh giá tốt.

Sự chuyển biến quan trọng của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên là đã tiến hành mở nhiều lớp theo hướng đa dạng hóa các loại hình đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường các lớp mở tập trung tại trường và đẩy mạnh liên kết với các cơ sở đào tạo của Trung ương mở các lớp đào tạo chương trình lý luận cao cấp, các lớp quản lý hành chính, liên kết với các địa phương, các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh mở các lớp học với chương trình đổi mới, phù hợp đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, của cơ quan, đơn vị. Chương trình và quy trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng được điều chỉnh cho phù hợp như nhà trường đã tổ chức lớp đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị thay cho chương trình sơ cấp lý luận chính trị đối với chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, phường theo quy định của Bộ Quốc phòng...

Trong năm 2004, nhà trường thực hiện 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và đã hoàn thành 1 đề tài về biên soạn giáo trình: *Tình hình và nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên* để đưa vào sử dụng trong năm 2005; tổ chức các hoạt động hội thảo, sinh hoạt khoa học của Hội đồng khoa học nhà trường; xuất bản 2 số Nội san *Nghiên cứu - trao đổi* với trên 40 bài viết do cán bộ, giảng viên nhà trường tham gia. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế, trao đổi, học tập kinh nghiệm tại miền Nam và các tỉnh Phú Thọ, Vĩnh Phúc, khu ATK Định Hóa. Ban dạy tốt được chuyển sang trực thuộc Hội đồng Khoa học. Nhà trường duy trì thường xuyên việc dự giờ, thông qua bài giảng; yêu cầu 100% cán bộ giảng viên soạn giảng bài theo

chương trình mới trung cấp lý luận chính trị.

Trước yêu cầu của tình hình mới về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Giám hiệu và Đảng ủy nhà trường đã thường xuyên chăm lo đến nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ chính trị cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường, nhất là đội ngũ giảng viên. Trong năm 2004 có hơn 20 đồng chí tham gia học tập các loại hình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ: 3 đồng chí đã thi đỗ và đi học chương trình cao học; 3 đồng chí học đại học; 10 đồng chí học chương trình trung cấp lý luận chính trị; 9 đồng chí dự thi nâng cao ngạch công chức từ giảng viên lên giảng viên chính, 2 đồng chí dự thi chuyên viên cao cấp, 13 đồng chí tham dự tập huấn chuyên môn; một số đồng chí học bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ...

Trong năm nhà trường cũng đã phát động nhiều đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 50 năm ngày thành lập Đảng bộ Khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên; kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; viết bài dự thi tìm hiểu 75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng... Phong trào thi đua ngày càng đi vào thực chất, không hình thức, phô trương. Hội đồng Thi đua khen thưởng định rõ tiêu chuẩn thi đua; tổ chức đăng ký thi đua trong cơ quan, đoàn thể; tổ chức bình xét hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm.

Các đoàn thể quần chúng trong trường đã tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị; chăm lo lợi ích đoàn viên, hội viên; Công đoàn nhà trường tích cực đẩy mạnh và tổng kết cuộc vận động cán bộ công

chức viên chức "Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu". Hội Cựu chiến binh tổ chức tốt các hoạt động hội thảo khoa học "Âm vang Điện Biên" nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, 60 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 15 năm ngày Quốc phòng toàn dân; Hội Khuyến học nhà trường sau đại hội đã hoạt động rất tích cực. Chi đoàn nhà trường đã có nhiều hoạt động tích cực trong cuộc thi đua chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm. Cán bộ viên chức nhà trường hăng hái tham gia các hoạt động xã hội, đã ủng hộ 6.130.000 đồng vào các quỹ từ thiện và đền ơn đáp nghĩa.

Các hoạt động thi đua đã góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Cơ quan đạt danh hiệu đơn vị vững mạnh; 9 cá nhân hoàn thành nhiệm vụ; 28 lao động tiên tiến; 7 chiến sĩ thi đua cơ sở, 2/7 tập thể khoa, phòng hoàn thành nhiệm vụ; 2/7 tập thể đạt tập thể danh hiệu lao động tiên tiến; 3/7 đơn vị đạt danh hiệu lao động tiên tiến xuất sắc. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia tặng cờ thi đua về thành tích đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm học 2003-2004 và cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trao tặng. Công đoàn được Công đoàn viên chức Việt Nam tặng bằng khen có nhiều thành tích trong cuộc vận động cán bộ công chức "Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu".

Những năm 2005-2006, trên đất nước ta diễn ra những sự kiện quan trọng, những ngày kỷ niệm lớn. Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng với nhân dân cả nước phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; thi

đua hoàn thành những mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Kế hoạch Nhà nước 5 năm 2001-2005; lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; kỷ niệm trọng thể 75 năm thành lập Đảng (1930-2005); 30 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-2005); 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-2005); 60 năm ngày Toàn quốc kháng chiến (1946-2006)...

Nắm vững nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, trên cơ sở kiểm kiểm, đánh giá kết quả mọi hoạt động của nhà trường, Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã đề ra mục tiêu, kế hoạch, chương trình công tác trong thời gian tới theo hướng không ngừng đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nghị quyết của Đảng ủy trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên năm 2005 đã nêu rõ mục tiêu: "Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2006. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu, nhà trường phát triển bền vững, các đoàn thể quần chúng đạt vững mạnh". Sau đó Đảng ủy đã triển khai thực hiện nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như tăng cường vai trò, trách nhiệm của Đảng bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tập trung đẩy mạnh việc lãnh đạo chính quyền nâng cao chất lượng đào tạo bồi dưỡng, mở rộng quy mô, đa dạng hóa hình thức, phương thức đào tạo bồi dưỡng cán bộ; nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập bằng

các biện pháp cụ thể như tăng cường sinh hoạt chuyên môn, đẩy mạnh các hoạt động dự giờ, thao giảng, đánh giá chất lượng giảng dạy, xây dựng hoàn chỉnh bộ đề thi, kiểm tra học tập, quản lý học viên, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường với các địa phương có cán bộ được cử đi học...Các khoa, phòng xây dựng nội quy, quy chế làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý lao động. Thực hiện tốt việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường và coi trọng công tác thi đua khen thưởng. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã tích cực tham mưu với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị, trung tâm chính trị các huyện, thành phố, thị xã trong việc triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát huy tính năng động, sáng tạo, thực hiện đổi mới đa dạng các loại hình, các phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như mở lớp tại trường, tại huyện, thành phố, thị xã, tại cơ quan, đơn vị với nhiều hình thức học tập khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nhu cầu học tập ngày càng tăng của cán bộ trong tỉnh. Hàng tháng, hàng quý, hàng năm Đảng ủy nhà trường có nghị quyết xác định nhiệm vụ chuyên môn của chính quyền. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã có nhiều hoạt động phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả trong xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Từ chức năng nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tham gia nghiên cứu khoa học được quy định tại Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VII, nhà

trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Năm 2005, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã mở 45 lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các ngành, các cấp, các địa phương với 3.060 lượt học viên. Nhìn chung học viên tốt nghiệp ra trường đều phát huy được kiến thức lý luận vận dụng vào thực tiễn công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

Cùng với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo chính quyền có nhiều biện pháp tích cực nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Nhà trường đã tổ chức thực hiện đề tài: *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn của tỉnh Thái Nguyên đến năm 2010*; tham gia 1 nhánh đề tài do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì. Mỗi năm nhà trường xuất bản 2 số Nội san *Nghiên cứu - trao đổi,* mỗi kỳ phát hành 500 bản đến các cơ quan trong tỉnh, các Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và các trường chính trị tỉnh trên cả nước. Hàng năm có đến 80% số cán bộ, giáo viên tham gia viết bài cho Nội san. Nhà trường tổ chức một số buổi hội thảo khoa học. Các khoa, phòng, cá nhân đăng ký nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường, cấp khoa. Hội đồng khoa học có nhiều hình thức hoạt động gắn với nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như tổ chức dự giờ, thao giảng, thông qua bài mới của giảng viên... Cùng với hoạt động nghiên cứu khoa học, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giảng viên chức đi thực tế, nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm quản lý giáo dục ở các trường, các tỉnh, các cơ sở trung bình 40 lượt người/năm.

Được sự quan tâm và lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh, công tác xây dựng cơ sở vật chất, các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã có những bước phát triển quan trọng. Nhà trường đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Đã xây mới nhà bốn tầng làm ký túc xá cho học viên; một nhà ba tầng làm việc của cán bộ, giảng viên; trong đó có 1 phòng họp, 10 phòng làm việc đã trang bị máy điều hòa nhiệt độ, 8 phòng học trong đó có 4 phòng học tin học và ngoại ngữ được trang bị 40 máy tính và các thiết bị nghe nhìn phục vụ học tập.

Các đoàn thể tích cực tham gia các phòng trào hoạt động của nhà trường, chăm lo lợi ích đoàn viên, hội viên, đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Công đoàn nhà trường ngay từ đầu năm đã cùng với Đảng ủy, thủ trưởng cơ quan đăng ký giao ước thi đua. Tổ chức cho mọi cán bộ viên chức tiếp tục đăng ký các danh hiệu thi đua, tiếp tục tham gia cuộc vận động cán bộ công chức, viên chức "Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu"; tham gia Hội thi tìm hiểu chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2002-2010 do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức và đã đạt giải nhì. Trong năm 2005 đã có 36/52 đoàn viên công đoàn được công đoàn các cấp khen thưởng. Qua tổng kết 5 năm thực hiện cuộc vận động phong trào "Nữ công hai giỏi" có 14 người được khen thưởng. Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học đã có nhiều hoạt động thiết thực. Chi đoàn thanh niên đã có nhiều hoạt động tham gia công tác xây

dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi, tổng số quỹ ủng hộ trong năm 2005 là 12 triệu đồng, mua trái phiếu Chính phủ là 5.600.000 đồng. 100% các tổ chức đoàn thể quần chúng đạt danh hiệu vững mạnh và vững mạnh xuất sắc. Năm 2005, Công đoàn nhà trường được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng bằng khen.

Cơ quan tiếp tục đạt danh hiệu đơn vị vững mạnh và cơ quan văn hóa xuất sắc. Nhà trường tiếp tục được tặng cờ thi đua của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia về hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc, tháng 5-2005, Đại hội Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã được tổ chức. Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh là Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh. Đảng bộ có 39 đảng viên, trong đó có 1 đảng viên dự bị trên tổng số 52 cán bộ, viên chức (không kể số đảng viên sinh hoạt tạm thời các lớp đào tạo hệ tập trung). Đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc, 4 tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội là Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học.

Sau khi kiểm điểm những hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2003-2005, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát về phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2005-2008 như sau:

"Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, nhà trường phát triển bền vững, các đoàn thể quần chúng đạt vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới"[1].

Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2005-2008:

1) Bám sát mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2005-2010, chủ động tham mưu, đề xuất với lãnh đạo các cấp để lãnh đạo thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị hằng năm. Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên nhà trường đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong thời kỳ mới, góp phần vào việc đổi mới nhận thức coi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một nhiệm vụ quan trọng trong quy hoạch, sử dụng đội ngũ cán bộ và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở.

2) Lãnh đạo đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động cho cán bộ đảng viên, quần chúng, tích cực vận dụng các quan điểm đường lối của Nghị quyết Đại hội các cấp vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

3) Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, quản lý điều hành của chính quyền, phối hợp phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, đoàn thể quần chúng, xây dựng Đảng bộ trong

[1] Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên: *Báo cáo tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005-2008,* tháng 5-2005 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

sạch vững mạnh tiêu biểu, nhà trường phát triển bền vững, các đoàn thể vững mạnh xuất sắc.

Tháng 12-2005, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XVII. Đại hội đánh giá cao những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã đạt được trong nhiệm kỳ 2001-2005, trong đó có công tác cán bộ và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ: "Công tác cán bộ thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương ba khóa VIII Về *chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,* triển khai tương đối đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ như: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bố trí, bổ nhiệm. Chính sách cán bộ được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả tốt"[1].

Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII trình Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về *Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII nhiệm kỳ 2001-2005* cũng đã nêu rõ những kết quả quan trọng trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ:

"Tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng, toàn dân như nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; thi tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, về đất nước gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và phê phán những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên,* tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

Quy định chế độ học tập chính trị bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên. Từng bước kiện toàn, nâng cao chất lượng Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là đối với đội ngũ cán bộ cơ sở"[1].

Đại hội cũng nêu lên những thiếu sót, khuyết điểm của công tác cán bộ: "Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, cải cách hành chính còn chậm. Một bộ phận cán bộ yếu về năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vi phạm phẩm chất đạo đức, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao"[2].

Đại hội đề ra mục tiêu và phương hướng công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ trong nhiệm kỳ 2006-2010:

"Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục của công tác tư tưởng, lý luận, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động, củng cố niềm tin vững chắc vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vào sự lãnh đạo của Đảng.

Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị đối với Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy và học, gắn lý luận với thực

---

[1, 2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

tiễn. Thực hiện chế độ học tập lý luận bắt buộc đối với các đối tượng cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương"[1].

Đại hội nêu lên những tiêu chí, chuẩn mực về cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo và chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ:

"Cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu, đoàn kết, tập hợp, phát huy được sức mạnh tập thể, tạo được chuyển biến và kết quả cụ thể trong ngành, địa phương, đơn vị mình phụ trách; bản thân không quan liêu, tham nhũng, kiến quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, có cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài. Thay thế kịp thời những cán bộ kém năng lực, phẩm chất, không đủ uy tín, có khuyết điểm nghiêm trọng. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ, tạo thế chủ động trong công tác cán bộ. Gắn công tác quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và sử dụng cán bộ. Quan tâm đào tạo cán bộ nữ, cán bộ các dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý theo quy hoạch đi đôi với đánh giá hiệu quả công tác luân chuyển"[2].

Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng xác định rõ nhiệm vụ của Trường Chính trị và các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện: "Củng cố bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện và Trường Dân

---

[1, 2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

tộc nội trú của tỉnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở cơ sở"[1].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2006-2010 và bầu đoàn đại biểu tỉnh Đảng bộ đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Đồng chí Lê Quang Dực, Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy nhà trường được bầu vào Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Những quan điểm chỉ đạo của Đại hội về công tác cán bộ là những định hướng quan trọng trong chương trình hoạt động của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở kết quả đại hội đại biểu các cấp, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã họp tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 18-4 đến ngày 25-4-2006.

Đại hội đã nêu lên những tiêu chí về cán bộ trong thời kỳ mới:

"Cán bộ phải là người có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc; có bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước những khó khăn, thử thách; có năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; có nhân cách và lối sống mẫu

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tháng 1-2001 (Tài liệu lưu tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên).

mực, trong sáng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có cơ cấu hợp lý, chất lượng tốt, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế tiếp vững vàng. Chú ý đào tạo cán bộ nữ, cán bộ các dân tộc thiểu số, cán bộ xuất thân từ công nhân, chuyên gia trên các lĩnh vực; bồi dưỡng nhân tài theo định hướng quy hoạch"[1].

Đại hội xác định mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới: "Mục tiêu chung là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, có ý thức tổ chức, kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đội ngũ cán bộ phải đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý"[2].

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ nhà trường, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên

---

[1, 2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2006, tr. 136, 292-293.

đã xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng đổi mới đi vào chiều sâu và từng bước hiện đại cả về nội dung, phương pháp và phương tiện kỹ thuật phục vụ dạy và học. Thời gian này, tổ chức bộ máy của nhà trường được bổ sung, tăng cường và ổn định hơn. Ban Giám hiệu gồm 3 đồng chí. Tổng số biên chế của nhà trường đến giữa năm 2006 là 53 người, trong đó có 33 giảng viên. Đội ngũ giáo viên đều có bằng đại học chuyên ngành, trong đó 14 đồng chí có hai bằng đại học, 1 tiến sĩ, 4 thạc sĩ và 2 người đang học chương trình cao học, 2 đồng chí là chuyên viên cao cấp và tương đương, 13 người là giảng viên chính. Trong Ban Giám hiệu cũng có sự thay đổi: từ ngày 1-7-2006, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh Thái Nguyên, được điều động về làm Hiệu trưởng thay đồng chí Lê Quang Dực nhận công tác mới.

Để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của địa phương, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng đề án phát triển nhà trường. Ngày 24-10-2006, đồng chí Nguyễn Bắc Son, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên đã làm việc với lãnh đạo nhà trường. Ngày 30-10-2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo số 136-TB/TU, *Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2015.* Đây là một sự kiện quan trọng thể hiện sự quan tâm, lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của địa phương nói chung, đối với Trường

Chính trị tỉnh Thái Nguyên nói riêng. Đó cũng là một sự ghi nhận những thành tựu của nhà trường đã đạt được trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong nhiều năm qua.

Năm 2006, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao là 14 lớp. Tổng số các lớp đã thực hiện là 52 lớp bao gồm 2 lớp cao cấp lý luận chính trị do giảng viên Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giảng dạy, 19 lớp trung cấp lý luận chính trị, 1 lớp trung cấp hành chính, 1 lớp cử nhân chính trị, 9 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, 2 lớp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng, 7 lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác đoàn thể ở cơ sở. Nhà trường kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh mở 11 lớp bồi dưỡng cán bộ phục vụ nhu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Số lớp chuyển sang năm 2007 là 16 lớp với 1.021 học viên.

Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nhất là những giảng viên trẻ. Trong năm 2006, nhà trường đã cử 47 lượt cán bộ giảng dạy đi tập huấn chương trình, giáo trình, tập huấn các chuyên đề tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia. Trong hoạt động chuyên môn, nhà trường cũng thường xuyên chú trọng thực hiện đổi mới và tăng cường công tác quản lý học viên như tiếp tục xây dựng, bổ sung và hoàn chỉnh nội quy, quy chế về quản lý và đánh giá kết quả học tập của học viên đúng thực chất, đúng năng lực, trình độ, không chạy theo thành tích. Các khoa, phòng, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ

trong việc quản lý học viên: quy định thời gian lên lớp, thời gian tự học, tự nghiên cứu, ôn tập của học viên; thường xuyên tổ chức những cuộc họp giữa đại diện Đảng ủy, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng, ban chỉ đạo học tập, giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự các lớp để nắm tình hình học tập, rèn luyện của học viên cũng như công việc giảng dạy, công tác quản lý, phục vụ học tập của nhà trường. Trong quá trình học tập và khi học viên ra trường, nhà trường đều có thông báo về kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học viên về cơ quan, đơn vị, địa phương nơi học viên công tác. Hội đồng khoa học nhà trường cũng tích cực hoạt động theo chức năng như tổ chức dự giờ, tổ chức thao giảng, thông qua bài giảng mới cho giáo viên. Năm 2006, nhà trường đã hoàn thành 2 đề tài nghiên cứu khoa học là đề tài: *Thực trạng thực hiện quy chế giảng viên, học viên trong nhà trường,* do Phòng Đào tạo - Tổ chức thực hiện và đề tài: *Các tình huống về quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên,* do Khoa Quản lý nhà nước thực hiện và tiếp tục thực hiện đề tài từ năm 2005 chuyển sang là *Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo - bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ sở đến năm 2010.*

Thời gian này nhà trường cũng tiến hành lập hồ sơ đề nghị công nhận Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên là di tích lịch sử cấp tỉnh (địa điểm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm trường ngày 31-12-1963) và tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách *Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên* nhân kỷ niệm 50 năm thành lập nhà trường (4-7-1957 – 4-7-2007).

Trong bối cảnh chung đó, mọi hoạt động của nhà trường

cũng trở nên sôi động hơn. Ngay từ đầu năm, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành công đoàn nhà trường đã tổ chức ký kết giao ước thi đua và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường đăng ký các danh hiệu thi đua và tiếp tục tham gia cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức "Trung thành - sáng tạo - tận tụy - gương mẫu". Nhà trường đã phát động các đợt thi đua ngắn hạn như chào mừng các ngày lễ kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2), ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5), ngày Quốc khánh (2-9), ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11... và đặc biệt là đợt thi đua dài hạn từ 2-9-2006 đến ngày 4-7-2007, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm thành lập nhà trường. Hàng quý, 6 tháng các khoa, phòng đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá, bình xét thi đua đối với cá nhân và tập thể theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - khen thưởng của nhà trường. Năm 2006, có 9 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 36 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 5 đơn vị đạt danh hiệu lao động xuất sắc, 2 đơn vị lao động tiên tiến. Nhà trường được nhận cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Năm 2006, Công đoàn nhà trường được Công đoàn viên chức Việt Nam tặng bằng khen.

Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường đã từng bước thực hiện chủ trương kiện toàn bộ máy tổ chức của nhà trường như tách Khoa Quản lý nhà nước thành 2 khoa là *Khoa Nhà nước và pháp luật* và *Khoa Quản lý hành chính nhà nước*; bổ sung thêm biên chế, chủ yếu là đội ngũ giảng viên...

Để củng cố, kiện toàn một bước đội ngũ cán bộ chủ chốt các khoa, phòng, ngày 1-6-2007, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái

Nguyên đã thống nhất bằng văn bản để Ban Giám hiệu nhà trường có quyết định điều động công tác đối với 4 đồng chí trưởng khoa; đồng thời, đề bạt bổ nhiệm 6 cán bộ giữ các chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng, phó trưởng khoa. Đây là một bước củng cố, kiện toàn quan trọng về tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của nhà trường. Trước đó, trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 20-5-2007, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XII.

Trường Chính trị Thái Nguyên cũng từng bước được đầu tư xây dựng, đổi mới trang thiết bị, các phương tiện phục vụ dạy và học theo hướng hiện đại. Nhà trường đã thực hiện thí điểm phương pháp dạy học tích cực theo hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; triển khai chương trình "Giáo án điện tử", mua một số máy in laser, máy chiếu qua đầu, máy chiếu đa năng, máy tính cá nhân; ban hành quy chế quản lý, tổ chức tập huấn công nghệ tin học cho cán bộ, giảng viên sử dụng trang thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng mạng máy tính nội bộ (LAN), khai thác thông tin Internet...

Cơ sở vật chất của nhà trường cũng được cải thiện, nâng cấp; đã xây dựng và sửa chữa 2 nhà ký túc xá bốn tầng đủ chỗ ở cho 160 học viên nội trú; kiện toàn các phòng học, trong đó có 2 phòng học ngoại ngữ, 2 phòng học tin học. Các phòng học có đủ loa đài, bảng từ... phục vụ dạy và học.

Có thể khẳng định, trong những năm 2001-2007, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã có bước phát triển mạnh mẽ và toàn diện trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho

hệ thống chính trị ở địa phương. Hoạt động khoa học có nhiều khởi sắc. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tiếp tục được củng cố, kiện toàn một bước và có sự trưởng thành rõ rệt. Cơ sở vật chất được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại. Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên đã đánh giá cao những thành tựu nhà trường đã đạt được và cũng chỉ rõ những hạn chế, những khó khăn cần khắc phục:

"Trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh đã có bước phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã khắc phục khó khăn, phát huy nội lực, đẩy mạnh sự hợp tác, liên kết với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Hành chính quốc gia tổ chức có hiệu quả các chương trình đào tạo. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thời kỳ đổi mới. Trong 5 năm qua, Nhà trường đã đào tạo, bồi dưỡng được một số lượng lớn cán bộ cho tỉnh, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt và các chức danh công chức cấp xã, từng bước đáp ứng được yêu cầu về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của tỉnh. Đảng bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Các đoàn thể chính trị hoạt động có hiệu quả. Cơ sở vật chất từng bước được củng cố.

Tuy nhiên, Nhà trường còn một số khó khăn, tồn tại. Đội ngũ giảng viên còn thiếu, trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị còn hạn chế, chưa có sự chuẩn bị cán bộ kế cận, đầu đàn về chuyên môn. Cơ cấu cán bộ, giảng viên chưa hợp lý, cơ sở vật chất, tư liệu, tài liệu, phương tiện phục vụ công tác dạy và học còn thiếu". Điều đó đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu rất

lớn của toàn thể cán bộ, công chức viên chức nhà trường trên mọi phương diện trong sự phát triển của trường chính trị tỉnh ở giai đoạn mới.

Thế hệ cán bộ, công chức nhà trường hôm nay đã và đang phát huy tốt truyền thống và bề dày thành tích 50 năm xây dựng và phát triển của nhà trường trong nhịp bước khẩn trương của sự nghiệp đổi mới, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương đất nước.

PHẦN KẾT

50 năm qua, từ Trường Đảng và các Trường Hành chính, Trường Đoàn Thanh niên; Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ... Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã ngày càng phát triển cả về tổ chức bộ máy, về đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, cả về chức năng nhiệm vụ, nội dung quy mô và phương thức hoạt động, cả về cơ sở vật chất và nhất là tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh qua các giai đoạn lịch sử.

Từ quá trình xây dựng và phát triển của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau đây:

1. Quán triệt và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xác định rõ mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Ở mỗi thời kỳ phát triển của cách mạng, Đảng luôn nêu rõ những yêu cầu cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị và thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong thời kỳ cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng, xây dựng miền Bắc hậu phương xã hội chủ nghĩa và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thì mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng là làm cho cán bộ nắm được những vấn đề cơ bản về đường lối xây

dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cả nước có chiến tranh, nắm được quy luật phát triển và phương pháp cách mạng để có khả năng vận động tổ chức quần chúng thực hiện.

Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý ở địa phương cần được đào tạo vừa cơ bản vừa chuyên sâu. Đội ngũ cán bộ cần được trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những hiểu biết về quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa, những nhận thức mới về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang phấn đấu thực hiện; những kiến thức về quản lý kinh tế trong điều kiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; những kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý xã hội, về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền; những hiểu biết cần thiết về các ngành khoa học và công nghệ hiện đại. Sự nghiệp đổi mới và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi người cán bộ phải có hiểu biết toàn diện, có tư duy sáng tạo, có bản lĩnh chính trị vững vàng và nhạy bén, có phẩm chất đạo đức trong sáng, đồng thời có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, năng lực hành động có hiệu quả.

Chiêu sinh đúng đối tượng, bảo đảm tiêu chuẩn người học là điều kiện đầu tiên bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Việc cử cán bộ đến học phải nằm trong quy hoạch cán bộ của địa phương và các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh

cũng như quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, hoàn thiện bộ máy của tổ chức Đảng và chính quyền, đoàn thể các ban ngành, các địa phương.

Quán triệt những nội dung cơ bản trong đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để xác định đúng đắn mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường là cơ sở quan trọng để tổ chức xây dựng nội dung chương trình, giáo trình; lựa chọn phương châm, phương pháp giảng dạy và học tập thích hợp, có hiệu quả; xây dựng đội ngũ giảng viên, xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm cho quá trình đào tạo. Trường Chính trị Thái Nguyên đã hoàn thành nhiệm vụ chính trị và không có những sai phạm về kiến thức cơ bản, về quan điểm, tư tưởng chính trị trong các bài giảng cũng như trong toàn bộ quá trình hoạt động đào tạo.

2. Gắn lý luận với thực tiễn; luôn luôn đổi mới hình thức và phương pháp giảng dạy và học tập; coi trọng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học

Lý luận liên hệ với thực tiễn là phương châm căn bản trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đảng. Phương châm đó đảm bảo cho mỗi cán bộ nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn đòi hỏi lý luận phải làm rõ những vấn đề của thực tiễn và thực tiễn được soi sáng bởi lý luận; đòi hỏi chống bệnh giáo điều, sách vở, lý luận suông, đồng thời tránh chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa thực dụng coi thường lý luận. Trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường

Chính trị Thái Nguyên đã cố gắng thực hiện tốt phương châm lý luận liên hệ với thực tiễn. Chủ trương đó được quán triệt để thực hiện trong cả nội dung chương trình, giáo trình, thi kiểm tra, thi tốt nghiệp của học viên cũng như trong quy trình, phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Hàng năm nhà trường đều tổ chức đưa cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế, nhất là những vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức sinh hoạt khoa học bằng các hình thức báo cáo kết quả đi nghiên cứu thực tế, thực hiện các chuyên đề phục vụ cho công tác giảng dạy. Những năm gần đây, Trường Chính trị Thái Nguyên còn tổ chức cho cán bộ, giảng viên đi thực tế tại nhiều địa phương trong cả nước, thường xuyên trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn về kinh nghiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đổi mới phương pháp dạy và học có ý nghĩa rất quan trọng đến chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Từ những kinh nghiệm tích luỹ được và sự hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về chuyên môn, nhà trường đã chú trọng hơn đến quá trình tự vận động của học viên, qua đó nâng cao phương pháp tư duy khoa học, độc lập, sáng tạo và đặc biệt coi trọng phương pháp xử lý các tình huống, hướng người học vào việc tập dượt giải quyết những vấn đề do thực tiễn cuộc sống ở địa phương mình, ở đơn vị mình đặt ra. Thường xuyên tổng kết, kịp thời rút kinh nghiệm về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những bài học bổ ích của nhà trường trong từng thời kỳ để kịp thời cải tiến cả về nội dung và phương pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả. Nhà trường đã cố

gắng xây dựng và thực hiện một quy trình đồng bộ từ yêu cầu nội dung bài giảng, phương pháp sư phạm, các bước chỉ đạo của các khoa, đội ngũ giảng viên đến công tác quản lý của giáo viên chủ nhiệm, của phòng đào tạo, quy trình học tập của học viên cũng cần được xây dựng, chỉ đạo chặt chẽ từ nghe giảng, tự nghiên cứu, bài tập vận dụng thực tế, đi nghiên cứu thực tế đến kiểm tra, thi hết học phần, hết môn và thi tốt nghiệp cuối khóa. Phương pháp học tập vừa được tiếp nhận, được trang bị những kiến thức cơ bản vừa không tách rời thực tiễn sôi động của cuộc sống ở địa phương, của những vấn đề mà người cán bộ lãnh đạo cơ sở luôn luôn gặp phải và xử lý.

Coi trọng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, gắn lý luận với thực tế địa phương, kết hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học với giảng dạy, đào tạo để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nhất là trong những năm gần đây, công tác này được chú trọng hơn. San khi thành lập Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện và xuất bản Nội san *Nghiên cứu - trao đổi,* công tác nghiên cứu khoa học trở thành một chức năng, nhiệm vụ quan trọng của nhà trường. Đội ngũ cán bộ giảng dạy đã tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, nhất là những vấn đề thực tiễn cuộc sống ở địa phương đặt ra, qua đó để xây dựng, bổ sung nội dung bài giảng phong phú và sinh động hơn.

Đa dạng hóa các hình thức, phương thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cũng là một nét đặc sắc trong quá trình xây dựng và phát triển của Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên. Những năm gần đây nhà trường đã kết hợp với các cơ sở đào tạo của Trung ương, các ban ngành, các địa phương trong tỉnh mở các lớp cao cấp lý

luận chính trị, cử nhân chính trị, công chức hành chính, các lớp chuyên viên, các lớp học tại chức tại các địa phương, các ban ngành, đoàn thể, xí nghiệp, bệnh viện..., đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của địa phương.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có đủ năng lực, trình độ; có phẩm chất và đạo đức cách mạng; có bản lĩnh chính trị vững vàng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Học để làm người", rồi mới đến "Học để làm cán bộ"[1]... Trường Chính trị Thái Nguyên cũng như các trường chính trị trong cả nước có chức năng nhiệm vụ là đào tạo con người làm công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Do đó đội ngũ cán bộ giảng dạy của nhà trường trước hết phải là những chuẩn mực về phẩm chất con người. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên luôn luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho nhà trường, trong đó đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có tri thức khoa học và phương pháp sư phạm. Đó là khâu then chốt quyết định chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy của nhà trường, trước đây cũng như hiện nay đều được tuyển chọn kỹ cả về năng lực chuyên môn và phẩm chất chính trị từ các ban ngành trong tỉnh, các trường đại học và được đào tạo ngày càng cơ bản, ngày càng chuyên sâu theo chuyên ngành của hệ thống các trường chính trị trong cả nước. Quy mô đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngày càng phát triển,

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 684.

với yêu cầu ngày càng cao, thành phần học viên ngày càng đa dạng. Nếu như những ngày đầu mới thành lập, trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đầu tiên còn có học viên chưa đọc thông viết thạo thì nay trình độ học viên trước khi nhập học đã tương đối đồng đều và khá cao, đã có học viên có bằng tiến sĩ. Do đó, đội ngũ cán bộ giảng dạy, nghiên cứu của Trường Chính trị tỉnh phải ngày càng phát triển mạnh toàn diện cả về số lượng và chất lượng. Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường luôn luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị và đạo đức cho đội ngũ cán bộ giảng dạy, đồng thời cũng yêu cầu mỗi người phải không ngừng phấn đấu rèn luyện, học tập để tự nâng cao trình độ chuyên môn và hoàn thiện nhân cách về mọi mặt. Đó là sự bảo đảm cho đội ngũ cán bộ giảng dạy ngày càng trưởng thành. Nhất là trong những năm gần đây, Nhà nước chủ trương chuẩn hóa các chức danh cán bộ thì đội ngũ cán bộ, giảng viên nhà trường phải được chuẩn hóa trước. Nhà trường đã xây dựng và ngày càng hoàn thiện các quy trình tổ chức đào tạo, xác định những tiêu chí đối với các chức danh của giảng viên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giảng viên luôn luôn được Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm hàng đầu. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên được tổ chức học tập đầy đủ và kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (lần 2) khóa VIII (1-1999) về cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng; học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; tổ chức thường xuyên các đợt sinh hoạt chính trị nhân các ngày lễ lớn.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đã góp phần quan

trọng tạo nên một đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, đoàn kết nhất trí, tích cực vận dụng đưa các quan điểm, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào nội dung, chương trình bài giảng các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Từ buổi đầu thành lập, với một số ít cán bộ, giảng viên, công nhân viên được điều động từ cơ quan tuyên huấn chuyển sang, còn hạn chế cả về kiến thức và kinh nghiệm, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, giảng viên khá đông đảo, được đào tạo cơ bản, một số đã bảo vệ luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ; được trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị và các chuyên ngành khoa học, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có phương pháp sư phạm, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương. Bên cạnh những đồng chí cán bộ nòng cốt, lâu năm có nhiều kinh nghiệm, vững vàng về chính trị và chuyên môn, nhà trường đặc biệt quan tâm bổ sung lực lượng trẻ vào đội ngũ cán bộ giảng dạy. Lực lượng ấy được đào tạo có hệ thống cả về văn hóa, khoa học và lý luận chính trị, vốn sống thực tế, ngày càng làm chủ được những tri thức hiện đại, những phương tiện kỹ thuật mới phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, nhà trường hết sức chú ý đến việc rèn luyện sức bền bỉ, dẻo dai, tinh thần vượt khó vì tỉnh Thái Nguyên ngày nay, nhất là tỉnh Bắc Thái trước đây là tỉnh miền núi, có những thời điểm mở lớp ở những vùng xa hàng trăm km như Chợ Đồn, Na Rì, Ngân Sơn, Chợ Rã.

4. Chăm lo xây dựng tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng và cơ sở vật chất

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"[1]. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng. Ngay từ buổi đầu thành lập trường Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã rất chú trọng công tác xây dựng tổ chức Đảng tại trường. Mấy tháng đầu, mới có tổ Đảng, các đảng viên của nhà trường sinh hoạt Đảng tại Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy. Tháng 12-1957, chi bộ Đảng nhà trường được thành lập; năm 1980, phát triển thành Đảng bộ. Đến nay Đảng bộ Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã có 6 chi bộ với hơn 40 đảng viên. Các chi bộ Đảng khối học viên được tổ chức theo các lớp học hoặc các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Đảng bộ nhà trường đã thực hiện tốt vai trò lãnh đạo theo chức năng, nhiệm vụ mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quy định là hướng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt, cán bộ làm công tác Đảng, quản lý nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, nhất là các kỳ đại hội, Đảng ủy và các chi bộ đều tổ chức kiểm điểm và có nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Công tác xây dựng Đảng bộ, xây dựng chi bộ yêu cầu mỗi đảng viên phải không ngừng rèn luyện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Dù ở cương vị giảng dạy, học tập hay làm những công tác khác, mỗi đảng viên của Đảng bộ đều ý thức

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H. 2000, t. 5, tr. 269.

sâu sắc về trách nhiệm và vinh dự được làm việc và học tập tại trường Đảng - trường chính trị. Đó là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về lý luận chính trị của Đảng và của Nhà nước và các đoàn thể ở địa phương.

Nhiệm vụ chính trị của nhà trường càng đòi hỏi tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, cũng như chi bộ các đơn vị trong cơ quan và học viên. Đảng bộ coi trọng công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học...; chăm lo lợi ích chính đáng của người lao động, tạo nên sự đồng thuận cao và sức mạnh cộng đồng để xây dựng nhà trường.

Qua các thời kỳ hoạt động, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, xuất sắc. Các tổ chức đoàn thể quần chúng cũng liên tục được nhận bằng khen và cờ thưởng thi đua. Đó là kết quả của sự phấn đấu tự nâng cao trình độ và rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ đảng viên làm công tác giảng dạy và phục vụ cùng với sự cố gắng cao trong học tập, rèn luyện của học viên, sự quan tâm xây dựng tổ chức Đảng của từng học viên, của tập thể Đảng ủy và chi ủy các khóa, của sự thống nhất lãnh đạo giữa Đảng ủy và Ban Giám hiệu nhà trường.

Khối công tác hậu cần có tầm quan trọng rất lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Trong hoàn cảnh rất khó khăn của nền kinh tế đất nước, công tác hậu cần, phục vụ đã có rất nhiều cố gắng. Tuyệt đại bộ phận cán bộ nhân viên làm công tác hậu cần, phục vụ, mặc dù đời sống khó khăn, nhưng đã phát huy tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình công tác, góp phần

xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ không chỉ phụ thuộc vào sự phấn đấu trong giảng dạy và học tập mà còn phụ thuộc rất lớn vào cơ sở vật chất cần thiết, vào tinh thần thái độ của cán bộ, nhân viên hậu cần. Qua các thời kỳ, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã thường xuyên quan tâm xây dựng cơ sở vật chất như hội trường, phòng làm việc, phòng học, thư viện, phòng đọc sách báo, nhà ở, nhà ăn cho học viên, hệ thống điện nước, phương tiện đi lại, cơ sở y tế, sân chơi thể thao...

*

* *

Năm 2007, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã trải qua chặng đường nửa thế kỷ xây dựng và phát triển. Bước vào thời kỳ mới, dựa trên Đề án đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và đa dạng hóa; đổi mới nội dung đào tạo theo hướng bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, cập nhật các vấn đề thực tiễn của địa phương để kịp thời bổ sung vào nội dung giảng dạy và học tập; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học; nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức, tăng cường biên chế, mở rộng quy mô tổng thể, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, xây dựng bia di tích lịch sử nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên, công nhân viên nhà trường.

Theo phương hướng đó, trước mắt, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên sẽ tăng cường liên kết với Học viện Chính trị quốc

gia Hồ Chí Minh, các học viện ở Hà Nội và các trường đại học mở các lớp cao cấp lý luận chính trị, cử nhân chính trị, trung cấp hành chính để góp phần nâng cao trình độ và thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của tỉnh.

50 năm qua, Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên đã không ngừng phát triển và trưởng thành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh giao phó. Đạt được thành tựu đó trước hết là nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của các ban ngành, đoàn thể và cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương trong tỉnh. Đó cũng là kết quả nỗ lực phấn đấu, rèn luyện của các thế hệ cán bộ, giảng viên, công nhân viên, của học viên các khóa học tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên.

Phát huy truyền thống và những thành tựu đạt được trong nửa thế kỷ qua, ra sức khắc phục những yếu kém còn tồn tại về các mặt hoạt động giáo dục, đào tạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác phục vụ hậu cần, toàn thể cán bộ, giảng viên, công nhân viên Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên quyết tâm nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững trong thế kỷ XXI.

PHỤ LỤC*

* Do gặp nhiều khó khăn trong quá trình sưu tầm tư liệu, Ban biên soạn chưa có đầy đủ danh sách cán bộ và thời gian công tác, ảnh các đồng chí lãnh đạo của nhà trường qua các thời kỳ, đặc biệt là Trường Hành chính, Trường Đoàn Thanh niên tinh. Vì vậy, rất mong nhận được sự góp ý và bổ sung của bạn đọc để lần tái bản sau cuốn sách hoàn chỉnh hơn.

CÁC QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẢNG, TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH; NGHỊ QUYẾT THÀNH LẬP CHI BỘ TRƯỜNG ĐẢNG ĐẦU TIÊN

DANG LAO DONG
VIET NAM

Ban chấp hanh
Thai-nguyên

Sô: 344 NQ/TN

Thai-nguyên, ngay 4-7-1957

NGHI QUYET

Thanh lâp truong Dang

- Xet su cân thiêt vê viêc dao tao bôi duong cho can bo co so cua Dang trong giai doan hiên nay.
- Can cu theo chi thi sô 8 CT-TW, ngay 8-3-1957 cua Trung-uong vê viêc thanh lâp truong Dang o cac câp .
- Xet tinh thân va kha nang, dao duc cua can bô, Ban thuong vu tinh-uy ra:

Q U Y E T N G H I

Diêu 1 - Nay thanh lâp truong Dang cua Tinh dê dao tao bôi duong vê chinh tri va ly luan cho can bo co so cua Dang.

Diêu 2 - Diêu nhung dông chi co tên sau dây hiên công tac o Ban Tuyên-huân Tinh-uy vê công tac o truong Dang:

- Fan-chân-Chinhs
- Duong-van-Taif
- Nguyên-Van-Nguyên
- Nguyen-tiên-Huê
- Nguyên-thi-Thiêpj
- Dô-thi-Datj
- Fam-huu-AAps
- Lê-quang-AAns
- Ng-thi-hong-Vân

Diêu 3 - Tinh uy chi dinh dong chi Fan-chan-Chinhs lam hiêu phos truong Dang, chiu trach nhiêm chung truoc Tinh uy.

Diêu 4 - Cac dông chi co tên trên, Ban Tuyên-huân, Ban tô-chuc Tinh chiêu quyêt nghi thi hanh./.

TM / BTV TINH UY TN
Thuong truc

Bí Thư

Lê Huu Tri

Noi nhân

- Nhu diêu 4 "dê thi hanh"
- BCHTW + BCH KTTVB "dê bao cao"
- Luu van fong TU.

DANG CONG SAN VIET NAM
TINH UY BAC THAI
=oNo=
Số : 68 QĐ/TU

Bắc Thái, ngày 22-5-1990

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái

—

- Căn cứ vào yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền và đoàn thể của địa phương.

- Xét đề nghị của hai ban tổ chức tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ BẮC THÁI

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Thành lập trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh trực thuộc tỉnh ủy Bắc Thái trên cơ sở sát nhập các trường : Trường Đảng tỉnh; trường Hành chính tỉnh, Trường Đoàn và Trường Công đoàn.

Trường mới lập lấy tên là : "Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái".

Điều 2 : Trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái có hai nhiệm vụ chủ yếu :

Đào tạo chương trình trung cấp lý luận và trung cấp quản lý Nhà nước, quản lý các đoàn thể quần chúng cho đội ngũ cán bộ trên địa bàn tỉnh.

- Mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo lại, luận huấn, tập huấn cho cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ cơ sở trở lên.

Về bộ máy và tổ chức : Trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ tỉnh gồm có 3 khoa :

+ Khoa xây dựng Đảng
+ Khoa quản lý Nhà nước
+ Khoa dân vận

Trường có một hiệu trưởng phụ trách chung. Có từ 2 đến 3 hiệu phó và một số phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ.

Biên chế cán bộ công nhân viên được lựa chọn trong số biên chế của các trường sát nhập để bố trí, sắp xếp bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng. Số cán bộ công nhân viên chức còn lại không đủ điều kiện để bố trí vào trường mới giải quyết theo chính sách hiện hành.

Lấy địa điểm của Trường đảng tỉnh làm địa điểm của trường đào tạo bồi dưỡng cán bộ.

Điều 3 : Hai ban tổ chức tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban tuyên giáo tỉnh ủy, tỉnh đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh, trưởng Đảng tỉnh, trưởng hành chính tỉnh, trưởng đoàn tỉnh, trưởng công đoàn và Văn phòng tỉnh ủy có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

T/M. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY B/T
Phó bí thư

Đặng-Quốc-Tiến

Nơi nhận

- Ban Bí thư TW "để báo cáo"
- Ban tổ chức TW
- Ban tuyên huấn TW,
- BTC Chính phủ
- Học viện NAQ, Trường HC TW
- Tổng LĐ lao động, Tổng công đoàn "để biết"
- Đảng đoàn CQ tỉnh
- Như điều 3 "để thi hành"
- Các huyện, thành, thị ủy "để biết"
- Lưu VP/TU

UỶ BAN NHÂN DÂN **Tỉnh Thái Nguyên** ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc K/35b**
Số: 52 /QĐ-UB	Thái Nguyên, ngày 28 tháng 01 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v chuyển giao trường Chính trị tỉnh

UỶ BAN NHÂN DÂN LÂM THỜI TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND(sửa đổi).

- Căn cứ quyết định số 88/Tw ngày 5/9/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn số 07/Tw ngày 28/7/1995 của Ban tổ chức Trung ương về việc chuyển giao Trường Chính trị trực thuộc Tỉnh uỷ quản lý.

- Xét đề nghị của ông Trưởng ban Tổ chức Chính quyền tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:- Nay chuyển giao Trường Chính trị tỉnh thuộc UBND tỉnh về trực thuộc Tỉnh uỷ Tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 1/3/1997.

Điều 2 :- Giao cho ông Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh cùng các cơ quan cóo liên quan tổ chức việc bàn giao theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3:- Các ông; Chánh văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Chính quyền tỉnh, thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Hiệu trưởng trường Chính trị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận	**TM/ UBND LÂM THỜI TỈNH THÁI NGUYÊN**
- Ban TV Tỉnh uỷ (để báo cáo) - Như điều 3 (để thi hành) - Lưu: VP-TCCQ-TH.	K/T CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH VŨ VĂN ẤN

DANG LAO DONG
VIET NAM

Ban chap Hanh
Thai Nguyen

So 505 NQ/TN

Thai Nguyen, Ngay 26-12-1957

++

NGHI-QUYET

(Thanh lap C.B Truong Dang)

- Xet de nghi cua Chi Bo Tuyen Huan va Dang Uy Dân - Chinh Dang Tinh.
- Xet tinh chất va tinh chất cong tac giữa Ban Tuyen-Huan va Truong Dang Tinh nên de chung mot Chi-bo khong thuận tien cho viec sinh hoat, kho khan cho su lanh dao chung va giup do lan nhau trong cong tac.
- Xet su can thiet phai thanh lap chi bo Truong Dang.

Ban Chap Hanh Tinh Dang Bo Thai nguyen

QUYET NGHI

Dieu I: Tach cac Dong chi cong tac o Truong Dang ra khoi Chi-bo Tuyen Huan, thanh lap mot Chi Bo rieng goi la Chi bo " Truong Dang " Chi bo Truong Dang se hop Dai hoi bau Ban chi Uy moi.

Dieu II: Chi Bo Tuyen Huan, Dang uy Dan chinh Dang Tinh co trach nhiệm thi hanh quyet nghi nay truoc ngay 31-12-1957 ./.

T/M BCH TDB THAI NGUYEN
Thuong truc

Vu Hung

Noi nhan :
- Nhu dieu 2 " de thi hanh"
- Ban to chuc Tinh " de biet"
- Luu van fong tinh uy

ẢNH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ ĐẾN LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh với các diễn viên Đoàn văn công Khu tự trị Việt Bắc tối 31-12-1963 sau khi thăm và nói chuyện với cán bộ, giảng viên, học viên Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên tại Hội trường của nhà trường

Đồng chí Nông Đức Mạnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái chụp ảnh với cán bộ, công chức, viên chức nhà trường nhân chuyến thăm và làm việc năm 1986

Đồng chí Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chụp ảnh tại Hà Nội với đoàn cán bộ nhà trường năm 1994

Đồng chí Hồ Đức Việt, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên chụp ảnh với cán bộ, công chức, viên chức nhà trường nhân chuyến thăm và làm việc năm 2001

Đồng chí Nguyễn Bắc Son, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại buổi làm việc giữa tập thể Thường trực Tỉnh ủy với nhà trường ngày 24-10-2006

Đồng chí Nguyễn Bắc Son, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cùng Thường trực Tỉnh ủy và lãnh đạo một số ban, ngành chụp ảnh với cán bộ nhà trường nhân dự Hội nghị thông qua Đề án xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh ngày 24-10-2006

Đồng chí Nguyễn Văn Vượng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trao Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục cho các đồng chí nguyên là cán bộ của nhà trường năm 2006

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG HÀNH CHÍNH; TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian ở trường
TRƯỜNG ĐẢNG, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH			
1	Phan Chân Chính	Phó hiệu trưởng	1957-1967
2	Hà Nhân Đại	Hiệu trưởng	1977-1980
3	Hoàng Văn Cao	Hiệu trưởng	1980-1983
4	Lý Thanh Sơn	Quyền hiệu trưởng	1983-1987
5	Đặng Văn Lâm	Giám đốc, Hiệu trưởng	1987-2003
6	Lê Quang Dực	Hiệu trưởng	2003-2006
7	Đỗ Mạnh Hùng	Hiệu trưởng	2006-nay
8	Hoàng Lộc	Phó giám đốc	1960
9	Trần Ngự	Phó giám đốc	1978-1982
10	Nguyễn Văn Số	Phó giám đốc	1983
11	Tô Viết Hảo	Phó hiệu trưởng	1997-2003
12	Nguyễn Doãn Kình	Phó hiệu trưởng	2002-nay
13	Nguyễn Ngọc Khanh	Phó hiệu trưởng	2003-nay
TRƯỜNG HÀNH CHÍNH			
14	Nguyễn Xuân Nhã	Hiệu trưởng	19...
15	Hoàng Minh	Hiệu trưởng	19...

16	Hà Văn Hầu	Hiệu trưởng	1981-1990
17	Chu Văn Nguậy	Hiệu trưởng	1984-1990
18	Nguyễn Tất Thạch	Phó hiệu trưởng	19...
19	Nguyễn Thế An	Phó hiệu trưởng	1977
20	Đồng Thế Thể	Phó hiệu trưởng	1983
21	Đàm Văn Tạch	Phó hiệu trưởng	1984-1990
22	Trịnh Đức Cầu	Phó hiệu trưởng	1984-1990
TRƯỜNG ĐOÀN			
23	Nguyễn Văn Thư	Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh Đoàn kiêm Hiệu trưởng	1972-1973
24	Phạm Quang Minh	Hiệu trưởng	1973-1975
25	Lã Đức Thịnh	Hiệu trưởng	1975-1976
26	Trần Duy Oanh	Hiệu trưởng	1976-1985
27	Đoàn Thị Dậu	Hiệu trưởng	1985-1990
28	Nguyễn Xuân Lai	Phó hiệu trưởng	1972-1973
29	Lý Minh Sáng	Phó hiệu trưởng	1973-1974
30	Nguyễn Khoái	Phó hiệu trưởng	1973-1974
31	Nguyễn Mạnh Cầm	Phó hiệu trưởng	1983-1984
32	Phạm Ngọc Hồng	Phó hiệu trưởng	1984-1985
33	Tạ Trung Bình	Phó hiệu trưởng	1984-1988
34	Nguyễn Trọng Tiến	Phó hiệu trưởng	1988-1990
35	Nguyễn Thị Thoa	Phó hiệu trưởng	1988-1990

ẢNH LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG HÀNH CHÍNH; TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

GIÁM ĐỐC, HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

Đ/c Phan Chân Chính
Phó hiệu trưởng, Phó giám đốc phụ trách Trường Đảng
(1957-1967)

Đ/c Hà Nhân Đại
Giám đốc Trường Đảng
(1967-1980)

Đ/c Hoàng Văn Cao
Giám đốc Trường Đảng
(1980-1983)

Đ/c Lý Thanh Sơn
Quyền giám đốc Trường Đảng
(1983-1987)

Đ/c Đặng Văn Lâm
Giám đốc Trường Đảng, Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Chính trị (1987-2003)

Đ/c Lê Quang Dực
Hiệu trưởng Trường Chính trị (2003-2006)

Đ/c Đỗ Mạnh Hùng
Hiệu trưởng Trường Chính trị (từ 2006 đến nay)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN TỈNH BẮC THÁI

Đ/c Trần Duy Oanh
Hiệu trưởng Trường Đoàn Thanh niên
(1976-1981)

Đ/c Đoàn Thị Dậu
Hiệu trưởng Trường Đoàn Thanh niên
(1982-1990)

PHÓ GIÁM ĐỐC, PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

Đ/c Trần Ngự
Phó giám đốc Trường Đảng
(1978-1982)

Đ/c Chu Văn Nguậy
Phó hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ
(1990-1997)

Đ/c Tô Viết Hảo
Phó hiệu trưởng Trường Chính trị
(1997-2003)

Đ/c Nguyễn Doãn Kình
Phó hiệu trưởng Trường Chính trị
(Từ 2002 đến nay)

Đ/c Nguyễn Ngọc Khanh
Phó hiệu trưởng Trường Chính trị
(từ 2003 đến nay)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG HÀNH CHÍNH TỈNH BẮC THÁI

Đ/c Trịnh Đức Cầu
Phó hiệu trưởng Trường Hành chính
(1984-1990)

Đ/c Đàm Văn Tạch
Phó hiệu trưởng Trường Hành chính
(1984-1990)

PHÓ HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN
TỈNH BẮC THÁI

Đ/c Phạm Ngọc Hồng
Phó hiệu trưởng Trường Đoàn Thanh niên
(1984-1985)

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ

Đoàn cán bộ Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương chụp ảnh lưu niệm cùng cán bộ, công chức, viên chức nhà trường nhân chuyến thăm và làm việc năm 1984

Cán bộ và học viên nhà trường thăm Lăng và viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1997

Đại biểu dự Hội thảo khoa học
"Bác Hồ và hoạt động của Người ở Thái Nguyên" năm 2000

Đồng chí Trịnh Thị Cúc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát biểu tại Lễ khai giảng lớp Cao cấp lý luận chính trị khóa II (2006-2008)

Đoàn Chủ tịch Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường năm 2006

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và tập thể cán bộ, công chức, viên chức nhà trường trong ngày kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam năm 2006

Đồng chí Lương Khắc Hiếu, Phó giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền trao bằng cử nhân triết học cho học viên lớp Triết K25B (2005-2007)

Đại diện Học viện Hành chính quốc gia và các chuyên gia Đức chụp ảnh lưu niệm cùng lãnh đạo nhà trường nhân chuyến thăm và làm việc năm 2007

DANH SÁCH CÁN BỘ NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CÁN BỘ HIỆN NAY

TT	Họ và tên	Chức vụ
TRƯỜNG ĐẢNG TỈNH THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH BẮC THÁI, THÁI NGUYÊN		
1	Phan Chân Chính	Phó hiệu trưởng
2	Dương Văn Tài	Giảng viên
3	Nguyễn Văn Nguyên	Cán bộ
4	Nguyễn Tiến Huê	Cán bộ giáo vụ
5	Nguyễn Thị Thiệp	Giảng viên
6	Đỗ Thị Đạt	Giảng viên
7	Phạm Hữu Ấp	Cán bộ
8	Lê Quang Ấn	Giảng viên
9	Nguyễn Thị Hồng Vân	Cán bộ
10	Hoàng Lộc	Phó hiệu trưởng
11	Nguyễn Văn Kỷ	Cán bộ
12	Nguyễn Văn Chấn	Cán bộ
13	Lưu Thị Láng	Cán bộ Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
14	Nguyễn Văn Thể	Giảng viên khoa Quản lý kinh tế
15	Đào Thị Loan	Nhân viên cấp dưỡng
16	Hà Nhân Đại	Giám đốc
17	Lương Văn Học	Phụ trách khoa, Trưởng khoa Lịch sử Đảng

18	Lương Văn Nhân	Giảng viên
19	Mông Đình Đạt	Trưởng khoa Quản lý kinh tế
20	Liễu Mai Sơn	Trưởng phòng Giáo vụ
21	Nguyễn Đắc	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị, Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
22	Nguyễn Tiến Huê	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
23	Nguyễn Minh Chúc	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
24	Hoàng Văn Cao	Giám đốc
25	Lý Thanh Sơn	Phó giám đốc
26	Lý Văn Hạnh	Trưởng phòng Đào tạo - Tổ chức
27	Lương Đình Ngọ	Trưởng khoa Triết
28	Hoàng Hữu Quí	Trưởng khoa Kinh tế chính trị
29	Chu Văn Nga	Giảng viên, Phó phòng Hành chính - Quản trị
30	Vũ Bình	Giảng viên
31	Ngô Thị Đào	Trưởng phòng Tổ chức - Giáo vụ
32	Nguyễn Thị An	Thủ quỹ
33	Dương Xuân Nghìn	Cán bộ Phòng Tổ chức - Giáo vụ
34	Mai Thị Thúy	Nhân viên nhà ăn
35	Đỗ Thị Liên	Nhân viên nhà ăn
36	Nguyễn Hữu Thịnh	Lái xe
37	Nguyễn Văn Hội	Cán bộ điện máy
38	Nguyễn Văn Định	Lái xe
39	Mã Thị Ngọc	Phó phòng Hành chính - Quản trị

40	Nguyễn Thị Thanh Lịch	Văn thư
41	Ngô Văn Sáu	Lái xe
42	Đỗ Thị Đề	Giảng viên khoa Kinh tế chính trị
43	Trần Thị Thu	Phó phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
44	Đỗ Thị Sửu	Quản lý nhà ăn
45	Nguyễn Thị Liên	Nhân viên nhà ăn
46	Phạm Thị Hiếu	Quản lý nhà ăn
47	Dương Thị Xuân	Nhân viên nhà ăn
48	Phạm Thị Minh Tươi	Giảng viên
49	Lưu Đình Tiếp	Phó phòng Tổ chức - Giáo vụ
50	La Văn Nam	Giảng viên, cán bộ Phòng Giáo vụ
51	Nguyễn Văn Lim	Kế toán
52	Phan Văn Chương	Kế toán
53	Ma Thị Nam	Thủ kho
54	Lý Ngô Phê	Kế toán
55	Lương Ngọc Trị	Giảng viên khoa Quản lý kinh tế
56	Nguyễn Văn Số	Phó hiệu trưởng
57	Trần Trọng Lâm	Giảng viên
58	Nguyễn Văn Lương	Giảng viên
59	Nguyễn Văn Hưng	Giảng viên
60	Trần Văn Khuê	Giảng viên khoa Kinh tế
61	Dương Văn Quí	Giảng viên
62	Đinh Ngọc Minh	Trưởng khoa CNXH khoa học

63	Lại Văn Luân	Giảng viên khoa Kinh tế chính trị
64	Bùi Văn Nhuận	Giảng viên khoa Triết
65	Hoàng Quốc Miện	Giảng viên khoa Kinh tế chính trị
66	Trịnh Thị Luyên	Giảng viên khoa CNXH khoa học
67	Nguyễn Thị Hoàn	Nhân viên cấp dưỡng
68	Ma Văn Tiển	Giảng viên khoa Lịch sử Đảng
69	Dương Thị Tông	Y tá
70	Ma Văn Đặng	Giảng viên khoa Triết
71	Lê Đình Cư	Giảng viên khoa Kinh tế chính trị
72	Nguyễn Thị Định	Giảng viên khoa Quản lý nhà nước
73	Nguyễn Thị Se	Cán bộ
74	Âu Thị Thi	Thủ kho
75	Đặng Thị Sen	Cấp dưỡng
76	Phạm Thị Chi	Giảng viên khoa Kinh tế chính trị
77	Đinh Ngọc Minh	Trưởng khoa CNXH Khoa học
78	Nguyễn Dụ	Trưởng khoa Xây dựng Đảng
79	Nguyễn Văn Thọ	Trưởng khoa CNXH khoa học
80	Hoàng Ngọc Anh	Cán bộ giáo vụ
81	Lê Quang Tự	Cán bộ
82	Nguyễn Văn Nuôi	Lái xe
83	Dương Văn Xe	Cán bộ
84	Vũ Văn Hà	Giảng viên
85	Trần Ngự	Phó giám đốc

86	Nông Văn Tàu	Cán bộ
87	Nguyễn Văn Cát	Cán bộ
88	Hoàng Ngọc Khâm	Giảng viên
89	Đặng Văn Lâm	Hiệu trưởng
90	Chu Văn Nguậy	Phó hiệu trưởng
91	Tô Viết Hảo	Phó hiệu trưởng
92	Trần Duy Oanh	Trưởng khoa
93	Lê Quang Hải	Phó trưởng phòng
94	Nông Thanh Đốc	Phó trưởng phòng
95	Nông Thị Năm	Giảng viên
96	Trương Thị Dựa	Giảng viên
97	Trần Trọng Khánh	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
98	Nguyễn Quốc Khánh	Trưởng phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
99	Nguyễn Quốc Lự	Trưởng khoa
100	Nông Phúc Tùng	Giảng viên
101	Trần Văn Thoa	Trưởng khoa
102	Nguyễn Văn Côi	Phó trưởng khoa
103	Vũ Minh Tuyên	Phó trưởng khoa
104	Lê Quang Dực	Hiệu trưởng
105	Nguyễn Doãn Kình	Phó hiệu trưởng
106	Nguyễn Ngọc Khanh	Phó hiệu trưởng
107	Đỗ Mạnh Hùng	Hiệu trưởng
108	Lã Thị Thông	Trưởng khoa Xây dựng Đảng

109	Lương Thị Mai	Trưởng khoa Lý luận cơ sở
110	Phạm Minh Chuyên	Trưởng khoa Quản lý hành chính nhà nước
111	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng phòng Đào tạo -Tổ chức
112	Lương Thanh Nghị	Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật
113	Phạm Văn Quảng	Trưởng khoa Dân vận
114	Nguyễn Văn No	Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở
115	Vũ Văn Tấn	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị
116	Lương Thị Thượng	Phó trưởng phòng Đào tạo - Tổ chức
117	Trần Thị Lan	Phó trưởng khoa Quản lý nhà nước
118	Trần Khánh Toàn	Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng
119	Đặng Tiến Bình	Giảng viên khoa Xây dựng Đảng
120	Phạm Thị Mai	Kế toán
121	Trần Thị Lịch	Quản lý nhà ăn
122	Nguyễn Thị Lan	Thủ quỹ
123	Lương Văn Thụ	Phó trưởng phòng Hành chính - Quản trị
124	Trần Đức Quang	Bảo vệ
125	Hà Thị Doanh	Văn thư
126	Đào Thị Hệ	Cán bộ hành chính
127	Trần Thị Anh	Cán bộ y tế
128	Trần Thị Hoan	Cán bộ cấp dưỡng
129	Nguyễn Thị Hạnh	Cán bộ hành chính
130	Đặng Văn Đức	Lái xe
131	Nguyễn Mạnh Tuấn	Bảo vệ

132	Phạm Bá Là	Lái xe
133	Lý Thị Thơm	Nhân viên vi tính
134	Bùi Kim Thoa	Giảng viên khoa Dân vận
135	Lương Thị Mai	Tạp vụ
136	Nguyễn Thị Hiền Hạnh	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
137	Nguyễn Thành Long	Giảng viên khoa Xây dựng Đảng
138	Đàm Thị Hạnh	Giảng viên khoa Dân vận
139	Hồ Thị Bích Ngọc	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
140	Nguyễn Thúy Hằng	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
141	Lê Chí Trung	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
142	Nguyễn Thúy Hoa	Phó trưởng khoa Quản lý hành chính nhà nước
143	Nguyễn Thị Hồng Mây	Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật
144	Vũ Mạnh Hà	Giảng viên khoa Xây dựng Đảng
145	Nguyễn Thành Chung	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
146	Đào Ngọc Anh	Phó trưởng phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
147	Trương Cúc Hương	Cán bộ Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
148	Nguyễn Thị Nhâm	Cán bộ Thư viện
149	Đặng Triệu Hùng	Cán bộ Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện
150	Nguyễn Đình Chung	Giảng viên khoa Quản lý hành chính nhà nước
151	Lê Minh Hường	Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật
152	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật
153	Nguyễn Phúc Ái	Giảng viên khoa Quản lý hành chính nhà nước
154	Lương Thu Hà	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở

155	Trần Thu Hà	Nhân viên vi tính
156	Nguyễn Văn Tuấn	Giảng viên khoa Lý luận cơ sở
157	Bùi Văn Thái	Bảo vệ
TRƯỜNG HÀNH CHÍNH		
158	Hoàng Minh	Hiệu trưởng
159	Nguyễn Tất Thạch	Phó hiệu trưởng
160	Nguyễn Minh Chúc	Giáo vụ, kiêm hành chính
161	Lê Văn Nhân	Cán bộ giáo vụ
162	Nguyễn Thị Nhung	Cán bộ giáo vụ
163	Nguyễn Xuân Nhã	Hiệu trưởng
164	Nguyễn Thế An	Phó hiệu trưởng
165	Chu Văn Nguậy	Trưởng phòng Giáo vụ
166	Đàm Văn Tạch	Phó hiệu trưởng
167	Bạc Cầm Hoàn	Cán bộ, giảng viên
168	Hoàng Bảo	Cán bộ, giảng viên
169	Bình Phúc	Cán bộ, giảng viên
170	Nguyễn Văn Chiến	Cán bộ
171	Ngô Thượng Thăng	Cán bộ
172	Ngô Quốc Bảo	Kế toán
173	Hà Văn Hầu	kiêm Hiệu trưởng
174	Đồng Thế Thể	Phó hiệu trưởng
175	Nông Thanh Đốc	Giảng viên, cán bộ
176	Trịnh Đức Cầu	Phó hiệu trưởng

177	Phạm Minh Chuyên	Giảng viên, cán bộ
178	Trần Văn Ba	Giảng viên, cán bộ
179	Hứa Đình Chiến	Giảng viên, cán bộ
180	Hà Thị Doanh	Văn thư, đánh máy
181	Ngô Quang Sáu	Lái xe
182	Lương Thị Định	Giảng viên
183	Hà Thị Dương	Giảng viên
184	Hồ Sỹ Nhiệm	Giảng viên
185	Lương Thị Thượng	Giảng viên
186	Lương Thanh Nghị	Giảng viên
187	Mã Thị Ngọc	Kế toán
188	Lương Văn Thụ	Cán bộ hành chính
189	Nguyễn Thị Nhiễu	Tổ chức - Giáo vụ
190	Mạc Thị Hợp	Giảng viên
191	Nguyễn Văn Ý	Lái xe
TRƯỜNG ĐOÀN		
192	Nguyễn Văn Thư	Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh Đoàn kiêm Hiệu trưởng
193	Nguyễn Văn Lai	Phó hiệu trưởng
194	Phạm Quang Minh	Hiệu trưởng
195	Lã Đức Thịnh	Hiệu trưởng
196	Trần Duy Oanh	Hiệu trưởng
197	Đoàn Thị Dậu	Hiệu trưởng

198	Nguyễn Mạnh Cầm	Phó hiệu trưởng
199	Phạm Ngọc Hồng	Phó hiệu trưởng
200	Lý Minh Sáng	Phó hiệu trưởng
201	Nguyễn Khoái	Phó hiệu trưởng
202	Tạ Trung Bình	Phó hiệu trưởng
203	Nguyễn Thị Thoa	Phó hiệu trưởng
204	Nguyễn Trọng Tiến	Phó hiệu trưởng
205	Ma Khắc Châu	Cán bộ
206	Nguyễn Khuông Quyền	Cán bộ
207	Ma Thị Thắng	Cán bộ
208	Nguyễn Thị Dần	Thủ kho
209	Nông Ngọc Chu	Giảng viên
210	Nông Văn Nhất	Giảng viên
211	Nguyễn Thị Thắng	Cán bộ hành chính
212	Nguyễn Thị Tỳ	Quản lý nhà ăn
213	Ma Thị Hiếu	Y tế
214	Nguyễn Văn Song	Thợ điện
215	Nguyễn Thị Nhung	Cán bộ hành chính
216	Nguyễn Thị Vệ	Cán bộ hành chính
217	Nguyễn Thị Bản	Kế toán

TỔ CHỨC BỘ MÁY TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
(đến tháng 6 - 2007)

Tổng số cán bộ, viên chức: 53

Trong đó, có 29 đồng chí nam, 24 đồng chí nữ

BAN GIÁM HIỆU

1. Đỗ Mạnh Hùng - Đại biểu Quốc hội khoá XII, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng
2. Nguyễn Doãn Kình, Phó hiệu trưởng
3. Nguyễn Ngọc Khanh, Phó hiệu trưởng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

1. Đỗ Mạnh Hùng, Bí thư Đảng ủy
2. Lã Thị Thông, Phó bí thư Đảng ủy
3. Nguyễn Ngọc Khanh, Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Thị Huệ, Ủy viên Ban Chấp hành
5. Lương Thị Mai, Ủy viên Ban Chấp hành
6. Phạm Minh Chuyên, Ủy viên Ban Chấp hành
7. Phạm Văn Quảng, Ủy viên Ban Chấp hành

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN

1. Phạm Văn Quảng, Chủ tịch
2. Nguyễn Văn No, Phó chủ tịch

3. Nguyễn Hồng Mây, Ủy viên Ban Chấp hành
4. Nguyễn Mạnh Chiến, Ủy viên Ban Chấp hành
5. Bùi Kim Thoa, Ủy viên Ban Chấp hành

BAN CHẤP HÀNH CHI ĐOÀN

1. Đào Ngọc Anh, Bí thư
2. Nguyễn Phúc Ái, Phó bí thư
3. Nguyễn Thành Chung, Ủy viên Ban Chấp hành
4. Đặng Văn Đức, Ủy viên Ban Chấp hành
5. Đàm Thị Hạnh, Ủy viên Ban Chấp hành

BAN CHẤP HÀNH HỘI CỰU CHIẾN BINH

1. Vũ Văn Tấn, Chủ tịch
2. Lý Thị Thơm, Phó chủ tịch

BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC NHÀ TRƯỜNG

1. Nguyễn Doãn Kình, Chủ tịch
2. Lê Chí Trung, Phó chủ tịch
3. Nguyễn Thị Lan, Ủy viên
4. Nguyễn Mạnh Chiến, Ủy viên
5. Trần Văn Thoa, Ủy viên
6. Vũ Văn Tấn, Ủy viên

CÁC KHOA, PHÒNG

Khoa Lý luận cơ sở

1. Lương Thị Mai, Trưởng khoa
2. Nguyễn Văn No, Phó trưởng khoa
3. Nguyễn Thành Chung, Giảng viên
4. Trần Trọng Nhất, Giảng viên
5. Nguyễn Thuý Hằng, Giảng viên
6. Lê Chí Trung, Giảng viên
7. Hồ Bích Ngọc, Giảng viên
8. Lương Thu Hà, Giảng viên
9. Nguyễn Văn Tuấn, Giảng viên

Khoa Xây dựng Đảng

1. Lã Thị Thông, Trưởng khoa
2. Trần Khánh Toàn, Phó trưởng khoa
3. Đặng Tiến Bình, Giảng viên
4. Vũ Mạnh Hà, Giảng viên

Khoa Quản lý hành chính nhà nước

1. Phạm Minh Chuyên, Trưởng khoa
2. Nguyễn Thúy Hoa, Phó trưởng khoa
3. Nguyễn Phúc Ái, Giảng viên
4. Nguyễn Đình Chung, Giảng viên

Khoa Nhà nước và pháp luật

1. Lương Thanh Nghị, Trưởng khoa
2. Nguyễn Hồng Mây, Phó trưởng khoa
3. Ngô Thị Kim Ngân, Giảng viên
4. Lê Minh Hường, Giảng viên

Khoa Dân vận

1. Phạm Văn Quảng, Trưởng khoa
2. Bùi Kim Thoa, Phó trưởng khoa
3. Đàm Thị Hạnh, Giảng viên

Phòng Đào tạo - Tổ chức

1. Nguyễn Thị Huệ, Trưởng phòng
2. Lương Thị Thượng, Phó trưởng phòng
3. Nguyễn Mạnh Chiến, Cán bộ
4. Lý Thị Thơm, Cán bộ

Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện

1. Đào Ngọc Anh, Phó trưởng phòng
2. Đặng Triệu Hùng, Cán bộ
3. Nguyễn Thị Nhâm, Cán bộ
4. Trương Cúc Hương, Cán bộ

Phòng Hành chính - Quản trị

1. Vũ Văn Tấn, Trưởng phòng

2. Lương Văn Thụ, Phó trưởng phòng
3. Phạm Thị Mai, Kế toán
4. Nguyễn Thị Lan, Thủ quĩ
5. Phạm Bá Là, Lái xe
6. Đặng Văn Đức, Lái xe
7. Hà Thị Doanh, Văn thư
8. Trần Thu Hà, Nhân viên vi tính
9. Trần Thị Anh, Y tá
10. Trần Thị Lịch, Quản lý nhà ăn
11. Trần Thị Hoan, Cấp dưỡng
12. Đào Thị Hệ, Cấp dưỡng
13. Nguyễn Thị Hạnh, Cấp dưỡng
14. Trần Đức Quang, Bảo vệ
15. Nguyễn Mạnh Tuấn, Bảo vệ
16. Lê Quí Đôn, Bảo vệ
17. Lương Thị Mai, Tạp vụ
18. Bùi Văn Thái, Bảo vệ

ẢNH TẬP THỂ CÁC KHOA, PHÒNG

Khoa Dân vận (Ảnh chụp năm 2007)

Phòng Đào tạo - Tổ chức (Ảnh chụp năm 2007)

Phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện (Ảnh chụp năm 2007)

Phòng Hành chính - Quản trị (Ảnh chụp năm 2007)

Khoa Lý luận cơ sở (Ảnh chụp năm 2006)

Khoa Xây dựng Đảng (Ảnh chụp năm 2007)

Khoa Quản lý hành chính nhà nước (Ảnh chụp năm 2007)

Khoa Nhà nước và Pháp luật (Ảnh chụp năm 2007)

ĐỊA ĐIỂM ĐỨNG CHÂN CỦA TRƯỜNG ĐẢNG; TRƯỜNG HÀNH CHÍNH; TRƯỜNG ĐOÀN THANH NIÊN; TRƯỜNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUA CÁC THỜI KỲ

Tên trường	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
Trường Đảng	***Thời kỳ 1957-1990***		
Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên	Từ 1957-1965	Đường Dương Tự Minh, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	
Trường Đảng tỉnh Bắc Thái	Từ 1965-1970	Xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Sơ tán
Trường Đảng tỉnh Bắc Thái	Giữa năm 1972	Xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Bắc Thái	Sơ tán
Trường Đảng tỉnh Bắc Thái	Cuối 1972-1973	Xã Nông Thượng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái	Sơ tán
Trường Đảng tỉnh Bắc Thái	Từ 1974-1990	Số 330/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	
Trường Chính trị tỉnh	***Thời kỳ 1990-2007***		
Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Thái	Từ 1990-2004	Số 330/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	
Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái	Từ 2004-2007	Số 330/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	

Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên	Từ 1997-2007	Số 330/1 Đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên	
Trường Đoàn	***Thời kỳ 1963-1990***		
Trường Đoàn tỉnh Thái Nguyên	Từ 1963-1965	Khu B, Trường Đảng tỉnh Bắc Thái	Nay thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái	Từ 1965-1972	Số 11, đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên	
Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái	Từ 1972-1979	Tổ 2, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên	
Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái	Từ 1979-1984	Số 11, đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên	
Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái	Từ 1984-1985	Xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái	
Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái	Từ 1986-1990	Trường Trung học cơ sở Lương Ngọc Quyến hiện nay	
Trường Hành chính	***Thời kỳ 1963-1990***		
Trường Hành chính tỉnh Thái Nguyên	1963-1965	Đường Dương Tự Minh, thành phố Thái Nguyên	Chợ Trâu cũ (cạnh trường Đảng)
Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái	1965-1975	Khu Ban Đối ngoại tỉnh Bắc Thái	
Trường Hành chính tỉnh Bắc Thái	1975-1990	Xã Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên	Trường Văn hóa nghệ thuật ngày nay

DANH SÁCH CÁC CÁN BỘ LÃO THÀNH VÀ CÁC CÁ NHÂN ĐÃ CUNG CẤP TƯ LIỆU CHO CUỐN SÁCH *LỊCH SỬ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN (1957 - 2007)*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Cao	Giám đốc Trường Đảng	
2	Trần Ngự	Phó giám đốc Trường Đảng	
3	Lý Thanh Sơn	Phó giám đốc Trường Đảng	
4	Đặng Văn Lâm	Giám đốc Trường Đảng; Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Chính trị tỉnh	
5	Tô Viết Hảo	Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
6	Lê Quang Hải	Phó phòng Hành chính - Quản trị	
7	Trần Trọng Khánh	Trưởng phòng Hành chính - Quản trị	
8	Nguyễn Quốc Khánh	Trưởng phòng Khoa học - Tư liệu - Thư viện	
9	Nguyễn Quốc Lự	Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng	
10	Đỗ Thị Liên	Cán bộ hành chính	
11	Chu Ngọc Giang		Con đồng chí Chu Văn Nguậy
12	Hà Lộc Chinh		Con đồng chí Hà Nhân Đại
13	Phan Văn Nho		Con đồng chí Phan Chân Chính
14	Trịch Đức Cầu	Phó hiệu trưởng Trường Hành chính	

15	Đàm Văn Tạch	Phó hiệu trưởng Trường Hành chính	
16	Lê Văn Nhân	Cán bộ giáo vụ	
17	Nguyễn Xuân Lai	Phó hiệu trưởng Trường Đoàn	
18	Trần Duy Oanh	Hiệu trưởng Trường Đoàn	
19	Đoàn Thị Dậu	Hiệu trưởng Trường Đoàn	
20	Nguyễn Khoái	Phó hiệu trưởng Trường Đoàn	

MỤC LỤC

Lời tựa 5

Phần mở đầu

Thái Nguyên: Vùng đất, con người và truyền thống 13

Chương 1: **Trường Đảng, Trường Hành chính và Trường Đoàn tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 1957-1975**

1. Công tác huấn luyện cán bộ ở Thái Nguyên trước năm 1957 và sự ra đời của Trường Đảng tỉnh 27
2. Trường Đảng tỉnh Thái Nguyên từ 1957-1965 36
3. Trường Đảng tỉnh Bắc Thái từ 1965-1975 61
4. Trường Hành chính và Trường Đoàn tỉnh từ 1963-1975 73

Chương 2: **Từ Trường Đảng đến Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 1975-1997**

1. Trường Đảng tỉnh Bắc Thái từ 1975-1980 93
2. Trường Đảng tỉnh Bắc Thái từ 1980-1990 108
3. Trường Hành chính và Trường Đoàn tỉnh Bắc Thái từ 1975-1990 129
4. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - Trường Chính trị tỉnh Bắc Thái từ 1990-1996 152

Chương 3: **Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 1997-2007**

1. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên từ 1997-2000 193

2. Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên từ 2001-2007 212

Phần kết 247

Phụ lục 259

LỊCH SỬ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1957-2007)

Chịu trách nhiệm xuất bản
PGS, TS ĐƯỜNG VINH SƯỜNG

Biên tập nội dung: DƯƠNG VĂN VINH
Chế bản vi tính: ỨNG LIÊN
Đọc soát bản in: DƯƠNG VĂN VINH
Trình bày bìa: BẢO CHUNG

In 600 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty In Phú Thịnh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 464-2007/CXB/01-07/LLCT, cấp ngày 20-6-2007.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2007.